

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ PHAN RANG – THÁP CHÀM TỪ NĂM 1930 ĐẾN NĂM 2005.

(Ban Thường vụ Thành ủy Phan Rang – Tháp Chàm xuất bản
tháng 4/ 2007)

LỜI GIỚI THIỆU

Nhằm ghi lại chặng đường 45 năm đấu tranh chống thực dân và đế quốc xâm lược, giành độc lập, tự do cho Tổ quốc; tháng 9 năm 1988, Ban Thường vụ Thị ủy Phan Rang - Tháp Chàm (khóa III) đã cho xuất bản cuốn : *45 năm đấu tranh cách mạng của Phan Rang - Tháp Chàm. 1930 - 1975*. Từ sau ngày đất nước thống nhất và đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội đến nay, Đảng bộ và nhân dân Phan Rang - Tháp Chàm đã phát huy truyền thống đấu tranh cách mạng, đoàn kết một lòng, không ngừng nỗ lực phấn đấu vượt qua những trở ngại, khó khăn và đã giành được những thành tựu rất đáng tự hào. Ghi lại những thành quả cách mạng của Đảng bộ và nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm đạt được trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc là việc làm có ý nghĩa thiết thực, qua đó khơi dậy niềm tự hào và củng cố lòng tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, góp phần giáo dục truyền thống yêu nước, truyền thống cách mạng cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân thành phố .

Vì vậy Ban Thường vụ Thành ủy Phan Rang - Tháp Chàm chỉ đạo tiếp tục sưu tầm, nghiên cứu, biên soạn: *Lịch sử Đảng bộ Thành phố Phan Rang - Tháp Chàm giai đoạn 1975 - 2000* đồng thời cho tái bản có chỉnh lý và bổ sung cuốn : *45 năm đấu tranh cách mạng của Phan Rang - Tháp Chàm 1930 - 1975* và xuất bản thành cuốn “**Lịch sử Đảng bộ thành phố Phan Rang - Tháp Chàm (1930 - 2005)**”. Được sự chỉ đạo trực tiếp, sâu sát của Ban Thường vụ Thành ủy và sự cố gắng của Ban biên soạn, Ban biên tập, đến nay cuốn sách đã hoàn thành .

Trong quá trình biên soạn, cuốn sách nhận được sự đóng góp đầy trách nhiệm và tận tình của các đồng chí nguyên là lãnh đạo thành phố Phan Rang - Tháp Chàm qua các thời kỳ, các đồng chí trong Ban Thường vụ Thành ủy Phan Rang - Tháp Chàm, các cấp ủy Đảng, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể thành phố. Tuy nhiên, trong quá trình biên soạn đã gặp không ít khó khăn, đặc

biệt thời kỳ 1975 - 2005 - thời kỳ thành phố có nhiều biến động do chia tách, sáp nhập, thay đổi địa danh, địa giới hành chính... nên việc tổng kết đánh giá các sự kiện diễn ra trên địa bàn không thể tránh khỏi những thiếu sót và hạn chế. Chúng tôi rất mong nhận được ý kiến đóng góp của bạn đọc nhằm góp phần làm cho cuốn sách xuất bản lần sau được hoàn thiện hơn .

Ban Thường vụ Thành ủy Phan Rang - Tháp Chàm xin chân thành cảm ơn các đồng chí nguyên lãnh đạo thành phố Phan Rang - Tháp Chàm qua các thời kỳ, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Ninh Thuận, các cấp, các ngành thành phố Phan Rang - Tháp Chàm đã giúp đỡ và tạo điều kiện cho cuốn sách ra mắt bạn đọc .

Nhân dịp kỷ niệm 32 năm ngày giải phóng tỉnh Ninh Thuận (16/4/1975 - 16/4/2007), 15 năm ngày tái lập tỉnh (1/4/1992 - 1/4/2007) và Lễ công bố Nghị định của Chính phủ thành lập thành phố Phan Rang - Tháp Chàm thuộc tỉnh Ninh Thuận (16/4/2007), Ban Thường vụ Thành ủy Phan Rang - Tháp Chàm xin trân trọng giới thiệu cuốn sách : **“Lịch sử Đảng bộ thành phố Phan Rang - Tháp Chàm (1930 - 2005)”** đến cán bộ, đảng viên, đồng bào thành phố Phan Rang - Tháp Chàm và bạn đọc gần xa .

**T/M BAN THƯỜNG VỤ THÀNH ỦY
BÍ THƯ**

Nguyễn Thị Minh Trang

PHẦN MỞ ĐẦU

KHÁI QUÁT VỀ VÙNG ĐẤT VÀ XÃ HỘI THÀNH PHỐ PHAN RANG-THÁP CHÀM

I/ Đặc điểm về tự nhiên :

Phan Rang - Tháp Chàm là đô thị đồng bằng ven biển Nam Trung bộ, tỉnh lỵ của tỉnh Ninh Thuận. Thành phố có tọa độ định từ $11^{\circ}31'32''$ đến $14^{\circ}40'8''$ độ vĩ Bắc, từ $108^{\circ}54'50''$ đến $109^{\circ}3'26''$ độ kinh Đông; Bắc - Đông Bắc giáp huyện Ninh Hải, Nam - Tây Nam giáp huyện Ninh Phước, Tây - Tây Bắc giáp huyện Ninh Sơn và Bác Ái, Đông giáp biển Đông .

Thành phố Phan Rang - Tháp Chàm có vị trí là đầu mối giao thông quốc lộ 1A với quốc lộ 27 đi Đà Lạt (Lâm Đồng); có tuyến đường sắt thống nhất Bắc-Nam đi qua ga Tháp Chàm, rất thuận lợi cho việc vận chuyển hành khách và hàng hóa bằng đường sắt; gần cảng biển và sân bay Cam Ranh (Khánh Hòa). Trung tâm thành phố cách Thành phố Hồ Chí Minh 350 km về phía Nam, cách Thành phố Nha Trang 110 km về phía Bắc, cách Thành phố Đà Lạt 110 km về phía Tây, hình thành tam giác phát triển Đà Lạt - Phan Rang - Nha Trang .

Thành phố Phan Rang - Tháp Chàm nằm trong vùng có khí hậu khô hạn, mưa ít, nắng nhiều, lượng nước bốc hơi mạnh. Nhiệt độ không khí trung bình 27°C , tổng nhiệt độ hàng năm từ 9.500 - 10.000 $^{\circ}\text{C}$. Số giờ nắng hàng năm biến động từ 2.600 - 3.000 giờ/năm .

Khí hậu chia thành hai mùa rõ rệt. Mùa mưa đến muộn (từ tháng 8 đến tháng 11, nhưng tập trung chủ yếu từ tháng 9 đến tháng 11), lượng mưa trung bình hàng năm từ 750 - 1.000 mm/năm, số ngày mưa trung bình từ 51 - 68 ngày/ năm. Mùa khô từ tháng 12 đến tháng 7 năm sau. Lượng bốc hơi trung bình hàng năm từ 1.700 - 1.800 mm. Độ ẩm không khí trung bình là 75%. Hướng gió chính là gió Đông Bắc và gió Tây Nam, tốc độ gió trung bình 2,7mm/s .

Các yếu tố khí hậu, thời tiết của Thành phố phản ánh tình trạng khô hạn kéo dài, thiếu nước nghiêm trọng cho sản xuất và đời sống trong mùa khô. Đồng thời Phan Rang - Tháp Chàm cũng là địa bàn chịu ảnh hưởng rất lớn của lũ lụt, nhất là

lũ quét do nước từ thượng nguồn đổ về gây ra nhiều thiệt hại về sản xuất và đời sống của nhân dân .

Thành phố Phan Rang - Tháp Chàm có diện tích tự nhiên 7.937,56 ha. Địa hình tương đối bằng phẳng, độ cao trung bình từ 3-5 m so với mặt nước biển. Đặc điểm đất đai và địa hình cơ bản thuận lợi cho phát triển sản xuất, xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội và mở rộng không gian đô thị .

Tài nguyên đất đai thuộc địa bàn Thành phố có nhiều loại đất khác nhau: đất ven biển chiếm 1,91% diện tích tự nhiên, đất phù sa chiếm 14,27%, đất xám bạc màu chiếm 5,31%, đất đỏ chiếm 1,67%... Trong đó có loại đất thích hợp với các loại cây trồng có giá trị kinh tế cao như nho, tỏi, hành tây, ớt... là những sản phẩm nổi tiếng với người tiêu dùng trong nước .

Thành phố Phan Rang - Tháp Chàm chịu ảnh hưởng trực tiếp của chế độ thủy văn sông Dinh (sông Cái Phan Rang) bắt nguồn từ núi É Lâm Thượng, giáp với tỉnh Lâm Đồng đổ ra biển Đông tại cửa biển Đông Hải. Sông Dinh có chiều dài 119 km với diện tích lưu vực khoảng 3.000 km², đoạn chảy qua thành phố Phan Rang - Tháp Chàm dài 16 km. Trên sông Dinh có 2 đập chính là đập Nha Trinh và đập Lâm Cẩm. Hệ thống sông Cái Phan Rang và hệ thống sông suối độc lập ngoài hệ thống sông Cái Phan Rang là hai hệ thống cung cấp nước mặt, bảo đảm nước tưới cho hầu hết diện tích đất nông nghiệp của thành phố, trong đó khoảng 1.800 ha được tưới tự nhiên; đồng thời cung cấp nguồn nước cho các hệ thống xử lý nước sạch sinh hoạt .

Thành phố Phan Rang - Tháp Chàm có bờ biển dài 8 km ở các phường, xã Đông Hải, Mỹ Hải và Văn Hải. Bờ biển có độ dốc thấp, bãi cát rộng, rất thuận lợi cho phát triển du lịch biển. Bờ biển và cảnh quan thiên nhiên của thành phố có nhiều thuận lợi để phát triển du lịch và bãi biển Bình Sơn - Ninh Chữ là một trong những khu du lịch trọng điểm của tỉnh Ninh Thuận. Trên suốt chiều dài bờ biển đã hình thành các khu du lịch như Hoàn Cầu, Đen Giòn, Sơn Long Thuận... ngày càng thu hút đông đảo khách du lịch trong nước và nước ngoài đến tham quan, nghỉ dưỡng. Cửa biển Đông Hải của thị xã gắn với ngư trường biển của tỉnh Ninh Thuận, là một trong những ngư trường lớn của cả nước, có tổng trữ lượng cá tôm khoảng 120.000 tấn, hàng năm có thể khai thác từ 50.000 - 60.000 tấn. Chúng loại hải sản phong phú, nhiều loại có giá trị kinh tế cao như tôm hùm, mực, cá thu, cá mú, cá hồng... cung cấp cho tiêu dùng và chế biến xuất khẩu .

II/ Xã hội và con người thành phố Phan Rang - Tháp Chàm :

Theo lịch sử ghi lại: vào mùa Xuân năm Quý Tỵ (1653), được lệnh chúa Nguyễn Phúc Tần (1648 - 1687), cai cơ Hùng Lộc Hầu đã lấy vùng đất từ bờ Bắc sông Phan Lung (sông Phan Rang, sông Dinh ngày nay) ra đến núi đá Bia - Đèo Cả lập dinh Thái Khang. Vùng đất Phan Rang - Tháp Chàm thuộc phủ Diên Ninh, là một trong hai phủ của dinh Thái Khang lúc bấy giờ. Đến năm 1693, chúa Nguyễn Phúc Chu (1691 - 1725) đã mở rộng đất đai xuống phía Nam, lấy toàn bộ vùng đất từ Phan Rang đến Bình Thuận lập trấn Thuận Thành và chia thành 4 đạo : Phan Rang, Phan Thiết, Ma Li và Phố Hải; từ đó địa danh hành chính Phan Rang chính thức ra đời. Năm Minh Mạng thứ 13 (1832) trấn Thuận Thành được đổi thành hai phủ : Ninh Thuận và Hàm Thuận. Năm Thành Thái thứ 13 (1901) ngày 20/5/1901, triều Nguyễn thành lập tỉnh Phan Rang, bao gồm các đạo Ninh Thuận, huyện An Phước và huyện Tân Khai .

Từ đầu thế kỷ XX đến sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, cùng với tỉnh Ninh Thuận, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm cũng trải qua nhiều lần chia tách, tái lập, thay đổi địa danh và địa giới hành chính. Ngày 28/1/1946, thực dân Pháp tái chiếm tỉnh Ninh Thuận, chính quyền cách mạng đã phân chia lại địa bàn và khu vực để thuận lợi cho chỉ đạo kháng chiến. Toàn tỉnh được chia thành 3 huyện : Ninh Hải Hạ, Ninh Hải Thượng và huyện Ninh Sơn (thị xã Phan Rang - Tháp Chàm thuộc Ninh Hải Hạ) và đến tháng 2/1947 bỏ huyện để lập thành 5 vùng, ta gọi vùng đất Phan Rang - Tháp Chàm là vùng 5. Tháng 8/1948, vùng 5 được chính quyền cách mạng đổi thành thị xã Phan Rang - Tháp Chàm; địa danh Phan Rang - Tháp Chàm chính thức biết đến từ đó .

Trước giải phóng (16/4/1975), dịch phân chia Phan Rang - Tháp Chàm thành 2 đơn vị hành chính: thị trấn An Sơn là quận lỵ quận Bửu Sơn (đóng tại phường Đô Vinh ngày nay). Thị xã Phan Rang là tỉnh lỵ tỉnh Ninh Thuận. Sau giải phóng, Phan Rang - Tháp Chàm có 9 phường: Đô Vinh, Bảo An, Phước Mỹ, Phủ Hà, Thanh Phong, Mỹ Hương, Kinh Dinh, Đạo Long và Tân Tài, diện tích tự nhiên khoảng 4.500ha với dân số 63.920 người.

Từ tháng 2 năm 1976 đến tháng 4 năm 1977, Phan Rang - Tháp Chàm là tỉnh lỵ của tỉnh Thuận Hải (Đến tháng 6 năm 1977 tỉnh lỵ chuyển về thị xã Phan Thiết). Thực hiện Quyết định số 124/CP ngày 27/4/1977 của Hội đồng Chính phủ, thị xã Phan Rang - Tháp Chàm được tách ra làm 2 thị trấn : thị trấn Phan Rang (gồm 6 phường: Phủ Hà, Thanh Sơn, Mỹ Hương, Kinh Dinh, Đạo Long và Tân

Tài) là huyện lỵ huyện Ninh Hải; thị trấn Tháp Chàm (gồm 3 phường : Đô Vinh, Bảo An và Phước Mỹ) là huyện lỵ của huyện An Sơn.

Thực hiện Quyết định số 45-QĐ/HĐBT ngày 1/9/1981 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ), thị xã Phan Rang - Tháp Chàm được tái lập gồm 9 phường, 3 xã và khu kinh tế mới Sông Than (thuộc địa bàn huyện Ninh Sơn) và chính thức đi vào hoạt động từ ngày 1/1/1982; là thị xã trọng điểm khu vực phía Bắc tỉnh Thuận Hải. Đến ngày 26/12/ 1991, kỳ họp thứ X, Quốc hội khóa VIII đã ra quyết định chia tỉnh Thuận Hải thành hai tỉnh Ninh Thuận và Bình Thuận. Tỉnh Ninh Thuận được tái lập và chính thức đi vào hoạt động từ ngày 1 tháng 4 năm 1992; thị xã Phan Rang - Tháp Chàm trở lại vị trí tỉnh lỵ tỉnh Ninh Thuận. Lúc này Phan Rang - Tháp Chàm có 9 phường và 4 xã (xã Khánh Hải đã chuyển giao về huyện Ninh Hải năm 1991), có diện tích tự nhiên 7.937,56 ha với dân số trên 125.000 người .

Ngày 25/12/2001, thực hiện Nghị định số 99/2001/NĐ-CP của Chính phủ, sau khi thành lập và điều chỉnh địa giới hành chính các phường, xã, thị xã Phan Rang - Tháp Chàm có 15 đơn vị hành chính gồm các phường Đô Vinh, Bảo An, Phước Mỹ, Phủ Hà, Thanh Sơn, Mỹ Hương, Đạo Long, Tấn Tài, Kinh Dinh, Mỹ Đông, Đài Sơn, Đông Hải và các xã Thành Hải, Văn Hải, Mỹ Hải với diện tích tự nhiên 7.937,56 ha và dân số trên 135.000 người. Ngày 2/2/2005, Bộ Xây dựng ban hành Quyết định số 132/QĐ-BXD công nhận thị xã Phan Rang - Tháp Chàm là đô thị loại III. Ngày 8/2/2007, Chính phủ ban hành Nghị định số 21/2007/NĐ-CP về việc thành lập thành phố Phan Rang - Tháp Chàm trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên, dân số và các đơn vị hành chính trực thuộc của thị xã Phan Rang - Tháp Chàm.

Dân số Thành phố Phan Rang - Tháp Chàm đến năm 2005 là 162.941 người. Mật độ dân số trung bình: 2.054 người/km² . Phường Kinh Dinh có mật độ dân số cao nhất: 21.847 người/km² và phường Đô Vinh có mật độ dân số thấp nhất : 451 người/km² . Thành phần dân tộc của Thành phố: người Kinh chiếm đa số (98%), người Hoa (0,96%), người Chăm (1,03%)... Thành phố Phan Rang - Tháp Chàm có 38.185 người theo các tôn giáo khác nhau (chiếm 23,57% dân số), trong đó Phật giáo : 26.482 người (16,35%), Thiên chúa giáo : 8.199 người (5,06%), Cao đài : 1.040 người (0,64%), Tin lành : 542 người (0,35%), Bàlamôn 1.562 người (0,96%) .

Dưới sự thống trị của thực dân Pháp và triều đình phong kiến nhà Nguyễn đã tạo ra cơ cấu giai cấp ở Phan Rang - Tháp Chàm đa dạng và phức tạp.

Giai cấp địa chủ phong kiến bao gồm địa chủ người Kinh, Chăm, thực dân Pháp và Cha cố kiêm địa chủ. Tầng lớp này đã cấu kết chặt chẽ với bọn thống trị cả Pháp và Nam Triều trong tình đàn áp bóc lột cũng như, chiếm đoạt ruộng đất của nông dân để lập đồn điền, đẩy nông dân vào cảnh nghèo khổ. Năm 1885, cố đạo kiêm địa chủ Vi-ô-mơ (Villaume) chiếm ruộng đất ở làng Tấn Tài và Hộ Diêm, cha Pic-kê (Picquet) chiếm đất ở Tân Hội, bá tước Đờ Pêrinhông cấu kết với giám binh và dựa vào thế lực của công sứ Ninh Thuận chiếm nhiều ruộng đất của nông dân để lập đồn điền thẳng cánh cò bay. Riêng đồn điền của bá tước Đờ Pêrinhông có chiều dài 20 km.

Tầng lớp địa chủ, lý hương, cường hào người Kinh, Chăm cũng dựa vào uy thế chính trị của mình để chiếm đoạt nhiều ruộng đất của nông dân do đó ngày càng trở nên giàu có, còn nông dân do mất ruộng đất phải đi làm thuê cho địa chủ và cuộc sống ngày càng khốn khó.

Chính sách cướp bóc, chiếm đoạt ruộng đất của thực dân Pháp đã tạo ra giai cấp địa chủ mà quyền lợi gắn liền với giai cấp thống trị. Tuy nhiên, so với địa chủ là người Pháp, trong đó có địa chủ là cố đạo, là quan cai trị thì địa chủ người Kinh, người Chăm không có địa vị xã hội cao, bị nhiều o ép. Một số bị địa chủ Pháp, tư bản Pháp chèn ép làm cho phá sản nên cũng căm ghét thực dân Pháp và sẵn sàng ủng hộ cách mạng trong cuộc Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945 và trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược ở Phan Rang - Tháp Chàm .

Giai cấp tư sản ở Phan Rang - Tháp Chàm không nhiều. Trong giai cấp tư sản không có bộ phận tư sản mại bản. Bộ phận tư sản dân tộc xuất thân từ địa chủ, tiểu chủ, viên chức, quan lại... bỏ vốn ra kinh doanh thương nghiệp, khai thác hải sản, sản xuất nước mắm, muối... trở nên giàu có. Nhưng họ bị thống trị Pháp bóc lột bằng thuế thương chính, môn bài, bị tư sản người Hoa chèn ép bằng đầu cơ, tích trữ và phá giá nên các nhà tư sản Việt Nam không thể mở rộng kinh doanh, một bộ phận đi đến phá sản. Nhìn chung tư sản dân tộc ở Phan Rang - Tháp Chàm có xu hướng dân tộc và dân chủ nên khi được giác ngộ cách mạng một bộ phận đã tự nguyện góp tiền của ủng hộ cách mạng, ủng hộ kháng chiến. Sau tổng khởi nghĩa

Tháng Tám năm 1945, ở Phan Rang - Tháp Chàm có nhà tư sản được nhân dân tín nhiệm bầu vào Ủy ban nhân dân cách mạng thời thị trấn.

Giai cấp tiểu tư sản ở Phan Rang - Tháp Chàm xuất thân từ thợ thủ công, viên chức nhỏ, giáo học... bỏ vốn mở cửa hiệu buôn bán tạp hóa, sửa chữa và sản xuất nhỏ trở thành tiểu chủ, tiểu thương. Do địa vị nhỏ bé lại bị chèn ép làm cho cuộc sống bấp bênh nên giai cấp tiểu tư sản, tầng lớp trí thức, viên chức nhỏ, học sinh có tinh thần dân tộc, dân chủ, yêu nước và có tinh thần cách mạng. Trong và sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, một bộ phận trí thức, học sinh tham gia giành chính quyền đảm nhiệm một số nhiệm vụ quan trọng do cách mạng phân công.

Giai cấp nông dân chiếm đa số trong cơ cấu dân số ở Phan Rang - Tháp Chàm. Chính sách chiếm đất, mua rẻ bán đắt, sưu cao thuế nặng của thực dân Pháp và chính quyền phong kiến tay sai đã đẩy nông dân vào cảnh cơ cực, nghèo đói. Trong quá trình chiếm đất lập đồn điền của các địa chủ người Pháp đã làm cho nhiều nông dân từ người làm chủ ruộng đất trở thành tá điền lãnh canh ngay chính mảnh ruộng của mình và nộp tô cao cho địa chủ. Nông dân nhận ruộng của địa chủ phải nộp tô theo hai phương thức hoặc nộp 50% hoặc 70% tổng số lúa thu hoạch trong năm. Bọn địa chủ bóc lột người nông dân bằng cách khi chia huê lợi được hưởng bằng hoặc hơn nông dân 20%. Đó là sự bất công và vô lý mà nông dân phải chịu đựng dưới thời thực dân và phong kiến. Nhiều nông dân không cam chịu tình trạng ấy đã phải tha phương cầu thực. Họ luôn luôn ước vọng có cuộc sống mới tốt hơn, ấm no hơn, nên có tinh thần cách mạng cao, sẵn sàng đi theo giai cấp công nhân làm cách mạng lật đổ ách thống trị của chế độ thực dân và phong kiến, giành độc lập tự do cho Tổ quốc.

Giai cấp công nhân ở Phan Rang - Tháp Chàm xuất thân và hình thành trong quá trình bọn thống trị ở tỉnh Ninh Thuận cũ tiến hành xây dựng bến cảng Ninh Chữ, làm đường ô tô, đường sắt, kho tàng, nhà ga, dinh thự, công sở ở địa phương. Công nhân làm việc trên những công trường trên bọn thực dân Pháp và cai thầu gọi là “culi bến cảng”, “phu lục lộ”; “culi khuân vác”; “thợ nề”; “thợ mộc”.

Trong đội ngũ công nhân ở Phan Rang - Tháp Chàm có người miền Nam, miền Trung, miền Bắc, dân tộc thiểu số, có cả công nhân thuộc dân tộc Hán được mộ từ Trung Quốc đưa sang... Tất cả đều bị bọn thống trị, bọn cai thầu bóc lột

thậm tệ. Riêng công nhân làm đường bộ, đường sắt đoạn rừng núi lên Đà Lạt phải lao động nơi “ma thiêng, nước độc”, lại ăn uống kham khổ, thiếu thuốc chữa bệnh nên chết nhiều vì bệnh tật, nhất là bệnh sốt rét. Tiền lương công nhân rất thấp nhưng luôn luôn bị bọn cai thầu, bọn đốc công tìm cách cắt xén với nhiều lý do .

Tầng lớp ngư dân và thợ thủ công Phan Rang - Tháp Chàm từ lâu đã nổi tiếng nghề đánh cá biển, chế biến nước mắm, sản xuất muối...

Ngư dân giàu có bỏ vốn ra sắm thuyền lớn, thuê dân chài phụ việc, trở thành chủ thuyền. Còn dân chài làm việc cho chủ thuyền gọi là “bạn”. Chủ thuyền tìm mọi cách bóc lột “bạn” để làm giàu. Sau một chuyến đánh bắt hải sản tổng thu nhập của chuyến ấy được chia thành 2 phần bằng nhau. Chủ thuyền nhận 1 phần; phần còn lại chia cho 14 suất chia cho 12 “bạn” tham gia chuyến đánh bắt ấy. “Bạn” là người lao động cật lực nhưng chỉ được hưởng 1 suất bằng một phần của chủ thuyền.

Nghề chế biến nước mắm từ đầu thế kỷ XX ở Phan Rang - Tháp Chàm cũng rất phát triển. Các lò nước mắm nổi tiếng lúc bấy giờ ở Đông Hải vẫn được duy trì đến ngày nay. Chủ các lò nước mắm gọi là “hàm hộ”. Họ thuê mướn hàng trăm “trai lêu” làm việc và bóc lột họ bằng cách tăng cường độ lao động, tăng giờ làm.

Ngoài ra, dưới thời Pháp thuộc, nhân dân lao động ở Phan Rang - Tháp Chàm còn bị bọn thống trị bóc lột nặng nề. Hàng năm, chúng bắt dân đóng thuế đằm phụ từ 8%, 11%, 30%, đi sưu công ích 3 ngày, sưu tư ích 5 ngày, làm x^ou chuyến 15 ngày và phải làm nhiều chuyến trong năm, đóng nhiều thứ thuế. Đàn ông từ 18 đến 60 tuổi phải đóng thuế thân. Năm 1904 mỗi suất thuế thân 1,5 đồng tiền Đông Dương, so với thế kỷ 19 tăng 10 lần.

Sống trong tình cảnh như vậy, người dân chỉ còn một con đường tự cứu là đấu tranh giai cấp. Năm 1910, hơn 2.000 công nhân miền Bắc làm tuyến đường xe lửa Tháp Chàm - Đà Lạt đấu tranh không chịu làm sâu lên miền rừng núi. Năm 1930, công nhân Đê-pô xe lửa Tháp Chàm tổ chức mít tinh công khai kỷ niệm ngày Quốc tế lao động 1 tháng 5, đưa yêu sách đòi quyền dân sinh, dân chủ. Từ năm 1936-1939, các cuộc đấu tranh của nông dân chống tên địa chủ Duy Văn, cuộc bãi chạy của các anh em đánh xe ngựa chống tên “cò” Mác-Xen, các cuộc bãi thị của tiểu thương, bãi khóa của học sinh lần lượt nổi ra. Những cuộc đấu tranh nói trên đã rèn luyện cho quần chúng tinh thần bất khuất trước kẻ thù, tinh

thần đoàn kết đấu tranh giành độc lập, tự do cho Tổ quốc. Tinh thần ấy được phát huy cao độ từ khi có Đảng Cộng sản ra đời và nắm quyền lãnh đạo phong trào cách mạng trong cả nước. Các cuộc đấu tranh cách mạng của quần chúng ở Phan Rang - Tháp Chàm từ khi có Đảng lãnh đạo đã có chiều rộng và chiều sâu, có tổ chức, có kế hoạch và đã đề ra mục tiêu đấu tranh cụ thể. Các cuộc đấu tranh của quần chúng có lúc, có nơi bị chính quyền thực dân và phong kiến tay sai thẳng tay đàn áp nhưng cuối cùng quần chúng cũng giành thắng lợi trong cuộc Tổng khởi nghĩa giành chính quyền ngày 21/8/1945 tại làng Bảo An, tiến tới giành thắng lợi trong toàn tỉnh Ninh Thuận .

Trong 2 cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, nhân dân Phan Rang - Tháp Chàm một lòng đi theo Đảng, quyết tâm làm cách mạng, quyết tâm kháng chiến để giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, bảo vệ nền độc lập, tự do của Tổ Quốc. Từ sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng đến nay, nhân dân Phan Rang - Tháp Chàm đã không ngừng phấn đấu đạt được những thành tựu trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, chính quyền, các đoàn thể quần chúng và đang cùng nhân dân cả tỉnh, cả nước thực hiện công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa vì mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh” .

Với những thành tích đạt được trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, Đảng bộ và nhân dân thị xã đã được Đảng và Nhà nước trao tặng nhiều danh hiệu cao quý: Huân chương Giải phóng hạng Ba, Huân chương Lao động hạng Nhì, Huân chương Lao động hạng Ba và danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân .

PHẦN THỨ NHẤT
ĐẢNG BỘ THỊ XÃ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN ĐẤU TRANH
CHÔNG THỰC DÂN, ĐỂ QUỐC GIÀNH ĐỘC LẬP DÂN TỘC
(1930-1975)

CHƯƠNG I: 15 NĂM ĐẤU TRANH GIAN KHỔ ĐỂ XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG CHÍNH TRỊ TIẾN TỚI GIÀNH CHÍNH QUYỀN THẮNG LỢI TRONG CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945 (1930 - 1945)

I- Hai chi bộ Cộng sản ra đời. Phong trào đấu tranh cách mạng sôi nổi. Cuộc khủng bố lần thứ nhất của địch .

1- Quá trình ra đời hai chi bộ Cộng sản ở Phan Rang - Tháp Chàm .

Đầu năm 1927, Đoàn Quế⁽¹⁾ được tuyển dụng làm nhân viên ngành cầu đường và nhà cửa thuộc sở hoả xa Tour-Chàm⁽²⁾. Trong thời gian làm ở sở hoả xa, Đoàn Quế thường lui tới làng Bảo An chơi cờ tướng với các anh Trần Kỳ, Nguyễn Hữu Hương, Nguyễn Hữu Tấn, Phan Văn Huyền. Trong quá trình giao du, tình bạn của các anh trở nên thân thiết và thật sự tin yêu nhau. Lúc bấy giờ Đoàn Quế mới nói cho các bạn anh biết ý định của mình là muốn thành lập ở Cầu Bảo một chi bộ Tân Việt để vận động cách mạng. Các bạn anh tán thành ý kiến ấy. Cuối năm 1928, các anh Trần Hữu Chương, Trần Hữu Duyệt, Lê Trọng Mân trong Tân Việt cách mạng Đảng ở Nam Kỳ ra hoạt động tại các tỉnh cực Nam Trung Kỳ và Tây Nguyên. Đến Tháp Chàm, các anh liên lạc với Đoàn Quế và anh trong kỳ bộ thấy việc thành lập chi bộ đã chín muồi nên quyết định cho thành lập ở Cầu Bảo (nay là phường Bảo An) một chi bộ Tân Việt. Ngày 8/12/1928, tại nhà Đoàn Quế gần chợ Cầu Bảo có một cuộc họp bí mật kết nạp Trần Kỳ và Nguyễn Hữu Hương vào Đảng Tân Việt và thành lập chi bộ gồm 3 đảng viên là Đoàn Quế, Trần Kỳ, Nguyễn Hữu Hương do Trần Kỳ làm bí thư chi bộ. Đây là chi bộ

⁽¹⁾ Theo cụ Trần Hữu Chương thì đồng chí Quế là Đoàn Quế chứ không phải Trần Đình Quế. đồng chí Đoàn Quế vào Đảng Tân Việt ở Sài Gòn chứ không phải vào Đảng Tân Việt ở Bảo An.

⁽²⁾ Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, chính quyền cách mạng đổi chữ Tua (Tour) thành chữ “Tháp”. Từ đó “Tour chàm” gọi là Tháp Chàm .

Tân Việt đầu tiên không chỉ ở Phan Rang - Tháp Chàm mà cả ở cực Nam Trung kỳ .

Tháng 7/1929, chi bộ Cầu Bảo kết nạp Trần Thi là người ở làng Vạn Phước (nay là xã Phước Thuận, huyện Ninh Phước) vào Đảng Tân Việt. Cũng trong năm này ở Đêpô xe lửa Tháp Chàm đã có một đảng viên Tân Việt từ Sài Gòn chuyển ra đang bí mật hoạt động. Đó là đồng chí Trần Đình Giáp quê ở Hà Tĩnh. Anh đã tuyên truyền và giác ngộ được anh công nhân làm thợ nguội trong Đêpô là Phạm Duy Tạo. Hai người cùng nhau vận động công nhân viên chức ngành đường sắt Tháp Chàm đoàn kết, tương trợ và đấu tranh đòi tên quản đốc Đêpô phải thực hiện các quyền tự do dân chủ cho công nhân. Trần Đình Giáp và Phạm Duy Tạo khẩn trương thành lập một chi bộ Tân Việt trong đội ngũ công nhân Đêpô xe lửa Tháp Chàm để lãnh đạo công nhân đấu tranh đòi các quyền dân sinh, dân chủ. Năm 1929 tại xưởng bảo dưỡng đầu máy ở Đêpô Tháp Chàm ra đời một chi bộ Tân Việt gồm có Trần Đình Giáp, Phạm Duy Tạo... do Trần Đình Giáp làm Bí thư .

Tiếp sau hai chi bộ Tân Việt ở Bảo An và Đêpô xe lửa Tháp Chàm một số chi bộ Tân Việt khác ra đời trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận. Cũng trong thời gian này, một số chi bộ Tân Việt lần lượt ra đời ở Nha Trang, Đà Lạt, Buôn Mê Thuột. Để thống nhất chỉ đạo phong trào, các đồng chí trong xứ ủy Nam Kỳ Tân Việt Đảng chủ trương thành lập cơ quan liên tỉnh lấy tên “Ngũ trang” đóng tại làng Bảo An (nay là phường Bảo An). Cuộc họp thành lập “Ngũ trang” được tiến hành tại một địa điểm phườn Đô Vinh ngày nay, có đại biểu của các tỉnh Ninh Thuận, Bình Thuận, Khánh Hòa, Đà Lạt và đại biểu Xứ uỷ là Trần Hữu Duyệt; đại biểu tỉnh Ninh Thuận là đồng chí Nguyễn Hữu Hương. Hội nghị nhất trí bầu đồng chí Trần Hữu Duyệt làm bí thư “Ngũ trang”. Đồng chí Trần Hữu Duyệt bàn với đồng chí Nguyễn Hữu Hương nên thành lập một hiệu bán tạp hóa làm nơi làm việc bí mật của “Ngũ trang”. Đồng chí Nguyễn Hữu Hương bán một ít ruộng của mình và quyên góp tiền của đảng viên Tân Việt và quần chúng cảm tình của Đảng Tân Việt được 1.500 đồng ngân hàng Đông Dương để mở hiệu tạp hóa ở số nhà 52- phố Cầu Bảo lấy tên tiệm Chấn Hưng, do Nguyễn Hữu Hương “đóng vai: chủ hiệu, Trần Hữu Duyệt “đóng vai” thư ký của hiệu tạp hóa. Từ ngày tiệm Chấn Hưng ra đời đã tạo cho đồng chí bí thư “Ngũ trang” một cái vỏ hợp pháp để hoạt động .

Tình hình nước ta trong năm 1929 để tiến tới thành lập Đảng có diễn biến phức tạp, bộ phận Hội thanh niên cách mạng Việt Nam ở miền Bắc đã thoát ly Hội để thành lập Nông Dương Cộng sản Đảng, bộ phận Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí Hội ở các tỉnh phía Nam nước ta và ở Hương Cảng đã thành lập An Nam Cộng sản Đảng. Trước tình hình ấy, Đảng Tân Việt thấy không thể giữ mãi Tân Việt trong lúc trong nước đã xuất hiện hai tổ chức cộng sản. Một bộ phận tiên tiến trong Đảng Tân Việt ở Trung Kỳ tuyên bố giải tán Đảng Tân Việt để thành lập Đông Dương Cộng sản Liên đoàn. Tháng 01 năm 1930, Đông Dương Cộng sản Liên đoàn chính thức ra đời. Sau đó các chi bộ Tân Việt của các tỉnh thuộc phạm vi ảnh hưởng của Đảng Tân Việt cũng lần lượt giải thể và thành lập Đông Dương Cộng sản Liên đoàn. Hai chi bộ Tân Việt ở Bảo An và Đêpô xe lửa Tháp Chàm cũng thực hiện chủ trương ấy. Sau hội nghị hợp nhất ba tổ chức Cộng sản tại Cửu Long (Hương Cảng), Đông Dương Cộng sản Liên đoàn yêu cầu gia nhập Đảng Cộng sản Việt Nam. Ngày 24/2/1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra quyết định chấp nhận Đông Dương Cộng sản Liên đoàn gia nhập Đảng Cộng sản Việt Nam.

Để thực hiện quyết định trên, ở Phan Rang - Tháp Chàm các đồng chí lãnh đạo “Ngũ trang” đã tổ chức cuộc họp bí mật tại đồn kiểm lâm Tân Mỹ do đồng chí Trần Hữu Duyệt chủ trì để xem xét tiêu chuẩn tư cách đảng viên Đông Dương Cộng sản Liên đoàn để giới thiệu kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam. Sau khi xem xét tiêu chuẩn từng người “Ngũ trang” đã quyết định chuyển phần lớn đảng viên Đông Dương Cộng sản Liên đoàn của hai chi bộ cầu Bảo và Đêpô xe lửa Tháp Chàm gia nhập Đảng Cộng sản Việt Nam.

Từ đây các phong trào đấu tranh của Phan Rang - Tháp Chàm thật sự do tầng lớp công nhân của Đảng cộng sản Việt Nam lãnh đạo. Tuy có lúc, có nơi phong trào bị thất bại nhưng nhìn chung phong trào đã đi vào chiều sâu, có tổ chức, chỉ đạo chặt chẽ hơn.

2- Phong trào đấu tranh cách mạng sôi nổi của quần chúng, bọn thống trị đàn áp phong trào cách mạng của Phan Rang-Tháp Chàm.

Từ năm 1924 đến năm 1929, thực dân Pháp thực hiện kế hoạch khai thác thuộc địa lần thứ hai nhằm tăng cường khai thác tài nguyên thiên nhiên và bóc lột nhân công rẻ mạt của nhân dân ba nước Đông Dương. Cuộc khai thác này đã làm đảo lộn toàn bộ đời sống xã hội Việt Nam. Bọn thống trị xây thêm nhà máy để

bóc lột công nhân, chiếm ruộng đất của nông dân để lập đồn điền, tăng nhiều thứ thuế làm cho nhân dân ta thêm điêu đứng. Tình trạng đó cũng diễn ra ở Phan Rang - Tháp Chàm. Trước tình hình đó Đảng Cộng sản Việt Nam kêu gọi quần chúng đấu tranh đòi tăng lương, giảm giờ làm, giảm sưu, hoãn thuế... nhận được chủ trương đó, chi bộ Đèpô xe lửa Tháp Chàm xúc tiến đưa quần chúng ra đấu tranh trực diện đòi bọn thống trị tăng lương, giảm giờ làm, giảm sưu, hoãn thuế, quyết định nhân kỷ niệm Ngày Quốc tế lao động 1/5 sẽ tổ chức treo cờ đỏ búa liềm ở chỗ đông người tụ tập, rải truyền đơn, dán khẩu hiệu cách mạng từ khu vực sở ga xe lửa Tháp Chàm xuống đến Phan Rang. Riêng Đèpô xe lửa Tháp Chàm sẽ được tổ chức mít tinh công khai trong công nhân viên chức của Đèpô để đòi các quyền tự do, dân chủ .

Sáng sớm ngày 1/5/1930, công nhân, viên chức của sở ga xe lửa và Đèpô xe lửa Tháp Chàm, lần đầu tiên thấy cờ đỏ búa liềm xuất hiện trên tháp nước của sở ga xe lửa Tháp Chàm ⁽¹⁾. Cờ tung bay trước quần chúng như vẫy gọi quần chúng lao khổ vùng lên đấu tranh đòi tự do, cơm áo, bình đẳng .

Nhìn lá cờ búa liềm đang tung bay trước gió, bọn cai, quản đốc hết sức tức tối. Tên quản đốc người Pháp là Cô-ca điên tiết lên, lập tức ra lệnh cho công nhân trèo lên lấy cờ xuống. Nhưng không một công nhân nào thực hiện lệnh hạ cờ búa liềm của tên quản đốc. Cuối cùng chính tên quản đốc phải trèo lên tháp nước gỡ cờ xuống .

Ở khu vực Đè pô xe lửa, công nhân đã căng trước cổng vào xưởng máy một tấm băng rôn đỏ có hình búa liềm viết khẩu hiệu kỷ niệm 1/5 và nhiều khẩu hiệu nhỏ được dán trên tường Đè pô và khu vực nhà ga. Khi công nhân tụ tập đông đủ tại xưởng bảo dưỡng đầu máy, đồng chí Trần Đình Giáp đứng lên kêu gọi toàn thể công nhân viên chức ngành hoả xa Tháp Chàm phải xiết chặt hàng ngũ để đấu tranh đòi tên quản đốc Đè pô phải thực hiện tăng lương, bớt giờ làm việc, bỏ cúp phạt, thực hiện phụ cấp ốm đau và tai nạn lao động cho công nhân viên chức ngành đường sắt Tháp Chàm. Cuộc mít tinh đang tiếp diễn thì tên quản đốc Cô-Ca gọi điện thoại yêu cầu công sứ Ninh Thuận đưa lính lên để đàn áp công nhân, giải tán cuộc mít tinh, nhưng trước khí thế sôi sục, trước tinh thần đoàn kết của công nhân, bọn lính khố xanh không dám nổ súng vào công nhân. Đồng chí Trần Đình Giáp thay mặt anh em công nhân trao cho tên quản đốc Đè pô bản yêu sách

⁽¹⁾ Theo cụ Trần Hiêm nói thì anh Trần Đình Giáp và Trần Kỳ chịu trách nhiệm treo lá cờ ấy .

của công nhân. Tên quản đốc nhận bản yêu sách và hứa với công nhân sẽ thực hiện đầy đủ những điều ghi trong ấy. Cuộc mít tinh kỷ niệm ngày 1/5/1930 của công nhân viên chức ngành đường sắt Tháp Chàm thu được thắng lợi hết sức bất ngờ. Anh em công nhân rất phấn khởi và hân hoan trước thắng lợi này .

Sau cuộc mít tinh vài ngày, tên công sứ Ninh Thuận gửi điện mật cho khâm sứ Trung kỳ báo cáo tình hình cuộc mít tinh. Trong bức điện mật có đoạn khen tài ứng xử của tên quản đốc Đề pô rằng “Nhờ có thái độ khôn khéo của quản đốc Đề pô Tháp Chàm, đã chấp nhận thoả mãn ngay các yêu sách của công nhân hỏa xa nên không xảy ra điều gì rối loạn”.

Cũng trong sáng ngày hôm ấy, bà con làng Bảo An lần đầu tiên nhìn thấy cờ đỏ búa liềm tung bay trên ngọn cây me làng mình, truyền đơn kỷ niệm ngày Quốc tế lao động 1/5 xuất hiện tại khu ga, phố Cầu Bảo và Phan Rang.

Tên Lý Mười, lý trưởng làng Bảo An cấp tốc báo tình hình ấy cho tên quản đạo Ninh Thuận Ngô Đình Diệm; nhận được tin, Ngô Đình Diệm tức tối liền sai lính giả lên làng Bảo An dọa nạt nhân dân và leo lên cây me hạ cờ xuống. Hai hôm sau Ngô Đình Diệm ra lệnh cho Tổng Lang (chánh tổng Đắc Nhơn) truy lùng bắt cho được những người chủ mưu treo cờ cộng sản và rải truyền đơn. Nhưng chánh tổng Lang không thực hiện được ý đồ ấy vì không tìm ra manh mối ⁽¹⁾.

Sau lễ kỷ niệm ngày Quốc tế lao động 1/5 năm 1930, bọn thực dân Pháp và phong kiến Nam Triều ở Ninh Thuận càng cấu kết chặt chẽ với nhau, bàn định kế hoạch bố phòng cẩn mật, giăng thêm màn lưới mật thám khắp nơi, để truy lùng các đảng viên cộng sản và quân chúng cách mạng của Đảng, nhưng không thể ngăn nổi làn sóng đấu tranh cách mạng của quân chúng. Dưới sự lãnh đạo của các đảng viên cộng sản, nhân kỷ niệm ngày quốc tế Đỏ 1/8, tại một địa điểm gần Cầu Bảo diễn ra cuộc mít tinh có khoảng 100 người dự. Đồng chí Trương Hành đứng trên một tảng đá lớn bên bờ suối kêu gọi quân chúng đấu tranh chống chiến tranh đế quốc, giữ gìn hoà bình, bảo vệ Liên bang Xô Viết, ủng hộ phong trào Xô Viết Nghệ Tĩnh. Cờ đỏ búa liềm, truyền đơn, khẩu hiệu cách mạng xuất hiện rất nhiều ở thị trấn Tháp Chàm và thị xã Phan Rang. Nhân dịp kỷ niệm 14 năm Cách mạng Tháng Mười Nga (7/11/1930), xứ ủy lâm thời Nam Kỳ Đảng Cộng sản Đông

⁽¹⁾ Theo ý kiến của cụ Trần Hiếm thì hai người treo cờ búa liềm trên cây me là hai quân chúng cảm tình của Đảng là Nguyễn Ngô và Phan Thiệt.

Dương chỉ thị các chi bộ cộng sản hội họp quần chúng cốt cán của Đảng để kỷ niệm Cách mạng Tháng Mười và hưởng ứng Xô Viết Nghệ - Tĩnh với khẩu hiệu tăng lương, giảm giờ làm, giảm sưu, hoãn thuế, chống khủng bố, trả tự do cho các chiến sĩ bị bắt, ủng hộ Nghệ Tĩnh đỏ... Nhận được chỉ thị, hai chi bộ cộng sản ở Bảo An và Đềnô xe lửa đã bí mật tổ chức lễ kỷ niệm vào đêm 19/10/1930. Sáng ngày 20 tháng 10 cờ đỏ búa liềm lại xuất hiện trên tháp nước ga xe lửa, cây Me làng Bảo An, truyền đơn lại xuất hiện ở làng Phú Thọ, làng Đông Ba .

Nhìn chung, từ khi có các chi bộ Đảng lãnh đạo phong trào đấu tranh cách mạng của Phan Rang - Tháp Chàm diễn ra sôi nổi, liên tục, có tổ chức và chỉ đạo chặt chẽ, mục tiêu đấu tranh rõ ràng, khẩu hiệu đấu tranh cụ thể hơn đã có tác dụng giáo dục ý thức đấu tranh cho quần chúng , đồng thời buộc bọn thống trị ở Phan Rang - Tháp Chàm phải thoả mãn một số yêu sách về kinh tế của công nhân.

II/ Cuộc khủng bố lần thứ nhất của thực dân Pháp và phong kiến Nam Triều .

Khi phong trào đấu tranh của quần chúng lên cao thì bọn thống trị càng lòng lộn lên, tìm mọi thủ đoạn dập tắt phong trào đấu tranh của quần chúng, thẳng tay khủng bố các đảng viên và quần chúng cách mạng. Chúng đặt thêm nhiều điểm canh và ở thị trấn Tháp Chàm đặt một đồn bang tá để kiểm tra, kiểm soát nhân dân.

Ngày 20/10/1930, một liên lạc mật của tỉnh Ninh Thuận mang tài liệu ra Khánh Hoà bị thực dân Pháp bắt trên đường đi với đầy đủ hiện vật. Bị tra tấn d- man, anh liên lạc cung khai và dẫn mật thám Pháp đến bắt đồng chí Trần Hữu Duyệt, Trần Đình Giáp tại Nha Trang. Tại phố Cầu Bảo bọn mật thám Pháp sục vào tiệm Chấn Hưng là cơ quan của “Ngũ trang” tìm thấy một số tài liệu mật. Bọn mật thám đối chiếu tài liệu bắt được ở tiệm tạp hóa Chấn Hưng đã phát hiện được một số cơ sở của ta, nên từ Nha Trang chúng vào thẳng Tháp Chàm bắt các anh Nguyễn Hữu Hương, Phạm Duy Tạo, Trần Kỳ, Nguyễn Hữu Tấn, kéo qua làng Vạn Phước (nay là xã Phước Thuận) bắt đồng chí Trần Thi. Vậy là chỉ trong tháng 10/1930 do sự phản bội cung khai của một liên lạc mật, bọn mật thám Pháp đã bắt gần hết đảng viên của hai chi bộ Bảo An và Đềnô xe lửa Tháp Chàm, gây nhiều tổn thất cho phong trào cách mạng ở Phan Rang - Tháp Chàm .

Ngô Đình Diệm là Thám nguyên Thượng thư Bộ lại của triều đình Huế làm quản đạo là tay sai rất trung thành của thực dân Pháp cho lập ra các “trường tra” ở những làng chúng nghi có đảng viên cộng sản, có cơ sở cách mạng để tra tấn dã man những người bị chúng bắt, hòng khùng bố tinh thần những người “lọt lưới” của chúng. Sau đợt tra tấn điên cuồng, chúng gạn lại còn khoảng 600 người mà chúng cho là những đối tượng nguy hiểm đến “an ninh quốc gia”. Về giam giữ tại nhà lao Phan Rang và tra tấn dã man như bắt tù nhân quỳ trên đá dăm, mảnh chai, mảnh sành cạnh rất sắc, bắt nằm trên bàn có đóng đinh nhọn như bàn chông, đóng kim vào mười đầu ngón tay, bắt ngồi trên mặt ghế có khoét lỗ phía dưới lỗ đặt một ngọn đèn dầu để đốt hậu môn, đánh vào ngực cho học máu tươi, dí điện vào dương vật... Qua đợt tra tấn rất dã man và vô nhân đạo này, chúng sàng lọc giữ lại 347 người mà chúng gọi là những “can phạm cộng sản” để đưa ra xét xử tại phiên tòa Nam Triều mở tại Phan Rang ngày 14/2/1931. Tại đây chúng tuyên án đồng chí Nguyễn Hữu Hương 5 năm tù, các đồng chí Trần Kỳ, Nguyễn Hữu Tấn, Phạm Duy Tạo 2 năm tù. Nguyễn Chà ở làng Tấn Tài 6 tháng tù treo, Võ Cao Minh ở làng Mỹ Đức 1 năm tù treo. Còn 2 người Hoa Kiều là Phù Hòa Quang và Phù Hòa Quân không có chứng cứ để kết tội nên chúng tuyên bố tha bổng ⁽¹⁾. Trong thời gian ngồi tù ở nhà lao Phan Rang, đồng chí Nguyễn Hữu Hương tiếp tục tuyên truyền cách mạng cho lính khổ xanh làm nhiệm vụ canh gác ở nhà lao nên bọn thống tăng mức án phạt thêm 9 tháng tù và đày đồng chí đi Buôn-Mê-Thuật.

Đợt khùng bố trắng lần thứ nhất của bọn thống bị đã làm cho phong trào cách mạng của Phan Rang - Tháp Chàm tổn thất lớn, đảng viên và quần chúng cảm tình của Đảng bị bắt gần hết. Có thể nói sau đợt khùng bố này phong trào cách mạng của quần chúng bị lắng xuống. Nhưng “lửa thử vàng, gian nan thử sức”, qua đợt khùng bố của thực dân Pháp mới biết được ai là người trung thành của Đảng, với cách mạng, ai là người chỉ nói cách mạng ở đầu lưỡi .

III/ Các chiến sĩ Cộng sản và quần chúng cách mạng ra khỏi nhà tù tiếp tục nhen nhóm khôi phục lại phong trào .

⁽¹⁾ Theo ñ/cTrần Hiếm, năm 1930 ở Phan Rang có một chi bộ người Hoa lấy bí danh là “Nhất Ngũ” cũng bị thực dân Pháp khùng bố năm 1930 hai đảng viên bị bắt là Phù Hòa Quang và Phù Hòa Quân. Sau đợt khùng bố chi bộ này tan rã .

Đầu năm 1932, Trần Kỳ được giảm án và bị giải về quê ở tỉnh Bình Định quản thúc, Phạm Duy Tạo mãn hạn tù cũng bị đưa về quản thúc ở tỉnh Nam Định. Năm 1933, Trần Kỳ được trở về làng Bảo An sum họp gia đình. Đầu năm 1934, anh Nguyễn Văn Chi là chính trị phạm bị quản thúc ở Khánh Hòa trốn vào Tháp Chàm xin làm thư ký cho nhà máy xây lúa Phan Văn Huyền. Anh tìm hiểu phong trào cách mạng ở Tháp Chàm và bắt liên lạc được với Trần Kỳ, Nguyễn Hữu Ích (ở Bảo An) và Trần Thi (ở làng Vạn Phước). Sau đó bắt liên lạc được với Nguyễn Hữu Hương vừa ra tù cuối năm 1934. Đồng chí Nguyễn Hữu Hương liên lạc được với Trần Thi, Mai Mạnh, Huỳnh Hiến ở làng Vạn Phước. Như vậy sau khi ra tù, hầu hết đảng viên là cốt cán của Đảng ở làng Bảo An và làng Vạn Phước đã mặc nối được với nhau. Khoảng đầu năm 1936, các đồng chí họp bí mật tại làng Bảo An để bàn biện pháp hoạt động khôi phục phong trào và phân công nhau hoạt động. Biện pháp chủ yếu để dễ hoạt động là thành lập các nhóm đọc sách báo tiến bộ, chủ yếu là sách của Cường học thư xã xuất bản ở Sài Gòn. Nhóm đọc sách báo ở Tháp Chàm do Nguyễn Văn Chi phụ trách. Dựa vào tổ chức công khai này, các đồng chí dễ dàng lui tới gặp nhau để trao đổi tình hình bàn bạc công việc nội bộ. Thông qua các nhóm đọc sách báo, Nguyễn Hữu Hương, Nguyễn Văn Chi nối được liên lạc với nhiều cơ sở cách mạng ở các làng Đắc Nhơn, An Xuân, Phú Quý, Văn Lâm, Đông Giang, Mỹ An...

Để dễ dàng hoạt động trong đội ngũ công nhân hỏa xa, đầu năm 1936 các đồng chí bố trí Nguyễn Văn Chi thi vào ngành hỏa xa, làm trưởng xa đoạn đường Sài Gòn - Nha Trang, Sài Gòn - Mỹ Tho. Tuy phải xa Tháp Chàm nhưng trong những chuyến đi trên tàu Sài Gòn - Nha Trang, anh có điều kiện chuyển tài liệu, sách báo hoặc trực tiếp gặp các đồng chí ở Tháp Chàm để trao đổi tình hình và bàn biện pháp hoạt động. Nhưng sau cuộc đình công của sở xe lửa Sài Gòn vào cuối tháng 12/1936, thực dân Pháp nghi anh là đầu mối của cuộc đình công liền thả hồi anh ra khỏi ngành hỏa xa. Tháng 1/1937, anh ra Tháp Chàm và Nha Trang, tìm cách bắt liên lạc với đồng chí cũ để bàn kế hoạch tiếp tục hoạt động. Ở Tháp Chàm, anh liên lạc được với Nguyễn Hữu Hương, Trần Thi và một số đồng chí khác và tất cả đều nhất trí tìm cách bắt liên lạc với Xứ ủy Trung kỳ để được Xứ ủy trực tiếp chỉ đạo .

Sau tết năm 1937, vào khoảng tháng 2, Nguyễn Hữu Hương và Nguyễn Văn Chi ra Huế liên lạc được với các đồng chí trong ban Xứ ủy Trung kỳ là Phan Đăng Lưu, Bùi San và đồng chí Xuân để báo cáo tình hình hoạt động ở 2

tỉnh Ninh Thuận và Khánh Hòa. Sau khi nghe xong tình hình đồng chí Phan Đăng Lưu đã phổ biến đường lối và chủ trương mới của Đảng và xúc tiến thành lập Mặt trận Thống nhất Dân chủ Đông Dương bao gồm các lực lượng cách mạng, các đảng phái nhằm thống nhất lực lượng để đấu tranh chống bọn phản động thuộc địa và tay sai của chúng, đòi tự do hội họp, tự do tổ chức, tự do đi lại, xuất dương, tự do ngôn luận, ân xá hết chính trị phạm, đòi ngày làm việc 8 giờ ...

Xứ ủy nhấn mạnh cần phải xây dựng đường dây liên lạc của Đảng bằng đường xe lửa, phải xâm nhập mạnh vào ngành hoả xa, nhất là Đèpô xe lửa Tháp Chàm. Để tạo điều kiện hoạt động hợp pháp trong ngành hoả xa, tháng 4/1937, Nguyễn Văn Chi xin làm việc tại sở hoả xa Tháp Chàm. Anh được bổ nhiệm làm trưởng xa đoạn đường Tháp Chàm - Đà Lạt, Tháp Chàm - Diêu Trì, do đó anh đã gây được một số cơ sở cách mạng ở các ga trên tuyến đường Tháp Chàm - Đà Lạt .

Ngày 5/7/1937, toàn thể công nhân xe lửa Trường Thi bãi công đòi tăng lương 30%, đòi triệt để thi hành luật lao động, đòi tuần lễ làm việc 40 giờ, đòi tự do nghiệp đoàn. Tiếng vang cuộc bãi công này dội vào các tỉnh phía Nam lập tức công nhân xe lửa Nha Trang, Tháp Chàm, Sài Gòn, Dĩ An hưởng ứng bãi công phối hợp. Ngày 14/7/1937 hơn 300 công nhân Đèpô xe lửa Tháp Chàm bãi công hưởng ứng cuộc bãi công của công nhân Trường Thi, đưa yêu sách tăng lương và phụ cấp cho những người làm ở nơi nước độc đòi giải quyết những yêu sách của công nhân xe lửa Trường Thi, giải quyết cho những công nhân bị đuổi được trở lại làm việc... Cuộc đình công của công nhân xe lửa Tháp Chàm lúc đầu nổ ra ở trong xí nghiệp và trong đoạn đầu máy rồi lan sang ngành vận tải, ngành cầu đường và nhà cửa. Sau khi thu được một số thắng lợi, cuộc đình công kết thúc chiều ngày 17/7/1937. Sau cuộc đình công, bọn thực dân Pháp đuổi Nguyễn Văn Chi khỏi sở Hoả xa. Cuộc đình công của công nhân Hoả xa đã ảnh hưởng đến lực lượng công nhân và tầng lớp trí thức ở Phan Rang và Tháp Chàm. Năm 1937, trí thức và công chức Phan Rang - Tháp Chàm vận động quần chúng bỏ phiếu cho ông Trương Huỳnh Kỳ được đắc cử vào Viện dân biểu Trung Kỳ. Giữa năm 1938, các đảng viên cộng sản ở Tháp Chàm vận động quần chúng đấu tranh chống dự án thể thân của thực dân Pháp. Phong trào lập hội ái hữu trong giáo chức, công chức, thợ máy, thợ cúp... được đẩy mạnh. Phong trào cách mạng của quần chúng lên cao cần có sự chỉ đạo chặt chẽ của xứ ủy, các đồng chí ở Tháp

Chàm đã cử Nguyễn Văn Chi ra Huế lần thứ hai để tìm gặp xứ uỷ. Tháng 3/1938 Nguyễn Văn Chi ra đến Huế được đồng chí Phan Đăng Lưu tiếp và đưa anh đến gặp đồng chí Lê Duẩn, Bùi San báo cáo tình hình hoạt động ở hai tỉnh Ninh Thuận và Khánh Hòa và đề nghị Xứ uỷ cử cán bộ vào trực tiếp chỉ đạo phong trào. Vào khoảng tháng 5/1938, đồng chí Lê Duẩn mang tên là Nhuận vào Khánh Hòa, Ninh Thuận khảo sát phong trào cách mạng ở đây. Vào đến Ninh Thuận, đồng chí Lê Duẩn vào nhà đồng chí Nguyễn Hữu Hương ở Bảo An để nghe đồng chí Nguyễn Hữu Hương báo cáo tình hình của Ninh Thuận. Sau đó đồng chí Lê Duẩn vào Nam bằng xe lửa .

Tháng 9/1938, Xứ uỷ cử đồng chí Trần Công Xứng vào phụ trách các tỉnh cực Nam Trung kỳ và Đà Lạt. Vào đến Ninh Thuận, Trần Công Xứng liên lạc với Nguyễn Hữu Hương và họp bí mật tại nhà Nguyễn Hữu Hương để bàn định kế hoạch hoạt động. Trần Công Xứng quyết định chọn Tháp Chàm làm nơi đặt cơ quan bí mật để chỉ đạo các tỉnh Khánh Hoà, Ninh Thuận, Bình Thuận và Đà Lạt. Các đồng chí ở Bảo An bố trí Trần Công Xứng ăn ở tại nhà Nguyễn Hữu Khiếu là công nhân Đè pô xe lửa Tháp Chàm để anh có điều kiện hoạt động trong công nhân. Anh đã tuyên truyền giác ngộ được Nguyễn Hữu Khiếu và một số công nhân khác. Điều kiện thành lập một chi bộ cộng sản trong công nhân Đè pô xe lửa đã chín muồi.

Vào một đêm tháng giêng năm 1939, dưới chân cầu Móng gần nhà máy xay của đội Tám có cuộc họp bí mật do phái viên xứ uỷ Trần Công Xứng chủ trì đã thành lập chi bộ cộng sản thứ hai của công nhân Đè pô xe lửa Tháp chàm. Chi bộ gồm có Nguyễn Hữu Khiếu, Trần Sâm, Văn Tôn do Nguyễn Hữu Khiếu làm bí thư chi bộ ⁽¹⁾. Chi bộ có nhiệm vụ hoạt động trong công nhân Đè pô xe lửa Tháp chàm, đồng thời tìm cách phát triển cơ sở Đè pô Điều Trì, lên Đè pô An-tơ-rây (Cầu Đất). Chi bộ còn có nhiệm vụ tổ chức đường dây liên lạc bằng tàu hoả giữa Xứ uỷ Trung kỳ và Xứ uỷ Nam Kỳ.

Tháng 4/1939, Trần Công Xứng cử đảng viên Nguyễn Hữu Khiếu và quần chúng cảm tình đảng Lê Thị Thuận ra Huế đón nữ đảng viên Tô Thị Sương vào Tháp Chàm hoạt động. Hai chị mở quán nấu cơm thán tại Tháp Chàm vừa phục vụ cơm nước cho đảng viên và cốt cán không có gia đình, vừa làm nơi liên lạc

⁽¹⁾ Sau này Nguyễn Hữu Khiếu là uỷ viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng lao động, nay ~~đã mất~~. Trần Sâm là uỷ viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng vật tư ; Văn Tôn là cán bộ ngành than.

giữa phái viên Xứ uỷ Trần Công Xứng với Xứ uỷ và các tỉnh bạn. Chị Tô Thị Sương, ngoài nhiệm vụ quản lý quán cơm tháng còn làm liên lạc với cơ sở ở Phan Rang, Đêpô, Cầu Đất, Đà Lạt và Xứ uỷ ở Huế.

Tại nhà lao Phan Rang, thực dân Pháp giam giữ một số tù chính trị từ Quảng Ngãi đưa vào. Đó là Cao Kế và Trần Cảnh. Ở trong tù các đồng chí đã bí mật tuyên truyền giác ngộ cho tù nhân. Từ những quần chúng giác ngộ cách mạng, các đồng chí chọn người tích cực và hăng hái nhất kết nạp vào Đảng. Qua một thời gian theo dõi và bồi dưỡng, các đồng chí đã kết nạp Lữ Đạt vào Đảng tháng 4/1939, chi bộ nhà lao Phan Rang được thành lập gồm có Cao Kế, Trần Cảnh, Lữ Đạt, do Cao Kế làm bí thư. Vào khoảng tháng 6/1939, bọn Pháp đưa Đào Duy Dính từ nhà lao Thừa Phủ (Huế) vào giam tại nhà lao Phan Rang. Sau khi điều tra biết Đào Duy Dính là đảng viên cộng sản, chi bộ quyết định cho Đào Duy Dính tham gia sinh hoạt Đảng tại chi bộ nhà lao Phan Rang .

Nhiệm vụ chính trị của chi bộ nhà lao Phan Rang là tuyên truyền giác ngộ anh em lính khổ xanh canh gác ở nhà lao và anh em lính gián phục dịch trong dinh quân đạo Ninh Thuận⁽²⁾. Lợi dụng đi làm khổ sai, Cao Kế tuyên truyền giác ngộ cách mạng cho công nhân, viên chức, giáo viên, dân nghèo để xây dựng lực lượng cho cách mạng .

Chi bộ nhà lao Phan Rang đã tuyên truyền giác ngộ cách mạng cho “bếp” Sa làm ở dinh quân đạo, lính khổ xanh Trần Ôn (tức Trần Hoài Quang), thừa phái Nguyễn Văn Nhu làm trong dinh quân đạo, trưởng phòng căn cước của toà sứ Đỗ Xuân Dục, Đội Ám, Ngô Suyền và vợ chồng “bồi” Mây làm bồi cho tên công sứ Bô Đen... Từ khi thành lập chi bộ nhà lao Phan Rang cho đến khoảng tháng 5/1940, chi bộ nhà lao Phan Rang không nhận được sự chỉ đạo của xứ uỷ Trung kỳ. Các đồng chí trong chi bộ đã tự đề ra phương hướng, nhiệm vụ chi bộ hoạt động trong hoàn cảnh bị quân thù o ép và giám sát chặt chẽ trong nhà lao. Trong khi đó, ở bên ngoài, Đào Duy Dính có sáng kiến thành lập câu lạc bộ thanh niên để thu hút thanh niên .

⁽²⁾ Lúc bấy giờ về đơn vị hành chính, Ninh Thuận là đạo sau ngày 9-3-1945 mới đổi đạo thành tỉnh .

Nhìn chung, từ năm 1930 đến năm 1939, dưới sự lãnh đạo của đảng viên cộng sản ở Phan Rang-Tháp Chàm phong trào cách mạng của quần chúng diễn ra sôi nổi trong binh lính và công chức của địch trong giáo viên và học sinh .

Trước phong trào cách mạng của quần chúng lên cao, bọn công sứ Pháp và quân đạo Nam Triều cấu kết chặt chẽ với nhau, bàn mưu tính kế, tìm biện pháp và thủ đoạn nhằm tiêu diệt phong trào cách mạng, tiêu diệt những đảng viên cộng sản và quần chúng cách mạng ở Phan Rang-Tháp Chàm .

IV/ Bọn thống trị mở đợt khủng bố lần thứ hai rất ác liệt nhằm dập tắt phong trào cách mạng của Phan Rang - Tháp Chàm .

Tháng 9/1939, chiến tranh thế giới lần thứ hai bùng nổ. Chính phủ Pháp liền thi hành một số chính sách phản động như giải tán Đảng cộng sản và các tổ chức dân chủ, tiến bộ ở Pháp cũng như ở các thuộc địa của Pháp. Thực hiện chủ trương đó, ở Đông Dương, toàn quyền Ca-tơ-ru ra nghị định giải tán các tổ chức ái hữu nghiệp đoàn, tịch thu giấy tờ và tài sản của các tổ chức đó. Ngày 5/10/1939, phong kiến Nam Triều mà đại diện là vua Bảo Đại cũng ra đạo dụ cấm các cuộc họp cấm tuyên truyền cộng sản.

Ở Ninh Thuận, bọn thực dân Pháp và phong kiến Nam Triều đã thực hiện các chính sách phản động ấy. Chúng tăng cường bộ máy đàn áp, đặt thêm bớt cảnh sát, tung mật thám khắp nơi để săn bắt cộng sản và quần chúng cách mạng. Trong các cơ quan Nhà nước thuộc hệ Công sứ và hệ Bảo hộ, trong các nhà máy, đồn lính ở Phan Rang, Tháp Chàm chúng bố trí mật thám ngầm để dò xét thái độ, tư tưởng của viên chức và binh lính. Bằng cách làm đó, chúng thu được một số kết quả trong việc phát hiện quần chúng cốt cán và đảng viên của ta trong các guồng máy của chúng. Tại đồn lính khố xanh ở Phan Rang, giám binh Hăngri Annet và tên quản binh Hoàng Đại Nguyên cho tay chân bí mật lục soát rương của những người lính mà chúng tình nghi là thân cộng sản. Chúng tìm thấy trong rương của Trần Ôn người lính bàn giấy một tờ báo “Người mới”. Trần Ôn liền bị chúng điều đi làm lính gác máy bay và sau đó bị đuổi ra khỏi lính với lý do “có óc xấu và thiếu kỷ luật”. Đầu năm 1941 toà án Ninh Thuận gọi Trần Ôn ra xử và tuyên án hai năm tù đầy đi nhà lao Buôn Mê Thuật .

Sau khi nắm chắc tình hình cơ sở của ta, ngày 15/9/1939, mật thám Pháp thành lập vào khu rẫy của Chín Trạc ở làng Bảo An bắt được phái viên Xứ ủy

Trần Công Xúng và chị Tô Thị Sương với tài liệu và truyền đơn đang in dở. Sau đó chúng tiếp tục bắt Văn Tôn, Trần Sâm, Nguyễn Hữu Khiếu, Lê Thị Thuận. Các đồng chí Nguyễn Hữu Khiếu, Trần Sâm, Trần Công Xúng, Văn Tôn bị chúng đầy đi nhà lao Buôn Mê Thuật .

Trong đợt khủng bố này bọn mật thám đã bắt một số công nhân của Đêpô xe lửa Tháp Chàm mà chúng nghĩ có liên quan cộng sản như các anh Hàn, Hải, Quý, Cai Tuất đầy ra Côn Đảo .

Sau đợt khủng bố bọn thực dân Pháp tăng cường kiểm tra, kiểm soát công nhân. Trong Đêpô xe lửa chúng bố trí tên Đỗ Hy Sinh, tại ga xe lửa bố trí tên quản Giáo để nắm tình hình và giám sát công nhân. Cuộc khủng bố trắng lần thứ hai của địch làm cho phong trào cách mạng của Phan Rang - Tháp Chàm tổn thất lớn và rơi vào tình trạng khủng hoảng về lãnh đạo .

Để khôi phục phong trào, Xứ ủy Trung kỳ đã cử đồng chí xứ ủy viên Trần Hữu Dục vào phụ trách các tỉnh Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hoà, Ninh Thuận, Bình Thuận và các tỉnh Tây Nguyên Trung kỳ, cùng đi có đồng chí Đào Duy Dính là người rất am hiểu tình hình ở Ninh Thuận. Khoảng tháng 5/1940 hai đồng chí vào đến Tháp Chàm. Sau đó hai đồng chí vào nhà Nguyễn Hữu Hương ở làng Bảo An, nghe đồng chí Nguyễn Hữu Hương báo cáo tình hình Ninh Thuận. Để bảo đảm an toàn cho đồng chí xứ ủy viên, Nguyễn Hữu Hương đưa đồng chí Dục qua làng Vạn Phước (nay là xã Phước Thuận, huyện Ninh Phước). Đây là vùng nông thôn có nhiều cốt cán, quần chúng tích cực của Đảng nên về công tác bảo mật, bảo vệ cán bộ của Đảng có ưu thế hơn. Còn Đào Duy Dính theo Trần Huy vào ở trong khu rẫy Sông Quao. Sau một thời gian ở Vạn Phước tìm hiểu nắm chắc tình hình, đồng chí Trần Hữu Dục họp với Nguyễn Hữu Hương, Trần Thi bàn biện pháp khôi phục phong trào. Việc đầu tiên là phải nối liên lạc với những cốt cán ở địa phương, bồi dưỡng cho đảng viên và cốt cán về tình hình và nhiệm vụ mới, phương pháp công tác bí mật. Trong cuộc họp này các đồng chí đã phân công cụ thể cho mỗi đảng viên và cốt cán. Đồng chí Trần Hiếm được giao nhiệm vụ gây cơ sở trong công nhân nhà máy gạo, Đêpô xe lửa Tháp Chàm, anh em đánh xe bò, xe ngựa, thợ cắt tóc, những người buôn bán nhỏ ở Tháp Chàm. Đồng chí Cao Kế tuy còn bị ngồi tù ở nhà lao Phan Rang nhưng cũng được giao nhiệm vụ xây dựng cơ sở trong Thị xã Phan Rang, đặc biệt gây cơ sở trong anh em lính khố xanh và tù nhân ở nhà lao Phan Rang, đồng chí Cao Kế đã khắc phục mọi khó khăn của người tù để tuyên truyền cách mạng và đã tổ

chức được một số cơ sở trong nhà lao, dinh quản đạo, đồn lính khố xanh và các tầng lớp lao động ở Phan Rang. Ở Tháp Chàm, đồng chí Trần Hiêm đã tuyên truyền giác ngộ được nhiều thanh niên và đã thành lập được tổ chức Thanh niên phản đế Tháp Chàm gồm có Trần Hiêm, Lê Thiệu, Lê Thám, Nguyễn Kháng và Nguyễn Văn Hàm. Ban cán sự Thanh niên phản đế gồm có Trần Hiêm, Lê Thiệu, Lê Thám do Trần Hiêm làm thư ký¹.

Phong trào cách mạng của Phan Rang - Tháp Chàm đang trên đà khôi phục thì bọn thống trị ở Ninh Thuận phái một đoàn mật thám gồm 4 người Pháp, 20 người Việt Nam về đóng tại Boong-ga-lô Tháp Chàm để truy lùng Trần Hữu Dực² và Đào Duy Dính. Chúng đưa ảnh Trần Hữu Dực cho bang tá và lý trưởng nhận mặt. Nhưng bang tá Tháp Chàm và một số lý trưởng là người của ta bố trí, đã báo cho ta biết âm mưu của chúng để tìm biện pháp đối phó. Qua hai tháng truy lùng Trần Hữu Dực và Đào Duy Dính không kết quả, ngày 6 tháng 12 năm 1940 tên chánh mật thám Fa-rê gửi thông điệp mật số 238-S cho chủ mật thám và mật thám Trung kỳ ở Huế³ có đoạn : “những cuộc truy tìm Trần Hữu Dực và Đào Duy Dính chẳng có hiệu quả gì như nó giúp cho tôi thu lượm những tin báo khá quý giá”.

Tuy vậy, bọn mật thám không chịu chấm dứt cuộc truy tìm chúng chuyển hướng truy tìm Trần Hữu Dực và Đào Duy Dính ra vùng Ninh Hoà, Nha Trang (nay thuộc tỉnh Khánh Hòa) và Đà Lạt (nay thuộc tỉnh Lâm Đồng) .

Tại nhà lao Phan Rang, một cốt cán phản bội đã khai cho bọn mật thám bắt đồng chí Cao Kế và Trần Nghĩa là hai chính trị phạm bị bắt giam tại nhà lao Phan Rang, tra tấn hai anh suốt ba tháng liền đến nổi hai tay, hai chân đồng chí Cao Kế bị bại liệt không cử động được. Anh Nguyễn Văn Nhu và “bếp” Sa làm trong dinh quản đạo cho cơ sở báo cho đồng chí Trần Hữu Dực biết tin ấy. Qua cơ sở mật, đồng chí Trần Hữu Dực khuyên hai anh giữ khí tiết người cách mạng, người cộng sản. Sau ba tháng tra tấn rất dã man, hai đồng chí của ta, không khai thác được gì,

¹ Theo hồi ký của cụ Trần Hiêm (bản đánh máy) .

² Đồng chí Trần Hữu Dực (1910 - 1993) quê ở xã Triệu Thuận, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Năm 1938 là Xứ ủy viên Xứ ủy Trung kỳ, phụ trách các tỉnh Nam Trung Bộ .

³ Note confidentielle No 238-S. Le commissaire Spécial à monsieur le chef local de Police et du Sureté en Annam à Huế (bản đánh máy) .

nhưng bọn thống trị vẫn tuyên án đồng chí Cao Kế thêm 3 năm tù, Trần Nghĩa 1 năm tù .

Sau vụ án này, địch dùng kế ly gián, điều một số công chức và lính trong dinh quân đạo, tòa sứ và đồn lính khố xanh đi nơi khác. Còn chính trị phạm chúng không cho đi làm khổ sai ngoài nhà lao để cắt đứt mối liên lạc giữa nhà lao và bên ngoài. Địch áp dụng thủ đoạn đó đã đem lại cho chúng một số kết quả là đã vô hiệu hóa nhiều cơ sở mật của ta gài trong các cơ quan đầu não của địch. Đầu năm 1941, cơ sở mật của ta tồn tại trong đồn lính khố xanh, trong anh em lính gián và trong anh em nhà đèn Phan Rang, nhưng không liên lạc được với các cơ sở Đảng bên ngoài phải nằm im. Còn ở bên ngoài, bọn mật thám phát hiện được nơi làm việc của đồng chí Trần Hữu Dực. Ngày 9/9/1941, bọn mật thám từ Phan Thiết (thuộc tỉnh Bình Thuận) đưa lính ra Ninh Thuận áp vào trại Sông Quao bắt đồng chí Trần Hữu Dực và Trần Huy. Sau đó, ngày 12/9/1941, chúng lần lượt bắt các đồng chí Trần Hiếm, Nguyễn Hữu Hương, Trần Kỳ giải tất cả vào nhà lao Phan Thiết .

Sau hơn một tuần giam giữ, bọn mật thám bắt đầu một đợt tra tấn vô cùng ác liệt các đồng chí của ta. Bọn thực dân Pháp đã tập trung những tên mật thám sừng sỏ ở Trung kỳ tham gia đợt tra tấn này, như Ăng-đơ-rây (chánh mật thám Bình Thuận), Pha-rét ở Nha Trang, Ly-vét-cxê ở Quảng Ngãi, Xô-Nhi ở Huế. Đồng chí Trần Hữu Dực bị tra tấn nhiều hơn cả. Trong hồi ký của cụ Trần Thi kể lại: “cuộc tra tấn của bọn mật thám đối với đồng chí Dực thật là kịch liệt, ác liệt hơn hết mà sức chịu đựng của đồng chí Dực cũng thật mãnh liệt hơn hết, buộc bọn mật thám phải tuyên bố chịu thua đồng chí Dực” .

Sau hai tháng tra tấn đồng chí Dực, bọn thực dân Pháp không khai thác được tí gì về cách mạng ở người cộng sản anh dũng kiên cường ấy. Tuy vậy chúng vẫn kê án đồng chí Trần Hữu Dực 20 năm tù, cộng với 4 năm tù xử vắng mặt trước kia là 24 năm, đồng chí Trần Thi, Nguyễn Hữu Hương, mỗi người hai năm tù; còn Trần Hiếm, Trần Kỳ không có chứng cứ gì để kết án nên được trắng án. Đến tháng 2 năm 1942 tất cả các đồng chí bị tuyên án tù đều bị đầy lên nhà lao Buôn Mê Thuật .

Có thể nói đợt khủng bố lần thứ hai của địch nhằm dập tắt phong trào cách mạng ở Phan Rang, Tháp Chàm là ác liệt nhất từ trước cho đến lúc đó, làm cho phong trào cách mạng của quần chúng trên địa bàn Phan Rang - Tháp Chàm bị

chặng lại rất lâu, phải đợi đến khi các đồng chí của ta mãn hạn tù của đế quốc về tiếp tục hoạt động, lúc ấy phong trào mới hồi phục và phát triển không ngừng dẫn đến cao trào cách mạng năm 1945 mà đỉnh cao nhất là cuộc biểu tình vô trang ở Bảo An đến tới khởi nghĩa giành chính quyền Tháng Tám năm 1945 ở Tháp Chàm, Phan Rang và trong toàn tỉnh Ninh Thuận.

V/ Tào thế và lực mới tiến tới giành chính quyền thắng lợi trong cách mạng Tháng Tám năm 1945 .

Từ sau ngày 9 tháng 9 năm 1941 là ngày đồng chí xứ ủy viên Trần Hữu Dực bị mật thám bắt cho đến năm 1945, Phan Rang - Tháp Chàm mất hẳn liên lạc với xứ ủy Trung kỳ. Lúc bấy giờ Phan Rang - Tháp Chàm hoàn toàn là vùng không có đảng viên hoạt động. Từ tháng 9 năm 1943, lần lượt các đồng chí đảng viên và cốt cán của Đảng mãn hạn tù của đế quốc trở về tiếp tục hoạt động mới gây dựng lại phong trào nhưng vẫn chưa liên lạc được với Xứ ủy. Tháng 9 năm 1943 đồng chí Nguyễn Hữu Hương mãn hạn tù ở Buôn Mê Thuột, đưa về nguyên quán, quản thúc tại nhà, muốn đi đâu phải xin phép lý trưởng làng Bảo An .

Tháng 10/1943 các đồng chí Trần Thi, Mai Mạnh là đảng viên của làng Vạn Phước mãn hạn tù và bị đưa về nguyên quán quản thúc .

Tuy bị quản thúc, nhưng các đồng chí đảng viên của làng Bảo An và làng Vạn Phước luôn tìm mọi cách liên lạc với nhau. Đồng chí Nguyễn Hữu Hương chủ động bí mật qua làng Vạn Phước gặp đồng chí Trần Thi bàn cách khôi phục phong trào. Tuy vậy, việc qua lại của hai đồng chí thường xuyên bị gián đoạn vì bị bọn lý hương giám sát chặt. Trong lúc ấy đồng chí Lê Tự Nhiên quê Thừa Thiên mãn hạn tù ở Buôn Mê Thuột bị đưa an trí ở Phú Bài. Trên đường đi Phú Bài lừa lúc tên lính áp giải không để ý đồng chí nhảy xe lửa trốn vào Tháp Chàm, bắt mối để hoạt động. Tháng 4/1944 Lê Tự Nhiên vào đến Tháp Chàm và liên lạc được với Nguyễn Hữu Hương tại làng Bảo An. Để đánh lạc hướng truy tìm cộng sản của bọn mật thám, đồng chí Nguyễn Hữu Hương đưa Lê Tự Nhiên qua làng Vạn Phước tạm trú. Tại đây Lê Tự Nhiên họp bí mật với Trần Thi, Mai Mạnh, Huỳnh Hiến để nhận định tình hình và bàn định kế hoạch hoạt động . Đồng chí Lê Tự Nhiên được phân công hoạt động ở Phan Rang, tổng Kinh Dinh, nếu còn đủ sức thì phụ trách luôn tổng Mỹ Tường. Các đồng chí Trần Thi, Mai Mạnh, Huỳnh Hiến được phân công xây dựng cốt cán và tài chính. Công tác xây dựng cốt cán chủ yếu là bí mật mở lớp huấn luyện ngắn ngày cho quần chúng về công

tác hoạt động bí mật, công tác tuyên truyền, vận động quần chúng... công việc này được đồng chí Trần Thi tiến hành dưới sự hỗ trợ của đồng chí Lê Tự Nhiên. Công việc triển khai chưa được bao nhiêu thì khoảng tháng 9, tháng 10 năm 1944, đồng chí Lê Tự Nhiên rời làng Vạn Phước đi nơi khác, thỉnh thoảng quay lại nắm tình hình rồi lại đi.

Vào tháng 4/1944, trên địa bàn Phan Rang - Tháp Chàm có thêm một cán bộ của Đảng là đồng chí Nguyễn Duy Tính quê ở Thanh Hoá làm kiểm soát trên tàu thuộc tuyến đường Nha Trang - Tháp Chàm - Phan Thiết. Anh còn là ủy viên Hội hướng đạo Trung kỳ. Với hai chức danh đó rất thuận lợi cho anh hoạt động cách mạng.

Việc đầu tiên, nhân danh ủy viên Hội hướng đạo Trung kỳ anh hợp nhất các toán thanh niên hướng đạo ở Phan Rang, Tháp Chàm, Du Khánh, Phú Quý để thành một tráng đoàn ở Ninh Thuận để thống nhất chỉ đạo¹. Sau đó anh vận động những anh em tráng sinh tích cực, hăng hái để tuyên truyền chương trình cứu nước của Việt Minh và tổ chức họ thành nhóm cốt cán Việt Minh nằm ngay trong mỗi toán tráng sinh. Như vậy là từ trong lòng mỗi toán tráng sinh đã có cốt cán Việt Minh làm hạt nhân để hướng mọi hoạt động của hướng đạo vào việc tuyên truyền lòng yêu nước, ý thức dân tộc, tình nghĩa đồng bào và tinh thần sẵn sàng đánh Pháp, đuổi Nhật để giành độc lập, tự do cho Tổ quốc.

Việc làm đầu tiên có ý nghĩa xã hội tích cực của toán tráng đoàn hướng đạo Ninh Thuận là năm 1944 đã mở cuộc vận động đồng bào Thị xã lập “Hũ gạo cứu đói” để cứu trợ đồng bào bị đói ở Bắc kỳ và Bắc Trung kỳ, số gạo thu được trên vài trăm ký bị bọn Nhật cướp hết. Tuy vậy, phong trào “Hũ gạo cứu đói” có tác dụng giáo dục ý thức đoàn kết, tương thân, tương ái cho đồng bào Thị xã Phan Rang - Tháp Chàm. Sau đó tráng đoàn Ninh Thuận đã tổ chức diễn kịch tại Phan Rang để lấy tiền mua gạo cứu trợ đồng bào bị đói ở các nơi trên. Đồng thời, qua những buổi biểu diễn khơi dậy tinh thần yêu nước, ý chí kiên cường, bất khuất và tinh thần dân tộc cho đồng bào và thanh thiếu nhi trong Thị xã. Đặc biệt vở kịch “Sát thát” đã thức tỉnh mãnh liệt người xem tinh thần chống ngoại xâm để bảo vệ nền độc lập tự do cho Tổ quốc. Chính tác dụng giáo dục to lớn của vở kịch mà toà sứ Phan Rang ra lệnh cấm diễn đêm thứ hai, dù lúc đầu Tòa sứ đã cho phép diễn hai đêm.

¹ Địa điểm thành lập tráng đoàn Hướng đạo tại rừng Cẩm làng Văn Sơn (nay là xã Văn Hải)

Trong lúc phong trào cách mạng của quần chúng mà nòng cốt là các nhóm Việt Minh trong hướng đạo hoạt động sôi nổi thì đêm 9 tháng 3 năm 1945 quân đội Nhật làm đảo chính hất thực dân Pháp ra guồng máy thống trị của chúng. Ở Phan Rang các tên quan cai trị như công sứ Đờ May-tơ (De Maystre), giám binh Ruvie và Pháp kiều bị Nhật bắt. Sau đảo chính, tình hình Phan Rang nói riêng và Ninh Thuận nói chung ở trong tình trạng không có chính quyền. Bộ máy công sứ bị tê liệt hoàn toàn. Bộ máy Nam Triều thuộc hệ Tuần vũ tuy vẫn tiếp tục làm việc nhưng triệu chứng rệu rã đã rõ ràng. Tuần vũ Nguyễn Duy Quang về Huế yết kiến Bảo Đại rồi ở luôn ngoài ấy. Lúc bấy giờ hệ Tuần vũ chỉ còn tên thương tá Trần Đình Tân, lục sự Nguyễn Văn Nhu và ba viên thừa phái làm việc cầm chừng trong trạng thái hoang mang, dao động. Trước tình hình ấy để củng cố bộ máy cai trị, bọn Nhật đã sáp nhập hai bộ máy thuộc hệ công sứ và hệ Nam Triều là một và thay chức Tuần vũ bằng chức Tỉnh trưởng và cử tên Ứng Phó là mật thám liên bang của Xô Nhi là quan chức đứng đầu tòa sứ và dinh Tuần Vũ. Nhưng Ứng Phó không xoay chuyển được tình thế rồi ren nên chính phủ Trần Trọng Kim bổ nhiệm Phan Văn Phúc làm tỉnh trưởng thay Ứng Phó .

Bọn Nhật thấy mầm móng rệu rã của chính quyền tỉnh, tinh thần các quan chức nhà nước giảm sút cần phải lên “dây cốt”, chúng ra lệnh cho Phan Văn Phúc tổ chức cuộc mít tinh “Mừng độc lập” vào ngày 24/3/1945. Phan Văn Phúc huy động dân chúng và công chức độ trên ngàn người vào sân sau của Dinh tỉnh trưởng dự mít tinh. Cuộc mít tinh vừa tan, đồng bào tỏa ra về thì máy bay Mỹ, Tưởng Giới Thạch ném bom và bắn đại liên vào đồng bào làm bị thương và chết hàng ngàn người. Trong lúc đó, bọn Nhật đóng trong nhà Đại Nam Cô Xi chui rúc dưới gầm cầu thang để bảo vệ tính mạng của chúng. Còn đồng bào ta thì chúng để “sống chết mặc bay”. Từ đây, đồng bào Phan Rang trong đó có nhiều công chức làm việc cho Nhật và những người trí thức của Thị xã thấy rằng quân Nhật không thể bảo vệ nổi cái “độc lập” mà chúng đã ban cho đồng bào ta. Để làm nhiệm vụ cứu sập, cứu thương khi bị máy bay oanh tạc, ở Phan Rang lập ra đội Phòng thủ thô ®éng gọi tắt là “đội Phòng thủ”. Trong tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945, đội Phòng thủ là lực lượng nòng cốt giành chính quyền ở Phan Rang .

Vào khoảng tháng 3 năm 1945, các anh Lê Tự Nhiên, Trần Thi, Trần Hiém... họp bí mật tại nhà Tám Hiém (tức anh Nhị Thiên Đường) ở làng Vạn Phước để nhận định tình hình thảo luận 10 chính sách lớn của Việt Minh và bàn biện pháp gấp rút phát triển lực lượng cách mạng. Tại cuộc họp, đồng chí Trần Hiém, Lê Thiệu được phân công hoạt động ở Tháp Chàm, tổng Đắc Nhơn và ở

Phan Rang . Sau cuộc họp trên các đồng chí Trần Hiếm, Lê Thiệu, Lê Thám họp bàn biện pháp xúc tiến xây dựng lực lượng trong công nhân và thanh niên. Đồng chí Thám lo xây dựng cơ sở tại Đêpô xe lửa Tháp Chàm và nhà dây thép Tháp Chàm. Anh đã tuyên truyền giác ngộ được Lê Văn Bút, Nguyễn Thanh, Nguyễn Bảo ở Đêpô xe lửa, Trần Nguyên Mẫn ở dây thép Tháp Chàm. Tất cả các đồng chí trên được tổ chức thành một tổ thanh niên cứu quốc ở thị trấn Tháp Chàm. Đồng chí Trần Hiếm đã tuyên truyền giác ngộ được một số thanh niên học sinh như Đinh Văn An, Trần Hữu Huệ, Nguyễn Hữu An (con bà Năm Lợi) tổ chức thành một tổ thanh niên cứu quốc, do Đinh Văn An làm thư ký. Các anh hoạt động rất hăng hái và rất xông xáo, đã lôi cuốn được hầu hết thanh niên ở địa phương tham gia hoạt động. Anh Nguyễn Hữu An đã lấy tiền của mình mua súng lục của Nhật để chuẩn bị khởi nghĩa. Hầu hết đoàn viên và thanh niên ở địa bàn Tháp Chàm được tổ chức thành tự vệ mật để làm nòng cốt trong cuộc khởi nghĩa năm 1945 ở Tháp Chàm .

Đồng chí Trần Thi nghe tin ở các tỉnh miền Bắc có thành lập Đội Danh dự làm nhiệm vụ diệt ác trừ gian, bảo vệ cơ sở và cán bộ cách mạng nên đã bàn với đồng chí Nguyễn Hữu Hương cần xúc tiến thành lập Đội Danh dự. Để thành lập “Đội Danh dự” đồng chí Trần Thi giới thiệu một số cốt cán của làng Vạn Phước là Mai Nguru, Trần Rầy, Nguyễn Cho. Đồng chí Nguyễn Hữu Hương giới thiệu một số cốt cán của làng Bảo An là Nguyễn Thiệu, Lê Thám, sau giới thiệu thêm Đinh Văn An. Đội Danh dự do Lê Thám làm đội trưởng, Mai Nguru làm đội phó. Đội chia làm hai tổ, tổ ở Tháp Chàm do đội trưởng kiêm tổ trưởng, tổ ở làng Vạn Phước do đội phó kiêm tổ trưởng .

Từ tháng 3 năm 1945 ở Phan Rang, Tháp Chàm bề ngoài như im ắng nhưng bên trong hoạt động rất sôi động như sự hoạt động ngầm trong núi lửa của các nhóm Việt Minh, hướng đạo sinh, đội phòng thủ, các tổ thanh niên cứu quốc, các tổ của “Đội Danh dự”. Tất cả đều hướng về mục tiêu đánh đổ phát xít Nhật, phong kiến Nam Triều giành chính quyền về tay nhân dân. Trong không khí sôi động của cách mạng, bác sĩ Đặng Văn Dư đã ngoan cổ dựng lên cái gọi là “ Ủy ban lâm thời ủng hộ chính phủ”, hô hào ủng hộ chính phủ bù nhìn Trần Trọng Kim, kêu gọi “hợp tác Nhật - Việt” ra sức tuyên truyền thuyết “Đại Đông Á”, “thịnh vượng chung” của phát xít Nhật. Bọn phát xít Nhật còn tổ chức một số đảng phái và tổ chức phản động khác như Quốc dân đảng do tên Vân cầm đầu, tổ chức cô Tư Quán thể... để chống phá cách mạng .

Lúc bấy giờ ở Phan Rang - Tháp Chàm có hai nhóm Việt Minh hoạt động độc lập, chưa liên lạc được với nhau. Nhóm Việt Minh của đồng chí Nguyễn Duy Tính có ảnh hưởng mạnh trong thanh niên hướng đạo ở Phan Rang, Tháp Chàm, và địa bàn hoạt động của nhóm này là Phan Rang và Tháp Chàm. Nhóm Việt Minh của Lê Tự Nhiên và Trần Thi hoạt động chủ yếu trong công nhân và thanh niên ở vùng Đô Vinh, Bảo An và Vạn Phước. Đến tháng 4 năm 1945, đồng chí Huỳnh Sửu ở Quảng Nam vào Bảo An gặp Trần Hiêm và giới thiệu với Trần Hiêm là Đỗ Hoàn đang làm việc tại nhà dây thép Phan Rang. Đồng thời Trần Hiêm tìm cách liên lạc được với Đỗ Hoàn vào khoảng tháng 7 năm 1945 Trần Hiêm giới thiệu Đỗ Hoàn với Lê Tự Nhiên. Đến lúc ấy đồng chí Lê Tự Nhiên mới thật sự bắt được liên lạc với cốt cán ở Phan Rang. Sau khi bắt được liên lạc với đồng chí Lê Tự Nhiên, Đỗ Hoàn tìm cách đưa anh Nguyễn Văn Nhu là cốt cán của ta làm lục sự ở Dinh tỉnh trưởng ra gặp đồng chí Lê Tự Nhiên. Tại đây Lê Tự Nhiên phân công Nguyễn Văn Nhu hoạt động ở Phan Rang .

Ở Tháp Chàm đồng chí Lê Tự Nhiên cũng bắt được liên lạc với toán hướng đạo do Trần Thanh Hy làm toán trưởng, do đó đã nắm được cốt cán tích cực như Lê Cát, Lê Văn Bút, Nguyễn Thanh, Nguyễn Bảo, Trương Đình Thâm, Bùi Liên ở Đêpô xe lửa Tháp Chàm, Hoàng Thuyết ở nhà đèn Tháp Chàm, Trần Nguyên Mẫn ở nhà dây thép Tháp Chàm .

Từ tháng 3 đến tháng 8 năm 1945, lực lượng cách mạng của ta phát triển rất nhanh và rộng khắp trên địa bàn Phan Rang - Tháp Chàm. Từ Đêpô xe lửa cho đến nhà đèn, từ nhà dây thép cho đến nhà máy xay gạo, từ anh em đánh xe bò cho đến các tiểu thương, tiểu chủ, địa chủ tư sản, thương gia đều có cơ sở cách mạng của ta. Trong lúc các cơ sở hoạt động khẩn trương, sẵn sàng chờ lệnh tổng khởi nghĩa của Việt Minh thì bọn mật thám Nhật nắm bắt được tình hình nên ngày 29 tháng 7 năm 1945, chúng mở đợt khủng bố các nhóm cốt cán Việt Minh trong các toán hướng đạo. Chúng bắt anh Nguyễn Văn Giai, Nguyễn Phùng, Trần Nghiễm ở toán Phan Rang. Ở Đur Khánh chúng bắt anh Nguyễn Thúc Khôi (tức Chín Bình), Huỳnh Sỹ (Hồ Thiện Ngôn), Hồ Ngọc Ēn (tức Hậu) đưa ra Ba Ngòi (thuộc tỉnh Khánh Hoà) giam và tra tấn rất dã man có người bị tra tấn đến nỗi bị bệnh tâm thần như anh Huỳnh Sỹ, bị liệt hai chân như Nguyễn Phùng, bị liệt hai tay như anh Nguyễn Thúc Khôi⁽¹⁾ .

⁽¹⁾ Anh Huỳnh Sỹ, nghỉ hưu tại Thành phố Hồ Chí Minh, nay đã mất; anh Nguyễn Phùng là chuyên viên cao cấp của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh, đã mất; anh Nguyễn Thúc Khôi

Trong cơn hấp hối, bọn phát xít Nhật muốn dùng sức tàn để ra oai lần cuối cùng. Nhưng sức tàn làm sao tiêu diệt được tinh thần cách mạng của đồng bào Phan Rang, Tháp Chàm đang dâng lên cuộn cuộn như sóng triều .

Vào những ngày đầu tháng 8 năm 1945, nhìn chung toàn quốc bước vào không khí sôi động, náo nhiệt và khẩn trương như chuẩn bị cho một công việc gì rất thiêng liêng và vĩ đại. Mọi người điều hiểu ngầm như vậy. Trong khí thế đó tin Đại hội quốc dân ở Tân Trào đã thành lập Ủy ban giải phóng dân tộc Việt Nam do đồng chí Hồ Chí Minh làm Chủ tịch, các tỉnh miền Bắc và miền Bắc Trung kỳ đã thành lập Ủy ban khởi nghĩa dồn dập bay vào Phan Rang - Tháp Chàm. Đặc biệt tin tỉnh Khánh Hòa, một tỉnh kế cận với Phan Rang - Tháp Chàm đã giành chính quyền thắng lợi vào ngày 19/8/1945, đã cổ vũ, động viên nhân dân Phan Rang - Tháp Chàm đứng lên khởi nghĩa giành chính quyền. Các đồng chí Việt Minh tỉnh Ninh Thuận họp khẩn cấp tại một địa điểm mật thuộc làng Vạn Phước (nay thuộc xã Phước Thuận, huyện Ninh Phước) quyết định đẩy mạnh hơn nữa việc chuẩn bị tổng khởi nghĩa, xúc tiến việc luyện võ cho cốt cán và đội viên Đội Danh dự để làm nòng cốt trong tổng khởi nghĩa, chuẩn bị lực lượng để phá cuộc mít tinh của bọn thanh niên tiên tuyến thân Nhật do hai tên Triết và Nghiên làm thủ lĩnh, sẽ tổ chức ra mắt vào chiều ngày 21/8/1945 tại sân trường tiểu học làng Bảo An.

Tham dự cuộc họp có đại biểu công nhân hoá xa là Lê Cát, Lê Bút, Trương Đình Thâm, Nguyễn Thạnh; đại biểu nhà đèn Tháp Chàm Trần Lương, đại biểu đội danh dự có Lê Thám, Đinh Văn An, Nguyễn Thiệu ; đại biểu Nhà dây thép Tháp Chàm Trần Nguyên Mẫn và một số đại biểu thợ thủ công ở Tháp Chàm, đại biểu nông dân của làng Vạn Phước, Trường Sanh. Đồng chí Lê Chương thay mặt Việt minh tỉnh nói : “cuộc tổng khởi nghĩa trong toàn quốc đã chín muồi. Nhiều tỉnh ở miền Bắc đã giành được chính quyền. Đồng chí Hồ Chí Minh được bầu làm Chủ tịch Chính phủ cách mạng lâm thời Trung ương. Tỉnh ta cũng phải theo bước các tỉnh miền Bắc đứng lên khởi nghĩa giành chính quyền. Trước mắt, chúng ta phải phá cuộc mít tinh của thanh niên tiên tuyến thân Nhật vào chiều hôm nay, biến cuộc mít tinh ấy thành cuộc biểu tình vũ trang của Việt minh”.

Những quyết định của hội nghị tại làng Vạn Phước đang được cán bộ Việt minh khẩn trương triển khai thì đêm 19/8/1945 ở Phan Rang anh Nguyễn Văn

nguyên Phó Chủ tịch phụ trách văn xã của UBND tỉnh Thuận Hải nguyên Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc tỉnh Thuận Hải, đã nghỉ hưu .

Nhu cùng với cốt cán Việt minh ập vào dinh tỉnh trưởng thuyết phục tỉnh trưởng Phan Văn Phúc chịu giao chính quyền cho Việt minh, tại đồn lính Bảo An Phan Rang, Việt minh đã giác ngộ được đội Phô, cai Duy ngã về cách mạng sẵn sàng làm nội ứng khi khởi nghĩa nổ ra. Tối ngày 21/8/1945, anh Võ Giới Sơn cùng với đội tự vệ xông vào khách sạn Rô-dăng-tan bắt tên Như mật thám của Nhật khi hắn đang ăn cơm sáng. Trong lúc tình hình chuẩn bị khởi nghĩa ở Phan Rang sôi động như vậy thì ngày 20/8/1945 khoảng 12 giờ tại “Ngũ hành miếu” ở giữa rừng Yên Sơn (Phường Bảo An), anh Lê Chương thay mặt Việt minh tỉnh chủ trì cuộc họp để triển khai những quyết định của hội nghị Việt minh tỉnh ở làng Vạn Phước.

Nghe ông chỉ Lê Chương nói xong, toàn thể hội nghị rất phấn khởi và bầu ngay ban chỉ huy cuộc biểu tình vũ trang. Ban chỉ huy gồm có các anh Lê Cát, Lê Bút công nhân Đạp xe lửa, Trần Lương cai nhà đèn, do Lê Cát làm Trưởng ban và hai người kia làm Phó ban⁽¹⁾. Ban chỉ huy phân công mỗi người chịu trách nhiệm một phần việc trong cuộc phá mít tinh của thanh niên tiên tuyến. Cụ thể : anh Lê Cát phụ trách chung, anh Lê Thám phụ trách thanh niên Tháp Chàm, anh Trần Lương phụ trách công nhân nhà đèn Tháp Chàm, anh Lê Bút phụ trách tiểu thương, viên chức và nhân dân nói chung. Ban chỉ huy chuẩn bị sẵn một khẩu hiệu cắt bằng giấy đỏ “tiêu diệt quân đội Nhật Bản khắp Đông Dương” treo ngang đường một lá cờ đỏ sao vàng và dây kéo cờ, để khi hạ cờ quẻ ly của thanh niên tiên tuyến xuống liền kéo cờ đỏ sao vàng lên .

Mười lăm giờ ngày 21/8/1945 hơn 200 thanh niên tiên tuyến đã tụ tập sẵn tại sân trường “tiểu học” làng Bảo An để chuẩn bị làm lễ ra mắt bọn thủ lĩnh thanh niên tiên tuyến và hoan nghênh chính phủ Trần Trọng Kim. Ta cũng bố trí sẵn sàng khoảng 20 công nhân Đạp xe, nhà đèn và thanh niên cứu quốc có trang bị dao găm, xà beng ngắn, mũi cạo, búa... dấu trong người. Tất cả đội ngũ trên và viên chức, thợ thủ công, nông dân các làng Bảo An (nay là phường Bảo An), làng Vạn Phước, Trường Sanh (nay thuộc huyện Ninh Phước) đứng trà trộn với thanh niên tiên tuyến trong sân trường tiểu học Bảo An .

Bọn “thanh niên tiên tuyến” bắt đầu làm lễ chào cờ. Khi lá cờ quẻ ly ba sọc do một thanh niên tiên tuyến kéo lên nửa cột cờ thì đồng chí Lê Cát hô lớn :

⁽¹⁾ Ông chỉ Lê Chương cán bộ Việt Minh tỉnh làm tham mưu cho ban chỉ huy, chứ không tham gia ban chỉ huy biểu tình .

- Hạ cờ quẻ ly xuống, treo cờ đỏ sao vàng lên ! Yêu cầu tất cả bà con chúng ta hoan hô Việt Minh .

Anh Đinh Văn An giật lấy dây kéo cờ quẻ ly xuống và buộc lá cờ đỏ sao vàng vào dây kéo lên thì bị một tên “thanh niên tiên tuyến” xông vào xé rách một góc lá cờ đỏ sao vàng. Hành động phản bội dân tộc, dám xé rách lá cờ Tổ quốc của tên “thanh niên tiên tuyến” phải trả một giá rất đắt, hắn bị một thanh niên cứu quốc đánh một gậy vào đầu ngã quỵ xuống. Giữa thanh niên cứu quốc và thanh niên tiên tuyến giằng co nhau cố kéo cho được lá cờ của phía mình lên đỉnh cột; thanh niên cứu quốc cố kéo lá cờ đỏ sao vàng lên cột cờ, “thanh niên tiên tuyến” cố hạ lá cờ đỏ sao vàng xuống. Quần chúng thì hô to “Đã đảo cờ quẻ ly”. Thấy quần chúng ngã về phía cách mạng, bọn thanh niên tiên tuyến có phần núng thế, hoang mang như vẫn giành dây kéo cờ với ta. Nhưng chính nghĩa đã thắng: “Lá cờ đỏ sao vàng được kéo lên tời đỉnh cột cờ tung bay trước hàng ngàn quần chúng nhưng thôi thúc họ vùng lên đấu tranh giành quyền sống, giành độc lập, tự do cho Tổ quốc mình. Trong không khí sôi động ấy, đồng chí Lê Cát Trưởng ban chỉ huy cuộc mít tinh vũ trang nói to trước đông bào : “hiện nay chúng ta đã có mặt trận Việt Minh dù dật, dẫn đường. Có đồng chí Hồ Chí Minh lãnh đạo. Chúng ta phải đoàn kết xung quanh Việt Minh, hãy xiết chặt hàng ngũ, tham gia giành chính quyền... ” .

Đồng chí Lê Cát nói vừa dứt lời, quần chúng cách mạng liền xiết chặt hàng ngũ tham gia cuộc biểu tình của Việt Minh. Cuộc mít tinh của “Thanh niên tiên tuyến” hoàn toàn tan rã. Phần đông “thanh niên tiên tuyến” ngã theo cách mạng tham gia biểu tình. Đi đầu đoàn biểu tình là những thanh niên cứu quốc, công nhân có trang bị gậy gộc, dao găm, xà beng, mũi cạo... quần chúng tham gia biểu tình lúc đầu đi tay không khi đến trước nhà bà Kiêu thì gặp hai đồng củi sầm bầu, mỗi người lấy một thanh làm vũ khí⁽¹⁾ .

Quần chúng vừa đi vừa hô vang khẩu hiệu : “Việt Minh hoàn toàn độc lập muôn năm”. Đoàn biểu tình đến đồn Bang tá Tháp Chàm thì gặp Lê Mạnh t^an tay sai đắc lực của quân đội Nhật, có nhiều nợ máu với nhân dân, đến lúc này nó vẫn

⁽¹⁾ Theo hồi ký của đồng chí Trần Thi thì hai đồng củi này do đồng chí phân công hai đồng chí cốt cán là Trần Rầy và Nguyễn Cho chở đồ sẵn trước nhà Năm Lợi để đoàn biểu tình đi ngang qua, lấy làm vũ khí. Nhưng theo đồng chí Trần Hiêm - một nhân chứng tham gia giành chính quyền lại nói đồng củi ấy của bà Kiêu chủ lò bánh trắng .

chưa thức tỉnh lại còn ngoan cố giết lá cờ Việt Minh xé, dùng súng lục bắn vào đoàn biểu tình nhưng súng không nổ. Hành động phản bội Tổ quốc, chống lại nhân dân của tên Lê Mạnh đã bị trừng trị. Thấy tên sĩ quan Nhật, Lê Mạnh liêu kê cứu. tên sĩ quan Nhật kê ai chỉ huy đoàn biểu tình và tại sao đánh Lê Mạnh? đồng chí Lê Cát nói cho anh Phước dịch sang tiếng Nhật : Tôi chỉ huy đoàn biểu tình. Còn thằng Lê Mạnh bị đánh vì phạm tội phản quốc. Cái tội xé cờ Tổ quốc đáng lẽ phải xử tử nhưng chúng tôi chưa xử tội. Nghe dịch xong, tên sĩ quan Nhật bỏ đi để lại Lê Mạnh cho quần chúng xử lý. Ta tước khẩu súng lục của hắn và trói giết cánh khuỷu cho đi trước đoàn biểu tình. Đến lúc này, đồng chí Lê Chương thay đồng chí Lê Cát chỉ huy đoàn biểu tình.

Với khí thế chiến thắng, đoàn biểu tình kéo đến bao vây đồn lính Bảo An, Đô Vinh. 12 người lính trong đồn có đầy đủ vũ khí đạn dược không chịu giao đồn nhưng không dám bắn vào quần chúng biểu tình. Sau khi được thuyết phục, 12 người lính tự nguyện tự giao đồn nộp vũ khí cho quần chúng biểu tình và cùng tham gia đoàn biểu tình kéo đến chiếm ga xe lửa và Đập xe lửa Tháp Chàm. Chỉ trong vòng hai tiếng đồng hồ, quần chúng biểu tình đã giành chính quyền trọn vẹn ở Bảo An và Đô Vinh.

“ 17 giờ ngày 21/8

Một quyết định mới của Ban chỉ huy : “ Kéo luôn xuống chiếm Phan Rang, tỉnh lỵ của tỉnh Ninh Thuận, cách Tháp Chàm 5 km nơi lực lượng ta còn yếu”.

“Đoàn biểu tình vũ trang kéo dài trên đường cái. Mười hai khẩu súng đi đầu với Ban chỉ huy. Có súng thật đầy, nhưng chỉ có 5,6 người biết bắn. Còn hầu hết là chưa biết lên đạn bóp cò. Cấp tốc dạy cho nhau, vừa đi vừa học bắn.

“Đi được nửa đường thì cơn mưa trút xuống, mọi người ướt như chuột lột. Mặc, khí thế cách mạng đang sôi lên vì căm thù. Nước mưa không thể làm nguội lạnh được lòng người”.

Khi đoàn biểu tình vừa đến Thành Củ (thuộc phường Phủ Hà ngày nay) thì gặp đoàn lính khố xanh từ Phan Rang kéo lên. Hai bên dừng lại và mỗi bên cử một đại biểu đến gặp nhau trao đổi ý kiến. Đại biểu lính khố xanh nói họ kéo lên Tháp Chàm để hưởng ứng cuộc biểu tình. Sau khi biết rõ ý định của nhau hai đoàn đã nhập làm một cùng kéo về Phan Rang để cướp chính quyền cấp tỉnh.

“ 18 giờ 45, ngày 21/8 :

“ Kéo vào bao vây đồn khố xanh. Cử đại biểu vào thương lượng. Tất cả binh lính và đội cai ra sắp hàng trước đồn chào đoàn biểu tình. Kho súng được mở ra phân phát cho công nhân và thanh niên. Giành nhau, cướp nhau, trật tự khó giữ quá. Kể ra cũng thú thật : Một dân tộc nô lệ bị tước mất vũ khí, giờ cướp được lại về tay mình, ai mà chẳng thích ?

Một số ở lại giữ đồn, một số kéo ra phố, làm mít tinh ở chợ. Trời đã tối lắm rồi. Mưa to quá. Nhưng công việc làm chưa xong, phải tiếp tục. Đêm tối hoá thành sáng, có lá cờ đỏ sao vàng dẫn đường.

Một toán kéo về dinh Tuần vũ tuyên bố chính quyền đã về tay nhân dân. Tên Tuần vũ miễn cưỡng trao chìa khoá, chỉ kho bạc, bàn giao... Một toán vào nhà lao giải phóng tất cả chính trị phạm ¹

Công việc khẩn cấp sau khi giành chính quyền là phải bầu cho được Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời để thay mặt nhân dân quản lý công việc hành chính của tỉnh. Các đồng chí Việt Minh tỉnh họp tại Tòa sứ để bầu Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh ².

Ở Phan Rang cũng tiến hành bầu Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời Thị xã: gồm có ông Huỳnh Khánh Tông chủ tịch, Trần Quang Diệu phó chủ tịch, Lê Hoàng Bút uỷ viên, chị Võ Mộng Phi uỷ viên...

7 giờ, ngày 28 tháng 8 tại Tháp Chàm họp Đại hội nhân dân bầu UBND cách mạng lâm thời thị trấn gồm có ông Trần Hiêm chủ tịch, Trần Nguyên Mẫn phó chủ tịch, Nguyễn Hữu Ích uỷ viên tài chính, Lê Văn Bút uỷ viên quân sự,

¹ Theo hồi ký của đồng chí Lê Chương (Bản đánh máy lưu tại bản Lịch sử Đảng Thị xã) .

² Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh gồm các ông : Nguyễn Văn Nhu, Chủ tịch; Lê Hàn, Phó chủ tịch; Nguyễn Hữu Hương, uỷ viên kinh tế; Nguyễn Đình Mai, uỷ viên tài chính; Lê Chương, uỷ viên tuyên truyền; Trần Sĩ, uỷ viên quân sự; Trần Nghiễm, thư ký; Các ông Võ Liêm Sơn, Trần Thi làm cố vấn uỷ ban. Sau khi anh Huỳnh Sĩ đi chữa bệnh, anh Nguyễn Thúc Khôi thay anh Huỳnh Sĩ. Khi anh Nguyễn Thúc Khôi đi học thì anh Võ Giới Sơn được bầu làm uỷ viên quân sự và bổ sung vào uỷ ban, một uỷ viên tư pháp là cựu tỉnh trưởng Phan Văn Phúc; Nguyễn Văn Lục làm uỷ viên thư ký.

Nguyễn Thám ủy viên cảnh sát, Trần Đình Xí ủy viên tư pháp, bà Nguyễn Hữu Lợi ủy viên cứu tế xã hội .

Ngay chiều hôm đó, UBND cách mạng lâm thời thị trấn Tháp Chàm họp buổi đầu tiên để quyết định tiến hành một số công việc khẩn cấp như :

- Tổ chức bộ máy chính quyền của thị trấn .
- Tổ chức các đoàn thể thanh niên cứu quốc, phụ nữ cứu quốc, công đoàn hỏa xa, công đoàn nhà đèn...
- Thành lập ủy ban Việt Minh thị trấn .
- Thành lập đại đội giải phóng quân.
- Xúc tiến công tác tư tưởng, bảo vệ trị an, phân công cán bộ quản lý các cơ quan xí nghiệp .

Các làng xã cũng khẩn trương thành lập UBND cách mạng lâm thời của địa phương mình⁽¹⁾. Ở các xí nghiệp, nhà máy cũng gấp rút lập các ủy ban công nhân cách mạng để quản lý công việc của xí nghiệp, nhà máy⁽²⁾ .

Từ ngày 21 tháng 8 đến ngày 2/9/1945, Tháp Chàm như một trung tâm chính trị của tỉnh. Các tổng, xã của tỉnh Ninh Thuận đều về Tháp Chàm nhận tài liệu, công văn giấy tờ và nghe phổ biến những chủ trương, chính sách của chính quyền mới .

Ngày 2/9/1945 tại quảng trường Ba Đình (Hà Nội) trước 50 vạn đồng bào, chủ tịch Hồ Chí Minh trịnh trọng tuyên bố với thế giới rằng : “ Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã trở thành một nước tự do và độc lập”.

⁽¹⁾ Ủy ban nhân dân cách mạng làng Đạo Long do Vũ Duy Diệm làm chủ tịch, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời làng Tấn Tài do Trần Ngọc Cao làm chủ tịch, Ủy ban nhân dân cách mạng thôn Dư Khánh (xã Khánh Hải) do Trần Đình Giang làm chủ tịch, La Nhật Mỹ làm phó chủ tịch...

⁽²⁾ Ủy ban nhân dân cách mạng nhà đèn Tháp Chàm do cai nhà đèn Trần Lương làm chủ tịch, Nguyễn Khắc Tiệp (kế toán) làm thư ký, Ủy ban công nhân cách mạng bưu điện Tháp Chàm do Trần Nguyên Mân làm chủ tịch. Ủy ban công nhân cách mạng hỏa xa do anh Thuý (phó ga) làm chủ tịch, anh Đoàn Văn Cừ (thợ lái đầu máy) làm phó chủ tịch, Lê Đình Lý (sau này là đại tá chính ủy quân y viện 108, làm ủy viên...

Cùng ngày ấy ở Phan Rang, Tháp Chàm hàng vạn đồng bào trong tỉnh cũng tập trung dự lễ mừng độc lập. Đồng chí Nguyễn Văn Nhu chủ tịch UBND cách mạng lâm thời tỉnh đọc diễn văn khai mạc cuộc mít tinh chào mừng ngày quốc khánh vừa dứt thì tiếng vỗ tay vang lên như sấm hòa lẫn với tiến hô khẩu hiệu :

- Nhiệt liệt chào mừng ngày quốc khánh đầu tiên !
- Nước Việt Nam dân chủ cộng hòa muôn năm !
- Mặt trận Việt Minh muôn năm !
- Chủ tịch Hồ Chí Minh muôn năm !

Sau đó đồng chí Lê Chương, ủy viên tuyên truyền lên diễn đàn nói về thân thế và sự nghiệp của chủ tịch Hồ Chí Minh. Cuộc mít tinh mừng ngày quốc khánh kết thúc, đồng bào ra về với niềm hân hoan, phấn khởi của người công dân một nước độc lập .

Dưới sự lãnh đạo của UBND cách mạng lâm thời, thị xã và thị trấn, nhân dân Phan Rang, Tháp Chàm đang bắt tay xây dựng chính quyền mới, cuộc sống mới thì thực dân Pháp được quân Anh yểm trợ đã trở lại chiếm nước ta, trong đó có Phan Rang, Tháp Chàm. Dưới sự lãnh đạo của Việt Minh, nhân dân Phan Rang, Tháp Chàm cùng cả nước đứng lên kháng chiến chống thực dân Pháp. Từ đây, lịch sử đấu tranh cách mạng của Phan Rang, Tháp Chàm sang trang mới.

CHƯƠNG II: CHÍN NĂM TRƯỜNG KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP, BỌN CAN THIỆP MỸ VÀ TAY SAI (8/1945 - 20/7/1954):

I/ Bắt tay xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng non trẻ :

Cách mạng Tháng Tám thành công đem lại cuộc sống mới cho toàn dân, từ người dân mất nước, sống cực nhục lầm than, nhân dân ta trở thành người chủ đất nước, được sống trong độc lập tự do. Tuy nhiên, chính quyền cách mạng non trẻ còn gặp rất nhiều khó khăn tài chính kiệt quệ, kinh tế nghèo nàn, dân thất học, bọn phản động trong nước ngóc đầu dậy, thực dân Pháp đang có dã tâm xâm chiếm lại nước ta... trăm công nghìn việc đang dồn đến trước mắt. Trên cơ sở phân tích tình hình, Đảng chỉ rõ trong “chỉ thị kháng chiến kiến quốc” : ‘kẻ thù

chính của chúng ta lúc này là thực dân Pháp và nhiệm vụ trước mắt là củng cố chính quyền, chống thực dân Pháp xâm lược, bài trừ nội phản, cải thiện đời sống nhân dân”⁽¹⁾.

Mang đặc điểm tình hình chung cả nước, để củng cố sức mạnh của chính quyền, Tỉnh uỷ lâm thời Ninh Thuận họp tại Tòa Sứ để bàn hai việc : thành lập Việt minh tỉnh và phát triển Đảng. Đảng lúc này hoạt động dưới danh nghĩa Việt minh, các chi bộ cộng sản ở Ninh Thuận chưa hình thành, mà chỉ hoạt động theo hình thức ban cán sự. Thị trấn Tháp Chàm có một ban cán sự ba người : Lê Thiệu, Trần Hiêm, Lê Thám, do đồng chí Lê Thiệu làm bí thư. Phan Rang, lúc này tỉnh trực tiếp chỉ đạo.

Cuối tháng 9/1945, Mặt trận Việt Minh tỉnh chính thức được thành lập, Ban Chấp hành Việt Minh tỉnh có 7 người do đồng chí Lê Tự Nhiên làm chủ nhiệm. Mặt trận Việt Minh thị trấn Tháp Chàm cũng hình thành do đồng chí Lê Thiệu phụ trách.

Các tổ chức quần chúng đang khẩn trương củng cố, xây dựng. Để bảo vệ chính quyền cách mạng, công tác trừ gian, giữ vững an ninh chính trị được tiến hành kịp thời. Tòa án nhân dân đưa ra xét xử những tên Việt gian có nợ máu với nhân dân bị bắt trong và sau khi giành chính quyền thắng lợi⁽¹⁾. Tỉnh xúc tiến thành lập một đại đội giải phóng quân do đồng chí Lê Văn Bút làm chính trị viên. Ngoài đơn vị vũ trang tập trung, các làng ở Thị xã đều thành lập một trung đội du kích vừa tham gia sản xuất, vừa luyện tập sẵn sàng chiến đấu. Trang bị vũ khí của bộ đội và du kích chủ yếu từ nguồn súng lấy được của địch. Các đội du kích Du Khánh, Văn Sơn, Bảo An... là những đơn vị mạnh lúc bấy giờ, Phan Rang, Tháp Chàm thành lập một đội tự vệ nữ gồm 20 người, do chị Hồ Tiều Nga phụ trách.

⁽¹⁾ Văn kiện Đảng về kháng chiến chống thực dân Pháp, tập 1 (1945 - 1950), Nhà xuất bản Sự thật, Hà Nội 1986, trang 31.

⁽¹⁾ Ban xét xử gồm 13 người : Nguyễn Văn Nhu, Trần Thi, Lê Hàn, Trần Hiêm, Võ Giới Sơn... sau khi xét xử tuyên án tử hình 7 tên:

- Ứng Phó : mật thám Pháp, đã đàn áp phong trào cách mạng .
- Quản Kính, Cửu Tiên: quản lính khố xanh gây nhiều tội ác với nhân dân .
- Lê Mạnh, Nguyễn Văn Như, Đoàn Ngọc Vân . Tay sai đắc lực của Nhật .
- Trần Đình Thông quản lý ruộng đất cho Duy-van, luôn sách nhiễu với bà con nông dân. Tòa án công khai tại sân vận động Xóm Động Phan Rang (nay là bến xe Phan Rang) có hàng ngàn quần chúng tham dự phiên tòa .

Các chị tập bắn súng, ném lựu đạn và làm nhiệm vụ đưa đón cán bộ, canh gác... học tập kinh nghiệm của Phan Rang, Tháp Chàm các nơi khác trong tỉnh cũng tiến hành lập các đội tự vệ nữ. Đoàn cứu thương của tỉnh được thành lập, đa số chị em trong đoàn cứu thương là phụ nữ Phan Rang, Tháp Chàm và một số làng ven.

Từ tháng 9/1945, tỉnh chủ trương mở các lớp huấn luyện quân sự, chính trị ở Hoàng Cung (Mỹ Đức) và Thuận Hoà, Phan Rang, Tháp Chàm cử nhiều người tham dự các lớp huấn luyện này. Sau khi học xong anh chị em là những nông cốt để xây dựng, huấn luyện cho các đội du kích ở địa phương mình. Đồng bào thị xã Phan Rang, Thuận Hoà chăm lo chu cấp việc ăn uống cho các khóa học .

Để giải quyết những khó khăn về kinh tế, đảm bảo cái ăn, cái mặc cho nhân dân, các nhà máy ở Phan Rang, Tháp Chàm tiếp tục hoạt động. Anh chị em công nhân từ nay được làm chủ nhà máy, hăng hái lao động sản xuất góp phần giải quyết những khó khăn chung của tỉnh .

Phần lớn ruộng đất ở Phan Rang, Tháp Chàm trước cách mạng đều nằm trong tay địa chủ người Pháp; thi hành sắc lệnh về ruộng đất của chính phủ, chính quyền cách mạng tịch thu toàn bộ ruộng đất của địa chủ Pháp cấp cho dân canh tác. Ước mơ bao đời nay của nhân dân đã thành hiện thực. Quần chúng lao động được chia ruộng đất phần khởi hăng hái thi đua tăng gia sản xuất ủng hộ chính quyền cách mạng. Mùa màng thu hoạch gấp 3 lần so với trước cách mạng, đó là kết quả rất đáng phấn khởi.

Để chèn giặc đói, Mặt trận Việt Minh tỉnh Ninh Thuận và các đoàn thể cứu quốc một mặt phát động phong trào tăng gia sản xuất, mặt khác tổ chức lạc quyên cứu đói. Đông đảo nhân dân Phan Rang, Tháp Chàm hưởng ứng đợt vận động hăng hái tham gia phong trào “Hũ gạo đồng tâm” (sau đó đổi thành “Hũ gạo cứu quốc”). Bà con mỗi khi nấu cơm bớt từng nắm gạo, bỏ vào hũ để có lương thực nuôi quân trong tỉnh và cứu trợ đồng bào miền Bắc đang đói .

Nhằm khắc phục những khó khăn về tài chính, ngày 4/9/1945 Chính phủ ra Sắc lệnh xây dựng “quỹ độc lập” và tổ chức “tuần lễ vàng”. Phan Rang, Tháp Chàm thành lập ban tuần lễ vàng. Tại trụ sở UBND cách mạng lâm thời Thị xã, bàn thờ Tổ quốc được trang hoàng cờ hoa, băng khẩu hiệu rực rỡ. Đồng bào tự mình đem vòng vàng, khuyên vàng, đồ đồng, đồ bạc... đến hiến. Có chị gỡ cả

vòng đeo tai và nhẫn vàng đang đeo; có gia đình đem cả tam sự, ngũ sự đến ủng hộ tuần lễ vàng. Đồng bào theo đạo thiên chúa, đạo phật, các thương gia lớn ở Phan Rang, Tháp Chàm cũng hăng hái đóng góp tiền, vàng cho tuần lễ vàng. Việc làm đó biểu hiện tấm lòng của nhân dân Phan Rang, Tháp Chàm hướng về chính quyền mới, hướng về độc lập tự do của Tổ quốc. Sau Tuần lễ vàng, tất cả những đồ đồng được chuyển lên Mỹ Đức rồi chuyển sang công binh xưởng để đúc đạn, còn vàng bạc cho vào hòm rồi tinh cử người đưa ra Bắc .

Chế độ cũ để lại biết bao tập tục, tệ nạn xã hội. Chính quyền cách mạng phải từng bước giải quyết các tệ nạn xã hội đó. Vì vậy, công tác tuyên truyền vận động quần chúng được đẩy mạnh ở Phan Rang, Tháp Chàm mà nòng cốt là lực lượng của các đoàn thể quần chúng .

Cách mạng đem lại phẩm giá và quyền sống làm người của nhân dân, nhất là cho phụ nữ và người lao động, các quyền nam nữ bình đẳng, dân tộc bình đẳng được thực hiện .

Phong trào văn hóa, văn nghệ được đẩy mạnh, các làng ở Phan Rang, Tháp Chàm đều lập những đội văn nghệ để biểu diễn phục vụ nhân dân, đêm đêm tiếng đàn, tiếng hát xua tan màn đêm nô lệ. Các chương trình văn nghệ đều tập trung vào chống giặc ngoại xâm, đẩy mạnh tăng gia sản xuất, chống giặc đói... ở Phan Rang tổ chức diễn vở “Xếp bút nghiên” kêu gọi thanh niên lên đường chiến đấu, thanh niên và học sinh Phan Rang nhiệt liệt hưởng ứng. Văn hóa cách mạng đang dần dần đẩy lùi thứ văn hóa thực dân, phong kiến và chiếm cảm tình trong quần chúng nhân dân .

Chính sách ngu dân của thực dân Pháp đã làm cho đông đảo nhân dân Phan Rang, Tháp Chàm bị mù chữ. Xem diệt giặc dốt cũng như diệt giặc ngoại xâm, Ban bình dân học vụ được thành lập do anh Quách Tự Hấp làm trưởng ban. Các lớp dạy văn hóa ban đêm theo phương châm Hồ Chủ Tịch đã nêu : “ những người biết chữ hãy dạy cho những người chưa biết chữ... những người chưa biết hãy gắng sức mà học cho biết”⁽¹⁾. Thấy con em mình và chính mình được học chữ, có người cảm động nói: cách mạng đã đem lại độc lập, tự do cho dân, nay lại dạy

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: chống nạn thất học, Tuyển tập, tập 1 NXB Sự thật, Hà Nội, năm 1980, trang 368 .

chữ để dân thêm hiểu biết... công ơn của cách mạng, của Chủ tịch Hồ Chí Minh thật là to lớn .

Sau khi giành được chính quyền, tại Phan Rang, Tháp Chàm vẫn còn quân Nhật, chúng chờ quân đồng minh đến tước vũ khí. Tháng 10 năm 1945 bọn lính Nhật này kéo vào Sài Gòn. Sau đó khoảng 100 lính Nhật ra lại Phan Rang, Tháp Chàm bằng xe lửa, chúng đóng ở Tháp Chàm một trung đội, ở Phan Rang đóng 3 trung đội tại trường Pháp - Việt (nay là trường phổ thông cơ sở Lyù Tồi Trông). Âm mưu của quân Anh định dùng tụi Nhật làm hậu thuẫn cho Pháp cướp lại Ninh Thuận. Được sự dung túng của quân Anh, bọn Nhật đưa ra nhiều yêu sách phi lý: bắt chính quyền cách mạng phải cung cấp lương thực, thực phẩm và bảo đảm an ninh cho chúng; lực lượng vũ trang của ta không được mang vũ khí... ta cương quyết đưa ra một số điều kiện cho bọn Nhật: muốn cung cấp lương thực, thực phẩm phải báo rõ quân số, muốn bảo đảm an toàn chỉ được ở tại nơi đóng quân, đi đâu phải báo cho chính quyền cách mạng biết, nếu tự ý đi sẽ không bảo đảm tính mạng... bọn Nhật chấp nhận những điều kiện đó với thái độ hết sức miễn cưỡng. Hàng ngày binh lính Nhật đi nghênh ngang ngoài đường, ngoài chợ, mua hàng của dân với thái độ hống hách... để có tiền tiêu, bọn Nhật lấy đạn và lựu đạn bán, ta cho người mua để trang bị cho bộ đội, du kích .

Một hôm, hơn 10 lính Nhật do tên thiếu úy chỉ huy đi theo đường 11 lên phía Đà Lạt bị lực lượng vũ trang của tỉnh chặn đánh ở cầu Tân Mỹ toán Nhật chỉ còn một tên sống sót chạy về Tháp Chàm. Bọn Nhật ở Tháp Chàm cho quân lên Tân Mỹ dàn trận định gây chiến. Chúng cử một đại diện đến gặp bộ đội ta hỏi tại sao lại đánh chúng? Ta cứng rắn hỏi lại chúng : vì sao lại tự ý ra khỏi đồn mà không báo cho chính quyền cách mạng biết. Bọn Nhật đuối lý kéo quân về. Ngay sau đó, số lính Nhật đóng ở Tháp Chàm rút hết về Phan Rang tập hợp lực lượng mưu chống lại chính quyền cách mạng. Tình hình hai bên căng thẳng .

Để tiêu diệt đám tàn quân Nhật, ngày 31 tháng 10 năm 1945, Tỉnh ủy, UBND cách mạng huy động dân quân du kích các địa phương về Phan Rang đánh Nhật. Lực lượng ta tiến hành bao vây trường tiểu học Pháp - Việt Phan Rang, chặn các ngã đường không cho bọn Nhật đi lại mua lương thực, thực phẩm. Được trực tiếp đánh bọn Nhật kẻ đã gây nhiều tội ác trước đây, nhân dân Phan Rang, Tháp Chàm hồ hởi tham gia, du kích các làng Tấn Tài, các xã miền biển tấn công từ hướng Đông, lực lượng của Đạo Long và đồng bào Chăm tấn công ở phía

Nam, lực lượng Mỹ Đức, Phước Đức, Phủ Thành, Tháp Chàm, đồng bào miền núi và Trường Quân chính tấn công từ phía Bắc và phía Tây. Bọn Nhật bị bao vây ở trường tiểu học Phan Rang. Du kích trang bị giáo mác, lựu đạn được bố trí nằm tuyến một, dùng lựu đạn ném vào sân trường, không gây thương tích gì cho bọn Nhật. Bọn Nhật ở trong các lớp học dùng súng trường, tiểu liên bắn ra gây cho du kích nhiều thương vong, nhưng mặc cho chết chóc, thương vong, lớp trước ngã, lớp sau vẫn tiến lên. Đồng bào dân tộc miền núi dùng ná, cung và tên tẩm thuốc độc bắn bọn Nhật gây cho chúng một số thương vong. Trong thế tuyệt vọng, bọn Nhật liều chết đánh nông ra để phá vây và cướp lương thực, thực phẩm. Giải phóng quân và quân dân du kích đánh bật chúng trở lại, khép chặt vòng vây, lúc này bộ đội Nam Long từ Phan Thiết ra yểm trợ ở mạn Nam .

Cuộc chiến đấu diễn ra rất ác liệt, trung đội Ba tơ, trung đội cảm tử quân Dư Khánh gồm 27 đồng chí lần lượt hy sinh anh dũng. Trong lửa đạn, chị em trong đoàn cứu thương tận tình cứu chữa, chăm sóc các chiến sĩ bị thương và đưa về tuyến sau. Cô liên lạc Trần Thị Hoa tỏ ra dũng cảm, mưu trí, len lỏi tránh các làn đạn của giặc đưa tin kịp thời; cô luôn vào trong trường và phát hiện quân Nhật dùng bù nhìn để thu hút lực lượng ta. Nhờ vậy bộ đội và du kích không mắc mưu địch nữa. Đồng bào các làng Tân Tài, Đạo Long, Kinh Dinh, Phủ Thành, Mỹ Đức, Phước Đức gánh cơm, nước đến tận nơi phục vụ quân giải phóng và quân dân du kích. Bà con ở Dư Khánh dùng xe ngựa chở đồ lên tiếp tế. Tuy bị hy sinh nhiều, nhưng được sự chi viện kịp thời và sự khích lệ động viên, tiếp tế của đồng bào, nên lực lượng đánh Nhật không rời vị trí, quyết bao vây tiêu diệt bọn Nhật .

Núng thế, bọn Nhật mở đường máu rút sang Dinh công sứ cố thủ; các lực lượng của ta tiếp tục bao vây và tiến đánh chúng. Bọn Nhật dùng súng máy bắn ngăn chặn các đợt xung phong của bộ đội và du kích. Về phía ta, là trận đầu, kinh nghiệm chưa có, lại đánh với bọn Nhật cố thủ trong vị trí kiên cố, trang bị vũ khí tốt; nên các đợt xung phong của ta đều chững lại trước hỏa lực mạnh của địch, nhiều đồng chí hy sinh ở ngay tường thành...

Để tăng thêm sức mạnh, tinh điều đến một khẩu súng Ca nông 24 ly lấy từ tàu Mỹ bị chìm, được công binh xưởng đóng ở làng Vạn Phước sửa chữa lại. Bộ đội giải phóng quân bắn mấy phát đạn Ca nông 24 ly vào nơi cố thủ của bọn Nhật, chúng không ngờ ta có súng lớn nên rất hốt hoảng .

Biết ta có súng lớn, lại bị bao vây chặt, thiếu lương thực, để tránh bị tiêu diệt, đêm 11/11/1945 bọn Nhật bí mật rút qua sông Dinh chạy lên Liên Khàn. Trên đường rút chạy, quân Nhật bị bộ đội và du kích, truy kích diệt được nhiều tên ở vùng rừng Xoài, chỉ còn một số tên sống sót chạy lên tới Đà Lạt. Khi lực lượng ta vào Dinh Công sứ chỉ thấy 4 xác chết quân Nhật và một số súng đạn hư hỏng .

Trận đánh Nhật và thắng Nhật ở Phan Rang, đã nêu bật tinh thần đoàn kết, quyết tâm chiến đấu chống giặc ngoại xâm của quân và dân Ninh Thuận, tiêu biểu là quân và dân Phan Rang - Tháp Chàm. Đuổi được bọn Nhật ra khỏi Phan Rang, chính quyền cách mạng bứt đi một kẻ thù để dồn sức tiếp tục củng cố chính quyền và chuẩn bị chống thực dân Pháp xâm lược .

Để chiến thắng mọi thế lực phản động, khắc phục mọi khó khăn, điều quan trọng là phải thực hiện, phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Đảng và Chính phủ quyết định tổ chức Tổng tuyển cử toàn quốc bầu Quốc hội của nước Việt Nam độc lập.

Từ tháng 12/1945 tại Phan Rang, Tháp Chàm, Mặt trận Việt Minh và UBND cách mạng tiến hành công tác vận động quần chúng chuẩn bị bầu cử Quốc hội chung của cả nước. Cán bộ Việt Minh xuống các làng giải thích cho đồng bào hiểu rõ mục đích, ý nghĩa của cuộc bầu cử, nói rõ vinh dự và trách nhiệm của người dân khi cầm lá phiếu trên tay. Các tổ bình dân học vụ tăng cường dạy học suốt đêm ngày để nhân dân có thể đọc và viết tên người mình chọn vào lá phiếu của mình .

Ứng cử viên đại biểu Quốc hội của tỉnh Ninh Thuận có các ông : Trần Thi, Võ Liêm Sơn, Lưu Ai và Trần Cao Vân⁽¹⁾. Mặt trận Việt Minh tổ chức những cuộc gặp gỡ ứng cử viên với cử tri ở nhiều nơi trong tỉnh. Tại Phan Rang, các ứng cử viên gặp gỡ cử tri ở khách sạn Rô-jăng-tan (sau giải phóng là thư viện Thị xã, hiện nay tọa lạc ngay không còn nữa) vào ngày 16 tháng 4). Trong cuộc gặp mặt cử tri Phan Rang, Tháp Chàm đưa ra nhiều câu hỏi chất vấn các ứng cử viên: cuộc kháng chiến của đồng bào Nam Bộ bao giờ thắng lợi ? Chủ trương của Chính phủ về tăng gia sản xuất? cụ Võ Liêm Sơn thay mặt các ứng cử viên trả lời “ Cách

⁽¹⁾ Trần Thi, đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam năm 1930, Võ Liêm Sơn, nhân sĩ yêu nước, Lưu Ai đại biểu dân tộc Chăm, Trần Cao Vân - tham tá, đại biểu tư sản dân tộc .

mạng Tháng Tám thành công là do dân mà có, chính quyền dân chủ nhân dân do dân lập ra. Bây giờ cuộc kháng chiến của đồng bào Nam Bộ bao giờ thành công cũng do dân trả lời; cuộc kháng chiến ấy ngắn hay dài, nhanh hay chậm là do dân quyết định” .

Ngày 6 tháng 1 năm 1946, ngày bầu cử Quốc hội, thực sự là một ngày hội chung của nhân dân cả nước. Lần đầu tiên người dân được thực hiện quyền làm chủ của mình, bầu ra cơ quan quyền lực cao nhất của cả nước. Tại Phan Rang, Tháp Chàm ngay từ sáng sớm mọi người nô nức đi đến địa điểm bầu cử để bỏ phiếu. Kết quả cuộc bầu cử cụ Trần Thi ⁽¹⁾ và ông Lưu Ai đã trúng cử đại biểu Quốc hội. Thắng lợi của cuộc bầu cử ở Phan Rang, Tháp Chàm biểu thị lòng yêu nước nồng nàn và niềm tin tưởng của nhân dân đối với Mặt trận Việt Minh và chính quyền mới .

Cuộc bầu cử kết thúc chưa được bao lâu thì ngày 28 tháng 1 năm 1946 quân và dân Phan Rang - Tháp Chàm bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược .

II/ Nhân dân Phan Rang - Tháp Chàm cùng cả nước chống thực dân Pháp xâm lược (tháng 1/1946 đến tháng 7/1954) .

1- Thực dân Pháp trở lại chiếm Phan Rang - Tháp Chàm :

Nhân dân Phan Rang, Tháp Chàm hưởng độc lập, tự do không đầy 5 tháng thì thực dân Pháp ngang nhiên chiếm lại nước ta, rắp tâm bắt nhân dân ta phải làm thân trâu ngựa một lần nữa .

Từ khi Pháp gây hấn ở Sài Gòn ngày 23 tháng 9 năm 1945 rồi đánh lan ra các tỉnh Nam Trung Bộ, Tỉnh ủy, Việt Minh tỉnh và Ủy ban nhân dân cách mạng tỉnh Ninh Thuận chủ trương xúc tiến xây dựng căn cứ tăng cường bố phòng các nơi xung yếu, cho dân ở thị xã và ở hai bên đường địch có thể tấn công tản cư về nông thôn. Đồng bào Phan Rang, Tháp Chàm tản cư theo hướng Đá Trắng, Cà Na... Ủy ban nhân dân cách mạng thị xã chuyển qua phía Nam sông Dinh .

⁽¹⁾ Cụ Trần Thi sau này là phái viên của phái đoàn Quốc hội, chính phủ và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Cụ qua đời ngày 29 tháng 1 năm 1967 tại bệnh viện Quảng Đông (Trung Quốc) .

Ngày 25/1/1946, Pháp từ Biên Hòa đánh lên Di Linh, Đà Lạt. Ngày 27/1 Đà Lạt bị chiếm, ngày 28/1 Pháp từ Đà Lạt đánh xuống Ninh Thuận. Mặt trận Cầu Đất bị vỡ, để đánh lừa ta, xe nhà binh cắm cờ đỏ sao vàng tiến xuống Phan Rang, Tháp Chàm trong chớp nhoáng; một số cơ quan ở thị xã không kịp di chuyển đồ dùng làm việc bị Pháp cướp phá.

Sau khi chiếm Phan Rang - Tháp Chàm, Pháp tiếp tục cho quân chiếm Ninh Chữ, Hộ Diêm, rồi với sức mạnh quân sự chúng đánh dần ra các vùng xung yếu và toàn bộ đường giao thông quan trọng của tỉnh Ninh Thuận.

Tại Phan Rang - Tháp Chàm, để ổn định tình hình, thực dân Pháp phát truyền đơn kêu gọi dân hồi cư. Kêu gọi công chức trở lại làm việc và hứa hẹn sẽ trả lương cao gấp 2,3 lần so với trước nhằm dụ dỗ, mua chuộc kẻ hám danh, hám của ra làm tay sai cho chúng.

Mặc cho những lời kêu gọi của thực dân Pháp và cái tết cổ truyền dân tộc đang đến gần, đồng bào Phan Rang - Tháp Chàm kiên quyết thực hiện vườn không nhà trống, yên tâm ở lại nơi tản cư, dù đời sống có khó khăn hơn ở thành thị rất nhiều. Bà con Phan Rang - Tháp Chàm được bà con nơi tản cư giúp đỡ tận tình với tinh thần “lá lành đùm lá rách”. Về sau tỉnh có chủ trương để dân hồi cư và tổ chức cho cán bộ Việt Minh trà trộn với dân về sống hợp pháp trong đô thị, để nắm tình hình và hoạt động. Cán bộ Việt Minh được bà con Phan Rang, Tháp Chàm đưa về nuôi dưỡng, bảo vệ chu đáo, không đồng chí nào bị địch phát hiện. Thực dân Pháp ra sức lừa mị nhân dân... nhưng đồng bào Phan Rang, Tháp Chàm luôn tỏ thái độ bất hợp tác với chúng. Chợ Đông Giang, Tây Giang nhiều ngày không họp... Tuy vậy ta đã mất đất nên chính quyền cách mạng của Thị xã tạm ngưng hoạt động. Tỉnh chủ trương giải thể tổng để lập huyện: Ninh Sơn, Ninh Hải Hạ, Ninh Hải Thượng (Phan Rang thuộc Ninh Hải Hạ), Tháp Chàm thuộc huyện Ninh Sơn, về sau tỉnh sáp nhập hai huyện Ninh Hải Thượng và Ninh Hải Hạ lại thành huyện Ninh Hải do Hà Thúc Hường và đồng chí Trung phụ trách.

Để trừng trị những kẻ làm tay sai cho thực dân Pháp, tỉnh thành lập ở Phan Rang - Tháp Chàm một Ban ám sát do đồng chí Tôn phụ trách, được dân che chở nuôi giấu trong nhà và báo cáo tình hình địch một cách kịp thời. Du kích Dur Khánh, Văn Sơn tổ chức đánh phá cầu cống, phục kích xe địch trên đoạn đường Phan Rang - Ninh Chữ, ngăn cản việc đi lại của chúng. Hoạt động của du kích làm cho thực dân Pháp lo sợ, mỗi lần đi xe qua đoạn đường này, chúng bắt

một số người dân ngồi lên xe để du kích không dám ném lựu đạn vào xe vì sợ dân chết .

Ngày 6 tháng 3 năm 1946, chính phủ ta và chính phủ Pháp ký Hiệp định sơ bộ tại Hà Nội. Trong bối cảnh đó, bọn Pháp ở Ninh Thuận cũng cử đại diện lên chiến khu gặp chính quyền tỉnh đàm phán. Hai bên nhất trí lập phòng liên lạc Việt-Pháp đóng ở Phan Rang và Phú Quý. Phòng liên lạc ở Phan Rang do đồng chí Võ Giới Sơn phụ trách. Ngày 27/3/1946, đại diện chính quyền tỉnh Ninh Thuận và đại diện của Pháp gặp nhau tại Hòa Trinh để bàn việc ký hiệp ước địa phương. Sau đó hiệp ước được chính thức ký tại Phan Rang⁽¹⁾. Hiệp ước đó không những tạo thuận lợi cho bọn Pháp đi vào vùng kiểm soát của ta dò la nắm tình hình để chuẩn bị cho những mưu đồ nham hiểm của chúng, mà còn hạn chế những thành công tự vệ của ta trước những hoạt động phá hoại của Pháp và tay sai .

Ngày 5/5/1946, thực dân Pháp đã phản bội chữ ký đem quân đánh úp cơ quan UBND cách mạng tỉnh đang đóng lại La Chũ bắt hầu hết ủy viên ủy ban tỉnh. Bọn thực dân Pháp vừa dụ dỗ vừa tra tấn các đồng chí của ta. Nhưng các đồng chí kiên quyết không chịu đầu hàng, khuất phục chúng; cuối cùng bọn Pháp xử bắn một số đồng chí của ta¹. Còn các đồng chí Nguyễn Văn Nhu, chủ tịch tỉnh; Võ Giới Sơn và Nguyễn Văn Lục, bọn Pháp đưa ra Nha Trang giam giữ và giờ trò dụ dỗ, mua chuộc các đồng chí làm việc cho chúng. Nhưng các đồng chí kiên quyết cự tuyệt không hợp tác với chúng. Tuy bị giam, đồng chí Nguyễn Văn Nhu tìm cách gửi được thư về cho các đồng chí ta và gia đình, nội dung thể hiện lòng trung thành tuyệt đối của đồng chí với Tổ quốc, nhân dân... trong thư gửi vợ, đồng chí viết : “ Nếu vạn nhất anh phải bỏ mình vì nghĩa vụ, anh khuyên em hãy can đảm sống mà nuôi dạy mấy con. Hãy theo những điều sau này: sức khỏe, tâm địa tốt, tiết độ, trọng danh dự, trung thành với Tổ quốc...”⁽¹⁾ với các con đồng chí khuyên “thương yêu giúp đỡ anh chị em, bà con, gìn giữ sức khỏe, ăn mặc

⁽¹⁾ Nội dung của hiệp ước : Lực lượng ta và Pháp giữ nguyên vị trí cũ, hai bên không tấn công nhau, đóng cọc, chia ranh giới, lực lượng ta không được mang vũ khí khi đi qua lại giữa các vùng. Phía ta cho Pháp đi lại trên các trục đường giao thông chính; Pháp được quyền đến vùng ta kiểm soát .

¹ Gồm các đồng chí : Nguyễn Đình Mai, Trần Đình Giang, Trần Nghiêm...

tầm thường, trọng danh dự, trung thành với Tổ quốc... ba khuyên các con sống can đảm và trong sạch...”¹

Không mua chuộc được các đồng chí, bọn Pháp đưa ba người về giam giữ tại nhà lao Phan Rang, tra tấn dã man các đồng chí. Đồng chí Nhu và Sơn cùng nhau bàn cách vượt ngục để trở về hoạt động. Bọn Pháp thấy không thể khuất phục được hai đồng chí nên quyết định xử bắn. Vào một đêm tháng 7/1946, chúng bí mật đem hai người đi bắn, bọn địch hỏi đồng chí Nhu có muốn trăng trối gì không? đồng chí Nhu đồng dục nói: “ Nhân dân Việt Nam sẽ trả thù cho tôi” và hô vang khẩu hiệu: “ Việt Nam muôn năm!”, “ Hồ Chí Minh muôn năm”...

Trước cái chết anh dũng của hai đồng chí, bọn địch phải thốt lên, thật đúng là những người anh hùng. Nhân dân rất cảm phục đem thi hài hai đồng chí chôn cất tử tế.

Sau ngày 5/5/1946, thực dân Pháp tiếp tục cho máy bay ném bom và dùng quân tiến công vào cơ quan quân sự tỉnh. Lực lượng vũ trang tỉnh đánh chặn chúng ở một vài nơi, nhưng trang bị kém và kinh nghiệm chiến đấu chưa nhiều... nên phải rút lui. Các kho tàng, trụ sở của ta bị địch cướp phá. Trước tình hình nghiêm trọng đó, các đồng chí lãnh đạo quân sự không tìm ra phương án tích cực đánh địch mà ra lệnh giải tán bộ đội, chôn súng, cán bộ chỉ huy chạy ra khu 5 bằng thuyền... còn anh em cấp dưới là người địa phương thì về quê quán, người ở tỉnh khác thì chạy về thôn Tân Thành, Hải Chữ, Phú Thọ, Đông Giang, Tây Giang... làm con nuôi của dân để tránh sự truy lùng của địch.

Việc giải giáp bộ đội đã gây hậu quả không tốt cho phong trào cách mạng của địa phương vì cán bộ, nhân dân mất chỗ dựa để đấu tranh. Trong khi đó thực dân Pháp tiếp tục càn quét khủng bố, buộc nhân dân cử đại diện rồi tiến tới bầu lý trưởng lập hội tề, mua chuộc những phần tử trí thức, lạc hậu làm tay sai cho chúng. Lúc đầu không ai chịu làm hội tề cho địch, nhưng dần dần dưới áp lực của vũ trang, thực dân Pháp đã lập được hội tề ở Phan Rang - Tháp Chàm. Sau khi lập hội tề xong thực dân Pháp tăng cường đóng đồn, kiểm soát giao thông, tiến hành

¹ Trích thư viết tay của đồng chí Nguyễn Văn Nhu gửi vợ và con, lưu lại bộ phận lịch sử Đảng Thị xã Phan Rang - Tháp Chàm.

lùng bắt cán bộ, bộ đội đang hoạt động bí mật, ẩn dấu trong nhân dân, nhưng trước sự chở che của nhân dân ở các làng, địch không bắt được ai .

Đến ngày 10/5/1946, thực dân Pháp đã chiếm hoàn toàn tỉnh Ninh Thuận, trong đó có Phan Rang - Tháp Chàm. Tuy vậy các cơ sở cách mạng, các đội du kích của các làng vẫn còn bám lại, chờ sự chỉ đạo của tỉnh, chờ thời cơ đứng lên hoạt động chống thực dân Pháp xâm lược .

2- Ta tiến hành giành lại chính quyền lần thứ hai. củng cố lực lượng, liên tiếp đánh địch giành nhiều thắng lợi (5/1946 đến cuối năm 1948).

Thực dân Pháp tái chiếm Ninh Thuận, lực lượng cách mạng của tỉnh và Phan Rang - Tháp Chàm có mất mát, tổn thất; cán bộ chiến sĩ và nhân dân có hoang mang, không ổn định tư tưởng, có người dao động, bi quan. Trước tình hình ấy, Tỉnh ủy họp tìm cách ổn định lại tình hình .

Ngày 25/5/1946, Việt Minh tỉnh họp tại ấp Thuận Lợi (thuộc huyện Ninh Phước) do đồng chí Trần Quỳnh chủ trì⁽¹⁾ bàn một số công tác cấp bách để kịp thời đối phó với địch. Cuộc họp nhận định việc Pháp phản bội hiệp định sơ bộ đã gây cho phong trào cách mạng của Ninh Thuận nhiều tổn thất, vì vậy cần phải khẩn trương khôi phục lại lực lượng cách mạng, củng cố lại bộ máy kháng chiến ở các cấp. Cụ thể là :

- Phải gấp rút xây dựng lại lực lượng vũ trang, nửa vũ trang trong toàn tỉnh, thực hiện vũ trang tuyên truyền, xây dựng cơ sở cách mạng...

- Khôi phục lại bộ máy chính quyền các cấp, thành lập ban cán sự Đảng tại các vùng trong tỉnh .

- Lập các ban trừ gian .

- Tuyên truyền giáo dục lòng yêu nước, động viên đồng bào ra sức ủng hộ cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược .

⁽¹⁾ Đồng Chí Trần Quỳnh vào Ninh Thuận tháng 4/1946. Sau này đồng chí là phó chủ tịch Hội đồng bộ trưởng .

Những nhiệm vụ được xác định trong cuộc họp tại ấp Thuận Lợi có tầm quan trọng rất lớn, góp phần củng cố, ổn định lại tình hình và định hướng đi mới cho phong trào cách mạng toàn tỉnh Ninh Thuận .

Hạ tuần tháng 6 năm 1946, sau khi được tăng cường cán bộ, các cơ quan cấp tỉnh được bầu lại, sau đó tỉnh chủ trương thành lập các khu kháng chiến và các ban cán sự Đảng phụ trách các khu. Về sau các khu được đổi thành vùng kháng chiến. Toàn tỉnh có 5 vùng kháng chiến, Phan Rang, Tháp Chàm là vùng 5: Vùng 5 lúc đầu chưa có ủy ban kháng chiến, đồng chí Hoàn (tức Lý trước là xứ ủy viên) được phân công phụ trách chung, đồng chí Vinh là phái viên Việt Minh, đồng chí Võ Thành Hay là phái viên kháng chiến hành chính : bên dưới có cán bộ cốt cán. Ở Tháp Chàm có một tổ Việt Minh gồm các đồng chí An, Lê (Hảo), Mai và đồng chí Võ Thành Hay do đồng chí Võ Thành Hay phụ trách .

Các đồng chí phụ trách Vùng 5 chỉ đạo gây dựng cơ sở, tập hợp và tổ chức lại du kích ở các làng; đồng thời lựa chọn một số người chuẩn bị lập các ủy ban hành chính bí mật ở các làng và tuyên truyền nhân dân ủng hộ chính quyền mới, các đồng chí còn thuyết phục những người làm lý hương cho Pháp từ chức, trả triện cho bọn thống trị .

Không đầy hai tháng sau cuộc họp của Tỉnh ủy ở ấp Thuận Lợi, lực lượng vũ trang của tỉnh dần dần được tập hợp, các chiến khu bắt đầu được xây dựng. Tại vùng 5, bên cạnh Ban ám sát, đội du kích vùng 5 được thành lập do đồng chí Vương phụ trách, đồng chí Quế là đội phó. Ngoài hoạt động quân sự, lực lượng vũ trang Vùng 5 còn tổ chức rải truyền đơn, treo cờ trong nội thị...

Sau một thời gian củng cố, xây dựng và ổn định lại lực lượng, trước tình hình diễn biến thuận lợi, tỉnh quyết định mở cuộc nổi dậy đồng loạt phá tề, trừ gian, giành lại chính quyền lần thứ hai trong toàn tỉnh vào đêm 24/7/1946.

Thực hiện kế hoạch trên đêm 24/7, trung đoàn 81 của tỉnh và du kích địa phương nổ súng tấn công vào bót Lù (Mỹ Tường), ở phía Bắc và đồn Phú Quý ở phía Nam tỉnh. Phối hợp với lực lượng, Việt minh ở các xã thôn vận động đồng bào nhất tề nổi trống mõ, thùng thiếc rất sôi động. Các lý hương ngoan cố bị bắt, tịch thu triện (con dấu), giấy tờ, sổ sách... trong một tuần lễ bộ đội, công an phối hợp cùng du kích bám các trục lộ giao thông bao vây đồn bót địch và liên tiếp vào hấn trong nội bộ Phan Rang quấy rối địch. Một số nơi của Vùng 5, Dư Khánh,

Văn Sơn⁽¹⁾ lập chính quyền mới, các nơi khác bọn Lý hương phải xin làm việc hai mặt. Khí thế đồng loạt nổi dậy của quân dân Vùng 5 làm cho kẻ địch hoang mang, dao động còn quân chúng thì vui mừng phấn khởi .

Với khí thế của những ngày nổi dậy đồng loạt, đội du kích Vùng 5, ban tình báo và du kích các thôn... đẩy mạnh hoạt động trừ gian, thường xuyên gây tiếng nổ trong nội ô Phan Rang .

Trước thực hiện đó, thực dân Pháp tìm cách đối phó, chúng khẩn trương đóng đồn ở các nơi trọng yếu như ở Phước Mỹ, An Thạnh, Nha Phân... lập vành đai bảo vệ Phan Rang, Tháp Chàm, tiến hành càn quét, gom dân, lập tề điệp, ra sức chia rẽ dân tộc, tôn giáo, nhất là chia rẽ người Việt và người Chăm, vu cáo Việt Minh nói xấu cộng sản... đến cuối năm 1946 thực dân Pháp dựng lên ở Ninh Thuận “Liên minh quốc gia” do Hồ Trần Chánh (tổng Chồn) đứng đầu, dựa vào bọn này để lập lính quốc gia đánh phá phong trào cách mạng, ta tìm mọi cách phá những âm mưu sâu độc của chúng. Hôm địch làm lễ ra mắt “Liên minh quốc gia” du kích Tấn Tài bố trí người trà trộn vào số người dự lễ, tung tạc đạn vào buổi lễ, địch không bị thiệt hại gì lớn. Chúng lập tức truy bắt một số người tình nghi, trong đó các đồng chí Nguyễn Văn Hữu phụ trách vùng Tấn Tài, Đạo Long. Sau khi khảo tra không có kết quả, địch đưa đồng chí Hữu lên Mỹ Đức bắn chết. Du kích còn tổ chức đột nhập vào đồn Đạo Long cướp súng địch. Ngày 14 tháng 7 năm 1946 (ngày cách mạng tư sản Pháp) du kích bí mật treo cờ đỏ sao vàng lên chùa Ông, ngay giữa lòng nội ô Phan Rang. Trên đường phố, chợ Phan Rang, Tháp Chàm truyền đơn, áp phích được rải kêu gọi quần chúng nhân dân không hợp tác với Pháp, tố cáo âm mưu, tội ác của địch và bọn “liên minh quốc gia” tay sai của Pháp .

Ngày 14 tháng 9 năm 1946, chính phủ ta và chính phủ Pháp ký Tạm ước 14 tháng 9. Tỉnh phát động đợt tổng diệt tề ủng hộ Tạm ước 14 tháng 9 và phản đối việc phá hoại Tạm ước của địch. Thực hiện chủ trương của tỉnh, nhiều nơi vùng 5 tiến hành tổ chức mít tinh công khai ủng hộ Tạm ước 14 tháng 9, cả Phan Rang đình công, học sinh các trường bãi khóa .

⁽¹⁾ Lúc này Dư Khánh, Ninh Chữ, Văn Sơn, Nhơn Sơn thuộc vùng 1, đến tháng 4/1947 mới sát nhập về vùng 5 .

Tháng 10 năm 1946, một toán lính Pháp đi từ Phương Cự sang Dư Khánh, bị du kích Dư Khánh chặn đánh, chúng lập tức điện kêu bọn ở Phan Rang tăng viện hồng tiêu diệt du kích. Chi bộ thôn Dư Khánh chỉ đạo du kích và nhân dân quyết định đánh trả địch không cho chúng vào thôn. Được sự hỗ trợ của nhân dân, lực lượng du kích tuy chỉ có 6 khẩu súng Mút-cơ-tông cũ kỹ, đương đầu với một đại đội lính Pháp có bọn tay sai dẫn đường, có xe thiết giáp, pháo binh hỗ trợ. Du kích chia làm 3 mũi, chốt chặn ba ngã đường vào thôn. Với chiến thuật đánh du kích bí mật, bất ngờ lúc ẩn lúc hiện chỉ nổ súng khi có lợi nhất. Trong khi du kích đánh nhau với địch, bà con trong thôn nhất tề nổi trống mõ, phèng la làm náo động cả vùng, góp phần làm nhụt tinh thần của bọn Pháp. Đánh nhau suốt từ 7 giờ sáng đến 17 giờ bọn Pháp mới vào được thôn, ta rút lui an toàn.

Sau trận đánh Pháp ở Dư Khánh, đội du kích Dư Khánh được Trung đoàn trưởng 81 thưởng 2 khẩu súng ngắn và gợi ý cho chi bộ thôn chú ý xây dựng căn cứ núi Cà Đú để kháng chiến lâu dài .

Tuy vậy, thực dân Pháp vẫn ngoan cố, sáng hôm sau chúng lại mở đợt tấn công mới vào thôn Dư Khánh bắt 10 người dân và đem xuống chợ Dư Khánh bán chết tất cả. Hành động tội ác ấy càng nung nấu thêm lòng căm thù của nhân dân đối với chúng .

Thực dân Pháp ra sức bố phòng, kèm kẹp, truy bắt cán bộ, du kích ở vùng 5. Khoảng tháng 1/1947, đồng chí Vinh, phái viên Việt Minh vùng bị Pháp phục kích bắn chết trong khi đang đi công tác... Để tăng cường cán bộ cho Vùng 5, đẩy mạnh phong trào cách mạng lên hơn nữa; tháng 2/1947, tỉnh tăng cường cho Vùng 5 một số cán bộ. Đồng chí Lê Văn Hiền được cử về phụ trách Ban cán sự Vùng 5. Từ đây Vùng 5 (sau này là Thị xã Phan Rang - Tháp Chàm) chính thức có tổ chức Đảng cấp huyện, thị để trực tiếp lãnh đạo phong trào cách mạng của địa phương.

Sau khi Ban cán sự Vùng 5 được hình thành, Ủy ban kháng chiến hành chính Vùng 5 được thành lập, đồng chí Lê Văn Hiền phụ trách ban cán sự kiêm chủ tịch, đồng chí Võ Thành Hay phó chủ tịch. Tháng 4 năm 1947 vùng Đông Giang, Tây Giang, Dư Khánh, Văn Sơn, Nhơn Sơn, Ninh Chữ... sáp nhập vào Vùng 5⁽¹⁾ Ban cán sự vùng có các đồng chí Lê Văn Hiền, Lê Xuân Mai (Thanh

⁽¹⁾ Vùng Đông Giang, Tây Giang, Mỹ An... trước đó thuộc vùng 2 .

Long), Nguyễn Viết Lang, Võ Thành Hay, La Nhật Mỹ, Lãng và Quyết do đồng chí Lê Văn Hiền làm bí thư. Cơ quan vùng ủy lúc đầu đóng ở xóm Bánh, sau đó chuyển lên Mỹ Đức, dựa vào dân hoạt động. Các gia đình ông Cẩn, chị Hạ, chị Mung, anh Lý, bà Tú Khá, anh Nhẫn... đào hầm bí mật cho các đồng chí Vùng ủy ở và hoạt động. Từ nơi đây các đồng chí trong Vùng ủy chỉ đạo phong trào chung của toàn vùng, tỏa xuống bám cơ sở, địa bàn hoạt động để đẩy phong trào kháng chiến đi lên .

Được sự chỉ đạo của Vùng ủy, từ đầu năm 1947 đến tháng 6 năm 1947 các xã, phường của vùng lần lượt thành lập chi bộ Đảng. Chi bộ Mỹ Hương, Kinh Dinh do chị Võ Thị Xuân Lan phụ trách (sau khi chị Xuân Lan bị địch bắt, đồng chí An thay). Chi bộ Tân Tài, Đạo Long do đồng chí Dân phụ trách. Vùng Tháp Chàm, Mỹ Đức, Phước Đức ghép thành một chi bộ do đồng chí Lê Xuân Mai (tức Tòng hay Thanh Long) làm bí thư, đảng viên có đồng chí Định, Út... sau khi phát triển thêm đảng viên chi bộ ghép này tách ra thành hai chi bộ; chi bộ Tháp Chàm và chi bộ Mỹ Đức. Chi bộ Đông Giang, Tây Giang, có đồng chí Năng, Quyết. Chi bộ Dư Khánh, Ninh Chữ có đồng chí Bạch Đằng, Lang, Quân. Chi bộ Văn Sơn, Nhơn Sơn có đồng chí Mai, vợ chồng đồng chí Hạnh, Sâm. Sau đó Văn Sơn, Nhơn Sơn, Dư Khánh, Ninh Chữ hợp lại thành xã Dân chủ và thành lập chi bộ xã do đồng chí Lang làm bí thư .

Cùng với việc hình thành các chi bộ cơ sở, các cơ sở trung kiên được gây dựng lên ngày một nhiều (chị Phước, chị Trọng ở Tân Tài, ông Tư Hơn chẵn vịt ở xóm Động, má Lương ở Văn Sơn...) đã tạo nhiều thuận lợi cho các đồng chí trong vùng ủy hoạt động. Mặc dù ra sức vu cáo, nói xấu Việt Minh nhưng chúng làm sao ngăn cách được tấm lòng của nhân dân với cách mạng. Quần chúng nhân dân từ nội ô, đến ngoại ô, luôn tin tưởng cách mạng. Vì vậy các đồng chí trong Vùng ủy, đội du kích Vùng... có thể nằm ngay trong nội ô bám dân để hoạt động, bám địch để tiêu diệt...

Nhờ chú trọng công tác vận động tuyên truyền quần chúng nhân dân nên trong năm 1947 Ban cán sự Đảng Vùng 5 giác ngộ được hàng trăm thanh niên đưa lên căn cứ dự các lớp bồi dưỡng do tỉnh mở hoặc bổ sung cho bộ đội... số anh chị em dự đào tạo xong, kịp thời đưa về hoạt động ngay và nhiều người tỏ ra xông xáo, có năng lực, nhiều người bị địch bắt vẫn giữ vững khí tiết người chiến sĩ cách mạng. Thiếu nhi vùng 5 cũng hăng hái tham gia kháng chiến như các em: Hà Thúc Đại ở Tân Tài, em Việt, Ngọ... mới 13,14 tuổi xung phong làm liên lạc

đem tài liệu, thư từ, cho các nơi, bất chấp hiểm nguy. Công nhân Đêpô xe lửa Tháp Chàm với truyền thống cách mạng của mình tìm mọi cách ủng hộ kháng chiến như lấy máy móc của địch gửi ra chiến khu cho công binh xưởng của ta sản xuất, sửa chữa vũ khí, nắm tình hình địch báo tin cho bộ đội, du kích đánh vào Đêpô xe lửa Tháp Chàm...

Nổi bật trong phong trào kháng chiến của Vùng 5 lúc này là hoạt động vũ trang, du kích vùng và các đơn vị của trung đoàn 81 thường xuyên phối hợp với nhau để phá hoại cơ sở vật chất của địch, trừ gian, phục kích, đánh đồn, chống càn...

Ngày 13/1/1947 tại Đông Ba, một đơn vị của trung đoàn 81 diệt 6 tên địch trong đó có tên Quan hai Mau-ri-en và tên việt gian Đinh Văn Nhân, làm bị thương, mất tích 15 tên. Ta thu nhiều súng đạn và đồ quân dụng. Ngày 27 tháng 2, tại cầu ông Cọp du kích nổ súng diệt một lính Pháp và làm bị thương ba tên. Trong tháng 3 năm 1947 du kích Văn Sơn, Dư Khánh cùng bộ đội liên tục đánh địch. Ngày 9 tháng 3 ta đánh vào đồn Văn Sơn giết hai tên địch. Ngày 10 tháng 3 trừng trị 2 tên việt gian ở Dư Khánh, ngày 23 tháng 3 phục kích ném lựu đạn vào xe địch từ Phan Rang xuống Ninh Chữ, ngày 26 tháng 3 đánh đồn địch ở cầu Chuối cách Phan Rang 1 km và ném lựu đạn vào đoàn xe tiếp liệu của địch gây thiệt hại nặng cho chúng. Tiếp theo, ngày 23 tháng 4, bộ đội và du kích đánh vào Tháp Chàm diệt 4 lính Pháp, 7 lính Thổ và làm bị thương 2 lính Pháp .

Đêpô xe lửa Tháp Chàm, trung tâm sửa chữa cơ khí lớn của địch, là một mục tiêu của địch và du kích ta. Ngày 6 tháng 5, 1 tổ du kích Vùng 5 đột nhập vào Đêpô xe lửa Tháp Chàm, dỡ mái nhà thông dây tụt xuống lấy máy móc và thuốc nổ chuyển ra ngoài, xong ta dùng thuốc nổ gài vào các máy tiện và kho quân dụng đốt con cú lửa⁽¹⁾ rồi rút ra ngoài. Con cú lửa cháy đến kíp nổ làm khói thuốc nổ tung, phá huỷ các máy tiện và kho tàng của địch... Hoạt động của Đêpô xe lửa Tháp Chàm bị tê liệt .

Sau trận đánh ở Đê pô, ngày 5 tháng 7 bộ đội và du kích lại đột nhập vào Tháp Chàm đốt cháy kho xăng dầu của địch và nhiều dụng cụ máy móc khác .

⁽¹⁾ Con cú lửa được làm từ rom, giẻ cuộn tròn lại thành một đoạn dài dùng thay dây cháy chậm .

Trước hoạt động của lực lượng vũ trang ta, địch vô cùng bối rối tìm cách đối phó lại. Ngày 11 tháng 5, Pháp mở trận càn vào Mỹ Đức, nơi chúng nghi cơ quan đầu não kháng chiến của Vùng 5 đóng. Du kích vùng cùng bộ đội đánh bại trận càn của địch bảo vệ được cán bộ và nhân dân; gây được lòng tin của nhân dân vào cuộc kháng chiến. Hai ngày sau trận càn của Pháp, ngày 13 tháng 5 bộ đội và du kích tổ chức quấy rối địch ở cầu Móng, cắt 1.000 mét dây điện thoại, làm gián đoạn thông tin của địch. Ngày 18 tháng 8, du kích đột nhập vào Phan Rang đốt cháy 2 nhà máy gạo của Pháp. Ngày 2 tháng 9 ta lại đột nhập vào Tháp Chàm phá 1 kho thuốc, 1 kho dụng cụ, 1 kho tiền và lấy nhiều thuốc men của địch .

Để trừng trị những tên việt gian làm tay sai đắc lực cho Pháp phản bội lại Tổ quốc, nhân dân, công tác trừ gian được chú trọng. Du kích tiến hành trừng trị vợ Hồ Quang Diệu (Cửu Chuột) ở Mỹ Đức vì Y chuyên nắm tình hình ta báo cho địch, làm tổn hại đến cách mạng. Hồ Trần Chánh (tổng Chôn) tên tay sai đắc lực của Pháp, đánh phá cách mạng điên cuồng nên lực lượng vũ trang Vùng 5 hạ quyết tâm trừng trị tên này. Du kích biết tên này sẽ đi xe về An Thạnh, nên chôn một quả mìn ở đầu cầu Đạo Long, xe của Hồ Trần Chánh đi qua, mìn nổ, chiếc xe bị lật, nhưng tên Chánh thoát chết. Sự kiện này cũng đòn cảnh cáo không những đối với Hồ Trần Chánh mà cho cả bọn việt gian phản động khác .

Từ những trận phục kích nhỏ và phá hoại các cơ sở của địch, bộ đội và du kích Vùng 5 tiến lên đánh tiêu diệt đồn địch. Ngày 7 tháng 11 năm 1947, bộ đội đột kích tiêu diệt đồn lính ngự tại Phú Thọ diệt 59 tên, thu 15 súng trường và nhiều đồ quân dụng. Tiếp đó 16 tháng 11, ta đánh vào đồn địch ở Tháp Chàm, đốt cháy đồn, diệt 2 tên địch. Không để cho địch kịp hoàn hồn, ngày hôm sau 27 tháng 11 du kích Vùng đột nhập vào tiệm ăn ở Tháp Chàm ném lựu đạn diệt 5 tên Pháp và rút lui an toàn .

Trước những thất bại dồn dập ấy, thực dân Pháp tức tối mở trận càn quét, quyết đẩy bật lực lượng ta ra khỏi vùng Mỹ Đức. Được nhân dân che chở, cơ quan vùng ỳ rút ngoài an toàn. Biết dân là chỗ dựa vững chắc của Việt Minh, bọn Pháp tiến hành đuổi dân ra khỏi Mỹ Đức. Chúng buộc bà con bỏ nhà cửa, vườn tược đi nơi khác sinh sống. Bà con đành lòng phải bỏ mảnh đất của mình ra đi. Sau đó có 4 người dân trở về chăm sóc vườn cây của họ. Bọn Pháp bắt 4 người đứng thành hàng ngang, bắn chết. Từ đó không ai dám về xóm cũ nữa. Nhà cửa của bà con bị bọn tay sai của Pháp đến dỡ và dùng xe ngựa chở đi hết... vùng Mỹ

Đức đang đông vui, bỗng chốc trở thành vùng đất vắng không người. Vùng ủy không thể ở Mỹ Đức được nữa phải dời qua Thuận Hòa rồi dời về vùng Văn Sơn, cùng với dân đào hầm bí mật dưới bàn thờ hoặc ngoài vườn, ngoài rẫy để hoạt động. Các đồng chí vùng ủy được các gia đình ông Mục Ba, ông Bảy Ty, bà Lê Thị Hải, ông Hồ Mân nuôi dưỡng, bảo vệ .

Sau khi đồng chí Vương hy sinh, tháng 4 năm 1947 đồng chí La Nhật Mỹ được điều về thay đồng chí Vương, phụ trách đội du kích Vùng 5. Chị Thảo phụ trách phụ nữ vùng được bổ sung vào vùng ủy. Lúc này Vùng 5 được trung đoàn 81 tăng cường cho đại đội Tiên phong do đồng chí Quyết chỉ huy. Cuối năm 1947 đầu năm 1948, đồng chí Năng hy sinh, đồng chí Cường người Bình Trị Thiên được điều về bổ sung vào Vùng ủy .

Mặc dù địch tìm cách đánh bật lực lượng ta ra khỏi nội ô, nhưng sang năm 1948 ta vẫn tiến hành công tác trừ gian, diệt địch, phá hoại các cơ sở kinh tế, đồn bót địch có kết quả khá .

Đại đội tiên phong phối hợp với du kích Vùng 5 đánh địch. Ngày 8 tháng 1 năm 1948, đại đội tiên phong cho 1 trung đội đột nhập vào Tháp Chàm thiêu hủy một kho máy móc của địch, lửa cháy suốt 2 ngày liền. Ngày 4 tháng 3 năm 1948 bộ đội và du kích đột nhập vào Đông Giang, Tây Giang tuyên truyền và trừ gian, ta thiêu hủy nhà cửa tên phó chỉ huy, diệt 1 lính thu vũ khí. Ngày 9 tháng 3 du kích và bộ đội tổ chức đánh vào nhà máy nước Tháp Chàm, phá hủy 2 máy nước và 1 máy điện, nhiều thiết bị và dụng cụ văn phòng... ngày 5 tháng 5, du kích chặn đánh chiếc xe ngựa chở 3 tên mật thám từ Tháp Chàm đi xuống Phan Rang, diệt một tên và làm bị thương một tên khác. Tiếp đó, ngày 6 tháng 5 bộ đội và du kích tiến đánh đồn lính quốc gia ở Văn Sơn, diệt 11 tên, bắt sống hai tên. Phía ta hai đồng chí bị thương .

Ngày 13 tháng 6 năm 1948, bộ đội và du kích lại đột nhập vào Đêpô Tháp Chàm, tiêu hủy 6 máy tiện lớn, hai máy khoan lớn, 12 mô-tơ các loại..., ngày 25 tháng 6 lực lượng ta đột nhập vào nhà máy nước Tháp Chàm lần thứ 2, phá hủy nhà máy .

Hoạt động vũ trang hết sức sôi động của đại đội Tiên phong và du kích Vùng 5 gây cho Pháp và tay sai nhiều thiệt hại về người và của, chúng luôn mất ăn mất ngủ, nơm nớp lo sợ bị Việt Minh tấn công trừng trị. Trái lại đồng bào

Vùng 5 hết sức vui mừng phấn khởi, tin tưởng và hết lòng ủng hộ cách mạng. Đó là điều kiện hết sức thuận lợi cho công tác vận động quần chúng. Cán bộ Việt Minh có điều kiện đi sâu tuyên truyền, gây dựng cơ sở rộng rãi trong nhân dân lao động; và nhiều cán bộ được dân tin, dân mến. Tiêu biểu là chị Võ Thị Xuân Lan phụ trách phường Mỹ Hương, Kinh Dinh, chị giác ngộ gây dựng được nhiều cơ sở trong anh em đạp xích lô, chị em tiểu thương ở chợ Phan Rang... Số cơ sở này tham gia rất tích cực trong việc rải truyền đơn, mua thuốc men, văn phòng phẩm... gởi ra căn cứ. Chị Xuân Lan còn thức tỉnh được nhiều binh lính địch và họ cung cấp nhiều tin tức quý báu cho cách mạng.

Chị Xuân Lan bị địch bắt, chúng dùng nhiều cực hình để tra tấn mà vẫn không khuất phục được chị... Khí phách kiên cường của chị làm địch thán phục chúng nói với nhau : chưa có một phụ nữ nào ở Ninh Thuận cứng đầu như vậy ! cuối cùng bọn địch đưa chị ra Cù lao xanh thuộc tỉnh Bình Định cũ giam giữ .

Nửa cuối năm 1948, địch tăng cường bố phòng kiểm soát gắt gao. Để bảo toàn lực lượng, các cơ quan, đơn vị của Vùng 5 lần lượt chuyển lên núi Cà Đú. Núi Cà Đú cách trung tâm thị xã Phan Rang 4 km về phía Bắc, xung quanh là Đầm Nai, Dư Khánh, Tân Hội, Hộ Diêm... Núi có nhiều hang đá, có hang chứa được hàng chục người. Ngày trước cha ông ta cũng đã dùng Cà Đú để làm căn cứ Cần Vương chống Pháp, huấn luyện quân sĩ... Núi Cà Đú nằm sát nách địch, giữa vùng dân cư, có địa thế thuận lợi cho việc bố phòng và vận chuyển tiếp tế... Vì vậy, từ đây Vùng ủy chính thức chọn Cà Đú làm căn cứ bám trụ trong cuộc kháng chiến chống Pháp .

Với khí thế của cuộc nổi dậy đồng loạt đêm 24/7/1946, các hoạt động kháng chiến Vùng 5 từng bước đi lên. Địch đã tăng cường mọi biện pháp để đánh bật lực lượng ta ra khỏi nội ô, ngoại ô, nhưng được sự giúp đỡ, chở che của nhân dân Vùng ủy vẫn nằm được ở bên trong để chỉ đạo phong trào. Cán bộ bám dân, bám phong trào, hoạt động xông xáo, dũng cảm. Lực lượng của Vùng và tỉnh cùng nhau liên tiếp đánh địch làm cho chúng trở tay không kịp. Đây là bước chuyển tiếp hết sức thuận lợi cho giai đoạn kháng chiến mới của quân và dân Vùng 5 .

3- Quyết đánh bại chính sách “dồn dân, rào làng” và “bình định” của địch, xây dựng căn cứ núi Cà Đú vững vàng, chiến thắng Tân Hội cuối năm 1949 .

Từ cuối năm 1948, thực dân Pháp thực hiện chủ trương “dồn dân, rào làng”, xây dựng hệ thống bót canh, hệ thống đồn bót kiên cố phía trước vùng căn cứ kháng chiến, dùng hệ thống đồn bót này chia cắt sự liên hệ giữa các đồng bằng và chiến khu của ta. Tại Vùng 5 chúng lập thêm các đồn ở Dư Khánh, Nhơn Sơn, Tân Hội.

Thực dân Pháp tổ chức cái gọi là “lính quốc gia độc lập” và chủ lực quân “ngự lâm quân” và lập ra nhiều sắc lính bảo vệ hương, dân vệ. Tên việt gian Hồ Trần Chánh lập ra “ Phong trào cách mạng quốc gia” (đồng bào gọi là phong trào “chôi chà”) để chống lại cách mạng. Chúng cố nhồi nhét tư tưởng “quốc gia chống cộng” trong nhân dân, nhất là trong vùng đồng bào theo đạo Thiên chúa và Cao đài .

Để ngăn chặn sự hoạt động của lực lượng của cách mạng , địch còn chủ trương tìm mọi cách gây cho ta nhiều khó khăn : chặn đường tiếp tế, cướp bóc mùa màng của dân, bắt dân các làng gần đồn phải vào đồn ngủ ban đêm để tách dân với Việt Minh .

Trước tình hình ấy Tỉnh ủy chủ trương rút dân quân du kích ở xã lên để xây dựng lực lượng vũ trang huyện, thị. Huyện đội, thị đội được thành lập. Tháng 8 năm 1948, các vùng kháng chiến được đổi thành huyện, thị. Toàn tỉnh có 4 huyện, thị: Thuận Bắc, Thuận Nam, An Phước và Thị xã Phan Rang - Tháp Chàm .

Thị ủy Phan Rang - Tháp Chàm do đồng chí Lê Văn Hiền làm bí thư sau đó đồng chí Hiền đi nhận công tác khác, đồng chí Võ Thành Hay được cử làm bí thư Thị ủy và đồng chí Trần Minh Triết làm chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính của Thị xã. Đại ®ội du kích Thị xã do đồng chí Phúc làm đội trưởng, đồng chí La Nhật Mỹ làm chính trị viên. Lúc này Thị xã Phan Rang - Tháp Chàm gồm 5 phường, xã Thuận Khánh⁽¹⁾ .

Để đối phó với những âm mưu của địch, Thị ủy Phan Rang - Tháp Chàm căn cứ vào chủ trương của tỉnh đề ra nhiệm vụ: phát động phong trào du kích

⁽¹⁾ Năm phường gồm : phường 1 (Tấn Tài A, B), phường 2 (Đạo Long, Kinh Dinh), phường 3 (Củ Quy, Xóm Động), Thành Cù, Hà Thành, Phong Dinh), phường 4 (Mỹ Đức, Phước Đức), phường 5 (Bảo An , Đô Vinh). Xã Bắc Khánh đổi thành Thuận Khánh, Bắc Phong chuyển về huyện Thuận Nam .

chiến tranh, củng cố các đoàn thể quần chúng, kiên quyết giữ vững các cơ sở cũ và gây dựng thêm cơ sở mới. Chú trọng việc tranh thủ và lôi kéo tề. Thực hiện chủ trương trên, Thị ủy đã đạt được một số kết quả. Tuy Pháp có lập được tề ở các làng, nhưng đa số đều làm việc hai mặt, bề ngoài thì làm cho địch, nhưng bên trong làm cho ta, nên việc ta vào ra Phan Rang - Tháp Chàm không gặp trở ngại gì lớn.

Du kích thị, đại đội Tiên phong cử từng tổ, cá nhân về các phường gây dựng cơ sở, củng cố phong trào và thường phối hợp với nhau đánh địch. Địa bàn hoạt động mạnh nhất là phường 5. Một lần du kích Thị tổ chức lật đổ 15 cột điện cao thế từ Phước Đức xuống Phủ Thành, làm Thị xã mất điện một thời gian ảnh hưởng lớn đến nhiều mặt hoạt động của địch. Thấy hàng loạt cột điện bị đổ, địch nói với nhau: Việt Minh mang voi về kéo đổ cột điện. Chúng bắt những gia đình có người tham gia kháng chiến, hàng đêm phải đi gác những cột điện.

Các tên tay sai của Pháp đang ra oai, tác quái với nhân dân và chống phá cách mạng một cách điên cuồng như Tổng Chôn (Hồ Trần Chánh), huyện Chư, Lý Quới, đội Phương, sư Hoa đều là đối tượng trừng trị của ta.

Các tên Lý Quới, đội Phương... lần lượt bị du kích trừng trị thích đáng. Các vụ trừ gian, lúc thì diễn ra ban đêm lúc thì diễn ra ban ngày. Du kích cải trang thành lính địch hoặc cải trang như dân thành thị. Với trí thông minh, lòng dũng cảm, các đồng chí đều hoàn thành nhiệm vụ một cách xuất sắc. Sau khi trừng trị xong bọn này, du kích ghim bản cáo trạng tội ác vào người chúng để răn đe những kẻ khác. Du kích Nhơn Sơn diệt được hai tên đồn trưởng gian ác. Du kích còn tiến hành đặt bom, rải truyền đơn ở chòi Phan Rang... Thời gian này ở Thị xã, có một số nhóm giả danh Việt Minh cướp giật của cải của đồng bào, chẳng những gây khó khăn trong đời sống của nhân dân mà còn làm ảnh hưởng đến uy tín của Việt Minh. Vì vậy, Thị ủy giao nhiệm vụ cho du kích Thị xã phải trừng trị bọn này. Du kích Thị xã cử người theo dõi hoạt động của nhóm tên Long ở Đài Sơn rồi cho 1 tổ bí mật bao vây bắt sống bọn này, trong khi chúng đang chia của cải cướp được của nhân dân. Ta cảnh cáo bọn đàn em của tên Long và cho về, còn tên Long chủ mưu bị trừng trị. Từ đó các hoạt động giả danh Việt Minh của bọn cướp giật giảm hẳn, bà con càng tin Việt Minh, yên tâm làm ăn ...

Để có súng đạn đánh giặc, du kích và bộ đội tổ chức đột nhập vào nơi ở của bọn địch, lấy súng rất táo bạo. Ngày 29 tết (năm 1949) trước khi về căn cứ Cà Đú

ăn tết, 4 du kích Thị xã đang ở địa bàn, bàn với nhau phải có món quà gì để tặng ban chỉ huy. Các đồng chí thống nhất tổ chức lấy súng của địch để làm quà. 4 du kích lên vào nhà tên Quan Hai Pháp và 4 tên lính ở để lấy súng. Khi bọn địch ở trong ngôi nhà đã kéo nhau đi xem xi nê, các đồng chí phá cửa ngôi nhà vào lấy súng. Sau khi nạy bật cửa ngoài và dùng cưa cưa đứt hai song cửa vừa một người chui lọt, đồng chí Trần Mang lách người qua song cửa vào nhà lấy hai khẩu tiểu liên, hai súng trường và nhiều giấy tờ... rồi tất cả rút về Cà Đú an toàn.

Để chống lại chính sách, “dồn dân rào làng” của địch, Thị uỷ chú trọng công tác dân vận, địch vận. Cán bộ về bám địa bàn tuyên truyền vận động, gây cơ sở trong nhân dân. Được nhân dân hết lòng giúp đỡ. Bà con ở Mỹ Đức, Phước Đức, Văn Sơn, Mỹ Phước, Dư Khánh đào nhiều hầm bí mật che giấu, bảo vệ cán bộ. Gia đình má Huỳnh Thị Làu, ông Đinh Gí, má Mây (Lê Thị Thọ) ông ba Rèn... ở Dư Khánh, gia đình má chị Thảo ở Thanh Sơn... là những gia đình hết sức chí cốt với cách mạng, nuôi giấu cán bộ trong nhà; nhanh trí đối đáp với địch, bảo vệ an toàn cán bộ mỗi khi địch đến lùng sục.

Ta đã giác ngộ chị Châu, thư ký đánh máy cho tỉnh trưởng, anh Vĩnh ù làm phòng nhì Pháp trở thành cơ sở mật, cung cấp cho ta nhiều tin tức và giấy tờ có giá trị để ta sử dụng hoạt động hợp pháp. Anh Vĩnh ù còn góp phần giải thoát một số cán bộ đang bị địch giam giữ như đồng chí Khương, Bảo.

Là Thị xã có người Hoa sinh sống, nên công tác Hoa vận được Thị uỷ Phan Rang - Tháp Chàm quan tâm xây dựng, dựa vào những tổ chức tiên bộ của người Hoa ở Thị xã để tập hợp kêu gọi bà con Hoa kiều ủng hộ và tham gia cuộc kháng chiến chống Pháp của Việt Nam, được đông bà con hưởng ứng.

Song song với công tác tuyên truyền vận động quần chúng là công tác binh vận, ta đã gây nhiều cơ sở trong binh lính địch, nhờ đó lấy được vũ khí, thuốc men, nắm được tin tức tình hình địch. Công an Thị xã gài chị Nguyễn Thị Trọng người công giáo ở Tấn Tài làm thư ký cho bọn quốc gia, chị đã cung cấp cho ta biết nhiều tin tức có giá trị, chị Trọng còn vận động một số binh lính địch ủng hộ kháng chiến. Chị vận động người yêu là trung úy Tạ Xuân Ngọc, đồn trưởng đồn Hòa Trinh đồng ý trao đồn cho cách mạng. Do tên Lâm Văn Thành (Đội Lào) làm đội phó phòng nhì (ở đồn Hòa Trinh) báo nên địch đem một tiểu đoàn lên bao vây tước vũ khí của đại đội ở Hòa Trinh, bắt trung úy Tạ Xuân Ngọc và bắt luôn chị Trọng.

Thực hiện chủ trương “dồn dân, rào làng”, từ năm 1949 Pháp chủ trương thị hành chính sách “Bình định” ở Ninh Thuận hòng biến nơi này thành hậu phương an toàn của chúng, thành một trung tâm thí nghiệm những chiến thuật: cứ điểm nhỏ, càn quét, đồn làng, cài gián điệp... chúng chú trọng các biện pháp kinh tế, chính trị, tích cực chiêu an, đẩy mạnh Phong trào cách mạng quốc gia .

Trong khi Tỉnh ủy Ninh Thuận, không có sách lược mềm dẻo đối với Phong trào cách mạng quốc gia mà có chủ trương quá “tả” đối với phong trào này như viết truyền đơn, gửi thư dọa tử hình, xem nhẹ tuyên truyền, giác ngộ họ nên không phân hóa được kẻ thù, đã đẩy họ đi sâu vào con đường chống lại cách mạng, gây cho cách mạng nhiều khó khăn .

Trước tình hình đó, tháng 5 năm 1949 tỉnh chủ trương “tiến về làng” quyết bám dân, bám đất ở những vùng cơ sở. Về nhân sự của Thị xã có thay đổi: đồng chí Võ Thành Hay về tỉnh, đồng chí Đỗ Thành về làm bí thư Thị ủy, đồng chí Hồ Ngọc Tấn làm phó bí thư, đồng chí Trần Minh Triết làm chủ tịch ủy ban kháng chiến hành chính Thị xã .

Để thống nhất chỉ đạo lực lượng vũ trang Thị xã, ngày 19 tháng 5 năm 1949 đại đội du kích Thị xã và đại đội tiền phong sáp nhập lại thành đại đội cảm tử của Thị xã do đồng chí Nguyễn Thúc Khôi (Chín Bình) làm đại đội trưởng và đồng chí La Nhật Mỹ làm chính trị viên. Du kích bên dưới vẫn được củng cố, đặc biệt là du kích Thuận Khánh .

Căn cứ tình hình cụ thể ở địa phương, Thị ủy Phan Rang - Tháp Chàm chủ trương tổ chức lực lượng kháng chiến ở Phan Rang - Tháp Chàm thành hai hệ: lực lượng bất hợp pháp đứng ở núi Cà Đú và lực lượng hợp pháp nằm ở nội ô, thôn xóm, hai lực lượng đều có chi bộ Đảng lãnh đạo .

Về mặt Đảng, ở cơ sở có chi bộ xã Thuận Khánh, chi bộ phường 1, 2, 3 và chi bộ phường 4, 5. Về hoạt động vũ trang : cảm tử đội, công an, du kích hoạt động tiêu hao, tiêu diệt bọn địch bung ra đánh phá bàn đạp, căn cứ; bảo vệ, giữ gìn lực lượng, chỗ đứng chân, chủ động thọc sâu trừ gian, phá kèm, diệt đồn mở rộng địa bàn .

Về phía địch, chúng tăng cường kiểm soát chặt các khu vực trong nội ô và bung ra bình định các vùng ven, phá vỡ cơ sở cách mạng. Địch mở cuộc bao vây

truy quét vùng xóm Đông, phát hiện ở dưới hầm bí mật 1 tổ cảm tử đội và chị Trần Thị Xuân cán bộ cơ sở của phường, chúng bao vây và kêu gọi ta ra hàng; trong tình thế hiểm nghèo chị Năm Xuân động viên anh em cảm tử đội bất ngờ lao vọt lên khỏi hầm, ném lựu đạn vào bọn địch rồi chạy thoát. Chị Năm Xuân kẹt lại dưới hầm, vừa chống trả địch, vừa đốt hết tài liệu. Bọn địch ném lựu đạn xuống hầm chị Năm Xuân hy sinh anh dũng .

Địch tăng cường đánh phá vùng ven nhất là xung quanh núi Cà Đú hòng ngăn chặn ta vào ra Thị xã, tăng cường kiểm soát để ngăn chặn đồng bào tiếp tế lương thực, thực phẩm, thuốc men... lên núi Cà Đú, nhưng chúng không thực hiện được. Gạo, muối, cá khô, thịt... vẫn được tiếp tế lên căn cứ núi Cà Đú bằng mọi cách. Dư Khánh, Ninh Chử có một đoàn “Sông cu” (thuyền con) để vận chuyển các thứ lên căn cứ. Bà con còn có những cách tiếp tế công khai, như cho con cháu lừa bò đi chăn ở chân núi rồi bỏ bò lại để bộ đội ra mổ bò lấy thịt. Được nhân dân che chở tiếp tế chu đáo, lực lượng dân, quân, chính đảng của Thị xã, xã Thuận Khánh đã bám trụ vững chắc ở núi Cà Đú để hoạt động .

Tuy núi Cà Đú ở trước mắt địch như vậy, nhưng cán bộ chiến sĩ ta ở đây vẫn tổ chức hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao... vui tươi lành mạnh. Ngày sinh nhật Bác Hồ, ngày Quốc khánh 2/9, Thị ủy tổ chức kỷ niệm ngay trên núi. Tại Cà Đú ta còn mở các khóa huấn luyện công tác vận động quần chúng, quân sự cho cán bộ, chiến sĩ .

Thực dân Pháp coi Cà Đú là cái gai cần phải nhổ, chúng thường xuyên bố trí ở đây một đại đội Com-măng-đô để tuần tiễu phục kích, ngăn chặn ta hoạt động và sự tiếp tế của đồng bào. Đại đội 210, cảm tử đội đã quyết định tổ chức phục kích diệt bọn này, làm chết 12 tên, trong đó có 2 cán bộ chạy theo địch .

Tiếp đó bộ đội 210 và du kích Thuận Khánh đánh tiêu diệt gọn trung đội “hỏa tiễn” do Cửu Rẫy chỉ huy, bắt sống 7 tên thu nhiều vũ khí. Ngày 18 tháng 9 năm 1949, bọn Pháp lại càn vào Cà Đú bị ta phục kích diệt 21 tên, làm bị thương 17 tên, thu 3 khẩu súng...

Liên tiếp thua trận, bọn Pháp tức tối mở cuộc càn quy mô lớn vào núi Cà Đú, chúng huy động lực lượng tư Phan Thiết ra, Nha Trang vào phối hợp với lực lượng tại chỗ, có máy bay, pháo binh hỗ trợ; dự tính “làm cỏ” Cà Đú. Chúng đã man chặt đầu tù binh ta bị bắt từ trước, rải dưới chân núi hòng khủng bố tinh thần

cán bộ, chiến sĩ ta. Trước tình hình đó, để bảo toàn lực lượng Thị ủy Phan rang - Tháp Chàm chủ trương rút đại bộ phận lực lượng lên CK 22, chỉ để một bộ phận cảm tử đội, du kích Thuận Khánh ngăn chặn địch. lực lượng ở lại ngoan cường chống trả sự tấn công của địch, rồi cho 1 tổ bí mật rút khỏi núi đột nhập vào Thị xã vũ trang tuyên truyền, quấy rối địch; tổ chức nói chuyện với đồng bào Du Khánh về tình hình địch càn ở Cà Đú .

Địch tiếp tục bao vây, đánh lên núi, cho máy bay ném bom ở phía trường bắn và dùng bộc phá, lưu đạn, xăng ném xuống hang... nhưng chúng không gây thiệt hại gì cho ta vì ta rút sâu vào hang. Không gặp sự chống cự ở trên núi, lại được tin lực lượng Việt Minh đang quấy rối ở nội ô, Du Khánh, Pháp hậm hực lui quân và cho quân đến vây khu vực núi Đá chông, Du Khánh, Ninh Chử để truy lùng lực lượng cách mạng. Các đồng chí cảm tử đội, du kích kịp thời phân tán qua xóm Rẫy, Văn Sơn. Cuộc càn của Pháp với quy mô lớn buộc phải kết thúc không kèn, không trống .

Những chiến thắng của ta ở núi Cà Đú càng làm cho đồng bào Thị xã tin tưởng vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp. Núi Cà Đú xứng đáng là căn cứ bám trụ vững chắc của phong trào cách mạng Thị xã Phan rang - Tháp Chàm .

Sau những thất bại liên tiếp về quân sự, địch tăng cường những biện pháp kiểm soát, kèm kẹp dân hơn nữa, chúng bắt các gia đình có người tham gia cách mạng, người tình nghi có tham gia cách mạng đến đồn ngũ, bắt tập trung lúa gạo, thực phẩm vào đồn; ranh rào dựng lên nhiều hơn để ngăn chặn sự tiếp tế của nhân dân cho kháng chiến. Lực lượng Bảo an đoàn và Bảo vệ hương được bố trí rộng khắp .

Tình hình trở nên gay go, cơ sở cách mạng ở Thị xã bẽ vỡ nhiều, một số cán bộ ở cơ sở không còn bám được vào dân do bị lộ, chi bộ bên trong Thị xã không còn; công an Thị xã cũng buộc phải ra vùng ven chứ không còn nằm trong nội ô hoạt động bí mật như trước được nữa. Tuy vậy, ở mỗi phường đều có cơ sở tin cậy để cán bộ bên ngoài dựa vào hoạt động, như nội ô có gia đình má chị Thảo; Mỹ Phước có gia đình cô Dần, chị cô Hương; ở Tháp Chàm có gia đình anh Hương... Tuy chỉ còn một vài đảng viên ở Phan Rang - Tháp Chàm, nhưng đây là những nòng cốt để Thị ủy triển khai các mặt công tác, nhất là công tác tài chính, tiếp tế, hậu cần, bổ sung lực lượng quân sự, chính trị cho bên ngoài... Lúc này

bàn đạp để vào vùng Đô Vinh, Bảo An là vùng núi Ngõng; vào Mỹ Đức, Phước Đức là thôn Công Thành, Thành Ý; lực lượng ta từ Cà Đú thọc qua các thôn Nhơn Sơn, Văn Sơn, Tấn Tài A, B để vào nội thị. Tài liệu tuyên truyền được in ần kịp thời, đưa xuống cơ sở chuyển đến tay gia đình có người thân đi lính cho Pháp để họ khuyên nhủ chồng con mình, không cần súng chống lại cuộc kháng chiến của dân tộc. Qua tuyên truyền vận động của cán bộ cơ sở, đồng bào Thị xã với đủ mọi tầng lớp tích cực đóng góp tiền bạc, đóng thuế cho cách mạng. Các thương gia ở Phan Rang - Tháp Chàm đóng góp nhiều của cải vật chất cho cách mạng, ngay cả gia đình bên vợ của Tổng Chôn cũng có cảm tình với kháng chiến. Đồng bào theo đạo Thiên Chúa, đạo Phật... tích cực ủng hộ cách mạng đặc biệt là vùng Mỹ Đức, Du Khánh .

Ngoài nguồn ủng hộ của đồng bào, các cơ sở cách mạng ở Phan Rang - Tháp Chàm góp phần quan trọng trong việc cung cấp tiền bạc, thuốc men và các thứ cần thiết khác, các đồng chí phải vào tận Sài Gòn mua hàng gởi ra căn cứ, cơ sở cách mạng ở Tháp Chàm lập một xưởng dệt vải và tìm cách chuyển 1 số vải ra ngoài may quần áo cho cán bộ chiến sĩ .

Học sinh Phan Rang đấu tranh chống chính sách bắt học sinh đi lính của địch .

Cuối năm 1949, để hỗ trợ cho phong trào đấu tranh chính trị đánh bại từng bước âm mưu, thủ đoạn của địch, thị đội Phan Rang - Tháp Chàm tổ chức đánh đồn Tân Hội ở phía Bắc Thị xã , do một trung đội nguy đóng, làm nhiệm vụ kiểm soát ngăn chặn ta ra vào Thị xã và ngăn chặn nhân dân tiếp tế, ủng hộ cách mạng , nhân viên gác của một người lính giác ngộ theo cách mạng , ta cho một tổ gồm 6 đồng chí được người lính cơ sở đưa vào đồn dễ dàng và tiến vào ngôi nhà bọn địch hoặc đang đánh bạc hoặc đang ngủ. Ta bất ngờ nổ súng vào bọn chúng và nhanh chóng làm chủ đồn địch, lực lượng bên ngoài vào hỗ trợ thu chiến lợi phẩm, rồi tất cả rút về Cà Đú an toàn. Kết quả trung đội địch bị xóa sổ, trong đó có 1 tên bị bắt sống, chæ có 1 tên sống sót .

Sáng hôm sau, biết tin đồn bị ta tiêu diệt, bọn Pháp cho máy bay ném bom và bắn pháo xuống Cà Đú trả đũa .

Đây là trận đánh đầu tiên của lực lượng vũ trang Thị xã tiêu diệt gọn đồn địch. Thắng lợi này làm cho bọn địch không giám bung ra đi đốt phá hoa màu của

nhân dân, tạo điều kiện cho nhân dân yên tâm sản xuất. Chiến thắng Tân Hội còn tác động mạnh đến một số Cha cố, dì Phước ở Tân Hội, Hộ Diêm trước đây có thái độ lừng chừng thì nay ngã theo cách mạng... sau đó du kích Thuận Khánh và bộ đội 210 tổ chức phục kích đánh địch trên đường Cà Đú đi Ninh Chữ diệt nhiều tên .

Sau chiến thắng Tân Hội, phong trào kháng chiến của thị xã Phan Rang - Tháp Chàm, tuy còn gặp nhiều khó khăn, như trên đà chiến thắng, quân dân Phan Rang - Tháp Chàm đang từng bước đi lên giành nhiều thắng lợi to lớn hơn nữa .

4- Vượt qua những khó khăn thử thách để đưa cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và tay sai tiến lên.

Tháng 12 năm 1949, Đại hội đại biểu tỉnh Đảng bộ Ninh Thuận lần thứ nhất được tổ chức. Đại hội kiểm điểm tình hình trong bốn năm kháng chiến của tỉnh và đề ra phương hướng nhiệm vụ của thời gian tới là : đẩy mạnh công tác “Tiến về làng”, phải tranh thủ mùa màng, tổng động viên... khẩu hiệu xuyên suốt là tích cực hoàn thành giai đoạn cầm cự, chuẩn bị tổng phản công. Đại hội ra nghị quyết cụ thể về công tác xây dựng Đảng, trong đó đối với Thị xã Phan Rang - Tháp Chàm phải phát triển đảng viên, lập thêm chi bộ mới...

Bước sang năm 1950, địch tổ chức bộ máy kèm kẹp trong vùng tạm chiếm rất chặt chẽ, mỗi xã chúng tổ chức một ban xã bộ gồm 3 tên, bắt dân rào làng bằng kẽm gai và thả thêm chông như vùng Đông Giang, Tây Giang. Tháng 10 năm 1950, chúng ra lệnh động viên bắt thanh niên đi lính, tiến hành lập các trung đội “bảo vệ hương”. Bảo an lính quốc gia để thay thế quân Pháp giữ một số đồn, ra sức dụ dỗ, mua chuộc những người theo đạo Thiên Chúa, Tin Lành, Cao Đài bằng cách mời các Cha cố từ Sài Gòn ra giảng đạo tuyên truyền, nói xấu cộng sản lừa bịp thanh niên đi lính .

Địch tăng cường vơ vét thóc của nhân dân, bao vây phong tỏa việc tiếp tế lương thực, thực phẩm của ta. Chúng đặt ra nhiều thứ thuế và phạt vạ vô lý : thôn chứa Việt Minh phạt 27.000 đồng, thôn Dur Khánh bị phạt 149.000 đồng; ở Mỹ An, Đông Giang, Tây Giang địch còn bắt đóng “quỹ đương quân” .

Sau Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ nhất tháng 12 năm 1949, phong trào kháng chiến của Ninh Thuận có nhiều chuyển biến trong các mặt. Ban chỉ huy

tinh đội không còn mà lập tiểu đoàn 90 chỉ huy các đại đội độc lập và huyện đội, thị đội .

Tại Phan Rang - Tháp Chàm đầu năm 1950, thị đội, công an được củng cố do đồng chí Chu Bá Ngọc⁽¹⁾ phụ trách. Thị đội, công an phối hợp với nhau tiến hành trừng trị các tên việt gian đã được Tỉnh uỷ và Ty công an duyệt. Trong năm 1950 khoảng 30 bản án được thi hành, làm cho bọn việt gian hết sức hoang mang lo sợ, nhiều tên xin hàng. Lực lượng cảm tử đội tăng cường đột nhập vào nội ô trừ gian, phá tề, phá hoại các cơ sở kinh tế, treo cờ, rải truyền đơn. Đạt hiệu quả nhất là phá tề, có tác động lớn trong nhân dân tạo điều kiện thuận lợi cho công tác “tiến về làng”. Qua thời gian hoạt động ta gây dựng và giữ được một số cơ sở mạnh ở Bảo An, một phần Đô Vinh và một vài vùng xung quanh Thị xã để làm bàn đạp vào Thị xã Phan Rang. Phía Đur Khánh, Văn Sơn, Nhơn Sơn ta xây dựng được nhiều cơ sở tốt .

Trước hoạt động mạnh của lực lượng vũ trang Thị xã, từ tháng 3 năm 1950 địch lo lắng củng cố các nơi trọng yếu, tăng cường tuần tra canh gác, phục kích các ngã đường ra vào Thị xã và bắt giam những người tình nghi. Ngày 24/3/1950, Pháp tổ chức tràn vào Cà Đú, đại đội 210, cảm tử đội, du kích Thuận Khánh chặn đánh mãnh liệt diệt 18 tên trong đó có 2 tên thiếu úy và một số tên nguyên là cán bộ của ta đầu hàng dẫn đường cho địch lùng sục. Đến ngày 4 tháng 4 không thể diệt được lực lượng của ta, Pháp rút quân kết thúc trận tràn dài ngày lên núi Cà Đú .

Tháng 9 năm 1950, Ban cán sự cục Nam Trung bộ trao đổi với ban lãnh đạo kháng chiến tỉnh Ninh Thuận, nhất trí mở chiến dịch Đông Xuân 1950-1951 nhằm đẩy mạnh chiến tranh du kích, gây dựng cơ sở, phá rào làng, dồn dân, kèm kẹp của địch, phối hợp cùng chiến trường cả nước làm thất bại từng bước các kế hoạch của thực dân Pháp và bọn can thiệp Mỹ .

Trong khi ở biên giới Việt-Trung chiến dịch Biên giới của ta chiến thắng giòn giã, thì ở Ninh Thuận chiến dịch Đông Xuân mở màn. Lực lượng vũ trang của Thị xã Phan Rang - Tháp Chàm phối hợp cùng cả tỉnh nổ súng đánh địch. Ba tháng đầu của chiến dịch, cảm tử đội bốn lần đột nhập vào Phan rang - Tháp chàm

⁽¹⁾ Có ý kiến nói do đồng chí Năm Phụng, Thị uỷ viên phụ trách .

quấy rối địch, phục kích địch ở Mỹ Đức và đốt cháy một xe chở lúa của địch đang trên đường về Phan Rang .

Đối phó với chiến dịch Đông Xuân của ta, cuối năm 1950 đầu năm 1951 địch củng cố công sự phòng ngự, xây “xã chiến lược” giải tán bảo vệ hương lập “quyết tử quân”, chỉnh đốn ngũ đoàn thể, bỏ xã ủy lập lý hương .

Cuối năm 1950, đồng chí Đỗ Thành về tỉnh nhận công tác, đồng chí Thường Dân về làm bí thư Thị ủy Phan Rang - Tháp Chàm ⁽¹⁾. Những tháng đầu của chiến dịch Đông Xuân đã tạo đà thuận lợi cho việc củng cố và phát triển lực lượng cơ sở. Công an Thị xã xây dựng một số đội viên và cộng tác viên địch vận. Thị đội lập một đội chiến đấu tăng cường. Cơ sở cách mạng ở Thị xã tiếp tục củng cố. Cơ sở quần chúng người Hoa được phát triển, ở Phan Rang - Tháp Chàm và Dư Khánh có các chi hội “Liên hiệp Hoa Liên”. Đồng bào Hoa ở Phan Rang thành lập một tổ chức mang tên “Kháng Pháp ủng hộ Việt Nam, bảo vệ quê hương, bảo vệ Tổ quốc”. Các cơ sở Hoa Kiều cung cấp cho ta nhiều tin tức và nhiều mặt hàng văn phòng phẩm (có nhiều cơ sở quần chúng người Hoa rất tốt như bà Năm Hòa ở Dư Khánh, chị Ba Nhì, Bảy Mẹo ở Phan Rang...)

Từ đầu năm 1951 địch tăng cường thực hiện âm mưu, chiêu an đồn dân làm cơ sở cách mạng bị mất nhiều. Trước tình hình đó Tỉnh chủ trương mở đợt hoạt động tập trung từ tháng 1 đến tháng 4 năm 1951 để nhân đà thắng lợi giành lại cơ sở, tạo điều kiện phát triển chiến tranh du kích, phá chính sách đồn dân của địch. Kế hoạch của tỉnh là dùng tiểu đoàn 86 diệt các cứ điểm, kiểm chế địch để các đại đội độc lập quấy rối địch bên ngoài, tạo điều kiện cho các đội vũ trang tuyên truyền, du kích tập trung và cán bộ dân chính đợt nhập vào các khu tập trung gây cơ sở, chuẩn bị chiến trường cho chủ lực .

Mở đầu đợt hoạt động, bộ đội chủ lực tỉnh đánh đồn Phú Quý, Mông Đức, An Xuân... Theo phương án đã đề ra, ngày 14/4 đại đội 212 phối hợp với quân, dân, chính xã Thuận Phong (thuộc huyện Thuận Nam) đợt nhập vào Đông Giang, Tây Giang, phát triển, củng cố cơ sở, phá tề, trừ gian, bắt con tin, động viên nhân vật lực. Khu tập trung dân của địch bị phá, 100 dân được đưa về Phú Thọ (sau đó địch buộc dân trở về lại). Ta phát triển được một số cơ sở, giác ngộ được 11 thanh

⁽¹⁾ Đồng chí Thường Dân (tức Bùi Duy Tú), sinh năm 1924, người làng Tân Tài, Tỉnh ủy viên, bí thư Thị ủy, hy sinh ngày 7 tháng 5 âm lịch (năm 1952) .

niên theo kháng chiến được bà con ủng hộ 3.106 đồng tiền Đông Dương và 200 kg gạo .

Ba ngày sau, 17/4, đại đội 212 lại cùng lực lượng Thuận Phong đột nhập hạ bót Phú Thọ diệt 8 tên, thu 2 súng, đưa hai phần ba đồng bào về xóm cũ. Cùng lúc đó 1 trung đội vào Đông Ba giác ngộ được một số thanh niên tham gia kháng chiến và trừng trị tên Tổng Ngự gian ác ở xóm Động .

Đêm 23/4, đại đội 212 và lực lượng Thuận Phong lại đột nhập Đông Giang, Tây Giang ta dự định vào Hải Chũr gây lại cơ sở, vì đây là khu vực bị mất liên lạc từ năm 1947, địch bố phòng kiên cố, vào được Hải Chũr sẽ giúp cho phong trào Thuận Phong có đà phát triển mới. Nhưng địch cho một lực lượng lớn xuống chi viện. Bộ đội và du kích không vào được khu tập trung, nhưng ta hạ được bót Tây Giang, diệt một trung đội địch .

Cuối tháng 4/1951, chiến dịch Đông Xuân kết thúc, lực lượng vũ trang toàn tỉnh đã tiêu diệt được một số sinh lực địch, diệt một số đồn bót tạo điều kiện thuận lợi nhất định cho việc gây cơ sở. Tuy nhiên hoạt động đánh du kích còn yếu, thiếu kế hoạch phát huy thắng lợi nên khi chủ lực rút thì địch bung ra bắt dân về lại khu tập trung .

Tháng 5/1951, tỉnh chủ trương mở đợt hoạt động mới, rút kinh nghiệm đợt hoạt động trước, ta chủ trương tập trung, phân tán linh hoạt. Ở Thị xã, trung đội chiến đấu-xung phong công tác chia làm 2 tổ: một ở Phan Rang, một ở Tháp Chàm. Tháng 6/1951, đội vũ trang tuyên truyền tổ chức nói chuyện với 100 đồng bào Phan Rang, gây dựng thêm 9 cơ sở và nối lại liên lạc với 6 cơ sở cũ .

Tháng 9/1951, du kích Thuận Khánh đánh địch càn ven núi Cà Đú diệt 3 tên, thu 3 súng, giải thoát cho đồng chí bí thư chi bộ và 1 cán bộ nữ bị bắt. Đồng bào Dư Khánh, Văn Sơn đấu tranh quyết liệt với địch chống bắt xâu, đóng thuế, chống ngủ đôn... buộc chúng phải nhượng bộ .

Sau chiến dịch Đông Xuân và hoạt động sau đó của ta, địch đối phó lại quyết liệt. Hệ thống nguỵ quân, nguỵ quyền được phát triển và thống nhất, chúng tăng cường rào làng, dồn dân và thực hiện biện pháp “vét dầu loang” để phát triển tề điệp, kèm kẹp và dụ dỗ dân. Địch dùng chính sách chiêu an, mua chuộc cán bộ

chiến sĩ và nhân dân ta bằng nhiều hình thức; chúng chú trọng đánh phá ta về kinh tế như cướp phá mùa màng, phục kích các con đường tiếp tế của ta .

Âm mưu và hành động của địch tạm thời không chế phần lớn nhân dân làm cho lực lượng cách mạng gặp nhiều khó khăn nhất là khó khăn về kinh tế : thiếu lương thực, thực phẩm và thuốc chữa bệnh... Trước chính sách chiêu an của địch, lại không chịu nổi khó khăn, một số dân công phục vụ chiến dịch, du kích, bộ đội và cán bộ dân chính đào ngũ hoặc đầu thú giặc. Trong cảm tử đội có tên Khá, Huệ về đầu hàng giặc, dẫn địch phục kích các ngã đường, chờ cán bộ, chiến sĩ ta đi qua là bắn hoặc bắt sống. Việc ra vào Thị xã và tiếp tế cho Cà Đú... gặp khó khăn, nhiều lúc trên căn cứ không còn gạo. Nhưng bà con Dư Khánh, Văn Sơn không để cán bộ và chiến sĩ đói, tìm mọi cách tiếp tế cho ta .

Tháng 12/1951, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ hai được tổ chức. Đại hội đề ra một số nhiệm vụ và biện pháp cụ thể cho các địa phương. Đối với thị xã Phan Rang - Tháp Chàm, Đại hội quyết định : “từ bỏ tổ chức biệt động đội để xây dựng du kích tập trung từ 1 tiểu đội đến 1 trung đội nhằm phục vụ nhiệm vụ xây dựng cơ sở”⁽¹⁾, sáp nhập 5 phường ở thị xã lại thành hai liên phường và thành lập Ban cán sự để chỉ đạo được sát, nhanh chóng, gọn nhẹ thích hợp với phương thức đô thị⁽²⁾ .

Sau Đại hội tỉnh Đảng bộ tình hình chung trong tỉnh có chuyển biến hơn. Nhưng ở Thị xã Phan Rang - Tháp Chàm địch vẫn tăng cường kiểm soát bố phòng chặt chẽ, thường xuyên đánh phá, càn quét cơ sở... chúng lập 1 trung đội biệt kích gồm bốn đầu hàng, đầu thú để thường xuyên phục kích bắt ta, nên việc bám cơ sở liên lạc, tiếp tế vẫn bị trở ngại nghiêm trọng. Lúc này, cơ quan Thị ủy dời lên CK22, trước khó khăn về kinh tế do địch gây ra, cán bộ, chiến sĩ phải giảm khẩu phần lương thực có lúc phải ăn măng rừng, củ rừng thay cơm. Thị ủy chủ trương tập trung lực lượng dân, quân, chính, đảng xuống địa bàn giành lúa với địch. Lực lượng vũ trang có nhiệm vụ đánh địch không cho chúng cướp lúa của dân, có trận địch bị trừng trị, nhưng bên ta cũng có tổn thất. Hạt lúa, hạt gạo

(1) Biên bản Đại hội Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận tháng 12/1951 lưu tại tổ Lịch sử Đảng tỉnh Thuận Hải, ký hiệu IDa 11/716 .

(2) Liên phường Phan Rang gồm các phường 1, 2, 3 trước đây do đồng chí Phan Thanh Bình phụ trách; Liên phường Tháp Chàm gồm các phường 4, 5 trước đây do đồng chí Thanh Long phụ trách .

giành được từ tay địch đem về đến căn cứ thấm máu của bộ đội và nhân dân. Ở Thuận Khánh, địch hóa trang bận đồ đen đi rình mò, chặn đường gây nhiều trở ngại cho ta. Để đập tan âm mưu này của địch, thị đội chủ trương “dùng đen, trị đen” tức là lực lượng vũ trang của ta cũng bận đồ đen như chúng, phục kích. Thấy bận đồ đen địch tưởng là đồng bọn nên không đề phòng. Ta nổ súng diệt tên đồn trưởng và 1 tên lính, thu 1 tiểu liên. Từ đó địch bận đồ đen đi rình mò giảm bớt. Bộ đội tỉnh cùng lực lượng của Thị xã phối hợp đánh địch ở Cà Đú diệt 1 trung đội, thu hai trung liên, hai súng trường .

Giữa năm 1952, do có bọn đầu hàng dẫn đường địch đánh lên vào cơ quan Thị ủy ở CK22, bắn chết đồng chí Thường Dân và hai đồng chí khác¹. trước tình hình đó, tháng 9 năm 1952, tỉnh ủy cử đồng chí Nguyễn Chí Khương về làm bí thư Thị ủy Phan Rang - Tháp Chàm. Sau khi đồng chí Trần Minh Triết (Kim) bị địch bắt, đồng chí Võ Thành Hay về làm chủ tịch ủy ban kháng chiến hành chính Thị xã. Cán bộ lãnh đạo Thị xã lúc này có thêm đồng chí Nguyễn Xuân Thắng phó bí thư Thị ủy; đồng chí Hồ Ngọc Tấn, Thường vụ Thị ủy, đồng chí Thanh Long, thị ủy viên; đồng chí Hà Ngọc Ân, thị ủy viên, thay đồng chí Nữ phụ trách lực lượng vũ trang... Về Thị xã được khoảng 10 ngày, đồng chí Võ Thành Hay bị địch bắt trong khi đang đi công tác ở Tháp Chàm. tình hình kháng chiến ở Thị xã đang gặp khó khăn, lực lượng bên trong đang bị truy lùng khủng bố, chỉ còn một số cơ sở ở Mỹ Đức, Phước Đức, Phủ Thành. Căn cứ Cà Đú ta vẫn không đứng chân lâu dài được mà chỉ xuống từng đợt khoảng 10-15 ngày rồi về căn cứ Thị ủy ở xóm Ái Cư (Phước Trung), sau đó dời về đập Ô Cam tiến hành tăng gia sản xuất để tự túc, tự cấp lương thực, thực phẩm; lúc bấy giờ toàn Thị xã có khoảng 30-40 cán bộ, chiến sĩ. Đến cuối năm 1952 từng bộ phận của Thị ủy, thị đội xuống đứng ở Cà Đú hoạt động khoảng 1 tháng rồi về lại Ô Cam làm rẫy. Theo Nghị quyết của Đại hội tỉnh Đảng bộ, lực lượng vũ trang thị xã giải thể cảm tử đội, thành lập hai đội công tác là vũ trang tuyên truyền, gây cơ sở, diệt ác. Các đội công tác liên phường tổ chức diệt ác ở Hà Thành, Tháp Chàm... có tác dụng răn đe những kẻ làm tay sai cho địch. Thị đội tổ chức ám sát tên Nguyễn Tuy Hoa lần thứ 2. Lần này hấn thoát chết, chỉ bị thương. Tuy nhiên sau vụ ám sát hụt này bọn việt gian ở Phan Rang hoang mang lo sợ vì ở ngay hang ổ của chúng cũng không bảo toàn được tính mạng .

¹ Các đồng chí Thường Dân, Trung, Thành hy sinh ngày 7/3 âm lịch (1952) .

Mặc dù tình hình khó khăn, ta có tổn thất mất mát, nhưng nhờ kịp thời đổi mới phương thức hoạt động nên dần dần ổn định được tình hình và hòa nhập với cuộc kháng chiến của cả nước, cả tỉnh đưa phong trào kháng chiến của Phan Rang - Tháp Chàm từng bước phát triển vững chắc .

5- Đẩy mạnh đấu tranh chính trị và binh vận, cùng cả nước vững bước đi lên giành thắng lợi cuối cùng .

Bảy năm kháng chiến đã trôi qua, thực dân Pháp từ chỗ “đánh nhanh, thắng nhanh” phải đánh lâu dài với ta. Tại Ninh Thuận đầu tháng 1/1953 lực lượng Âu Phi rút giao cho Việt binh đoàn thay thế. Tháng 7 năm 1953 Pháp chính thức giao Phan Rang cho ngụy quyền cai quản. Bọn ngụy quyền ráo riết bắt lính, từ kêu gọi tình nguyện đến phân bố chỉ tiêu cho hội tề bắt, chúng bao vây làng, đồng ruộng và dùng lực lượng quân sự chặn xe, rạp hát, trường học ở Thị xã... để bắt lính. Mặt khác chúng thường xuyên tuyên truyền dân chủ, lừa mị dân, nói xấu Việt Minh, đề cao viện trợ Mỹ, xuyên tạc chính sách ruộng đất của chính phủ ta... chúng còn tăng cường bộ máy mật thám, công an thôn để khống chế dân .

Tại Ninh Thuận từ sau Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ 2 và nhất là từ cuối năm 1952, phong trào kháng chiến có nhiều tiến bộ. Thị xã Phan Rang - Tháp Chàm cũng như các địa phương khác trong tỉnh, tiến hành thực hiện phương châm kiên trì vận động cách mạng, tranh thủ nhân dân, chỉnh đốn phương thức hoạt động ; không đột nhập ồ ạt, bám ruộng đất để tiếp xúc chỉ đạo cơ sở và nhân dân, vạch âm mưu địch. Cán bộ cơ sở tuyên truyền và giải thích cho nhân dân hiểu rõ âm mưu rào làng của địch làm cho quần chúng nhân dân dần dần hiểu được rằng nếu cứ thực hiện rào làng tức là đã giam hãm mình. Đồng bào theo đạo Cao Đài ở Thuận Phong, Thuận Khánh bước đầu có thiện cảm với cuộc kháng chiến, đã có những việc làm giúp đỡ cách mạng. Ở Thuận Phong, các cơ sở ta gây dựng được, thường xuyên giúp ta nắm tình hình tin tức của địch .

Những tháng đầu năm 1953, phong trào đấu tranh chính trị của đồng bào Thị xã được sự hướng dẫn chỉ đạo của Việt Minh nổi lên với nhiều hình, nhiều vẻ khác nhau, đặc biệt là phong trào chống bắt lính, đòi mở rộng phạm vi làm ăn và chống việc đóng các thứ thuế vô lý .

Một bà mẹ có con bị bắt lính níu áo con lại và chửi mắng bọn địch : “có chết thì chết, chứ nhất định tôi không cho con tôi đi lính đánh lại Việt Nam” có bà

mẹ nhào vào Dinh tỉnh trưởng đòi thả con mình ra... Ngoài việc tổ chức vận động bà con đấu tranh trực diện với địch, Thị ủy còn lập những tổ trốn lính, tổ chức cho thanh niên trốn lính, các tổ máy bí mật đào hầm để che dấu thanh niên, vận động cả những công chức đang làm cho địch tham vào việc này...

Đồng bào Thị xã quyết không chịu đóng “đảm phụ quốc phòng” và chống đóng các thứ thuế vô lý như thuế rào, thuế cầu tiêu... và kiên quyết đấu tranh không chịu đi làm xâu tước vườn hoa nghĩa địa nguy quân... Ở Thuận Phong 30 anh em đi làm xâu đã làm đơn kiện buộc bọn tề phải lo thuốc men cho người bị đánh, cuối cùng chúng phải nhượng bộ .

Phong trào đấu tranh chính trị tác động mạnh đến tư tưởng của binh sĩ nguy, làm xuất hiện ngày càng nhiều hiện tượng đòi giải ngũ, không chịu đi chiến đấu ở chiến trường xa .

Cùng với đấu tranh chính trị, binh vận, các lực lượng của thị ở trên căn cứ giúp đỡ, tham gia cùng đại đội 210 đánh địch càn lên Hãc Ron (dưới chân căn cứ Bác Ái). Ngày 7 tháng 7 ta diệt 1 đại đội Com-măng-đô, ngày 29/9/1953 ta đánh tan tiểu đoàn Ngự Lâm quân và lực lượng tiếp viện của địch diệt khoảng 300 tên, thu nhiều vũ khí .

Song song với việc đẩy mạnh các mặt kháng chiến, Thị ủy Phan Rang - Tháp Chàm còn chú ý đẩy mạnh công tác đào tạo cán bộ, xây dựng Đảng và gây dựng cơ sở. Thị xã có hơn 100 cơ sở đang hoạt động, trong đó có chi bộ Đảng nhà lao Phan Rang⁽¹⁾. Chi bộ nhà lao Phan Rang tìm cách nắm lấy tin tức của địch báo cáo bên ngoài, báo ốm để xin thuốc chữa bệnh, gom góp lại gửi thuốc ra ngoài. Chi bộ trong nhà lao Phan Rang tổ chức tù nhân đấu tranh đòi được cải thiện ăn uống, đòi mở lớp bình dân học vụ để dạy chữ cho anh em tù. Lúc đầu địch không

⁽¹⁾ Để các hoạt động trong nhà lao có sự chỉ đạo thống nhất từ tháng 10 năm 1951 các đồng chí đảng viên trung kiên đã xin ý kiến Thị ủy, Tỉnh ủy về việc thành lập chi bộ Đảng trong nhà lao. Tỉnh ủy đã nhất trí, trong thư gửi cho chi bộ nhà lao, đồng chí Lê Văn Hiến, Bí thư Tỉnh ủy Ninh Thuận viết : Tôi rất xúc động là trong lòng địch mà anh em mình đã thành lập chi bộ và tinh công nhận chi bộ đó. Chi bộ nhà lao Phan Rang, còn gọi là chi bộ thôn Động, gồm 16 đồng chí do đồng chí Lợi làm Bí thư, đồng chí Lê Văn Quý phó bí thư chi bộ có hai tổ Đảng : 1 tổ bên tù của nhà binh và 1 tổ bên tù của mật thám. Chi bộ có 2 đường dây liên lạc ra bên ngoài : 1 qua chị Lê (Nuôi), 1 qua chị Sáu Nhẫn, anh An. Hình thức liên lạc, trao đổi chủ yếu qua việc thăm nuôi tù nhân...

cho, nhưng trước sự đấu tranh của tù nhân cứng phải cho mở lớp bình dân học vụ. Chi bộ còn tìm cách giúp đỡ nhau như chăm sóc các đồng chí bị địch tra tấn, ốm đau... chị em tù đem quần áo thêu đan rồi tìm cách gởi ra ngoài hoặc bán lấy tiền mua thuốc chữa bệnh cho anh em tù. Nhân những ngày kỷ niệm lớn, chi bộ tổ chức làm lễ kỷ niệm trong nhà lao, có ca hát, diễn kịch rất vui... chi bộ còn chú trọng tuyên truyền giác ngộ lính gác ở nhà lao và đã giác ngộ được một số lính gác, anh em này giúp ta được một số việc. Chi bộ liên lạc được với bên ngoài và bố trí cho một số đồng chí vượt ngục trốn lọt như đồng chí Nhơn, Trục, Thắng... hoạt động của chi bộ Đảng trong nhà lao Phan Rang phát triển thuận lợi cho tới ngày có hiệp định Giơnevơ năm 1954 .

Chiến dịch Đông Xuân năm 1953-1954 mở ra, cuộc kháng chiến của nhân dân cả nước bước vào giai đoạn quyết định, kế hoạch Na-Va của Pháp vừa đưa ra đã bộc lộ những mặt yếu và bị động trước cách đánh của ta. Phong trào kháng chiến ở Tỉnh Ninh Thuận đang thể đi lên vững chắc.

Địch bắt đầu co lại, hoang mang, bộn dân vệ, bảo an không dám hống hách như trước nữa. Trong tháng 5/1954 địch rút một số cứ điểm ở Thuận Khánh, Thuận Phong rút quân ở thôn quê về cố thủ ở thị xã, số lượng địch ở thị xã có tăng lên, nhưng tinh thần chúng đang giao động, không còn nhuệ khí chiến đấu nữa. Để tăng cường quân cho chiến trường chính ở đồng bằng Bắc bộ và tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, địch tiếp tục tăng cường bắt lính, bắt cả thanh niên Hoa kiều (trước đây chúng không bắt người Hoa đi lính), công nhân hỏa xa, lục lộ...vào lính. Tuy nhiên việc xây dựng lực lượng của địch gặp nhiều khó khăn bắt lính lại ít, trong khi đó nguy quân lại trốn nhiều.

Tháng 2/1954, Tỉnh ủy Ninh Thuận được lệnh của khu 5: “đẩy mạnh hoạt động các mặt để phối hợp chiến trường Điện Biên Phủ và chiến trường Bắc Tây Nguyên của khu 5”. Chấp hành chủ trương đó, ban cán sự Tỉnh đội Ninh Thuận giao nhiệm vụ cho hai đại đội 210 và 212 hoạt động theo phương hướng mà tỉnh đã thông qua từ trước.

Tại Phan Rang- Tháp Chàm, lực lượng địch tăng lên do địch điều quân từ các nơi về, Thị ủy nhận định, địch tuy đông nhưng không mạnh, vì vậy phải kịp thời tổ chức đánh chúng và đẩy mạnh công tác binh vận, địch vận...làm cho chúng thêm hoang mang, giao động không thể gượng dậy chống đỡ lại khí thế phát triển đi lên của ta được. Lực lượng vũ trang của thị và bộ đội của tỉnh phối

hợp đánh bắt gác của địch ở Mỹ Đức, đột nhập vào các thôn ở Thuận Khánh, Thuận Phong giải tán tề, tước vũ khí và rút thanh niên ra chiến khu. Ở Thuận Khánh địch vừa rút quân khỏi đồn Khánh Giang, đề phòng địch quay trở lại, cho bộ đội phát động quần chúng xông vào đồn lấy giẻ tẩm dầu đốt đồn. Thị ủy tiếp tục tăng cường chỉ đạo công tác tuyên truyền, giải thích chủ trương chính sách của Đảng và Chính phủ, vạch trần âm mưu tuyên truyền độc lập giả hiệu, xuyên tạc phá hoại Hội nghị Giơ-ne-vơ của địch. Vì vậy, trong các cuộc mít tinh do địch tổ chức mặc dù bị cưỡng ép, bắt buộc...nhưng đông bào đi rất ít; có buổi bà con đứng lên tố cáo tội ác của chúng. Ta tiến hành phổ biến chính sách nguy vận trong nhân dân và phát truyền đơn kêu gọi nguy binh, động viên nhân dân tham gia công tác nguy vận, vận động gia đình nguy binh kêu gọi con em trở về, kêu gọi binh lính địch không đi càn, không bắt lính, gặp bộ đội đánh thì đầu hàng, bỏ ngũ không đi chiến trường làm bia đỡ đạn cho Pháp...Chính sách nguy vận của Đảng thấm sâu vào nhân dân, nhiều người có chồng, con bị bắt lính nhào vào Dinh Tỉnh trưởng đòi chúng thả chồng, con của mình, có bà mẹ nằm ngang đường ngăn cản không cho xe chở con mình đi. Địch phải nhượng bộ hứa giải quyết. Hiện tượng đào ngũ, bỏ ngũ trong binh lính địch ở thị xã tiếp tục tăng lên do tác động tình hình trên.

Chiến thắng ở mọi miền đất nước, mọi nơi trong tỉnh là sự cổ vũ rất lớn cho phong trào kháng chiến của Phan Rang- Tháp Chàm. Trên chiến khu liên tiếp tổ chức các phiêu tòng xét xử những tên tay sai gian ác... thu hút đông bào các nơi về dự. Đông bào Thị xã cũng đi lên dự rất đông, địch có biết nhưng không dám làm gì cả. Bà con đi dự về kể lại cho bà con nghe về việc xét xử và những gì đã thấy ở chiến khu cách mạng; ca ngợi và mong muốn được sống như ở chiến khu tuy có thiếu thốn về vật chất nhưng ấm áp tình người sống thật sự độc lập tự do.

Ngày 7/5/1954, tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ bị ta tiêu diệt. Lúc này địch ở Ninh Thuận cũng như các nơi khác co về đồng bằng, thị xã cố thủ. Ở Phan Rang- Tháp Chàm, ngày 9/5/1954, (âm lịch) du kích xã Thuận Khánh cùng đại đội 210 đánh diệt chi khu Ninh Chữ; vùng ven thị xã ta hoàn toàn làm chủ, địch chỉ biết rút về cố thủ trong nội ô. Thừa thắng bộ đội tỉnh cùng du kích xã Thuận Phong đánh tiêu diệt đồn Mỹ An, đây là trận đánh đồn cuối cùng ở thị xã trong cuộc kháng chiến chống Pháp nhiều gian khổ nhưng rất hào hùng.

Trước những thất bại về quân sự trên chiến trường Việt Nam bị trong nước và thế giới lên án, phản đối cuộc chiến tranh xâm lược của chúng, ngày 20/7/1954, Pháp chấp nhận ký hiệp định Giơ-ne-vơ.

Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân ta kết thúc, nhưng theo hiệp định Giơ-ne-vơ miền Nam, trong đó có Phan Rang-Tháp Chàm tạm thời dưới sự kiểm soát của đối phương.

Chấp hành Hiệp định Giơ-ne-vơ, cán bộ, dân, quân, chính đảng của tỉnh Ninh Thuận tập kết chuyên quân ra Bắc vào tháng 10/1954. Lúc này, ở Phan Rang- Tháp Chàm theo sự phân công của trên đồng chí Nguyễn Chí Khương, Bí thư Thị ủy, đồng chí Hồ Ngọc Tấn, Phó Bí thư Thị ủy... tiếp tục lãnh đạo nhân dân thị xã tiến hành cuộc đấu tranh cách mạng mới đầy gian nan thử thách .

CHƯƠNG III: HAI MƯƠI MỘT NĂM PHAN RANG - THÁP CHÀM CÙNG CẢ NƯỚC KIÊN CƯỜNG CHỐNG ĐẾ QUỐC MỸ, GIẢI PHÓNG MIỀN NAM THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (7/1954-16/4/1975)

I/ Đấu tranh đòi hiệp thương tổng tuyển cử. Giữ gìn và củng cố lực lượng cách mạng (7/1954-1960).

Hiệp định Giơ-ne-vơ ký chưa ráo mực thì đế quốc Mỹ từng bước phá hoại, chúng đưa Ngô Đình Diệm về lập chính quyền tay sai ở Sài Gòn. Sau khi được Mỹ đưa lên nắm chính quyền Ngô Đình Diệm tổ chức “ Trưng cầu dân ý”, bày trò hề phé truất Bảo Đại, tổ chức tuyển cử riêng rẽ và gian lận để bầu “ Quốc hội”, biến miền Nam Việt Nam thành quốc gia riêng biệt. Mỹ ra sức xây dựng miền Nam một chế độ độc tài, phát xít cực kỳ phản động và tàn bạo, với một hệ thống kèm kẹp từ Trung ương đến tận cơ sở thôn xã.

Tại Phan Rang - Tháp Chàm địch gấp rút thanh lọc các phe phái và phần tử thân Pháp không ăn cánh với Diệm; đồng thời chúng tập hợp những tên tay sai ác ôn có nhiều nợ máu với nhân dân thành lập bộ máy kèm kẹp ở thị xã và những vùng xung quanh. Chúng nhanh chóng xây dựng các tổ chức, đảng phái phản động với tư tưởng “chống cộng” như: “ Đảng cần lao nhân vị”, “ Đảng đại việt”, “Đảng dân chủ”, “Phong trào cách mạng quốc gia”, “Tập đoàn công nhân” “Thanh niên chiến đấu”, “Thanh niên cộng hòa”, “ Phụ nữ liên đới”... hòng đánh phá cơ sở cách mạng từ bên trong.

Chúng gấp rút xây dựng, củng cố lực lượng nguy quân, nguy quyền tai sai, giải tán tự vệ hương thôn, lập thanh niên vũ trang và bán vũ trang có hưởng lương... để đàn áp nhân dân. Chúng đưa lính Bảo an chốt giữ các điểm quan trọng trong thị xã. Ở các xã vùng ven địch tiến hành phân loại gia đình theo A, B, C... và cứ 10 gia đình thành lập 1 liên gia, đứng đầu là liên gia trưởng để dễ bề kiểm soát. Chúng ngăn cấm các gia đình cách mạng quan hệ với nhau.

Địch còn lôi kéo dụ dỗ đồng bào Chăm, Thiên chúa giáo ở quanh thị xã, lập một vòng đai không chế, bảo vệ Phan Rang. Âm mưu của kẻ thù là muốn biến Phan Rang - Tháp Chàm thành một nơi “trong sạch điển hình”.

Ngay sau khi ta tập kết chuyển quân, nguy quyền tuyên bố không thi hành hiệp định và ra sức chống cộng.

Tháng 8 năm 1954, tỉnh Ninh Thuận tổ chức lễ mừng thắng lợi “Hòa bình lập lại”. Ở Phan Rang - Tháp Chàm cờ đỏ sao vàng được treo ở nhiều nơi. Địch cho quân xuống Đông Giang, Tây Giang xé cờ, ngay lập tức bà con báo động khắp cả vùng xông ra rượt đuổi cướp súng, ném đá vào xe địch... buộc chúng phải kéo quân về Phan Rang. Bà con còn đòi ủy ban quốc tế đến giám sát việc địch không thi hành hiệp định. Ngày cán bộ, bộ đội tập kết chuyển quân, hàng ngàn đồng bào thị xã và vùng ven đổ về ga Hòa Trinh lưu luyến tiễn đưa những đồng chí, những người thân của mình ra đi. Người ra đi hẹn 2 năm sẽ trở về, người ở lại nguyện xứng đáng với lòng tin yêu của Đảng, của đồng chí và bà con mình.

Ban Cán sự cực Nam Trung bộ họp quán triệt nhiệm vụ mới của cách mạng miền Nam là đấu tranh thống nhất nước nhà bằng phương pháp hòa bình. Khẩu hiệu đấu tranh lúc này là “ Hòa bình, thống nhất, độc lập dân tộc”. Đấu tranh chính trị “ Đòi Mỹ, Diệt thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ, đòi tự do dân chủ, cải thiện dân sinh, đòi hiệp thương tổng tuyển cử tiến tới thống nhất nước nhà”.

Tỉnh ủy mở lớp huấn luyện tập trung một tháng nhằm xác định tư tưởng cho số cán bộ ở lại. Được sự chỉ đạo của Tỉnh ủy Ninh Thuận, Thị ủy Phan Rang - Tháp Chàm tiến hành sắp xếp lại lực lượng, nhanh chóng triển khai thể chỉ đạo mới. Cán bộ dân Đảng phần lớn ở lại để tiếp tục lãnh đạo phong trào, cán bộ cơ sở xã, thôn hầu hết ra sông hợp pháp trong dân. Thị ủy chủ trương: củng cố, kiện toàn lại tổ chức và xây dựng mạng lưới cơ sở trong thị và vùng ven; tập hợp tất cả các đồng chí cán bộ kháng chiến cũ làm nòng cốt tổ chức vận động quần chúng

đấu tranh đòi Mỹ, Diệm phải thi hành đúng hiệp định chống những hành động đàn áp, khủng bố cán bộ, đòi thực hiện các quyền tự do dân chủ.

Lúc này đồng chí Nguyễn Chí Khương (bí danh là Mát), Bí thư Thị ủy phụ trách măng Tháp Chàm; đồng chí Việt Hà (bí danh Vị) phụ trách măng Phan Rang. Ban đầu nơi đứng chân của Thị ủy vẫn là núi Cà Đú. Ở Tháp Chàm, Thị ủy tổ chức 1 tổ cán bộ hoạt động hợp pháp tại Bảo An gồm có các đồng chí : Lương Bằng (tức là Châu Văn Bằng), chị Trần Thị Mẹo và anh Phạm Bình, do đồng chí Lương Bằng phụ trách. Tổ có nhiệm vụ xây dựng cơ sở bí mật, chuẩn bị hầm bí mật để ở hoạt động, vận động bà con đấu tranh đòi địch thực hiện hiệp định Giơ-ne-vơ.

Sau khi chuẩn bị xong địa điểm, các đồng chí Mẹo, Bình đưa 2 đồng chí Khương và Bằng vào ở nhà ông Bảy Càn, rồi chuyển đến hầm ở bí mật trong nhà bà Võ Thị Phiến và ông Nguyễn Quyên. Ở vùng 5, chi bộ Dư Khánh có đồng chí Thiệu Sơn, Kháng, Thanh Hà, Nhi... do đồng chí Thiệu Sơn làm bí thư, ở đây có đội tự vệ canh phòng bảo vệ cán bộ. Còn đồng chí Việt Hà sống hầu như công khai ở xóm Tân Hội dựa vào sự đùm bọc của nhân dân.

Được sự lãnh đạo của tổ chức Đảng, nhân dân thị xã đấu tranh chính trị công khai, sôi nổi và mạnh mẽ đòi Mỹ Diệm phải thi hành hiệp định, đòi hiệp thương với miền Bắc để thực hiện tổng tuyển cử thống nhất nước nhà. Phong trào lôi kéo được đông đảo quần chúng Bảo An, Đạo Long, Kinh Dinh, Đô Vinh, Bắc Khánh, Đông-Tây Giang, kể cả đồng bào phật giáo và Thiên chúa giáo cùng tham gia. Chị em tiểu thương chợ Phan Rang tổ chức mạn đàm để hiểu rõ hiệp định, đồng bào biểu tình đưa kiến nghị có chữ ký của mình đòi địch phải thi hành nghiêm chỉnh hiệp định nhất là những lúc có Ủy ban quốc tế giám sát việc thi hành hiệp định về Phan Rang. Chính quyền địch nhiều lúc phải đối phó hết sức lúng túng, chúng hứa sẽ đề đạt nguyện vọng của quần chúng lên trên giải quyết. Ở Dư Khánh, chi bộ Đảng chỉ đạo lập ra tổ chức biến tướng công khai, hợp pháp: tổ hút tóc, tổ thợ máy, tổ thuyền lưới câu, tổ bóng đá, tổ mai táng... để đoàn kết tương trợ cùng nhau đấu tranh chống địch. Do chưa có kinh nghiệm nên khi địch khủng bố bắt một số người thì phong trào lắng xuống: nhưng các đồng chí đảng viên ở đây kịp thời phát động những gia đình có người bị bắt đòi địch phải trả tự do cho thân nhân mình và chỉ dẫn bà con viết đơn tố cáo gửi lên Ủy ban quốc tế.

Đầu năm 1955, Ngô Đình Diệm dự kiến ra thăm Phan Rang, bọn nguy quyền huy động nhân dân, thanh niên cộng hòa đón chờ ở lễ đường Thống Nhất, nhưng đa số nhân dân lánh tránh cuộc đón tiếp của Ngô Đình Diệm.

Tháng 2 năm 1955, địch bắt đầu thực hiện chính sách “tổ cộng”, mở chiến dịch Phan Châu Trinh hành quân càn quét khắp các vùng giải phóng, căn cứ cũ của ta. Chúng mở các lớp “tổ cộng” ở khắp nơi, buộc quần chúng đứng lên nói xấu, tố cáo Đảng, khai báo gia đình có người tham gia cách mạng, ai không khai bị gán cho là cộng sản. Tháng 7 năm 1955, địch phát động chiến dịch “tổ cộng” đợt hai, tập trung đánh phá từng vùng, bắt đảng viên và quần chúng yêu nước xé cờ, xé ảnh lãnh tụ, tuyên bố ly khai Đảng, quy thuận chính phủ quốc gia. Chúng tiếp tục lập danh sách, phân loại những người tham gia kháng chiến và phát thẻ kiểm tra. Địch tổ chức những đêm “dạ náo” hòng gây bầu không khí hoang mang trong nhân dân. Để chuẩn bị cho cuộc bầu cử riêng rẽ, nguy quyền tổ chức lấp chữ ký, trưng cầu dân ý hòng phé truất Bảo Đại, thúc ép nhân dân ủng hộ Diệm.

Trước tình hình đó, tỉnh ủy Ninh Thuận kịp thời gửi thư kêu gọi cán bộ, đảng viên chống quy thuận, giữ vững khí tiết người cộng sản. Tỉnh đề ra cho cán bộ hoạt động bất hợp pháp phải bám vào 3 địa bàn : thôn, rẫy, núi; dựa vào bản cố nông và cắt đứt mọi liên lạc với gia đình. Phương châm đấu tranh từ bất hợp pháp đến bán hợp pháp và tiến đến hoạt động công khai.

Tháng 10 năm 1955, Tỉnh ủy chủ trương ra quân đồng loạt bằng 1 tuần lễ đấu tranh chính trị, đòi địch phải thi hành hiệp định, hiệp thương bàn việc tổng tuyển cử thống nhất nước nhà. Khắp địa bàn Thị xã và vùng ven, cán bộ, đảng viên dựa vào các cơ sở tuyên truyền giải thích, kêu gọi quần chúng đứng lên đấu tranh đòi hiệp thương tổng tuyển cử; vận động nhân dân chống lại trò hề tuyển cử của Diệm, bày cách bà con xóa phiếu gạch tên... Ta nhiều lần rải truyền đơn trong nội đô và vùng phụ cận vạch trần âm mưu của Mỹ Diệm cố tình phá hoại hiệp định để chia cắt lâu dài đất nước; vạch trần âm mưu bầu cử riêng rẽ... vì thế trong ngày bầu cử Quốc hội bù nhìn, phé truất Bảo Đại, mặc dù địch kêu gọi và cưỡng bức, số cử tri ở Phan Rang - Tháp Chàm đi bỏ phiếu chưa tới 50%. Nguy quyền tuyên truyền : “phiếu xanh bỏ giỏ, phiếu đỏ bỏ thùng”⁽¹⁾. Bà con nói với nhau: phiếu xanh phiếu đỏ đều bỏ cho hai thằng khùng. Địch tổ chức “tổ cộng”,

⁽¹⁾ Phiếu xanh chỉ Bảo Đại thì bỏ vào giỏ, còn phiếu đỏ chỉ Ngô Đình Diệm thì bỏ vào thùng phiếu.

các đảng viên vận động bà con thoái thác không đi, hoặc đi thì bồng con theo để gây ồn ào lộn xộn trong buổi học; bà con nhất quyết không nói xấu lãnh tụ cách mạng. Phong trào chống tố cộng nổi lên mạnh nhất ở Bảo An, Dư Khánh và của học sinh hai trường Bồ Đề, Duy Tân.

Phong trào đấu tranh của quần chúng làm cho địch lo sợ chúng quay sang tăng cường đàn áp khủng bố. Trước tình hình đó, Tỉnh chủ trương củng cố lại lực lượng, chuẩn bị trận ra quân lần thứ hai vào đầu năm 1956 chống địch khủng bố bắt bớ, đòi địch thi hành hiệp định. Lúc này đồng chí Nguyễn Chí Khương tiếp tục lãnh đạo phong trào đấu tranh của thị xã ⁽¹⁾. Phía Bảo An ta đã gây được nhiều cơ sở trong tiểu thương ở chợ Tháp Chàm và công nhân Đê-pô xe lửa, nhà đèn... các cơ sở quyên góp gạo, tiền, thuốc men, nắm tình hình địch cung cấp cho ta, các đồng chí ở đây tiến hành treo cờ, rải truyền đơn, căng biểu ngữ, đòi chính quyền Diệm phải thực hiện tổng tuyển cử.

Trước những hoạt động đó địch lòng lộn, chúng huy động lực lượng cảnh sát thẳng tay đàn áp, bắt bớ, nhiều cốt cán ở Bảo An bị bắt. Các đồng chí Bình, Màng sa vào tay địch, bị tra tấn chết đi sống lại nhiều lần, nhưng nhất quyết không khai báo. Địch bắt má Võ Thị Phiến - nhà có hầm bí mật nuôi đồng chí Khương, Bằng về thăm vấn, tra tấn; nhưng má không khai báo đồng chí Khương và Bằng đang ở dưới hầm bí mật. Má nói với đồng chí Bình: má và các con bị địch bắt, tra tấn ở đây còn hai đứa con ở dưới hầm ra sao, ai lo cơm nước cho chúng ?

Ở Dư Khánh nhiều cán bộ, cơ sở cách mạng bị địch bắt; nhiều đồng chí tỏ ra hết sức kiên cường, quyết giữ khí tiết của người cộng sản. Tiêu biểu là trường hợp đồng chí Hồ Đắc Đàn, cán bộ của ấp Khánh Sơn, bị địch tra tấn đủ cực hình, nhưng đồng chí không hề khai báo. Đồng chí nói thẳng với lũ ác ôn khét tiếng là Trợ, Cơ, Thương: giỏi các người làm gì thì làm, tao không biết gì để nói! và trước khi nhắm mắt đồng chí Đàn quay đầu về hướng Bắc nơi có Bác Hồ, có Trung ương Đảng hô vang : “ Hồ Chí Minh muôn năm !” .

Đồng chí Đàn bị địch bắn đã làm sục sôi chí căm thù của đồng bào Dư Khánh, Văn Sơn... Đồng chí Lê Văn Hiền bí thư Tỉnh ủy Ninh Thuận đang xuống trực tiếp nắm phong trào ở đây, chỉ đạo các đồng chí phụ trách vùng 5, phải tập

⁽¹⁾ Đồng chí Việt Hà tập kết ra miền Bắc tháng 4/ 1955.

trung quần chúng kéo lên tỉnh đấu tranh, đòi tỉnh trưởng bồi thường nhân mạng; mặt khác kéo đến Quận Thanh Hải đòi quạt mođồng chí Hồ Đắc Đàn đưa về chùa Trùng Khánh để cầu siêu đòi hòa bình, tố cáo tội ác của bọn địch. Được sự hướng dẫn của cán bộ cơ sở, hàng trăm đồng bào Dư Khánh, Văn Sơn... kéo lên tỉnh đấu tranh; tỉnh trưởng Ngô Xuân Tích không giám ra trực tiếp gặp mặt với bà con, cho tay sai nhận đơn của đồng bào. Ở dưới Dư Khánh đồng đảo bà con kéo đến quận lỵ Thanh Hải đòi quạt mođồng chí Đàn cuối cùng địch phải nhượng bộ. Bà con đưa thi thể đồng chí Đàn về chùa Trùng Khánh cầu siêu hòa bình với nghi lễ trang nghiêm.

Địch đẩy mạnh hoạt động gián điệp, nhất là âm mưu “ nhị trùng điệp” để phá cơ sở ta từ bên trong. Đa số cốt cán ở bên trong đều bị lộ, một số đồng chí bị bắt, một số hy sinh, một số chuyển địa bàn, và một số nằm im không hoạt động. Phía Bảo An, đồng chí Bằng bị địch bắt, đẩy ra Côn đảo và hy sinh. Lúc này Thị ủy còn đồng chí Khương, Bly Ba Tâu, Phán (Điệu) và một vài cơ sở chí cốt... do cơ sở ở bị phá vỡ không thể bám trụ ở nội ô được, đồng chí Khương chuyển lên Cầu Chuối, rồi bắt mối liên lạc vào bên trong duy trì hoạt động. Sau khi đồng chí Nguyễn Chí Khương chuyển về Thuận Nam tạo địa bàn mới để soi vào Thị xã. Phía vùng 5 vẫn còn một số đảng viên bám trụ ở Cà Đú và một số cơ sở hoạt động bất hợp pháp ở bên trong do đồng chí Nguyễn Nhất Tâm (Bảy Tâm) chỉ đạo. Ở Phan Rang chỉ còn một số cơ sở người Hoa đang hoạt động. Địch vẫn tiếp tục truy tìm, bắt bớ cơ sở cách mạng và khủng bố quần chúng một cách ác liệt.

Hai đồng chí Toại và Phụng hoạt động bất hợp pháp ở Văn Sơn, Dư Khánh; bị địch bắt trong khi đi tuyên truyền, vận động lấy chữ ký đòi hiệp thương tổng tuyển cử. Địch đem các đồng chí về Phan Rang, đưa văn bản xuyên tạc hiệp định Giơ-ne-vơ buộc các đồng chí phải dùng để tuyên truyền trước đồng bào, hai đồng chí xé nát văn bản đó. Địch đưa đồng chí Toại ra chợ Phan Rang bắt phải nói trước đồng bào những nội dung xuyên tạc hiệp định được chúng chuẩn bị sẵn, nhưng đồng chí kiên quyết không chịu đi. Chúng kéo đồng chí lên xe chở ra chợ, đến nơi đồng chí không chịu đứng lên bàn. Nhưng sau đó đồng chí đứng lên tuyên truyền về hiệp định, vạch trần bộ mặt tay sai bán nước Ngô Đình Diệm trước đồng bào. Trước ý chí dũng cảm và khí tiết của đồng chí Toại, Phụng địch đã man mô bụng cả hai người. Gương hy sinh dũng cảm của hai đồng chí lan ra khắp tỉnh. Các địa phương đã lấy gương đó ra giáo dục cho cán bộ, đảng viên và nhân dân noi theo và quyết tâm trả thù cho hai đồng chí.

Tháng 7 năm 1956, đồng chí Nguyễn Chí Khương bị địch phục kích bắt ở Gia Ty (Thuận Nam). Sau khi thẩm vấn, tra tấn dã man vẫn không khuất phục được đồng chí, địch đưa đồng chí về Dư Khánh chôn sống, hòng răn đe quần chúng nhân dân. Trước khi chết đồng chí Khương chửi thẳng vào bọn địch và nhấn nhủ đồng bào, đồng chí hãy tin tưởng vào thắng lợi cuối cùng của cách mạng.

Tinh điều đồng chí Lê Văn Tân (Mười Tân) về Phan Rang- Tháp Chàm chỉ đạo phong trào. Đồng chí bám trụ ở núi Cà Đú, rồi từ đó tìm cách bắt mỗi một số cơ sở trong nội ô. Lúc này ở nội ô có một số đồng chí ở các địa phương khác chuyển về vùng về hoạt động như chị Hồng ở Phan Thiết ra nằm ở vùng Đạo Long, đồng chí Hưng từ Nha Trang vào hoạt động ở Tháp Chàm, đồng chí Lưu hoạt động ở Phan Rang. Nhưng trước sự đánh phá của địch, số đồng chí này hoạt động một thời gian rồi phải chuyển địa bàn.

Từ năm 1957 địch tiến hành “tổ cộng” đợt 3, tiếp tục bắt giết cán bộ, dùng tiền, tài, vật chất để cám dỗ, mê hoặc quần chúng. Chúng sử dụng cảnh sát, mật vụ trà trộn trong nhân dân, hoặc đóng giả nhân viên y tế đi xịt thuốc trừ muỗi để theo dõi, truy tróc cán bộ kháng chiến và những gia đình có quan hệ cách mạng. Chúng đưa tên Hồng Đức, một tên ác ôn khét tiếng về làm trưởng “tổ cộng”. Hấn trắng trợn tiên bố : Phải làm sạch cỏ cộng sản ở Ninh Thuận. Ở quận Bửu Sơn, quận Thanh Hải ⁽¹⁾... Chúng dựng lên những “tòa án đặc biệt” để xét xử những cán bộ tham gia kháng chiến và nhiều đồng bào yêu nước mà không cần bản án. Cuối năm 1957, địch đưa hơn 500 cán bộ kháng chiến bị bắt ở các nơi về giam tại nhà lao Phan Rang, buộc ly khai cộng sản, quy thuận quốc gia nhưng anh em kiên quyết chống lại, chống chịu quy thuận, ly khai ⁽²⁾. Trước việc địch không thi hành hiệp thương tổng tuyển cử, trong nhân dân có tâm lý thất vọng, nội bộ cán bộ đảng viên, có những biểu hiện bi quan. Tháng 3 năm 1957, chấp hành chủ trương của Liên Khu ủy 5 chuyển hoạt động vào hợp pháp, phong trào cách mạng gặp nhiều khó khăn tổn thất. Lúc này tại thị xã, đồng chí Mười Tân chuyển địa bàn ra hoạt động hợp pháp; đồng chí Thắng được cử về Phan Rang, nhưng rồi cũng chuyển đi hoạt động hợp pháp. Thị xã chỉ còn một số đảng viên hoạt động đơn tuyến. Cùng lúc đó Vùng ủy vùng 2 (Thuận Nam), bắt đầu xây dựng cơ sở để soi

⁽¹⁾ Phan Rang thuộc quận Thanh Hải, Tháp Chàm thuộc quận Bửu Sơn.

⁽²⁾ Địch bắt anh em phải nói “ theo cụ Ngô thì vàng đeo dây cò, theo cụ Hồ cực khổ muôn đời” anh em ta chữa lại: “ theo cụ Ngô thì vàng đeo có lúc, theo cụ Hồ thì hạnh phúc muôn đời” .

vào Phan Rang. Một Ban cán sự được thành lập gồm các đồng chí Năm Quốc, Chín Tồng... và một số cơ sở tiếp tế ở Phan Rang như chị Lự, bà Tư Anh với nhiệm vụ tiếp tế cho bên ngoài, tuyên truyền vận động cho quần chúng nhân dân ủng hộ cách mạng. Qua số học sinh ở An Thạnh như các em Châu, Huy, Hồng... ta tìm cách đẩy phong trào học sinh ở Phan Rang lên. Phong trào nổi lên mạnh ở trường Duy Tân với việc tuyên truyền thời sự, chống sự đè nén của giáo viên, chống việc quyên góp vô lý, đòi tự do dân chủ, học sinh tham gia rải truyền đơn trong nội ô.

Cuối năm 1957 ban cán sự do vùng 2 tổ chức không hoạt động trong Thị xã được nữa bởi sự đánh phá ngày càng khốc liệt của địch. Phan Rang lúc này chỉ còn một số cơ sở người Hoa như Tô Kh, nh Bửu, Quyết do đồng chí Diệp Xương phụ trách là còn hoạt động. Các cơ sở này mua hàng tiếp tế ra căn cứ và lo ảnh hưởng làm căn cứ, giấy tờ cho một số đồng chí ra hoạt động hợp pháp. Vùng 5 cũng có một số đồng chí đang bám ở núi Cà Đú. Ở bên trong trước sự truy bắt của địch các cơ sở hầu hết nằm im không bắt liên lạc được. Tuy vậy, vẫn còn những cơ sở trung kiên đáng tin cậy mà bộ phận bên ngoài còn giữ được mối liên lạc như đồng chí Bảy Quyên (Bảy Sói).

Chủ trương ra hoạt động hợp pháp của ta đã làm lộ lực lượng nên đa số cán bộ đảng viên bị bắt, số còn lại thì chuyển hoặc nằm im chờ thời cơ... hầu hết cơ sở trong Thị xã và vùng ven bị vỡ.

Trong khi phong trào cách mạng của Thị xã đang tạm lắng xuống, địch tăng cường phát triển đội quân tay sai hô hào “ Bắc tiến”, “lấp sông Bến Hải”, tuyên bố “Miền Nam trong tình trạng chiến tranh”. Tiếp tục chính sách tố cộng, tăng cường đàn áp khủng bố nhân dân; đồng thời lại ra sức tô vẽ cho bộ mặt thực dân kiêu mới của đế quốc Mỹ để lừa bịp nhân dân .

Ngô Đình Diệm đưa ra luật 10/59, truy bắt xét xử một cách phát xít, trắng trợn... đối với cán bộ đảng viên và quần chúng tiến bộ. Ở nhà lao Phan Rang, những lần địch bắt “tố cộng” anh chị em ta chống lại bằng cách giả ốm đứng không vững, té xuống buộc địch cho công về; hay không chịu phát biểu, báo bệnh không đi... có lần anh em đấu lý với tỉnh trưởng Trương Vĩnh Định về việc thi hành hiệp định làm cho tên này đuối lý. Tháng 6 năm 1959, sau khi quán triệt Nghị quyết 15 của Trung ương trong lãnh đạo, được khu ủy 5 hướng dẫn, Tỉnh ủy Ninh Thuận chủ trương đẩy mạnh việc móc nối cơ sở, khôi phục phong trào ở

đồng bằng, tổ chức lực lượng vũ trang... Cuối năm 1959 đầu năm 1960, đảng viên trong tỉnh được tập Nghị quyết 15, mọi người vui mừng phấn khởi, tin tưởng Nghị quyết của đảng sẽ đưa cách mạng miền Nam đi đến thắng lợi.

Cuối năm 1959, một số cán bộ từ miền Bắc trở về vào đến B, c Ái. Đầu năm 1960, Tỉnh ủy Ninh Thuận thành lập các mũi công tác do đồng chí Lê Đức Thiện (Thanh Long) phụ trách lấy vùng Phước Trung làm bàn đạp, rồi liên hệ với đồng bào Chăm ở Lương Tri mở cơ sở vào Tháp Chàm. Sau đó mũi công tác bắt mối với đồng chí Bảy Sói ở Đô Vinh, rồi từ đó móc nối dần sang Bảo An và xuống Mỹ Đức. Lúc này vùng 2 do đồng chí Việt Hà (ở miền Bắc trở về) làm bí thư, tiếp tục dùng An Thạnh, Sơn Hải mở cơ sở vào Phan Rang và Đông Giang, Tây Giang và Mỹ An... các cơ sở cách mạng lần lượt được xây dựng trong học sinh các trường Duy Tân, Bồ Đề và trong tiểu thương, tiểu chủ, công nhân. Các đồng chí vùng 5 móc nối lại với cơ sở bên trong, kết hợp với số đồng chí ở tù về, từng bước hoạt động trở lại.

Mũi công tác của đồng chí Thiện được đẩy mạnh việc móc nối cơ sở, tuyên truyền vận động quần chúng đấu tranh kèm chân địch lại, làm cho chúng không điều quân đi càn quét lên chiến khu cách mạng được... ở vùng 5, kết hợp với đẩy mạnh phát triển lực lượng cách mạng với công tác diệt ác, ám sát tên Vai chỉ huy trưởng cảnh sát ở Dur Khánh, gây tiếng vang lớn trong vùng.

Dưới ánh sáng của Nghị quyết 15, được phong trào cách mạng toàn miền Nam và tinh tác động đến phong trào cách mạng ở Phan Rang - Tháp Chàm đang chuyển mình đi lên.

II/ Phát triển cơ sở cách mạng, đẩy mạnh đấu tranh chính trị, kết hợp đấu tranh vũ trang cùng toàn miền Nam đánh bại chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961-8/1965) .

Phong trào đồng khởi như nước vỡ bờ của quân và dân miền Nam đã làm thất bại chiến lược “chiến tranh đơn phương” của đế quốc Mỹ. Từ giữa năm 1961, Mỹ chuyển sang chiến lược “chiến tranh đặc biệt”, một hình thức chiến tranh thực dân kiểu mới, với kế hoạch Xtalây-tâylo, mà trọng tâm là “Quốc sách áp chiến lược” và chính sách “ Bình định”.

Là trung tâm hành chính, kinh tế, chính trị của ngụy quyền của tỉnh Ninh Thuận, Phan Rang- Tháp Chàm trở thành mục tiêu bình định của địch. Chúng tăng cường quân số và trang bị thêm vũ khí cho lực lượng Bảo an, phòng vệ dân sự; phát triển rộng rãi tổ chức “Thanh niên chiến đấu” làm lực lượng kế cận cho lực lượng phòng vệ dân sự và cùng với cảnh sát, mật vụ kiểm soát chặt chẽ mọi sinh hoạt của quần chúng nhân dân từ làng xã đến các cơ quan kinh tế, trường học...⁽¹⁾

Trong nội ô thị xã cứ 5-10 gia đình chúng thành lập một liên gia, đứng đầu là liên gia trưởng, theo dõi và báo cáo kịp thời tình hình khả nghi cho chính quyền. Trên các trục lộ giao thông chính vào thị xã, địch tăng cường thêm hệ thống bót gác, mỗi bót có từ 1-2 tiểu đội bảo an, dân vệ canh giữ suốt ngày đêm. Địch đưa ra chiêu bài “ Mỹ là đồng minh”, “ miền Bắc xâm lược miền Nam”, nói xấu chế độ miền Bắc, bôi đen cộng sản, ca ngợi quốc gia, tán dương Ngô Đình Diệm, tuyên truyền lối sống thực dụng.

Để thực hiện quốc sách “ áp chiến lược”, từ cuối năm 1961 Mỹ diệm tiến hành dồn dân, rào làng ở Văn Sơn, Nhơn Sơn, Đông-Tây Giang, thành một hệ thống áp chiến lược bảo vệ thị xã. Địch huy động mọi lực lượng và sử dụng các thủ đoạn khủng bố đe dọa để bắt tất cả già trẻ, gái trai tham gia rào làng. Mỗi ấp chỉ chừa hai cửa ra vào, còn lại chúng đặt mìn và xung quanh là các tháp canh, bót gác có bọn phòng vệ dân sự canh giữ. Chúng bắt đồng bào sống trong áp chiến lược phải “ đi trưa, về sớm”, hàng ngày chỉ mở cửa ấp vào lúc 8 giờ sáng và đóng lúc 16 giờ; ai đi về muộn phải ở bên ngoài và bị quy tội quan hệ với công sản. Tình hình đó gây nhiều khó khăn, trở ngại cho bà con có ruộng rẫy ở xa, buộc phải để hoang hóa. Đối với bà con ngư dân vùng Dư Khánh, Đông Giang, Tây Giang... địch không cho đi biển vào ban đêm gây trở ngại rất lớn trong việc đánh bắt hải sản.

Những gia đình có người tham gia cách mạng hoặc nghi có quan hệ với cách mạng, thì trước cửa nhà đều có biển kẻ chữ đỏ - nhà việt cộng., và cho mật vụ ngày đêm theo dõi. Nham hiểm hơn, chúng bắt vợ có chồng thoát ly cách mạng phải lấy chúng để ly gián tình cảm vợ chồng.

⁽¹⁾ Niên học 1960-1961 chúng đưa tên Nguyễn Văn Quân, một tên đại việt chống cộng khét tiếng về làm hiệu trưởng trường Dục Tân.

Quốc sách “áp chiến lược” và chính sách “bình định” của địch gây không ít khó khăn cho việc làm ăn của nhân dân và xây dựng cơ sở cách mạng trong nội ô và vùng ven thị xã. Ta quyết tâm và quần chúng nhân dân mong được phá bung cảnh “cá chấu, chim lồng”.

Trước yêu cầu đó, tháng 5 năm 1961 Liên tỉnh 3 họp đề ra chủ trương : “ra sức đánh phá chính quyền thôn xã, làm tan rã lực lượng chính trị và vũ trang phản động của địch ở cơ sở, giải phóng quần chúng khỏi ách kềm kẹp của chúng⁽¹⁾ .

Thực hiện chủ trương nhiệm vụ đó, Tỉnh ủy Ninh Thuận chủ trương xây dựng cơ sở, tạo địa bàn đứng chân ở vùng Thuận Nam, Thuận Bắc... từ đó mở cơ sở trong nội ô Thị xã .

Ở Phan Rang, ta gây dựng một số cơ sở trong công chức ở bệnh viện Phan Rang, học sinh ở trường Duy Tân, tiểu thương ở hai bên đường thống nhất. Các cơ sở này đóng góp nhiều tiền, hàng cho cách mạng. Ở Tháp Chàm mũi công tác của đồng chí Thiện, Định, Giang móc rập xây dựng một số cơ sở ở Đô Vinh, Bảo An qua các đồng chí : Nguyễn Văn Thân, Nguyễn Văn Léc, Trần Quyên (Bảy Quyên), Lê Văn Hải (Ba Hải)... từ đó phát triển cơ sở xuống Mỹ, Phước Đức. Đồng chí Thiện chỉ đạo cơ sở ở Tháp Chàm tiến hành đào một hệ thống hầm bí mật ở miếu Bà, đình Ninh Thuận, bên bờ Sông Cái... để có nơi ẩn nấp. Hoạt động chủ yếu của ta lúc này là vận động quần chúng tiếp tế, ủng hộ cách mạng, tranh thủ tề ngụy; giữ vững các mối liên lạc với cơ sở... Vùng 5, có hai tổ công tác về hoạt động ở Văn Sơn, Nhơn Sơn và Dur Khánh. Các tổ chú trọng vận động nhân dân quyên góp, ủng hộ cách mạng và rút người thoát ly tham gia kháng chiến; ở Dur Khánh vận động đợt 1 được hơn 10 đồng chí thoát ly như Trần Hoa, Ba Hải, Ngọc Mai, Hai Sanh, Mười, Sơn La... đợt 2 được một số nữa, trong đó có đồng chí Năm Tốt (Trần Năm)... kết quả hai đợt đã đưa ra căn cứ hơn 40 người, nhiều người về sau trở thành cán bộ chủ chốt của Thị xã .

Các tổ công tác còn tiến hành trừng trị những tên tay sai gian ác như Bùi Nọ ở Văn Sơn, Bun ở Dur Khánh... Ngoài ra các tổ công tác còn rải truyền đơn, gọi thư cảnh cáo một số tên ác ôn khét tiếng, kêu gọi anh em binh lính bỏ súng để về nhà. Tổ công tác Dur Khánh phục kích tước vũ khí một toán dân vệ đi tuần tra

⁽¹⁾ Báo cáo tổng kết cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước trên chiến trường quân khu 6, tập 1, 1984, trang 79.

canh gác ban đêm, rồi vận động họ trở về với gia đình, vợ con. Hoạt động các tổ công tác làm cho bọn ác ôn không giám hồng hách, quấy nhiễu lộ liễu như trước nữa, ban đêm chúng thường thay đổi chỗ ngủ, có tên gởi thư xin cách mạng tha tội chết.

Được sự hỗ trợ của hoạt động vũ trang, quần chúng nhân dân ở Nhơn Sơn, Văn Sơn đứng lên chống lệnh rào làng, đuổi nhà cướp đất của địch, kéo lên chi khu đòi được tự do làm ăn, đi lại. Bà con ngư dân đấu tranh buộc địch phải cho đi đánh bắt vào ban đêm... Trước sức đấu tranh của quần chúng nhân dân, địch phải nhượng bộ.

Các cơ sở bên trong vận động chị em phụ nữ tham gia tuyên truyền, khuyến khích anh em binh lính đấu tranh chống lệnh đi càn, bỏ súng về với gia đình, đồng thời chị em còn tuyên truyền giải thích chính sách khoan hồng của cách mạng đối với những người đi làm đường lạc lối và kêu họ làm bất cứ việc gì miễn là có lợi cho cách mạng, nhân dân. Các đồng chí cán bộ cơ sở gây dựng thêm một số nhân mối trong hàng ngũ của chi khu Thanh Hải.

Tình hình cách mạng có chuyển biến tích cực, tháng 9/1962 Thường vụ Khu ủy Khu 6 ra chỉ thị, trong đó nhấn mạnh : “ để đánh bại âm mưu gom dân lập ấp chiến lược của địch, công tác chuẩn bị chính trị là công tác quan trọng. Phải tìm cách giáo dục đường lối chính sách của Đảng vào quần chúng, lực lượng vũ trang phải tích cực tiêu diệt địch, diệt ác ôn chống kế hoạch lập ấp chiến lược của địch”. Trên cơ sở đó Tỉnh ủy Ninh Thuận đề ra nhiệm vụ cụ thể cho Thị xã và vùng ven: đấu tranh phá lỏng, phá rã “ấp chiến lược”, đòi dân sinh, dân chủ, chống đôn quân bắt lính, đẩy mạnh hoạt động diệt ác và tiếp tục xây dựng cơ sở, vận động quần chúng nhân dân ủng hộ giúp đỡ cách mạng, rút thanh niên thoát ly tham gia kháng chiến .

Từ cuối năm 1962, được sự chỉ đạo của tổ chức Đảng, phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng phối hợp hoạt động vũ trang diệt ác, phá kềm trên địa bàn Thị xã và vùng ven diễn ra sôi nổi .

Quần chúng ở xóm Dừa (Đô Vinh), Văn Sơn, Nhơn Sơn, Dư Khánh, Đông Giang, Tây Giang... đấu tranh chống rào làng, đòi được bung ra sản xuất, có nơi hàng rào ấp chiến lược bị phá tung từng đoạn, địch phải huy động lính Bảo an dân vệ canh giữ ngày đêm ở Bắc Khánh (vùng 5), đồng bào đấu tranh có lý có tình với

địch trong nhiều ngày; nói thẳng trước mặt tên quận trưởng : “Các ông nói chế độ của các ông là tự do, sao các ông bắt bà con chúng tôi phải rào làng, làm rẫy phải đi trưa về sớm, phải đi một cửa về một cửa theo quy định của các ông!”. Tên quận trưởng đuối lý đành phải ra giọng mỉa mai, không giám làm căng như trước nữa, thừa cơ đó đồng bào bung ra làm ăn, địch phải làm ngơ không giám ngăn cản. Phong trào đấu tranh phá áp chiến lược kết hợp chặt chẽ với các cuộc đấu tranh đòi tự do tín ngưỡng, đòi quyền dân sinh, dân chủ; đòi tổng cổ bọn “cần lao”, bọn mật vụ đội lốt giáo viên ra khỏi nhà trường, đòi giảm học phí cho học sinh, đòi miễn giảm các thứ thuế vô lý của các tầng lớp tiêu thương, tiểu thủ, công chức, học sinh và thu hút những người theo đạo Thiên chúa giáo, nhất là Phật tử tham gia.

Cuối năm 1963 lợi dụng tình hình nguy quyền Sài Gòn đang lo đối phó với các hoạt động lật đổ lẫn nhau và chính quyền địa phương đang hoang mang, dao động cực độ; các đội mũi công tác hoạt động móc nối cơ sở, chỉ đạo quần chúng tiếp tục đấu tranh. Mũi công tác của đồng chí Thiện mở rộng hoạt động xuống Mỹ Đức, Phước Đức, Phú Thành, Đài Sơn... củng cố và xây dựng nhiều cơ sở đơn tuyến như đồng chí On, Ky, Hiệp, Liên, Đẹp, Thanh, Bé... ở Đô Vinh; vợ chồng ông Năm Mạnh, vợ chồng ông Hai Dế ở Bảo An; ông Tám và ông Sáu Mé ở Mỹ Đức. Mũi công tác dùng chiếc rựa mài sắc tiêu diệt tên ác ôn Lê Tấn Ích đang trên đường từ Công Thành về quận Bửu Sơn.

Tháng 1/1964, huyện ủy Thuận Nam thành lập một đội công tác gồm các đồng chí Võ Việt Dũng, Nguyễn Phong Phú, Nga, Nam, Nê... do đồng chí Võ Việt Dũng phụ trách. Đội dùng Từ Thiện làm bàn đạp để mở cơ sở vào ấp Phú Thọ, Đông Giang, Tây Giang rồi móc nối xây dựng cơ sở vào nội ô Thị xã. Chỉ một thời gian ngắn đội công tác đã xây dựng được một mạng lưới cơ sở gồm những người trước đây tham gia kháng chiến chống Pháp như bà Kiệm, bà Nghệ ở Mỹ Hải; bà Mười Cho, Mười Mẹo... và những người vừa được giác ngộ như cô Thơm, cô Nhân... ở Đông Giang, Tây Giang. Đặc biệt đội đã xây dựng được đội tự vệ nữ do cô Thơm, Trừ phụ trách và tổ vũ trang nam ở Đông Ba do anh Biên phụ trách.

Để đẩy mạnh hoạt động vũ trang, Tỉnh ủy Ninh Thuận quyết định thành lập một tổ vũ trang 6 người do đồng chí Diệu phụ trách, bổ sung cho đội công tác đồng chí Thiện nhằm đẩy mạnh hoạt động vũ trang trong địa bàn đi lên. Lúc này đội công tác Tháp Chàm gài một đồng chí Huỳnh Lãm (Hai Lãm) vào làm việc

trong Ban hai của quận Bửu Sơn và đồng chí đã lấy lựu đạn, ñạn cùng nhiều giấy tờ cần thiết đưa ra bên ngoài. Tổ tự vệ nữ của đội công tác Thuận Phong rải truyền đơn cảnh cáo tên Cang ác ôn. Từ đó nhiều tên ác ôn lo sợ tìm cách thanh minh trước quần chúng .

Tại Vùng 5 đội công tác phục kích đoạn đường Phan Rang - Ninh Chữ đánh chiếc xe Jeep chở bọn tâm lý chiến từ Sài Gòn ra thực tập, trong đó có tên chỉ trưởng công an quận Thanh Hải. Sau trận đánh bọn ác ôn bớt sách nhiễu, bọn bảo an, nghĩa quân bớt đi lòng sục cướp phá... Ngay sau trận đánh bà con nấu chè khao anh em đã tham gia trận đánh, cổ vũ động viên anh em rất nhiều. Sau đó, trước sự phối hợp của cơ sở bên trong, các đồng chí trong tổ vũ trang ở Văn Sơn, Nhơn Sơn đột nhập ấp Nhơn Sơn đánh 3 bót gác, thu toàn bộ vũ khí và tài liệu rồi rút ra ngoài an toàn.

Cuối năm 1964, chiến lược “chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mỹ với quốc sách “áp chiến lược, “áp tân sinh” đứng trước nguy cơ sụp đổ hoàn toàn. Để cứu vãn tình hình Mỹ ngày càng tăng cường chính sách đôn quân, bắt lính, củng cố các tổ chức và bộ máy kèm kẹp ở cơ sở, thành lập các đoàn bình định nông thôn tung về các trọng điểm, phát triển các đoàn thể, thực hiện cái gọi là “cải cách dân chủ” nhằm lừa bịp quần chúng .

Địch tăng cường đánh phá các đội công tác của Phan Rang-Tháp Chàm và vùng một cách ác liệt, thâm độc.

Phía đội công tác Tháp Chàm do sự phản bội một số cơ sở nên địch bắt được đồng chí Diệu đội trưởng đội vũ trang và phục kích bắn chết đồng chí Giang. Trước tình hình đồng chí Thiện buộc phải tạm lánh ra ngoài, hoạt động của đội công tác Tháp Chàm bị gián đoạn. Tháng 6/1965, đồng chí Võ Việt Dũng được điều đi mũi công tác khác, đồng chí Huỳnh Việt Thương phụ trách đội Thuận Phong, do đội để lộ dấu vết, địch phục kích bắn chết đồng chí Nga tại hộp thư bí mật, sau đó chúng bắt chị Mười Mẹo, rồi truy tróc khủng bố các cơ sở khác. Mảng Thuận Phong bị đứt liên lạc từ đó.

Tuy vậy, ở Phan Rang- Tháp Chàm và vùng ven vẫn còn một số cán bộ hoạt động đơn tuyến, tiếp tục dựa vào dân và hướng dẫn quần chúng nhân dân đấu tranh. Bà con lao động, học sinh, tín đồ Phật giáo... Đứng lên đấu tranh chống địch bắt lính, đàn áp, khủng bố, đòi thả những người bị bắt, đòi bồi thường nhân

mạng, miễn thuế, miễn quân dịch, đòi giải quyết đời sống, cứu tế gạo muối, thuốc men... làm cho địch ngày càng bối rối.

Phong trào đấu tranh của quần chúng nhân dân Phan Rang- Tháp Chàm và vùng ven dưới sự hướng dẫn của các cơ sở cách mạng đã góp phần cùng quân và dân toàn miền Nam làm phá sản chiến lược “chiến tranh Đặc biệt”.

III/ củng cố tổ chức, phát triển lực lượng cách mạng, liên tục tiến công Mỹ - Ngụy, cùng quân và dân toàn miền Nam đánh bại “Chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ (1965-1968) .

Vào đầu năm 1965, tướng Mỹ Oét-mô-len thú nhận nếu tình hình tiếp tục phát triển như cũ thì “ chính quyền Nam Việt Nam không thể tồn tại trong vòng 6 tháng”. Để cứu vãn tình hình, Mỹ vội vã chuyển sang thực hiện chiến lược “chiến tranh cục bộ” đưa quân viễn chinh Mỹ và chư hầu vào miền Nam nước ta, tiến hành những cuộc phản công chiến lược nhằm tiêu diệt lực lượng, cứu vãn sự sụp đổ của ngụy quyền Sài Gòn.

Ngày 24/8/1965, Mỹ đưa đến Phan Rang- Tháp Chàm 900 nhân viên kỹ thuật và lính chiến đấu thuộc sư đoàn “Tia chớp nhiệt đới” và đến tháng 11/1965, chúng đưa thêm 800 tên lữ đoàn dù 101 Mỹ và 1 tiểu đoàn lính chiến đấu biệt hiệu “Rồng xanh” Nam Triều Tiên. Chúng xây dựng sân bay Thành Sơn, mở rộng cảng Ninh Chữ, đặt đường ống dẫn dầu từ Ninh Chữ về sân bay. Thành lập một bộ chỉ huy lực lượng quân cảnh Mỹ (MPI).

Phan Rang- Tháp Chàm nhanh chóng trở thành nơi tập trung cơ quan đầu não của địch, cơ quan viện trợ quốc tế Hoa kỳ (MACV), cơ quan viện trợ văn hóa, giáo dục, y tế, (USOM), thực chất là các tổ chức CIA. Được các cơ quan của Mỹ viện trợ, ngụy quyền tăng cường đơn quân, bắt lính làm lực lượng chiến đấu tại chỗ phối hợp với bọn cảnh sát, mật vụ, bảo vệ các căn cứ quân sự của Mỹ... Chúng mở rộng trại Nguyễn Hoàng (ở Bảo An), tăng thêm lực lượng Bảo an, dân vệ cho các quận, xã, ấp hòng xiết chặt ách kềm kẹp hơn nữa. Đồng thời tiến hành gom dân ở những vùng giải phóng của ta để thành lập những khu tập trung mới xung quanh Phan Rang - Tháp Chàm làm vành đai bảo vệ Thị xã. Các đường phố ở Thị xã lúc này xuất hiện nhiều loại cảnh sát như cảnh sát dã chiến, cảnh sát sắc phục trắng, cảnh sát đặc biệt. Rất nguy hiểm là chúng cài cấy cảnh sát đặc biệt

trong từng khu vực, nắm từng gia đình có người thân theo cách mạng, gia đình kháng chiến cũ.

Trước tình hình đó, Tỉnh ủy Ninh Thuận đề ra nhiệm vụ cho các địa phương: liên tục tiến công địch kết hợp chặt chẽ bằng thế tiến công hai chân ba mũi, vũ trang, chính trị, binh vận; tiêu hao, tiêu diệt, làm ran rã từng bộ phận sinh lực địch, phá ấp, giành dân... Nhanh chóng tăng cường xây dựng lực lượng lớn mạnh về mọi mặt để kịp thời đáp ứng được yêu cầu tiến công địch liên tục... riêng đối với Thị xã, Tỉnh ủy còn chỉ rõ: kịp thời tăng cường lãnh đạo, tạo điều kiện đưa phong trào Thị xã lên một bước mới, chuẩn bị chính trị, tư tưởng sẵn sàng đón thời cơ vùng dậy giành chính quyền về tay nhân dân ⁽¹⁾.

Giữa năm 1965, đội vũ trang công tác Tháp Chàm bị ở cơ sở Phước - Mỹ Đức (nay là phường Phước Mỹ) phản bội đưa địch đánh tởn thất nặng đội công tác, đồng chí Giang hy sinh, đồng chí Diệu bị bắt, cơ sở còn lại ở Phước Đức, Mỹ Đức, măng lực lượng ở Bảo An, Đô Vinh bị đứt liên lạc, phong trào bị gián đoạn. Thường vụ Tỉnh ủy chuyển đồng chí Thiện (Thanh Long) về hướng huyện An Phước (nay là Ninh Phước), đội công tác được bổ sung thêm các đồng chí Sỹ, Quốc, Long. Đội công tác Tháp Chàm dựa vào đội công tác Thuận Thành do đồng chí Nhơn, đội trưởng bám vào Vạn Phước, Hiệp Hòa, Phú Nhuận móc nối lại cơ sở Bảo An, Đô Vinh... Đến đầu năm 1966, cả mảng Tháp Chàm hoạt động bình thường và phát triển rộng thêm. Việc khôi phục được phong trào Tháp Chàm cũng rất gian nan, phải qua cơ sở Vạn Phước móc nối lại với vợ chồng anh Long (Long Mao), chị Lý ở Bảo An. Qua Long (Long Mao) móc nối anh Thân và qua anh Thân móc nối lực lượng Ba Hải, Huỳnh Bá... ở Đô Vinh. Thời gian từ năm 1966 đến Mậu Thân 1968, đội Tháp Chàm vẫn đứng ở Ninh Phước vừa chỉ đạo phong trào Đô Vinh, Bảo An hoạt động, vừa phục vụ phối hợp với lực lượng vũ trang tỉnh đánh địch vào sân bay, vào các điểm địch ở Tháp Chàm.

Với tinh thần “tự lực, tự cường, chiến đấu oanh liệt” quân và dân Ninh Thuận nói chung và Phan Rang- Tháp Chàm nói riêng sẵn sàng bước vào cuộc chiến đấu một mất một còn chống đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai.

⁽¹⁾ Theo tổng kết cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của lực lượng vũ trang tỉnh Thuận Hải (1954-1975), Bộ chỉ huy quân sự Thuận Hải, 1984, trang 100-101.

Trước diễn biến của tình hình, để đẩy mạnh phong trào cách mạng của Phan Rang lên, tháng 4/1966 Tỉnh ủy thành lập đội công tác Phan Rang gồm 5 đồng chí : Trần Minh, Hùng, Sinh, Lê, Cảnh do đồng chí Trần Minh phụ trách. Đội có nhiệm vụ vũ trang tuyên truyền, móc nối gây dựng cơ sở, diệt ác, đẩy phong trào cách mạng Thị xã đi lên. Địa bàn đứng chân của đội công tác ở vùng Ma Giác, Rừng Già (Thuận Nam); bước đầu đội cử hai cơ sở bên ngoài là Đỗ Thị Gái và chị Hiếu vào Phan Rang móc nối gây dựng cơ sở. Các chị từng bước gây dựng được một số quần chúng cảm tình ở nhà máy nước đá Bửu Sơn.

Cuối năm 1966, Mỹ đưa Lữ dù 1 của sư đoàn 101 Mỹ và trung đoàn 30 của sư đoàn ngựa trắng Nam Triều Tiên đến đóng ở khu vực sân bay Thành Sơn, đưa quân Mỹ và chur hầu lên 1500 tên, kể cả lực lượng chuyên môn kỹ thuật và lính chiến đấu. Chúng tăng cường mở sân bay và cảng Ninh Chũ, hoàn thành con rãnh nhựa từ Ninh Chũ đến Thành Sơn và Ninh Chũ - Phan Rang, đưa trung đội Nam Triều Tiên đóng chốt tại ngã ba Cà Đú để bảo vệ sân bay và đường ống dẫn dầu và kiểm soát, ngăn chặng hoạt động của ta. Trong sân bay Thành Sơn thường xuyên có trên 20 chiếc máy bay loại B57, L19, C130 và 16 trực thăng loại HU1A; có gần 100 xe các loại, trong đó có 20 xe tăng, M113 dùng làm lực lượng ứng chiến khi có chiến sự. Để bảo vệ sân bay địch bố trí trận địa pháo 105mm ở Tháp Chàm, cầu Đạo Long; đặc biệt chúng mở trận địa pháo ở sân bay và cảng Ninh Chũ do lính Mỹ phụ trách. Ở cảng Ninh Chũ thường xuyên có một trung đội lính Mỹ và một đội Hải thuyền 5 chiếc bảo vệ. Chúng còn thường xuyên cho lính tuần tiễu ngày đêm các đoạn đường ra vào Thị xã, canh giữ nghiêm ngặt các cầu Trim Thủy, Đạo long, cầu Móng và các công sở.

Trước tình hình đó, Tỉnh ủy Ninh Thuận chủ trương đưa lực lượng ra phía trước để hoạt động phối hợp với toàn bộ chiến trường của khu nhằm phá ấp, mở kèm giải phóng dân, giành dân với địch, tiêu hao địch với mọi hình thức, nhằm vào bọn bình định, tề điệp, ác ôn, biệt kích và bọn Mỹ, chur hầu, lính cộng hòa, bảo an.

Thực hiện ý định đó, cuối năm 1966, trong khi Mỹ vừa mở rộng tăng cường lực lượng ở cảng Ninh Chũ : Tỉnh đội cử một đội biệt động gồm 12 đồng chí, do đồng chí Phùng Hưng làm chỉ huy đánh vào cảng Ninh Chũ phá nơi tiếp dầu cho sân bay Thành Sơn. Đội bí mật cắt rào đột nhập vào nơi tiếp dầu và chia làm 3 tổ : một tổ đánh vào nơi ở bọn Mỹ, một tổ đánh vào bãi xe M113 và GMC

và một tổ dùng bộc phá phá hủy nhà máy tiếp dầu của địch. Sau 15 phút chiến đấu, đội đánh sập 3 nhà, bắn cháy 2 xe M113 và GMC, diệt hơn 2 tiểu đội lính Mỹ. Sau đó đội rút lui về Cà Đú an toàn. Nhà máy tiếp tế dầu của địch bị ngưng hoạt động hơn một tuần lễ liền. Đây là trận đánh Mỹ đầu tiên thắng lợi giòn giã, đánh đúng vào nơi mà bọn Mỹ tưởng rằng lực lượng ta chưa hề đánh nổi. Thắng lợi này đã củng cố lòng tin vào khả năng đánh Mỹ và thắng Mỹ trong cán bộ đảng viên và quần chúng nhân dân.

Ngày 27/1/1967, Mỹ mở trận càn lên căn cứ của tỉnh ở Anh Dũng và CK35 lực lượng vũ trang của tỉnh và huyện kiên cường đánh trả, nhưng địch vẫn tiếp tục bao vây căn cứ.

Trước tình hình đó, đồng chí Bồ Xuân Hội, tỉnh đội trưởng Ninh Thuận họp bàn với các đồng chí trong đội công tác Phan Rang tìm cách giải vây cho lực lượng ta ở Anh dũng. Các đồng chí quyết định dùng một lực lượng của đại đội đặc công 311, phối hợp với lực lượng đội công tác Phan Rang hình thành một “đội thọc sâu” đánh vào nội ô Thị xã Phan Rang. Ta dự tính đánh vào một trong ba mục tiêu quan trọng trong Thị xã là trụ sở quân cảnh Mỹ (MPI), biệt kích “cọp vàng”, căn cứ MACV và cuối cùng nhất trí đánh vào MPI ở số nhà 35 Trưng nữ Vương (Phủ Hà). Trụ sở này hàng ngày có 30-40 tên Mỹ, có lính Mỹ và có chó bec-giê tuần tra canh gác ngày đêm.

Để chuẩn bị cho trận đánh, đội công tác Phan Rang cử chị Gái và chị Hiếu đến quan sát, nắm tình hình sơ bộ, sau đó đội cho người vào trinh sát, nghiên cứu địa thế cụ thể. Đêm ngày 11/2 “đội thọc sâu” từ núi Ma giặc xuống nằm hầm bí mật ở phía Long Bình. Toàn đội dưới sự chỉ huy của đồng chí Tư Tiêm và chia làm 3 tổ. Tổ một do đồng chí Phạm Văn Lực phụ trách sử dụng bộc phá 10kg, tổ hai do đồng chí Trần Văn Lãng phụ trách sử dụng bộc phá 15kg, tổ ba do đồng chí Đào Xuân Hằng phụ trách có nhiệm vụ đánh đội biệt kích Mỹ. Đúng 12 giờ đêm ngày 02/2/1967, lực lượng của ta áp sát vào vị trí, bí mật cắt rào đột nhập vào căn cứ. Con chó Bec-giê thấy động sủa ồ ồ lên, trước tình hình đó đội quyết định đánh theo lối cường tập dùng bộc phá, óng phá hàng rào dây thép gai, rồi các đồng chí có nhiệm vụ lao nhanh vào nhà ném bộc phá. Chỉ sau 5 phút toàn đội hoàn thành nhiệm vụ. Đánh sập ba gian nhà diệt 120 tên Mỹ, trong đó có 7 cấp tá. Về phía ta, đồng chí Lực hy sinh đã được bà con trong Thị xã chôn cất chu đáo. Bị đòn choáng váng Mỹ vội vã rút quân về, chấm dứt trận càn lên Anh Dũng và CK

35. Trận đánh vào trụ sở quân cảnh Mỹ là trận đánh lớn và đạt hiệu quả cao nhất trên chiến trường Ninh Thuận kể từ khi Mỹ kéo quân đến đây; đó là chiến công chung của lực lượng vũ trang Tỉnh và Thị xã .

Sau trận đánh toàn “đội thọc sâu” được Bộ tư lệnh miền tặng thưởng huân chương chiến công giải phóng hạng nhất; các đồng chí Tiêm, Lãng, Lực được thưởng huân chương chiến công; toàn đội đạt danh hiệu dũng sĩ diệt Mỹ.

Bị đánh đau, địch quay sang khủng bố truy tìm lực lượng cách mạng, hai cơ sở của đội công tác Phan Rang lần lượt phải chuyển ra cứ hoặc bị địch bắt⁽¹⁾. Trước tình hình đó đồng chí Trần Minh sử dụng một đầu mối khác là chị Trần Thị Tẻo để tiếp tục móc nối gây dựng lại cơ sở ở Phan Rang. Chị Tẻo gây mối được với cô Ngô Thị Bảo Hà và từ đó liên lạc được với anh Quân, người có mối liên lạc với khu và thông qua anh này gây dựng cơ sở ở trường Bồ Đề, Duy Tân, Đạo Long... Cũng qua cô Hà bắt mối được với anh Quang một cơ sở cũ của đội công tác Tháp Chàm, từ đó mở sang anh Phan Văn Phát và dần dần xây dựng nên lực lượng biệt động mật gồm 22 người, tổ chức thành 4 tổ hoạt động đơn tuyến, dưới sự chỉ huy của anh Phát, đội công tác Phan Rang còn xây dựng hai tổ biệt động mật của cô Hà, anh Bê ở Thanh Phong hoạt động độc lập. Mạng lưới cơ sở được gây dựng lại và sự ra đời của đội biệt động mật đã đánh dấu sự phát triển đi lên của phong trào cách mạng Phan Rang- Tháp Chàm .

Để đáp ứng với tình hình, tỉnh tăng cường cho đội công tác Phan Rang một tiểu đội biệt động và cử đồng chí Hoàng Ngọc Chiến (Chiến lửa) về phụ trách quân sự; ban cán sự của Phan Rang được hình thành gồm đồng chí Trần Minh và đồng chí Chiến. tiếp đó đồng chí Nhị Vũ, trung úy công an và đồng chí Mười Khu (Diệp Năng Hoàng) cán bộ của vùng 5 được tình điều về tăng cường cho đội công tác Phan Rang .

Phía Tháp Chàm, đội công tác của đồng chí Thiện cũng được tăng cường một số cán bộ, đồng chí Tu Tấn Minh được điều về phụ trách công tác dân vận của đội. Lúc này đội tiến hành hoạt động sâu hơn, lực lượng bên trong và bộ phận vũ trang của đội ở bên ngoài, thường phối hợp đánh địch .

⁽¹⁾ Chị Đỗ Thị Gái bị lộ phải ra cứ, chị Hiếu bị địch bắt vì có kẻ phản bội khai báo.

Trong thời gian này, địch dồn dân ở Sơn Hải, Vĩnh Trường, Từ Thiện về khu định cư Mỹ An. Trước tình hình đó, huyện ủy Thuận Nam lập lại đội công tác Bắc Phong, đội do đồng chí Nguyễn Phong Phú huyện ủy viên làm đội trưởng. Đội tìm cách móc nối với một số đảng viên cốt cán đang bị địch quản chế trong khu định cư, chuẩn bị cho việc đột áp, phá kềm và gây dựng cơ sở rộng rãi trong vùng Đông Giang, Tây Giang, Mỹ An, Mỹ Nghĩa... tạo bước chuyển cho phong trào cách mạng ở Bắc Phong.

Để tăng cường sự chỉ đạo phong trào cách mạng địa phương, khoảng tháng 5/1967, Tỉnh ủy Ninh Thuận điều động đồng chí Việt Hà về Phan Rang - Tháp Chàm và chính thức thành lập Thị ủy Phan Rang- Tháp Chàm do đồng chí Việt Hà làm Bí thư, đồng chí Trần Minh làm phó Bí thư. Ngay sau khi thành lập Bí thư đội biệt động của thị xã cũng chính thức hình thành gồm 25 đồng chí, trên cơ sở sáp nhập bộ phận vũ trang của đội công tác Phan Rang và tiểu đội biệt động của tỉnh tăng cường do đồng chí Tư Tiệm làm chỉ huy trưởng .

Thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy, trọng tâm trước mắt là củng cố và tăng cường đội ngũ cán bộ các mũi đồng thời ra sức phát triển lực lượng cách mạng cả bên trong và bên ngoài, đội ngũ cán bộ, đảng viên, chiến sĩ và cơ sở cách mạng của Phan Rang - Tháp Chàm và vùng ven lớn lên nhanh chóng, nhất là mạng lưới bên trong thị xã. Thị xã Phan Rang-Tháp Chàm và vùng ven đang bước vào thời kỳ đấu tranh cách mạng sôi động, mạnh mẽ và toàn diện bằng ba mũi giáp công.

Tháng 7/1967, đội biệt động thị xã tập kích trung đội dân vệ đóng tại An Long, diệt khoảng 6 tên; tiếp đó lực lượng vũ trang của thị xã đánh bót dân vệ Cầu Thanh Tháp Chàm làm bị thương một số tên. Cơ sở Bảo An do đồng chí Thân phụ trách, rải truyền đơn từ cầu thang ra tới ngã tư giáp quốc lộ 11 và từ nhà đèn lên Nhơn Hội... kêu gọi lính không khủng bố nhân dân và hãy bỏ vũ trở về nhà làm ăn.

Cuối tháng 8/1967, đồng bào nội ô Thị xã đứng lên đấu tranh chống nguy quyền, tăng cường bắt lính. Hàng ngàn quân chúng ở vùng ven kéo về phối hợp đấu tranh, kịp thời giải thoát cho 20 thanh niên bị địch bắt chở từ Bắc Khánh lên. Khí thế đấu tranh của quần chúng lôi cuốn được hơn 300 thương phế binh nguy và cô nhi quả phụ tham gia. Địch phải huy động lực lượng cảnh sát dã chiến và lính cộng hòa đến đàn áp và giải tán các cuộc đấu tranh, biểu tình. Các cán bộ cơ sở và

cốt cán luôn thắp từng các cuộc biểu tình, chỉ đạo hướng dẫn quần chúng nhân dân đấu tranh với địch .

Phối hợp với nội ô, phía Vùng 5 (Bắc Khánh) lực lượng vũ trang, các đội công tác liên tiếp rải truyền đơn, viết thư cảnh cáo bỏ vào nhà bọn ác ôn và tiến hành gây tiếng nổ ở trong vùng để cảnh cáo bọn chúng. Các đội công tác còn tiến hành vận động quần chúng quyên góp tiền ủng hộ cách mạng; vận động binh lính địch bỏ ngũ, đem súng đạn về cho cách mạng và có nhiều người hưởng ứng.

Ngày 8/1/1968, Khu ủy khu 6 nhận được lệnh của Trung ương Cục phải chuẩn bị mọi mặt để bước vào tổng công kích và nổi dậy đồng loạt. Trên cơ sở phân tích tình hình từng địa phương, Khu ủy đề ra kế hoạch; “đánh chiếm làm chủ thành phố Đà Lạt và Thị xã Phan Thiết, còn các nơi khác tiến công tiêu hao và kèm chế địch tại chỗ bằng lực lượng vũ trang, chính trị của địa phương”⁽¹⁾.

Chiều ngày 29/1/1968, Khu 6 mới nhận được mệnh lệnh tổng tấn công và nổi dậy tết Mậu Thân, nên các đơn vị địa phương không thể nào kịp bước vào tổng tiến công và nổi dậy đồng loạt cùng thời gian với toàn miền được. Tuy nhiên, nhờ sự chuẩn bị theo kế hoạch của Khu đã đề ra, qua theo dõi tình hình trên đài và khi nhận lệnh của trên, Tỉnh ủy Ninh Thuận có kế hoạch triển khai ngay. Đồng chí Nguyễn Nhất Tâm, phó Bí thư Tỉnh ủy xuống Hậu Sanh trực tiếp truyền đạt mệnh lệnh và chỉ đạo hoạt động .

Mặc dù còn có nhiều khó khăn về quân số, lương thực, vũ khí và thời gian gấp rút, nhưng với tinh thần “ tự lực tự cường” Thị ủy Phan Rang- Tháp Chàm cùng với tỉnh khẩn trương bàn kế hoạch tiến công tiêu hao và kèm chế địch tại chỗ bằng lực lượng vũ trang của Thị xã và Tỉnh phối hợp. Thị ủy chủ trương đưa vũ khí vào nội ô cho lực lượng biệt động mật và làm nguồn dự trữ, tiến hành đánh địch phối hợp với lực lượng vũ trang bên ngoài của thị và tỉnh. Thị ủy giao nhiệm vụ cho lực lượng biệt động mật của đồng chí Phát đào hầm bí mật để cất dấu vũ khí, rồi bố trí chuyển vũ khí vào. Đợt đầu tiên ta đưa vào 2 súng Môde, một K54, hai K59 cùng nhiều thuốc nổ, kíp nổ và lựu đạn.

Từ ngày 6/2 đến ngày 28/2/1968, biệt động 314 của thị xã (được bộ đội tỉnh tăng cường) chia nhiều mũi tiến công bọn địch vào hướng Đông và Nam

⁽¹⁾ Tổng kết cuộc tổng khởi nghĩa chống Mỹ cứu nước 1954-1975, ban chỉ huy quân sự Thuận Hải, 1985, trang 114.

Phan Rang, có trận đánh thọc sâu vào trung tâm thị xã, tiến công vào các vị trí đóng quân của địch, tiêu diệt hàng trăm tên và thu nhiều vũ khí; cấm cờ Mặt trận ở tòa án ngục. Phía Vùng 5, lực lượng vũ trang tiến hành diệt ác ôn, đánh phá ồng dẫn dầu... Bộ đội tinh tổ chức vành đai không chế và pháo kích sân bay Thành Sơn, có những ngày sân bay gần như tê liệt, các loại máy bay không thể cất cánh được.

Để đánh một đòn đau vào bọn địch, Tỉnh ủy quyết tâm cho một tổ gồm “ 7 dũng sĩ”⁽¹⁾ đột nhập vào sân bay đánh phá máy bay và các phương tiện chiến đấu của địch... Ta bố trí đồng chí Thân (cơ sở ở Bảo An) cải trang thành người phát rùng cho Mỹ ở Lương Tri tìm cách nắm tình hình địch trong sân bay. Đêm 25 tháng 2, tổ đột nhập vào sân bay đốt cháy bảy bồn xăng chứa hàng vạn lít, đánh sập hai nhà lính, diệt 5 lính Mỹ, bắn cháy 1 xe GMC và làm hỏng nặng năm máy bay phản lực. Trên đường rút về căn cứ, tổ lọt vào ổ phục kích của đại đội Nam Triều Tiên, các đồng chí dũng cảm đánh trả địch mở đường rút về căn cứ. Nhưng trong cuộc chiến đấu không cân sức đó, đồng chí Lê Đức Thiện (Lê Xuân Mai, hay Thanh Long), phụ trách đội công tác Tháp Chàm đã anh dũng hy sinh. Trận đánh sân bay có tiếng vang lớn cổ vũ tinh thần quyết chiến quyết thắng của quân và dân trong toàn tỉnh.

Quán triệt tư tưởng liên tục tấn công địch, không cho chúng có thời gian củng cố... Tháng 3 năm 1968 toàn tỉnh Ninh Thuận tiến hành đợt hai của đợt công kích và nổi dậy.

Không để cho địch lấy lại tinh thần, liên tiếp trong các ngày 22 - 23 tháng 4 năm 1968, và 4 - 5 bộ đội tinh dùng cối 60,82 mm pháo kích vào đường băng phía Nam, khu vực để máy bay phản lực, khu kho và nhà ở của bọn địch trong sân bay Thành Sơn làm sập hai nhà ở, diệt và làm bị thương 25 tên Mỹ và Nam Triều Tiên, làm hỏng nặng đường băng...

Ngay giữa nội ô, đội biệt động Thị xã táo bạo tấn công địch ở nhiều nơi. Đêm 29 tháng 4 năm 1968, lúc 2 giờ sáng đội biệt động thị chia thành 3 tổ với 60kg thuốc nổ TNT, 1 khẩu B40 và 9 quả thủ pháo... tiến hành tập kích bọn Bảo an bảo vệ cầu Ông Cọp; làm sập ngôi nhà hai tầng, phá hủy một xe mô tô; cầu

⁽¹⁾ Tổ dũng sĩ gồm có các đồng chí : Lê Đức Thiện (Lê Xuân Mai), Phước, Trúc, Thanh, Điệp, Tới, do đồng chí Phước phụ trách.

Ông Cọp bị sập, địch chết 25 tên. Đây là trận đánh vào khu vực cầu Ông Cọp đạt hiệu quả cao nhất của đội biệt động thị xã. Phối hợp với lực lượng bên ngoài, lực lượng biệt động mật tổ chức đánh bắt địch ở bờ đê Mỹ Hương làm bị thương một số tên địch, tiếp đó biệt động mật đứng trên lầu cao ném lựu đạn vào vị trí của địch ở gần bên xe Phan Rang diệt 3 tên Bảo an... Biệt động mật còn buộc truyền đơn, cờ vào bóng bay thả bay trên bầu trời Thị xã. Hoạt động của biệt động mật làm cho địch trở tay không kịp, luôn mất ăn, mất ngủ...

Phía Vùng 5, từ ngày 29 tháng 4 năm 1968 đến ngày 4 tháng 5 năm 1968, đại đội 311 cùng lực lượng địa phương phá hủy 100m đường ống dẫn dầu làm dầu chảy lênh láng nhiều giờ liền; ta còn phục kích 1 chiếc xe đi từ Phan Rang xuống Ninh Chữ diệt 2 tên và làm bị thương 1 tên.

Đêm ngày tháng 5 năm 1968, biệt động Thị xã lại chặn đánh và phá hủy chiếc xe chở bọn lính Mỹ trên đường Phước Mỹ - Phan Rang diệt 3 tên Mỹ.

Sau đợt tổng công kích và nổi dậy, trên đà thắng lợi, bộ đội và lực lượng vũ trang của thị xã vẫn tiếp tục đánh địch ở nhiều nơi, đặc biệt là sân bay Thành Sơn, đường ống dẫn dầu, cảng Ninh Chữ, pháo kích dinh Tỉnh trưởng lần 2... nhiều trận chiến thắng hết sức giòn giã. Đêm 3/7/1968 một tổ đặc công H14 (đơn vị đặc công của quân khu tăng cường cho tỉnh) tập kích vào cảng Ninh Chữ giết và làm bị thương 30 tên Mỹ, phá sập 5 nhà lính, thiêu hủy hai nhà kho chứa nhiên liệu, lửa cháy rực trời đến 16 giờ ngày hôm sau mới tắt, phá hủy 1 lô cốt, 6 khẩu đại liên; đánh sập 1 nhà chứa hải thuyền, bắn cháy 2 chiếc hải thuyền. Thường vụ Tỉnh ủy, Ban chỉ huy tỉnh đội Ninh Thuận gửi điện biểu dương các chiến sĩ đặc công H14. Tiếp đó, bộ đội tỉnh và đội biệt động Thị xã phối hợp tập kích vào trận địa pháo ở cầu Đạo Long diệt gọn một trung đội pháo thủ, phá hủy 2 khẩu pháo và làm thiệt hại lớn hai trung đội dân vệ.

Lực lượng vũ trang tỉnh, thị còn tiến đánh bọn biệt kích Mỹ ở công trường nước mắt (khu vực phường Phủ Hà), nhiều lần đánh kết nước, tổ chức cấm cờ Mặt trận ở Tòa án ngục. Đội biệt động Thị xã tiêu diệt bớt gác và đánh địch ở cầu Chà Là thuộc khu vực Tấn Tài. Đặc biệt có lần một đội viên biệt động mật đi xe Honda ném lựu đạn vào bọn cảnh sát đang tập hợp ở Tấn Tài diệt nhiều tên làm chúng khiếp vía.

Trong lúc địch đang choáng váng vì liên tiếp bị giáng những đòn đau, thì thị xã Phan Rang- Tháp Chàm đưa vào hàng vận truyền đơn giải thích chính sách khoan hồng của Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam đối với những người lầm đường, lạc lối, bị bắt ép đi lính làm tay sai cho đế quốc Mỹ; đã lôi kéo được 500 binh lính và sĩ quan ngụy bỏ ngũ trở về với gia đình. Các đồng chí cán bộ cơ sở còn vận động tuyên truyền binh lính địch và tổ chức được 10 cơ sở nội tuyến.

Phối hợp cùng lực lượng vũ trang, đồng bào Thị xã đứng lên đấu tranh đòi được làm hầm tránh phi pháo, chống lục soát nhà ban đêm, chống tăng thuế, phản đối việc lập phòng vệ dân sự. Từ tháng 10/ 1968 dấy lên phong trào công khai bàn tán thời sự, gây dư luận chống Mỹ, Thiệu, Kỳ...

Mặc cho Mỹ ngụy ra lệnh kiểm soát mọi con đường ra vào nội ô, cấm nhân dân không được mang ra khỏi thị xã các loại lương thực, thuốc men, văn phòng phẩm... Nhưng cơ sở vẫn tìm cách chuyển lương thực, thuốc men, văn phòng phẩm ra căn cứ ủng hộ cách mạng ⁽¹⁾

Cuộc tổng công kích và nổi dậy đồng loạt của quân và dân toàn miền đã bẻ gãy hai gọng kềm “ bình định” và “ tìm diệt” của địch, Mỹ chuyển sang chiến lược “quét và giữ”. Tại Thị xã Phan Rang- Tháp Chàm chúng ra sức phòng thủ, từng bước giải tỏa thế bao vây, uy hiếp quanh Thị xã, mở rộng sân bay Thành Sơn, ra lệnh giới nghiêm, báo động cấm trại, truy kích đánh phá cơ sở cách mạng, tăng cường hoạt động chiến tranh tâm lý, xuyên tạc chiến thắng của ta, đẩy mạnh lừa mỵ, chiêu hồi, chiêu hàng...

Tháng 10/1968, đồng chí Trần Minh, Phó Bí thư Thị ủy chuyển về tỉnh công tác; đồng chí Mười Liêm đang phụ trách Vùng 5 (Bắc Khánh) về làm Phó Bí thư Thị ủy. Mặc dù gặp khó khăn, nhưng toàn bộ chiến sĩ trong Thị xã vẫn giữ vững ý chí, không nao núng tinh thần, bám dân, bám đất để hoạt động. Vì vậy, đến cuối năm 1968, ngoài những cơ sở cũ, Thị ủy còn xây dựng thêm 100 cơ sở các loại và phát triển nhiều đảng viên, đoàn viên cốt cán bên trong. Cơ sở cách mạng không thể bó hẹp trong lực lượng quần chúng lao động, mà còn mở rộng đến cả tầng lớp trung gian, công chức, binh lính ngụy.

⁽¹⁾ Chỉ tính riêng Thị xã năm 1968 ta thu được hơn 400 ngàn đồng (tiền ngụy); vùng ven Bắc Khánh quần chúng giúp đỡ nhiều lương thực, thuốc men giá trị 180.000 đồng.

Bằng ba mũi giáp công : chính trị, quân sự và binh vận; quân và dân Thị xã Phan Rang- Tháp Chàm giáng cho Mỹ nguy nhiều đòn đau, góp phần cùng quân và dân cả nước làm phá sản chiến lược “ chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ, sẵn sàng bước vào giai đoạn chiến tranh mới.

IV. Đẩy mạnh phong trào “hai chân, ba mũi”, quyết tâm tiêu diệt nhiều sinh lực địch, góp phần đánh bại chiến lược “ Việt Nam hóa chiến tranh” của đế quốc Mỹ (1969-1973).

Thất bại nặng nề cả hai miền Nam Bắc, đế quốc Mỹ buộc phải xuống thang chiến tranh, nhưng với bản chất phản động và hiếu chiến, chúng tìm mọi cách kéo dài và mở rộng chiến tranh ở miền Nam bằng chiến lược “ Việt Nam hóa chiến tranh” rút quân Mỹ ra khỏi miền Nam tăng cường trang bị cho nguy quyền tay sai, lấy bình định làm biện pháp chủ yếu.

Tại thị xã Phan Rang- Tháp Chàm địch tăng cường lực lượng và binh khí kỹ thuật. Sân bay Thành Sơn lúc này có liên đoàn phản lực F 105 và A 37, trung đoàn 30 “ ngựa trắng” Nam Triều Tiên bảo vệ sân bay. Chúng ra sức phòng thủ Thị xã và các trục lộ giao thông.

Địch đẩy mạnh chương trình “ bình định cấp tốc” nhất là đối với vùng ven Thị xã. Các sắc lính cảnh sát, mật vụ “phượng hoàng”, “thiên nga”, đặc biệt là bọn “ bình định nông thôn” được tung về thôn ấp “ cùng ăn, cùng ở, cùng làm” với dân để nắm dân, đánh phá cơ sở cách mạng từ bên trong.

Trong Thị xã chúng tiến hành phân loại dân, đưa cảnh sát đặc biệt về nắm từng gia đình, liên gia để khống chế theo dõi hoạt động của từng người. Khi có tin “ cộng sản xuất hiện” thì chúng lập tức rà soát kiểm danh, kiểm diện ngay. Thâm độc hơn, địch thành lập và phát triển các tổ chức tình báo, gián điệp. Đặc biệt là tổ chức tình báo “ biệt đội sưu tầm” do cố vấn Mỹ điều khiển, luôn tìm cách cài cấy điệp viên vào các tổ chức, cơ sở của ta. Đồng thời trong các công sở nguy, chúng cho tổ chức tình báo chuyên ngành theo dõi, phát hiện những hiện tượng khả nghi. Những tên ác ôn như Võ Khả, Ngô Tạo luôn có mặt khắp mọi nơi để chỉ huy đánh phá cơ sở cách mạng .

Địch lập những tổ chức của các đảng phái phản động như “ phong trào cách mạng quốc gia cấp tiến”, “ đảng dân chủ cấp tiến”... để hô hào ủng hộ Nguyễn

Văn Thiệu vọt ra sức xuyên tạc, chống phá cách mạng. Đồng thời chúng cấu kết với bọn Fulrô Chăm do tên Huỳnh Ngọc Sáng chỉ huy, có trụ sở ở Phan Rang để lôi kéo đồng bào Chăm chống phá cách mạng. Ngoài việc gài mìn, phục kích, chúng chốt chặn mọi con đường ra vào thị xã và vùng ven, cấm nhân dân mang quá một ký gạo ra khỏi Thị xã để ngăn cản nhân dân ủng hộ lương thực cho cách mạng .

Trước tình hình địch đánh phá cách mạng cả bên trong lẫn bên ngoài, cùng với những âm mưu thủ đoạn nham hiểm khác của chúng, lực lượng cách mạng gặp nhiều trở ngại khó khăn. Nhưng với sự lãnh đạo của Thị ủy Phan Rang- Tháp Chàm và sự nỗ lực của mỗi cán bộ, chiến sĩ và quần chúng nhân dân, phong trào cách mạng của Thị xã không lúc nào bị địch dập tắt.

Tháng 11/1968, Khu ủy ra nghị quyết nhấn mạnh: “ táo bạo vươn lên tranh thủ thời gian, lợi dụng thời cơ để đẩy mạnh phong trào ba mũi giáp công, kiên quyết làm thất bại kế hoạch bình định của địch...” Quán triệt Nghị quyết của Khu ủy, Tỉnh ủy Ninh Thuận ra Chỉ thị, nêu rõ: “...tập trung lực lượng đẩy mạnh hoạt động vũ trang, tiêu hoa sinh lực địch, hỗ trợ tích cực cho phong trào quần chúng, tăng cường phát triển thực lực cách mạng về mọi mặt...”⁽¹⁾

Thực hiện chỉ thị của Tỉnh ủy Ninh Thuận, Thị ủy Phan Rang- Tháp Chàm chủ trương: Củng cố và tăng cường đội ngũ cán bộ, chiến sĩ, các mũi công tác, tích cực bám trụ, bám địa bàn, phát triển thực lực cách mạng. Đẩy mạnh hoạt động vũ trang hỗ trợ cho phong trào đấu tranh chính trị và binh vận của quần chúng, từng bước làm thất bại âm mưu bình định gom dân của địch .

Để tăng cường sự chỉ đạo cho hướng Tháp Chàm theo ý kiến của Tỉnh ủy, Thị ủy Phan Rang- Tháp Chàm bố trí cho đồng chí Lê Quảng về trực tiếp phụ trách đội công tác Tháp Chàm. Đồng chí Lê Quảng bắt mối với đội công tác Thuận Thành để từ đó móc nối với cơ sở Tháp Chàm .

Cùng với việc tăng cường củng cố cán bộ và cơ sở cách mạng, Thị ủy còn chú ý chỉ đạo lực lượng vũ trang tiến hành tiêu hao, tiêu diệt sinh lực địch. Lực lượng biệt động mật trong nội ô tổ chức ném lựu đạn vào nhà tên Trương Bá Anh, giám đốc Trung tâm thẩm vấn Phan Rang; ném lựu đạn vào tên Phan Thiên ở Tân

⁽¹⁾ Trích Chỉ thị” tiếp tục đẩy mạnh các mặt hoạt động năm 1969”, Tỉnh ủy Ninh Thuận lưu lại lịch sử Đảng Thị xã Phan Rang- Tháp Chàm .

Hội... Tuy bọn này thoát chết, nhưng đó là những đòn cảnh cáo của cách mạng đối với những kẻ phản dân, phản nước làm tay sai cho địch .

Cuối năm 1968, Thị ủy Phan Rang-Tháp Chàm chủ trương dùng lực lượng biệt động đánh vào trụ sở MACV (nay là khu vực nhà máy Đông Lạnh) là n-ì tụ tập bọn đầu sỏ cố vấn Mỹ ở Ninh Thuận vì vậy địch bố phòng canh gác rất cẩn mật. Đội biệt động do đồng chí Tư Tiệm chỉ huy, chia làm ba mũi tiến đánh địch: Một mũi đánh vào sở chỉ huy, một mũi đánh vào bót ở bên xe và một mũi hỗ trợ. Mũi đánh vào chỉ huy sở phát triển vào trung tâm. Trong lúc đồng chí Tiệm đang hội ý thì địch phát hiện và ném lựu đạn, đồng chí bị thương, hai đồng chí khác hy sinh. Ngay lúc đó lực lượng biệt động nổ súng đánh địch dùng bộc phá đánh sập một phần ngôi nhà, diệt một số cố vấn Mỹ... Mũi ở bên xe nổ súng diệt bớt cảnh sát. Tuy nhiên do tương quan lực lượng quá chênh lệch nên lực lượng biệt động gặp nhiều tổn thất, một số bị thương, một số hy sinh và một số bị bắt. Ta vừa đánh trả địch, vừa đem thương binh, tử sĩ rút ra ngoài. Đồng chí Tư Tiệm được anh em đưa về cứu, nhưng do vết thương quá nặng đồng chí đã hy sinh. Đồng chí Tuấn bị thương vào chân phải nằm lại hầm bí mật ở Mỹ An, hôm sau đồng chí đang tìm cách vượt sông về đơn vị, thì gặp địch phục kích; đồng chí dùng hai quả lựu đạn đánh địch, rồi cướp súng địch chiến đấu đến viên đạn cuối cùng, diệt hơn một tiểu đội địch rồi anh dũng hy sinh. Đồng bào Tấn Tài, Đạo Long chứng kiến cuộc chiến đấu không cân sức đó, hết lòng cảm phục tinh thần dũng cảm của người chiến sĩ quân giải phóng.

Tuy trận đánh vào căn cứ MACV không đạt hiệu quả cao nhưng qua đó một lần nữa càng khẳng định rằng, không có nơi nào trên địa bàn Phan Rang-Tháp Chàm là an toàn đối với chúng. Trận đánh cũng nêu lên những tấm gương sáng ngời ý chí cách mạng, chiến đấu kiên cường, hy sinh dũng cảm của các chiến sĩ biệt động Thị xã .

Đêm 25/1/1969, lực lượng pháo binh H12, cối 82, đặc công H13 và biệt động Thị xã phối hợp tập kích vào sân bay Thành Sơn. Lực lượng đặc công chia làm hai mũi: một mũi đánh vào khu huấn luyện “ giặc lái” Mỹ ở Đông Bắc Lương Tri và một mũi đánh vào khu để máy bay ở phía đông sân bay. Do bị lộ các mũi đặc công phải nổ súng trước giờ quy định. Địch bắn trả dữ dội cản phá lực lượng ta. Các chiến sĩ đặc công chiến đấu dũng cảm trong điều kiện không cân sức, phối hợp kịp thời với bộ binh, pháo binh H12 dồn dập dội bảo lửa xuống khu “giặc lái” và khu để máy bay. Đây là lần đầu tiên pháo binh H12 được sử dụng ở Ninh

Thuận ; kết quả ta phá hủy 24 máy bay các loại, diệt hơn 200 tên (gồm giặc lái, nhân viên kỹ thuật, lính bảo vệ sân bay), bắn cháy 2 xe M113, đánh sập 3 lô cốt, làm nổ tung 1 kho đạn róc kết và nhiều phương tiện kỹ thuật khác.

Ở Tháp Chàm ta tấn công bót gác ngã ba Tháp Chàm. Ở Phan Rang, một tổ biệt động do đồng chí Nhu chỉ huy cải trang đột nhập vào quán nhậu gần chùa Ông diệt hai tên trung úy cảnh sát và làm bị thương nhiều tên khác. Trên đường rút lui mũi chặn viện của đồng chí Hùng đánh sập bót gác ở Tấn Tài diệt thêm một số tên nữa, toàn tổ rút lui an toàn. Phía Bắc Khánh, lực lượng ta đánh vào nhà đèn Văn Sơn, phá hủy nhà đèn, diệt 1 tên và làm bị thương 5 tên. Tiếp đó ta đánh vào “ Bar” ở Ninh Chữ diệt 2 tên Mỹ; với những thành tích đã đạt được đội công tác Bắc Khánh được Khu 6 khen thưởng và tặng 1 khẩu súng K54.

Trước những hoạt động vũ trang của ta, địch ra sức tăng cường kiểm tra, kiểm soát, phục kích, đánh bắt lực lượng cách mạng. Tháng 2/1969, trên đường đi công tác, đồng chí Nhị Vũ đội trưởng đội công tác Phan Rang bị địch phục kích bắn chết. Chúng lục soát trong người đồng chí lấy được sổ tay ghi các cơ sở cách mạng (bằng mật mã). Từ đó, địch lần ra đầu mối của lực lượng biệt động mật, cùng màng lưới cơ sở ở Phan Rang và chúng tiến hành truy bắt. Tháng 4/1969, cơ sở ở Phan Rang bị vỡ, một số bị bắt, một số nhảy ra ngoài kịp như chị Tèo, Quang, Hà; lực lượng biệt động hầu hết bị địch bắt, không còn hoạt động được nữa. Địch tra tấn dã man các đồng chí cán bộ cơ sở bị bắt và khủng bố những gia đình cơ sở cách mạng. Chị Nguyễn Thị Mai bị địch đánh đến saỵ thai vẫn nhất quyết không khai báo làm tổn hại đến cách mạng; đồng chí Phát người phụ trách lực lượng biệt động ở Phan Rang bị địch tra tấn chết đi sống lại, chúng quy cho đồng chí tội làm giặc, đồng chí nói thẳng vào mặt chúng: “ Tôi đánh Mỹ thì không có tội gì cả”.

Lực lượng cách mạng ở bên trong bị đánh phá, liên lạc trong và ngoài Thị xã bị gián đoạn. Lúc này lực lượng bên ngoài lâm vào tình trạng thiếu lương thực, thực phẩm, thuốc men... Trước tình hình đó, Thị ủy Phan Rang- Tháp Chàm chủ trương dùng bàn đạp ở Thương Diêm để móc nối những cơ sở còn lại ở Phan

Rang đưa ra huấn luyện, quán triệt tình hình mới. Từ số cơ sở còn lại, từng bước khôi phục lại phong trào ⁽¹⁾.

Tháng 7/1969, các đồng chí trong đội công tác Tháp Chàm : Quảng, Cường, Thắng từ trong núi Chà Bang xuống mở đường vào xóm Dừa, trực tiếp bám địa bàn hoạt động. Các đồng chí tiến hành đào một số hầm bí mật và bắt mối với cơ sở bên trong, từng bước xây dựng xóm Dừa thành lõi chính trị, vô hiệu hóa bộ máy tề áp, phòng vệ dân sự và tạo điều kiện cho lực lượng vũ trang bám trụ đánh địch .

Với khẩu hiệu: “ phá rào bung ra sản xuất, nói lỏng mạng lưới của địch”, quần chúng nhân dân ở ven Thị xã và cả bà con ở nội ô bung ra làm nương rẫy, bắt chập sự ngăn cấm của địch. Kế hoạch bình định nông thôn của chúng không thực hiện được, trái lại lúc này cán bộ, chiến sĩ ta dễ dàng tiếp xúc với dân tuyên truyền, móc ráp cơ sở từng bước xây dựng được một số cơ sở trong quần chúng tốt, bà con dần dần tự nguyện nhận nhiệm vụ, giúp đỡ, ủng hộ tích cực cho cách mạng. phong trào đấu tranh chính trị được khơi dậy, đồng bào Thị xã đứng lên đấu tranh đòi Mỹ chấm dứt can thiệp vào miền Nam, chấm dứt viện trợ cho chính quyền Nguyễn Văn Thiệu, đòi các quyền lợi dân sinh, dân chủ.

Nửa cuối năm 1969, bọn lính Nam Triều tiên đóng ở Cà Đú làm nhục rồi hãm hại các sư nữ chùa Linh Sơn, hành động của chúng gây nên một làn sóng căm phẫn trong giới Phật tử tăng ni thị xã và lan vào tận Sài gòn. Dưới sự chủ trì của Viện hóa đạo hàng ngàn đồng bào Thị xã và hàng trăm người từ Sài gòn ra, Huế vào tập hợp biểu tình đấu tranh. Đoàn biểu tình kéo dài từ núi Cà Đú đến Phan Rang, lôi cuốn cả học sinh, công chức, binh lính ngụy tham gia. Lúc này Thị ủy chỉ đạo cho các cơ sở cách mạng Phan Rang-Tháp Chàm tháp tùng đoàn biểu tình để hướng dẫn quần chúng đấu tranh .

Cuộc biểu tình không còn mang tính chất tôn giáo mà đã mang một nội dung chính trị rõ nét: chống chính phủ Thiệu, Kỳ đòi dân sinh, dân chủ, chống khủng bố bán giết... tạo nên một khí thế cách mạng sôi động toàn thị xã. Ngụy quyền tỉnh Ninh Thuận huy động cảnh sát dã chiến, binh lính từ Phan Rang xuống

⁽¹⁾ Cơ sở ở Phan Rang còn và gây dựng thêm được một số: anh Viêm Xuân, Đậu (nghiệp đoàn xe lam); chị Út, Chị Lự, chị Tuyết...(tiểu thương chợ Phan Rang). Ông Đường Văn Sài, Đường Văn Luyện (cơ sở người Hoa) .

hòng giải tán cuộc biểu tình, nhưng trước sức mạnh của quần chúng, nguy quyền phải bồi thường thiệt hại cho chùa.

Bước sang năm 1970, Mỹ -Thiệu chuyển sang tiến hành “bình định đặc biệt”, chủ yếu bình định bên ngăn chặn bên ngoài. Chúng tập trung cả lính Mỹ và lính cộng hòa yểm trợ bình định và liên tiếp mở các chiến dịch “Phượng hoàng đồng tiến”, “vì dân”.

Đồng chí Trần Minh được cử về thay đồng chí Việt Hà làm Bí thư Thị ủy Phan Rang- Tháp Chàm¹. Lúc này lực lượng bên ngoài của thị còn khoảng 8 đồng chí, lực lượng biệt động cũng còn vài đồng chí. Để củng cố lực lượng của Thị xã, tỉnh tiếp tục tăng cường một số cán bộ cho thị xã và nâng lực lượng biệt động thị xã lên 10 đồng chí, do đồng chí Đào Xuân Hằng phụ trách. Thị ủy Phan Rang- Tháp Chàm chủ trương đẩy mạnh phương châm “hai chân ba mũi” trên địa bàn đô thị để làm suy yếu hậu phương địch, hỗ trợ cho nông thôn giành quyền làm chủ.

Đầu năm 1970, Thị ủy từ nói Chà Bang chuyển về núi Cà Đú. Đồng thời Thị ủy bố trí một tổ lên Phước Trung lập trại sản xuất, phát rẫy trồng mì, nuôi heo, gà... để giải quyết khó khăn về lương thực, thực phẩm. Thị ủy chủ trương cứ khoảng từ 10-20 âm lịch hàng tháng lực lượng bên ngoài về Bắc Ái học tập, sản xuất². Riêng các đội công tác vẫn ở lại bám địa bàn, cơ sở; phong trào cách mạng Thị xã bắt đầu đi lên.

Cơ sở cách mạng ở Tháp Chàm phát triển khá, Bảo An có cơ sở trong tiểu thương và quần chúng lao động, Đô Vinh có cơ sở chuyên lo kinh tế, có du kích mật do đồng chí Huỳnh Bá (B2) phụ trách; Phước Đức, Mỹ Đức có cơ sở trong dân nghèo và giới xe lam... Đặc biệt, ở xóm Dừa (Đô Vinh) nơi được Thị ủy chú ý chỉ đạo xây dựng căn cứ lỏm. Tuy chỉ có hơn 300 gia đình nông dân lao động lại ở cạnh quận lỵ Bửu Sơn và sân bay Thành Sơn, nhưng xóm Dừa đã hoàn toàn giữ quyền làm chủ địa phương mình. Suốt mấy năm trời địch không bắt được một

¹ Trong Thị ủy có: đồng chí Trần Minh - Bí thư, đồng chí Chiến - Phó Bí thư, đồng chí Lê Quảng - Thị ủy viên, đồng chí Hồng - Thị ủy viên, đồng chí Trung (Bụng) - Thị ủy viên .

² Từ mùng 10-20 âm lịch lụ khoảng thời gian trăng sáng, để tiện đi lại nên Thị ủy chủ trương trăng sáng thì về Bắc Ái, tối mới xuống Cà Đú.

thanh niên nào đi lính, trái lại nhiều thanh niên thoát ly tham gia kháng chiến, ngay cả các em thiếu nhi cũng tích cực tham gia giúp đỡ, nắm tin tức, tình hình địch báo cho cơ sở cách mạng, tiêu biểu là các em Hồng, Lê, Tô, Mẫn... và sau này các em đều thoát ly tham gia kháng chiến.

Ở Phan Rang, đội công tác lúc này do đồng chí Nguyễn Hữu Hồng phụ trách có gặp khó khăn hơn. Thị ủy chủ trương móc nối lại một số cơ sở cũ còn lại, chuẩn bị địa điểm cho cán bộ đội công tác vào hoạt động và tháng 1/1970 đồng chí được đưa vào nằm tại nhà chị Lê Thị Khê, một cơ sở ở gần rạp hát Thanh Bình, trực tiếp chỉ đạo phong trào. Ta bố trí và gài cơ sở vào một số nơi như chị Sơn nằm ở Đạo Long, chị Liên ở trường Duy Tân, ông Bửu người Hoa là cơ sở nội tuyến, cô Thanh ở nhà thương và là đường dây liên lạc từ Cà Đú vào Phan Rang. Các cơ sở vận động bà con đứng lên đấu tranh và nắm tình hình địch báo cho biệt động Thị xã đánh địch.

Vùng ven Thị xã, các đội công tác Bắc Khánh, Bắc Phong tăng cường hoạt động, mạng lưới cơ sở quần chúng và số lượng đảng viên, đoàn viên không ngừng phát triển. Ở Văn Sơn thành lập một chi đoàn thanh niên. Các đội du kích mật được củng cố, bước đầu có những hoạt động tích cực như diệt ác, trừ tề điệp, tạo thế làm chủ cho nhân dân.

Thực hiện chủ trương của tỉnh đội và Chỉ thị của Tỉnh ủy; lực lượng vũ trang Thị xã phối hợp với an ninh mật, du kích mật thọc sâu đánh địch ngay trong nội ô, nhằm vào bọn cảnh sát ác ôn, các căn cứ Mỹ, ngay đồng thời phối hợp với mũi công tác thông bản đập ở vùng ven vào thị xã.

Tại các ấp vùng ven Đô Vinh, Văn Sơn, Đông Giang, Tây Giang, Dư Khánh lực lượng vũ trang bên ngoài phối hợp với du kích mật ở bên trong liên tiếp đánh địch. Ở Văn Sơn du kích mật được sự giúp đỡ của nhân dân tiến hành diệt một số tên tề nguy có nhiều nợ máu như : Đen, Bé, Bàu, Bó và rải truyền đơn cảnh cáo những tên tình báo ác ôn: Bi, Râu, Mười Cao, Nguyễn Bung, Phạm Tẻo.

Tháng 10 năm 1970, một tổ biệt động của thị xã đang vào nội ô vũ trang tuyên truyền, gặp địch làm lễ tổng kết mừng việc xây dựng lực lượng phòng vệ dân sự ở sân vận động Mỹ Đức đèn điện sáng rực, các đồng chí trong tổ tiến sát vào tường và dùng B40 bắn vào lễ đài, đèn vụt tắt, địch bỏ chạy tán loạn, một số tên bị diệt, buổi lễ bị phá tan, các đồng chí trong tổ biệt động rút lui an toàn.

Tháng 11/1970 phối hợp với lực lượng bên ngoài, du kích Văn Sơn phục kích chiếc xe Jeep diệt một tên địch, còn tên Phạm Thương cuộc trường cảnh sát Ninh Chữ bị thương, cùng một tên khác chạy thoát.

Bước sang năm 1971 địch tiếp tục thực hiện “Bình định đặc biệt”, từ tháng 5/1971 chúng chuyển sang “bình định phát triển” rồi đầu năm 1972 chúng ra sức thực hiện “bình định củng cố”, tiếp tục quân sự hóa và cảnh sát hóa bộ máy cơ sở, bỏ tề dân sự, tăng cường bọn sĩ quan quân đội hoặc cảnh sát xuống nắm vai trò chủ chốt trong bộ máy tề, tích cực mở rộng cái gọi là màn lưới “tình báo nhân dân”.

Trong khi đó trên địa bàn Thị xã và vùng ven, lực lượng vũ trang liên tiếp đánh địch. Tháng 3/1971, đội biệt động Thị xã tập kích vào cụm lô cốt trên đường Bảo Đại ở Tháp Chàm diệt 16 tên và đội rút lui an toàn. Tiếp đó đội phối hợp với bộ đội đặc công C311 đánh vào khu nhà của bọn chuyên viên kỹ thuật Mỹ ở sân bay Thành Sơn, tập kích khu “trung tâm chỉ nguyện” ở Đô Vinh là cơ sở của bọn CIA Mỹ và đánh vào bốt cảnh sát ở ngã ba Phủ Hà.

Ngày 21/7, biệt động 314 thị xã đánh vào Ty sắc tộc (trường PôKLong) là nơi đào tạo bọn bình định sơn thôn ở ba tỉnh Ninh Thuận, Khánh Hòa, Tuyên Đức. Đồng chí Hoàng Ngọc Chiến trực tiếp chỉ huy trận đánh; lực lượng biệt động dùng bộc phá phá sập một ngôi nhà lầu và dùng thủ pháo đánh vào các dãy nhà khác. Cùng lúc đó, tổ yểm trợ phía Tam giác dùng B40 diệt gọn bốt gác của địch. Toàn bộ lực lượng rút về núi Cà Đú an toàn. Kết quả ta tiêu diệt hơn 20 tên địch, diệt một bốt gác, đánh sập một nhà lầu... sau trận đánh quần chúng nhân dân thị xã hết sức ngợi khen lực lượng vũ trang cách mạng đnh1 giỏi, đánh trúng mục tiêu ngay sào huyệt địch .

Ở Bắc Phong, đội công tác của đồng chí Phú đột nhập vào khu định cư tước vũ khí bọn phóng vệ dân sự. Khoảng đầu năm 1972, sau khi đột áp trở ra, đội công tác gặp mìn của địch gài, đồng chí Phú và hai đồng chí trong đội đã hy sinh. Phong trào Bắc Phong bị đứt.

Ở Vùng 5 (Bắc Khánh) phong trào đang đi lên. Trước tình hình đó, vào cuối năm 1971, được sự nhất trí của huyện ủy Thuận Bắc chi bộ đảng Văn Sơn được thành lập.⁽¹⁾

Phía Tháp Chàm, lực lượng biệt động mật dùng mìn hẹn giờ, lựu đạn đánh xe Mỹ, diệt ác ngay trên đường phố và tiến hành rải truyền đơn kêu gọi binh lính địch bỏ súng về nhà làm ăn. Biệt động mật ở Tháp Chàm xuống Phan Rang rải truyền đơn ở khu vực trường Duy Tân, Bồ Đề... Đầu năm 1972, biệt động mật ở Tháp Chàm tổ chức đánh vào bọn tâm lý chiến từ Sài Gòn ra khi bọn này đang tổ chức biểu diễn văn nghệ ở Mỹ Đức. đồng chí Đức gài lựu đạn hẹn giờ vào chiếc xe GMC địch dùng làm sân khấu biểu diễn, đúng giờ lựu đạn nổ giết chết hơn 20 tên trong đó có tên Sác Lơ lai Pháp phụ trách đoàn. Trận đánh gây tác động rất lớn trong Thị xã. Địch tiến hành truy bắt những người tình nghi. Mấy ngày sau chúng bắt được đồng chí Đức và một số cơ sở ở Tháp Chàm. Tuy còn nhỏ tuổi nhưng đồng chí Tô Ngọc Đức chịu đựng mọi cực hình tra tấn của địch kiên quyết không khai báo.

Song song với hoạt động vũ trang, Thị ủy đẩy mạnh đấu tranh chính trị trong quần chúng nhân dân. Từ tháng 4 đến tháng 6 năm 1972, đồng bào ở Ba Tháp, Tuần Tú kéo vào thị xã đấu tranh đòi chồng con bị bắt lính, đơn quân trở về, đòi thả những người bị bắt vô cớ, được bà con lao động, công chức, học sinh thị xã xuống đường phối hợp đấu tranh, và còn được sự đồng tình của nhiều lính bảo an, dân vệ đóng trong Thị xã. Địch phải đối phó hết sức lúng túng và phải hứa hẹn giải quyết để xoa dịu khí thế của quần chúng ...

Cuối tháng 6 đầu tháng 7 năm 1972, Tỉnh ủy Ninh Thuận quyết định chuyển vùng 5 (Bắc Khánh) về Thị xã Phan Rang- Tháp Chàm. Thị ủy được bổ sung thêm một số cán bộ : Đồng chí Châu Thanh Xuân - Bí thư vùng 5 về làm Phó Bí thư Thị ủy, phụ trách vùng 5, đồng chí Long (Long Phều) Thị ủy viên phụ trách an ninh vùng 5, đồng chí Mười Kỳ - Thị ủy viên dự khuyết, đội trưởng công tác Văn Hải... Phương châm hoạt động của Thị ủy là dùng cơ sở ở Bắc Khánh mở vào Phan Rang, phân tán lực lượng đi các vùng nông thôn xoi vào thị xã .

⁽¹⁾ Chi bộ gồm các đảng viên : Trần Hữu Lộc, Dương Thị Tạo, Nguyễn Thị Bảy, Phạm Tỳ và do Nguyễn Thị Bảy làm Bí thư .

Đội ngũ cán bộ, chiến sĩ ở các đội mũi đang được củng cố và tăng cường¹. Đội công tác Phan Rang sử dụng vùng bàn đạp Dur Khánh, Ninh Chữ để xoi vào nội ô, cơ sở ở đây dùng Honda chở đồng chí Nguyễn Hữu Hồng vào Phan Rang bí mật nằm lại bên trong hoạt động, móc nối được một số cơ sở và vào ở trong nhà một cơ sở tại Phan Rang. Chỉ trong một thời gian ngắn, mạng lưới cơ sở được xây dựng sâu rộng trong nhiều tầng lớp nhân dân trong nội ô². Ở Bắc Phong huyện ủy Thuận Nam nhiều lần tìm cách móc nối với các đồng chí ở bên trong nhưng chưa bắt mối được.

Từ chỗ bị địch đánh phá, phong tỏa ác liệt trong những năm 1969-1970 và vừa xây dựng được mạng lưới cơ sở lại bị địch đánh phá (ở Phan Rang) đến nay lực lượng cách mạng Thị xã và vùng ven được xây dựng và phát triển mạnh mẽ cả bên trong lẫn bên ngoài; cả về số lượng, chất lượng; tạo nên thế và lực mới cho quân và dân Thị xã vươn lên giành những thắng lợi to lớn hơn nữa.

Sau khi quân Mỹ và Nam Triều Tiên rút khỏi sân bay Thành Sơn và giao cho quân ngụy quản lý vào cuối tháng 4/1972, địch tiếp tục tiến hành quân sự hóa bộ máy ngụy quyền đến cơ sở thôn ấp, đẩy mạnh các cuộc hành quân càn quét, đánh phá vùng giáp ranh, vùng căn cứ. Bên trong địch liên tiếp mở các chiến dịch “tìm về neo sống” đánh phá cơ sở cách mạng, tuyên truyền hòa bình bịp bợm, tổ chức rào áp... Bọn cảnh sát mở chiến dịch “điều hâu 4” thực hiện các sắc luật của Thiệu cấm mọi hoạt động có hại cho “quốc gia”, ban hành giới nghiêm.

Trong tình hình đó, Thị ủy chủ trương: tập trung mọi khả năng đẩy mạnh ba mũi tiến công, phát triển thực lực, chống phá kế hoạch “bình định củng cố” của địch tiến lên giành quyền làm chủ cho nhân dân.

Từ nửa cuối năm 1972, phong trào đấu tranh chống phá chiến dịch bình định diễn ra rất sôi nổi ở vùng bắc Khánh, Đô Vinh. Đồng bào Bắc Khánh đấu tranh thắng lợi, buộc hội đồng xã phải bỏ dở cuộc họp do chúng triệu tập hòng

¹ Lúc này thị xã đã có ba đội công tác: đội Tháp Chàm do đồng chí Quảng phụ trách, đội Phan Rang do đồng chí Hồng phụ trách và đội Bắc Khánh do đồng chí Mười Kỳ phụ trách.

² Chỉ riêng Phan Rang đã có hơn 100 cơ sở quần chúng cách mạng trong nhân dân lao động, công chức, tiểu thương, học sinh, người Hoa. Xây dựng được ban cán sự trong giới tiểu thương chợ Phan Rang, chợ Hà Thanh và giới xe lam thị xã.

xuyên tạc nói xấu cách mạng. Trong cuộc họp đó, bà con vạch tội của địch, như bắt lính, sưu thuế nặng nề, cản trở việc làm ăn, bắt giam người vô cố... Khi ra về, quần chúng bàn tán với nhau : ‘ đi họp như thế thì có lợi cho ta’.

Trước khí thế đấu tranh của quần chúng, cộng với tâm lý sợ chết của nguy quân... nên chỉ trong 6 tháng năm 1972 binh lính nguy đóng trên địa bàn Thị xã đã rã ngũ ngày càng đông. Có đơn vị binh lính phản chiến tập thể, không chịu càn quét bắt bớ nhân dân, tình thần binh lính địch đang rệu rã, có tư tưởng cầu an, trông chờ hòa bình, chấm dứt chiến tranh.

Hòa với khí thế tiến công toàn miền và để hỗ trợ cho mũi chính trị và binh vận, tạo điều kiện cho cán bộ chiến sĩ ở các mũi công tác bám sâu vào địa bàn và giữ vững quyền làm chủ ở Ninh Chữ, xóm Dừa; lực lượng vũ trang thị liên tục đánh hệ thống đồn bót, kho tàng hậu cứ của địch. Trong 6 tháng cuối năm 1972 đánh 26 trận diệt và làm bị thương 152 tên, trong đó có 1 thiếu tá, 1 đại úy, 1 trung úy, 1 thám báo ác ôn. Đêm 12 rạng ngày 13 tháng 11 năm 1972 đội đặc công 311 tập kích vào sân bay Thành Sơn diệt 125 tên, phá hủy hoàn toàn 1 nhà máy điện và đánh nổ 1 kho bom dài 40m, rộng 8m, cao 3,5m chứa đầy bom và đạn 105 ly. Cùng với việc tiêu hao sinh lực địch, các đội công tác tăng cường đợt áp vũ trang tuyên truyền, nhất là các ấp Văn Sơn, Bình Sơn, Đài Sơn, Phước Đức; thành lập được một ban lãnh đạo và một ban cán sự nông dân ở Văn Sơn, thành lập ban cán sự ngư dân ở Ninh Chữ... để giúp đỡ, ủng hộ cách mạng.

Trước diễn biến tình hình ngày càng có lợi cho ta trên chiến trường toàn miền và trên mặt trận ngoại giao ở hội nghị Pari. Chấp hành chủ trương của trên, Thị ủy Phan Rang- Tháp Chàm kịp thời ra chỉ thị : kiên quyết đập tan các cuộc hành quân càn quét lấn chiếm, mở chiến dịch sơn cò, treo cò giành dân, giành đất của đất của địch; giữ vững và mở rộng quyền làm chủ của ta, xóa bỏ thế “ da báo” trước khi có hiệp định chính thức.

Liên tục trong nhiều ngày từ 25/11/1972 đến 25/1/1973, quần chúng vùng ven thị được sự chỉ đạo của cơ sở cách mạng, nổi dậy đấu tranh với địch không cho chúng cắm cờ, sơn cò vào những vùng tranh chấp giữa ta và địch. Tại núi Cà Đú nhiều lần địch xua quân lên núi định sơn cò vào vách núi nhưng đều bị lực lượng vũ trang Thị xã đánh bật xuống.

Đêm 23/1/1973, một tổ biệt động thị xã bí mật luồn vào Mỹ Đức bắn cháy 1 xe Jeep diệt 2 tên cảnh sát trên đường Tháp Chàm ®i Phan Rang .

Phối hợp với phong trào toàn tỉnh, đêm 26 và ngày 27 /1/1973 quân và dân thị xã và vùng ven thực hiện kế hoạch “ Chồm lên” tháo gỡ băng cờ của địch, rải hàng ngàn truyền đơn và ngăn chặn âm mưu giành đất, giành dân của chúng trước khi có hiệp định. Hàng chục lá cờ Mặt trận được treo lên ở các ấp Phước Đức, Đô Vinh, Bảo An... Đội biệt động thị dùng mìn đánh sập hai trụ điện cao thế ở Tháp Chàm gây rối loạn trong thị xã do không có điện.

Hoạt động sôi nổi của lực lượng cách mạng Thị xã Phan Rang- Tháp Chàm trong những tháng cuối năm 1972 và đầu năm 1973 làm cho tinh thần của binh lính địch đã giao động lại càng hoang mang bối rối hơn, còn quần chúng nhân dân càng tin tưởng hơn vào sự thắng lợi của cách mạng .

Thua đau trên cả hai miền Nam, Bắc, ngày 27/1/1973 đế quốc Mỹ phải ký hiệp định Pari chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam. Nhân dân ta đã “đánh cho Mỹ cút” và sẽ tiếp tục tiến lên “ đánh cho ngụy nhào” hoàn thành sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

V/ Nhanh chóng củng cố lực lượng, đẩy mạnh đấu tranh chính trị và binh vận, nổi dậy tấn công địch, giành quyền làm chủ xóm Dừa, góp phần cùng bộ đội chủ lực đập tan tuyến phòng thủ “Bảo vệ Sài Gòn từ xa” giải phóng quê hương (đầu năm 1973 - 16/4/1975)

Với bản chất ngoan cố và hiếu chiến, đế quốc Mỹ chưa chịu từ bỏ dã tâm chiếm miền Nam nước ta làm thuộc địa kiểu mới, vì vậy hiệp định Pari ký chưa ráo mực, đồng bào miền Nam chưa hưởng một ngày hòa bình thì Mỹ ngụy đã trắng trợn chà đạp lên hầu hết các điều khoản của hiệp định, tiếp tục tiến hành “Việt Nam hóa chiến tranh” trên quy mô lớn.

Tại thị xã Phan Rang-Tháp Chàm ngay sau khi hiệp định Pari ký kết, địch lập tức tung hàng trăm quân với sự hỗ trợ của không quân, pháo binh liên tiếp mở các cuộc hành quân, càn quét vào các vùng giáp ranh, tranh chấp nhằm chiếm lại những vùng cách mạng đã làm chủ trước khi có hiệp định. Bên trong chúng củng cố lại bộ máy kèm kẹp các cấp, đưa sĩ quan quân đội về nắm giữ xã ấp, thành lập ban đặc nhiệm để theo dõi, khống chế từ xã ấp đến từng vùng, liên gia. Mặt khác,

với thủ đoạn chiến tranh tâm lý, chúng ra sức bung bít, xuyên tạc hiệp định Pari, chống hòa hợp dân tộc xóa bỏ các quyền tự do dân chủ của nhân dân. Chúng ra lệnh thiết quân luật, cấm mọi cuộc họp đông người, đẩy mạnh bắt lính, tăng cường lực lượng bảo an, dân vệ, trang bị thêm vũ khí và phương tiện chiến tranh khác, lập thêm các đồn bốt. Trên các con đường vào nội ô, chúng tăng cường thêm ánh sáng, gài mìn, phục kích những nơi lực lượng cách mạng thường ra vào.

Được sự hà hơi tiếp sức của chính quyền Thiệu, các tổ chức đảng phái phản động mọc lên khắp nơi, ở Thị xã có hơn 5 ngàn đảng viên Đảng dân chủ, Nhân xã đảng đang hoạt động, tổ chức phong trào cách mạng quốc gia cấp tiến do tỉnh trưởng Trần Văn Tự làm cố vấn, Đặng Vũ Hoan làm chủ tịch, thu nạp gần hết nhân viên nguy quyền, tư sản, trí thức, sĩ quan nguy hoạt động công khai. Ngoài các tổ chức tôn giáo đã có từ trước, địch khuyến khích phát triển tổ chức B.A.H.I hoạt động công khai do tên Lâm Văn Thành cầm đầu cùng bọn Trương Liên Đông, Dương Văn Giao, Lâm Văn Trọng cấu kết với các tổ chức tôn giáo khác chống phá cách mạng.

Thực hiện “chấn hưng kinh tế hậu chiến” nguy quyền cho tư sản, sĩ quan quân đội vay vốn để khai khẩn đất hoang ở các hướng Bắc, Tây Nam Tháp Chàm, Nam Cà Đú; cho tề vệ các xã ấp vay vốn nhỏ để chăn nuôi gia đình; khuyến khích nhân dân trồng bo bo, hành, tỏi, bán phân bón và giống cây trồng.... với giá rẻ và đưa phương tiện khoa học kỹ thuật mới vào nhằm nhanh chóng phát triển sản xuất, đồng thời tạo ra lớp tư sản mới ở nông thôn làm cơ sở xã hội cho chủ nghĩa thực dân mới.

Địch tiến hành đánh phá lực lượng cách mạng của Thị xã và vùng ven rất dữ dội, một số tên đầu hàng đã khai báo cho địch truy bắt đồng chí Kỳ phụ trách Vùng 5 và các đảng viên trong chi bộ Văn Sơn. Hệ thống hầm bí mật dọc đường Ông Cổ từ Phan Rang lên Tháp Chàm bị địch phát hiện và chúng phát quang địa hình, hầu hết các cơ sở Phan Rang bị mất liên lạc với bên ngoài. Đội công tác Tháp Chàm bị địch phục kích một số đồng chí hy sinh, một số phải dạt ra ngoài⁽¹⁾. Các mũi công tác đang mất thế bám trụ, buộc phải rút ra hậu cứ hoặc chỉ bám ở vùng ven thị. Lúc này địch thường xuyên cho quân vây ép căn cứ Cà Đú, kiểm

⁽¹⁾ Chi bộ Văn Sơn bị phá do do sự khai báo của tên Nguyễn Thạnh. Hệ thống hầm bí mật ở Phan Rang bị địch phát hiện là do khai báo của tên Vinh.

soát chặt chẽ mọi con đường ra vào nội ô. Phong trào cách mạng Thị xã đang đứng trước khó khăn thử thách lớn.

Trước âm mưu, thủ đoạn của địch và trên cơ sở phân tích diễn biến tình hình của địa phương, đầu năm 1973 Thường vụ tỉnh Ninh Thuận ra chỉ thị nêu rõ: “ phát động một phong trào quần chúng vùng lên hành động cách mạng, vận dụng tốt khẩu hiệu hòa hợp và hòa giải dân tộc gắn liền với chính sách mười điểm, đấu tranh buộc địch phải thi hành nghiêm chỉnh hiệp định Pari, đòi tự do dân chủ kết hợp với phá kềm, bung ra sản xuất giành quyền làm chủ. Thực hiện chỉ thị của Tỉnh ủy, Thị ủy Phan Rang- Tháp Chàm tập trung chỉ đạo, trọng tâm là củng cố và phát triển mạng lưới quần chúng cơ sở, từng bước tạo thế bám trụ, đồng thời ra sức khắc phục khó khăn để phát triển thực lực tại chỗ, đẩy mạnh phong trào đấu tranh chính trị và binh vận, kiên quyết làm thất bại âm mưu bình định lần chiếm của địch .

Tuy lực lượng cách mạng ở Phan Rang- Tháp Chàm bị địch đánh phá ác liệt, nhưng ở xóm Dừa (Đô Vinh) mạng lưới cơ sở vẫn còn vững vàng. Thị ủy dựa vào đây mở nổi, gây dựng cơ sở ở Tháp Chàm, Phước - Mỹ Đức rồi dần dần nổi lại liên lạc ở Phan Rang .

Tháng 8 năm 1973, vùng 5 tách ra nhập về huyện Thuận Bắc. Một số Thị ủy viên đi học hoặc điều về tỉnh như các đồng chí : Nguyễn Hữu Hồng, Lê Quảng, Trung (Bụng). Đồng chí Hoàng Chiến hy sinh. Tỉnh ủy tăng cường trở lại các đồng chí: Võ Việt Dũng bổ sung Thường vụ Thị ủy; đồng chí Lê Hòa, đồng chí Tiến (Công an) và đồng chí Tôn Trọng Huy bổ sung vào Thị ủy .

Số cán bộ tăng cường Thị ủy phân công : đồng chí Võ Việt Dũng thay mặt Thường vụ chỉ đạo phong trào Tháp Chàm, đồng chí Hòa, Trọng Huy tăng cường đội vũ trang Tháp Chàm do đồng chí Hòa làm đội trưởng, đồng chí Huy làm đội phó. Đồng chí Tiến (Công an) phụ trách công an thị xã. Đồng chí Lê Quang (tức Quyết) làm đội trưởng Phan Rang. Đồng chí Trần Minh - Bí thư phụ trách chung và trực tiếp xây dựng lực lượng vũ trang

Những ngày đầu tháng 5/1973, quần chúng nhân dân ở Văn Sơn được sự hướng dẫn của cơ sở kéo đến trụ sở hội đồng xã đấu tranh đòi bãi bỏ quy định nơi cư trú đối với những người bị chúng bắt, không được gài mìn, không được bắn pháo vào nương rẫy của đồng bào, bãi bỏ lệnh treo đèn, gõ mõ gây huyên não

xóm làng vào ban đêm... Trước lý lẽ của quần chúng, địch phải xoa dịu hứa giải quyết. Ở Đông - Tây Giang các đồng chí cơ sở cách mạng đang sống trong khu định cư tìm cách gặp gỡ, khuyên giải binh sĩ nguy thực hiện hiệp định Pari bỏ vũ khí về với gia đình; kết quả có hai ấp trưởng, một lính thông tin đến gặp cơ sở cách mạng xin được khoan hồng.

Trong nội ô thị xã, mặc dù bị địch bùng bít, xuyên tạc hiệp định, ra lệnh cấm các hoạt động có hại cho quốc gia... Nhưng quần chúng nhân dân vẫn tìm hiểu nội dung hiệp định. Ở chợ Phan Rang, chợ Hà Thanh chị em tiêu thương tổ chức mạn đàm bàn bạc công khai để hiểu rõ nội dung hiệp định. Khi Thiệu tuyên bố hiệp định không còn giá trị và ra lệnh động viên chiến tranh, tăng cường bắt lính thì nhiều nơi trong Thị xã quần chúng công khai vạch mặt, tố cáo Thiệu tham nhũng, âm mưu kéo dài chiến tranh, chống hòa giải, hòa hợp dân tộc và ban hành nhiều thứ thuế vô lý khác để vét tiền của của dân chi phí cho chiến tranh. Học sinh Thị xã đấu tranh không vào tổ chức “học đường bảo vệ quốc gia”, chống đôn quân bắt lính. Có ngày hơn 100 thanh niên học sinh kéo đến đấu tranh trực diện với tên chánh án tòa án về luật bắt học sinh vào lính, vào tổ chức phòng vệ dân sự, buộc địch phải nhận yêu sách. Tại trụ sở của quân cảnh nguy, hàng ngày có từ 50-70 gia đình thanh niên đấu tranh chống bắt con em họ vào lính, có xảy ra xô xát với cảnh sát, bà con chặn đầu xe giải thoát cho hơn 100 thanh niên bị địch bắt đi lính.

Biết xóm Dừa là nơi có cơ sở cách mạng, địch đưa một trung đội dân vệ về đóng chốt, để tăng cường kiểm soát, khống chế quần chúng gây khó khăn cho lực lượng cách mạng bám địa bàn hoạt động. Trước tình hình đó các đảng viên mật hướng dẫn vận động quần chúng đấu tranh có lý có tình lôi kéo được một số binh lính nguy quay về với cách mạng, ngăn cản được các cuộc vây ráp, lùng sục của chúng. Với những tên ác ôn ngoan cố như tên Lê Sáu, tổ du kích mật bố trí trùng trùng điệp điệp.

Mạng lưới cơ sở ở xóm Dừa tiếp tục được xây dựng, đảng viên được phát triển thêm. Ngay trước mũi kẻ thù, xóm Dừa vẫn hiên ngang đứng vững, xứng đáng là “lõi chính trị” của thị xã Phan Rang - Tháp Chàm .

Sau hơn một năm kiên trì bám trụ hoạt động, lực lượng cách mạng ở Thị xã lớn mạnh cả bên trong và bên ngoài. Hàng trăm lần cán bộ chiến sĩ đột áp vũ trang tuyên truyền đường lối chính sách của Đảng vào trong quần chúng, móc ráp phát

triển hơn 50 cơ sở, xây dựng hàng chục cốt cán cách mạng và lực lượng đã làm nòng cốt trong các cuộc đấu tranh chống kẻ thù.

Mặc dù bị địch phong tỏa, đánh phá nhưng cơ quan Thị ủy, các đội công tác, đội biệt động thị vẫn bám trụ ở Cà Đú. Các cơ sở và quần chúng tiến bộ luôn tìm cách tiếp tế các thứ cần thiết lên căn cứ. Để bảo vệ bí mật các cán bộ chiến sĩ ta triệt để “ Bốn không” : đi không dấu, nấu không khói, nói không to, ho không ra tiếng. Địch nhiều lần cho quân lên núi Cà Đú lùng sục, nhổ cờ ta, cắm cờ ba que trúng mìn tự tạo của lực lượng vũ trang, làm cho bọn chúng không dám lên nữa.

Đầu năm 1974, trước những chuyển biến của phong trào cách mạng Thị xã, địch ra sức phòng giữ, đối phó. Chúng thực hiện “cách mạng hành chính” xuống tập xã ấp, chuyển bọn bình định sang hệ dân sự, tuyển một số tên vào tổ chức kèm mới. Đưa một số cảnh sát ăn mặc thường phục¹ xuống từng gia đình thăm nghèo hỏi khổ, lừa bịp nhân dân. Nguyễn Văn Thiệu thỉnh thoảng về thăm quê, tổ chức nói chuyện dụ dỗ nhân dân, khuyến khích bọn tay sai hoạt động chống cộng sản, tuyên bố bắn chết những ai chống đối.

Quán triệt Nghị quyết 21 của Trung ương Đảng và các nghị quyết của miền, khu, tỉnh Ninh Thuận xác định quyết tâm : kiên quyết chống phá âm mưu bình định lấn chiếm của địch, tích cực giành dân, giành quyền làm chủ cho nhân dân, sát hợp với tình hình cụ thể của từng địa phương và đơn vị mình.

Từ đầu năm 1974 đến cuối tháng 11 năm 1974, cán bộ chiến sĩ liên tục bí mật bám vào thị xã tuyên truyền giác ngộ được nhiều quần chúng và đào được một số hầm bí mật để bám địa bàn, tranh thủ và nắm được một số cảnh sát, dân vệ, liên gia trưởng và nhiều phòng vệ. Ngoài ra, thông qua việc làm ăn của quần chúng các đội công tác tập hợp được nhiều nhóm bạn cây, bạn gặt, xích lô, ba gát... nhằm tăng lực lượng đấu tranh của quần chúng .

Để đẩy mạnh phong trào đấu tranh chính trị, cán bộ đảng viên bên trong chú trọng hướng dẫn quần chúng tranh thủ vận động cảnh sát, tề vệ và gia đình họ đồng tình tham gia chống lại việc địch bắt góp tiền rào ấp, treo đèn ban đêm và vạch mặt bọn theo dõi rình mò, hù dọa quần chúng... Thanh niên Thị xã phá lệnh

¹ Tổ chức dân ý vụ của địch .

giới nghiêm, phá ranh rào ấp và đấu tranh chống địch bắt lính, buộc chúng phải thả 6 thanh niên bị bắt.

Sau khi tổng thống Mỹ Ních Xon buộc phải từ chức, các tầng lớp nhân dân thị xã vạch tội tham nhũng, độc tài của tổng thống bù nhìn Nguyễn Văn Thiệu và đòi lật đổ Thiệu...

Tháng 9 năm 1974, Nguyễn Văn Thiệu về Phan Rang họp dân xoa dịu phong trào nhưng quần chúng vẫn tiếp tục đấu tranh phản đối. Khí thế đấu tranh của quần chúng tác động sâu sắc, rộng rãi đến binh lính và nội bộ địch, luận điệu tuyên truyền tâm lý chiến của địch bị vạch trần. Trong thời gian này do ảnh hưởng của cuộc đấu tranh đòi về làng cũ của đồng bào Sơn Hải, Vĩnh Trường, Từ Thiện, được sự hướng dẫn của cơ sở cách mạng, bà con ở ấp Phú Thọ bung ra làm ăn bất chấp sự ngăn cản của địch .

Để hỗ trợ cho phong trào, đầu tháng 7 năm 1974, lực lượng vũ trang trừng trị tên ác ôn Hòa; bộ đội tinh tiếp tục pháo kích vào sân bay Thành Sơn diệt một số tên địch, làm chúng mất ăn, mất ngủ.

Cuối năm 1974, tuy thất bại liên tiếp trên các chiến trường, nhưng ở tỉnh Ninh Thuận, riêng Thị xã Phan Rang- Tháp Chàm địch vẫn tiếp tục thực hiện di dân, cướp đất, phá thế bàn đạp, uy hiếp căn cứ cách mạng, tiếp tục ổn định bộ máy kèm kẹp, ra sức đôn quân, bắt lính, củng cố phòng vệ dân sự, tăng cường lực lượng cảnh sát phân chi khu.

Bước vào mùa khô 1974-1975, Tỉnh ủy Ninh Thuận chủ trương đánh bại kế hoạch bình định lấn chiếm của địch nâng ba mũi giáp công : diệt ác, phá kềm, bung dân giành quyền làm chủ; tiêu hao, tiêu diệt nhiều sinh lực địch, kết hợp đánh phá giao thông, kho tàng, sân bay... Tại Phan Rang- Tháp Chàm những ngày cuối tháng 12/1974, lực lượng vũ trang tỉnh liên tục pháo kích vào sân bay Thành Sơn. Đêm 15/1/1975, một tổ đặc công của đại đội 311 thọc sâu vào sân bay Thành Sơn phá hỏng 6 máy bay, đánh sập 6 nhà để máy bay, diệt 25 tên địch .

Trước những thắng lợi dồn dập của quân và dân toàn miền Nam trong những tháng cuối năm 1974, từ ngày 18/12/1974 đến ngày 8/1/1975, Ban chấp hành Trung ương Đảng họp và thống nhất nhận định: “ Chưa bao giờ ta có điều kiện đầy đủ về quân sự, chính trị như hiện nay, có thời cơ chiến lược to lớn, thuận

tiện như hiện nay để hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, tiến tới hòa bình thống nhất Tổ quốc”. Bộ chính trị và quân ủy Trung ương quyết định lấy chiến trường Tây nguyên và Buôn Mê Thuột làm chiến trường và điểm mở đầu.

Sau hơn 32 giờ chiến đấu, ta đánh bại hoàn toàn quân địch ở thị xã Buôn Mê Thuột.

Ngày 21/3/1975, Thường vụ Tỉnh ủy Ninh Thuận, Quân khu VI chỉ thị và ra mệnh lệnh cho thị xã Phan Rang - Tháp Chàm: “Thời cơ đã đến, thị xã Phan Rang - Tháp Chàm dốc hết lực lượng ra phía trước tiến công và nổi dậy giải phóng địa phương; sẵn sàng đón dẫn đường “Đại quân” giải phóng toàn thị xã và sân bay Thành Sơn”

Ngày 31/3/1975 tỉnh Lâm Đồng hoàn toàn giải phóng. Bọn địch ở Đà Lạt, Tuyên Đức rút chạy xuống Phan Rang. Trong đêm 1/4 bọn đầu sỏ nguy quân, nguy quyền ở Ninh Thuận hốt hoảng rút chạy về hướng Bình Thuận. Phan Rang-Tháp Chàm bỏ ngõ. Tình hình hết sức rối loạn, binh lính địch thua trận chạy về cướp phá, nạn trộm cướp diễn ra công khai trong thị xã. Chi bộ xóm Dừa chớp thời cơ huy động thanh niên ra trại Nguyễn Hoàng phá kho lấy hơn 30 khẩu súng, có 3 đại liên, 1 cối 60 ly và nhiều lựu đạn, chặn tước vũ khí của các sắc lính nguy. Các cơ sở cách mạng trong nội ô vận động quần chúng nhân dân vũ trang chống nạn cướp giết, phá phách nhà cửa.

Ngày 2 tháng 4 năm 1975, Ban chỉ huy tiền phương tỉnh Ninh Thuận tăng cường một lực lượng của đại đội 311, cùng với đội biệt động 314 của Thị xã tổ chức thành một phân đội dưới sự chỉ đạo của Thị ủy, thọc sâu vào Tháp Chàm tiến công địch, giành quyền làm chủ cho nhân dân.

Tối ngày 3 tháng 4 năm 1975, đồng chí Trần Minh bí thư Thị ủy cùng một số cán bộ của thị dẫn 18 đồng chí bộ đội đặc công từ Phước Trung xuống xóm Dừa, khoảng 3 đến 4 giờ sáng toàn bộ lực lượng đến vị trí tập kết. Lực lượng biệt động Thị xã cũng đã từ núi Cà Đú vào ém quân ở vườn xoài, vườn dứa kín đáo... Các đồng chí chỉ huy phân đội thọc sâu cùng Thị ủy Phan Rang- Tháp Chàm và chi bộ xóm Dừa họp bàn biện pháp khởi nghĩa, với mục tiêu giải phóng 18 ngàn dân Tháp Chàm lập chính quyền và phát huy khí thế tiến xuống giải phóng Phan Rang. Cuộc họp xác định phương châm : lấy chính trị và binh vận làm mũi nhọn,

vũ trang hỗ trợ, nhiệm vụ trước mắt là diệt tên Yên chỉ huy hai trung đội phòng vệ dân sự và tước vũ khí của hai trung đội này; vận động binh lính, tề vệ đứng về phía cách mạng. Cuộc họp quyết định thành lập một Ban chỉ huy thống nhất do đồng chí Trần Minh làm chính trị viên. Ngày 4/4, Ban chỉ huy tiến tục bàn bạc, phân công lực lượng và dự tính ngày 5/4 sẽ hành động. Nhưng khoảng 16 giờ ngày 4 tháng 4 năm 1975, có hai lữ đoàn quân địch kéo đến Phan Rang - Tháp Chàm và kéo vào sân bay Thành Sơn. Để cứu vãn tình thế nguy ngập, nguy quyền Sài Gòn cho sáp nhập Ninh Thuận, Bình Thuận vào quân khu 3 nguy và thành lập Bộ tư lệnh tiền phương của quân đoàn 3 nguy đóng ở Phan Rang do tên Trung tướng Nguyễn Vĩnh Nghi làm tư lệnh và tên Chuẩn tướng Phạm Ngọc Sang làm phó tư lệnh. Nguyễn Văn Thiệu ra lệnh “ phải giữ bằng được Phan Rang , lập một cái lá chắn ở đây mà chặn đường bộ, đường biển của cộng sản”. Để thực hiện âm mưu ấy, tướng Nghi và Sang gom toàn bộ lính tàn quân từ các tỉnh phía ngoài chạy vào Ninh Thuận, cộng với quân của 3 tỉnh Ninh Thuận, Bình Thuận, Bình Tuy và được tăng cường toàn bộ sư đoàn không quân số 6 còn lại, 2 trung đoàn , 2 tiểu đoàn bộ binh, 1 liên đoàn quân biệt động, 1 lữ đoàn dù, 1 tiểu đoàn và 2 đại đội pháo binh, 2 chi đoàn xe tăng và xe bọc thép. Ngoài khơi và khu vực biển Ninh Chữ luôn có một đội tàu sẵn sàng ứng cứu cho bộ binh.

Với số quân ấy, trung tướng Nghi bố trí trận địa bảo vệ Sài Gòn từ xa. Sau khi khảo sát cách bố trí quân của tướng Nghi, Trần Văn Đôn tổng trưởng quốc phòng nguy, điện về Sài Gòn cho tổng thống Thiệu : “ Tình hình Phan Rang cho phép chúng ta lạc quan hơn, Việt cộng không thể tổ chức một cuộc tấn công mới ngay được”.

Trước diễn biến tình hình, các đồng chí trong Ban chỉ huy họp và quyết định: phương châm, phương thức vẫn lấy chính trị, binh vận làm chủ yếu, dùng lực lượng gia đình và lính nguy tan rã tác động tinh thần bọn địch, lực lượng vũ trang lúc này phải làm mũi nhọn để tiêu diệt địch phản kích từ sân bay ra. Ta phát động thanh niên xóm Dừa đứng lên cầm súng chiến đấu và ngay lập tức có 47 thanh niên tình nguyện tham gia lực lượng vũ trang.

Ban chỉ huy quyết định chiều ngày 7 tháng 4 năm 1975, sẽ xuất quân và chia lực lượng vũ trang ra làm 6 tổ, hình thành 6 chốt ở xung quanh Tháp Chàm để đánh địch phản công.

Chiều ngày 7 tháng 4 năm 1975, lễ tuyên thệ xuất quân được tổ chức cẩn mật và nghiêm trang, trước giờ phút lịch sử của địa phương anh em đều gio tay hứa quyết tâm hy sinh để giải phóng quê hương. Theo đúng kế hoạch đúng 18 giờ toàn bộ lực lượng chia thành 2 mũi: một mũi đánh trại Nguyễn Hoàng, một mũi đánh 2 trung đội phòng vệ, sau đó toàn bộ lực lượng tập hợp làm nhiệm vụ truy bắt tàn quân địch, chốt giữ các nơi hiểm yếu. Ta đã làm chủ Tháp Chàm, bắt sống hơn 300 tên địch (còn một số ít địch chạy vào sân bay hoặc chạy xuống Phan Rang) thu hàng trăm súng các loại và 1 xe quân sự, tù hàng binh địch được giáo dục và thả tại chỗ. 23 giờ cùng ngày, một chiếc xe GMC chở lính từ Phan Rang lên, gặp đơn vị do đồng chí Đăng chỉ huy, ta buộc địch dừng xe bắt sống 11 tên, trong đó có đại úy Long và trung úy Cường.

Bốn giờ sáng ngày 8 tháng 4 năm 1975, địch từ sân bay kéo ra phản kích, bị chốt ngã ba vào sân bay chặn đánh mãnh liệt buộc phải chững lại. Suốt ngày 8/4, địch tiếp tục phản kích, dùng quân từ phát triển lên, sân bay ra có pháo binh, xe tăng, máy bay hiểm trợ đánh vào các chốt của ta. Hai bên đánh nhau quyết liệt, đến 11 giờ trưa ta đẩy lùi 10 đợt phản kích của địch. Sau đó tiếp tục đánh bật 6 đợt phản kích khác của chúng. Quân chúng nhân dân Đô Vinh, Bảo An nhất là bà con xóm Dừa chung sức cùng bộ đội đánh địch. Bà con hết lòng hết sức phục vụ cơm nước, bánh kẹo cho bộ đội, dùng xe Honda, xe lam... chuyên tải thương binh về tuyến sau cứu chữa và chuyên vũ khí thu được về xóm Dừa cất dấu.

15 giờ ngày 8 tháng 4 năm 1975, địch dùng trực thăng xả súng bắn xuống các chốt gây nhiều khó khăn cho ta - 5 đồng chí hy sinh và 8 đồng chí bị thương. Khoảng 20 giờ Ban chỉ huy quyết định chuyển thương binh và lực lượng vũ trang về núi Cà Đú, bộ phận chính trị tiếp tục ở lại không chế tề, vận động nguy quân, tổ chức nhân dân chống sự chiếm giữ của địch,

Suốt một ngày đêm chiến đấu căng thẳng, phân đội thọc sâu cùng nhân dân Đô Vinh, Bảo An đã đẩy lùi 16 đợt phản kích của địch diệt 120 tên, bắt sống 11 tên, bắn cháy 5 xe tăng và xe bọc thép và thu 2 xe GMC, 460 súng các loại, 10 máy PRC-25... tất cả chiến lợi phẩm được nhân dân xóm Dừa quản lý, cất giấu cho đến ngày tỉnh Ninh Thuận hoàn toàn giải phóng giao nộp lại cho chính quyền cách mạng .

Để mau chóng đập tan cái “ lá chắn Phan Rang” mở đường tiến quân vào Sài Gòn, đồng chí Thượng tướng Lê Trọng Tấn, Tư lệnh cánh quân Duyên Hải

quyết định sử dụng sư đoàn 3 quân khu 5, trung đoàn 25 Tây Nguyên cùng các lực lượng địa phương tấn công địch. Lúc 5 giờ 30 ngày 14 tháng 4 năm 1975, pháo binh ta dội bão lửa vào các cụm tiền tiêu của tuyến phòng thủ sân bay Thành Sơn. Pháo binh địch bắn trả lại dữ dội, được sự hỗ trợ của phi pháo và hệ thống phòng thủ vững chắc, bộ binh địch ngoan cố chống lại những đòn tấn công của bộ đội chủ lực. Trưa ngày 15 tháng 4 năm 1975, Trần Văn Đôn, tổng trưởng quốc phòng ngụy và Nguyễn Văn Toàn, tư lệnh quân đoàn 3 ngụy, từ Sài Gòn bay ra Phan Rang gặp gỡ binh sĩ động viên tinh thần, vật chất, nhưng chúng không sao vực dậy nổi tinh thần chiến đấu đang suy sụp của đội quân thất trận này.

Về phía ta, Bộ chỉ huy mặt trận quyết định đưa sư đoàn 325 của Quân đoàn 2 vào chiến đấu, đúng 5 giờ sáng ngày 16/4 được sự hỗ trợ mạnh mẽ của pháo binh và xe tăng, sư đoàn 325, sư đoàn 3, trung đoàn 25 Tây Nguyên... Đồng loạt nổ súng tấn công địch bằng nhiều mũi tiến công. Một mũi có xe tăng dẫn đầu tiến theo quốc lộ 1, địch gặp đại quân ta tháo chạy tán loạn dạt cả vào núi Cà Đú, ngay lúc đó đại đội 311 và biệt động 314 của Thị xã đang trụ ở đây bất thần đánh vào sườn chúng và phát triển ra phối hợp cùng chủ lực tiến vào giải phóng Phan Rang lúc 8 giờ sáng ngày 16 tháng 4 năm 1975, và từ đó tiến lên Tháp Chàm phối hợp cùng các mũi khác đánh vào sân bay. Một mũi của bộ đội chủ lực vu hồi đánh chiếm Ninh Chữ chặn đường tháo chạy ra biển của địch. Ở hướng Tây Bắc hai đại đội công binh và đặc công của quân khu hình thành một mũi vượt sông tiến vào phía Nam rồi thọc thẳng xuống Phước Thiện, Ninh Quý, Ninh Nhuận vượt cầu Móng vào Tháp Chàm. Cùng lúc đó bộ đội địa phương tỉnh và du kích Bác ái ghép thành 1 đại đội tải đạn và dẫn đường cho trung đoàn 25 tiến công vào sân bay Thành Sơn. Sân bay Thành Sơn bị tiến đánh từ nhiều phía, Nguyễn Vĩnh Nghi ra sức cho quân chống đỡ, chỉ trong vòng 3 tiếng đồng hồ Nghi đã ra lệnh xuất kích 37 lần chiến máy bay đánh vào đội hình tiến quân của sư đoàn 325, gây cho ta một số thiệt hại. Nhưng đội hình của ta vẫn tiến vào áo ạt xông lên. Sân bay bị chiếm vào lúc 9 giờ sáng ngày 16 tháng 4 năm 1975, 15 giờ cùng ngày, một lực lượng bộ đội chủ lực cùng với bộ đội địa phương hình thành một mũi từ hướng Tây theo quốc lộ 11 qua đèo Cật, thọc sâu xuống đắc Nhơn vào Tháp Chàm và tiến xuống Phan Rang vào lúc 16 giờ.

Cùng với sự tiến công của bộ đội chủ lực, được sự hướng dẫn của cán bộ cơ sở quần chúng nhân dân trong Thị xã nổi dậy phối hợp, công nhân nhà máy điện thu nhật vũ khí địch, trang bị một trung đội tự vệ chiến đấu bảo vệ nhà máy.

Chi bộ xóm Dừa lãnh đạo quần chúng vũ trang hiệp đồng kịp thời, bắt và thu 3 xe tăng, 3 xe Jeep, 3 xe GMC..., 1600 súng các loại và bắt sống 36 tên địch đang trên đường tháo chạy.

Xe tăng của bộ đội ta tiến vào Phan Rang thành hàng, trước sự đón mừng của đồng bào Thị xã, bà con giúp bộ đội truy tìm tàn quân địch, lo nấu cơm, nước, quà bánh phục vụ các chiến sĩ giải phóng quân... Đền phòng máy bay địch ném bom, bộ đội ta nhắc nhở bà con về đào hầm phòng tránh.

18 giờ ngày 16/ tháng 4 năm 1975, Tỉnh ủy, tỉnh đội vào tiếp quản thị xã Phan Rang, tỉnh lỵ tỉnh Ninh Thuận ⁽¹⁾. Tối hôm đó lực lượng bộ đội địa phương cùng chủ lực truy bắt tàn quân địch đang lẩn trốn. Được sự giúp đỡ của bà con địa phương, lực lượng truy tìm bắt sống được tên trung tướng Nguyễn Vĩnh Nghi, chuẩn tướng Phạm Ngọc Sang, tên cố vấn Mỹ Gia-vét-lơ-vít..đến 23 giờ ngày 16/4/1975, tỉnh Ninh Thuận hoàn toàn giải phóng. Kết quả ta bắt sống 1 trung tướng, 1 chuẩn tướng, 1 đại tá cố vấn Mỹ và 142 sĩ quan các loại... thu 51 máy bay, 11 xe bọc thép, 1 hải thuyền, 15 khẩu pháo và rất nhiều phương tiện chiến tranh khác.

Sau khi giải phóng Phan Rang- Tháp Chàm, Ủy ban quân quản thị xã được thành lập để ổn định trật tự an ninh và đời sống cho nhân dân, các nhà máy điện, nước, sân bay được tăng cường chuẩn bị chu đáo. Ủy ban quân quản huy động nhân dân giúp đỡ, ủng hộ lương thực, thực phẩm cho bộ đội; mọi phương tiện vận tải và thợ cơ khí ở thị xã được huy động phục vụ cho việc chuyển quân đưa bộ đội chủ lực tiến về phía Nam phối hợp với các cánh quân khác giải phóng Sài Gòn.

Cái “lá chắn Phan Rang” mà Mỹ ngụy đã bỏ ra biết bao nhiêu công sức, tiền của, vũ khí xây dựng hòng bảo vệ Sài Gòn từ xa đã sụp đổ tan tành trước sức mạnh tấn công thần tốc, táo bạo của bộ đội chủ lực Trung ương, bộ đội địa phương tỉnh, thị xã và nhân dân thị xã Phan Rang- Tháp Chàm. Sau khi giải phóng Ninh Thuận, đại quân ta tiếp tục tiến về phía Nam phối hợp với lực lượng tại chỗ giải phóng Bình Thuận, Bình Tuy và thị xã Xuân Lộc, trực tiếp uy hiếp cửa ngõ phía Đông Sài Gòn.

⁽¹⁾ Bộ phận Thị ủy Phan Rang- Tháp Chàm trong đó đồng chí Trần Minh bí thư Thị ủy đã có mặt tại nội ô trong đêm 15 rạng sáng ngày 16/4/1975.

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 với đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử giải phóng Sài Gòn ngày 30/4/1975, đã chấm dứt 21 năm kháng chiến chống Mỹ, cứu nước gian khổ nhưng rất anh hùng của dân tộc Việt Nam ta. Riêng với quân và dân thị xã Phan Rang- Tháp Chàm thì ngày 16/4/1975, ngày giải phóng quê hương đã để lại dấu ấn không phai mờ trong ký ức bởi đó là ngày mà ý chí tự lực, tự cường bền bỉ đấu tranh cách mạng của cán bộ, chiến sĩ và nhân dân Phan Rang- Tháp Chàm dưới sự lãnh đạo của Đảng, trực tiếp là Thị ủy Phan Rang- Tháp Chàm đã đi đến thắng lợi hoàn toàn .

PHẦN THỨ HAI
®¶ng BỘ THỊ XÃ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN KHÔI PHỤC
VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ-XÃ HỘI, TỪNG BƯỚC PHẤN ĐÁU
XÂY DỰNG THỊ XÃ trẻ thụn® « th¶ I äai iii THEO HƯỚNG
VĂN MINH VÀ HIỆN ĐẠI (1975-2005)

CHƯƠNG IV: TÌNH HÌNH THỊ XÃ SAU NGÀY GIẢI PHÓNG VÀ NHỮNG NHIỆM VỤ CẤP BÁCH (16-4-1975 - 1976).

I/ Những thuận lợi và khó khăn sau ngày giải phóng :

Sau ngày giải phóng, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân thị xã bắt tay xây dựng lại quê hương và đi lên chủ nghĩa xã hội trong hoàn cảnh còn nhiều khó khăn, trở ngại. Trước mắt phải ra sức khôi phục nền kinh tế què quặt, lệ thuộc của địch để lại, ổn định đời sống nhân dân; vừa phải hàn gắn các vết thương chiến tranh trên nhiều lĩnh vực kinh tế, văn hoá, xã hội và vừa phải tiến hành cải tạo và xây dựng mới cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội.

Thị xã được chính quyền cách mạng tiếp quản đã có một số cơ sở sản xuất và chế biến của chế độ cũ để lại nhưng trong tình trạng sản xuất nhỏ là chủ yếu, đại bộ phận là lao động thủ công, cơ sở vật chất kỹ thuật nhỏ bé, năng suất lao động thấp.

Mặt khác, thị xã là nơi tập trung chủ yếu lực lượng nguy quân, nguy quyền đang thiếu công ăn việc làm, nạn thất nghiệp gia tăng, nhiều tệ nạn xã hội còn tồn tại như nạn trộm cướp, xì ke, ma tuý, mại dâm, cờ bạc... khiến tình hình an ninh, trật tự trị an thêm phức tạp. Trong khi đó, chính quyền cách mạng mới thành lập, chưa thực sự ổn định, cán bộ, đảng viên tại chỗ ít, trình độ chuyên môn kinh tế, kỹ thuật chưa nhiều, chưa có kinh nghiệm trong quản lý đô thị nên còn nhiều khó khăn, lúng túng trong lãnh, chỉ đạo công tác ở địa phương.

Tuy nhiên, Đảng bộ và nhân dân thị xã bước vào công cuộc xây dựng quê hương mới cũng có những thuận lợi cơ bản: toàn bộ cơ sở vật chất kỹ thuật của địch để lại ta tiếp thu hầu như nguyên vẹn. Có nguồn điện của thủy điện Đa

Nhìn, có hệ thống thủy lợi đủ cung cấp cho nhu cầu dân sinh và phục vụ sản xuất. Với gần 9000 lao động chuyên sống về nông nghiệp, đang trực tiếp sản xuất trên 1.074 ha ruộng đất màu mỡ, sản xuất được 2-3 vụ/năm. Thị xã Phan Rang - Tháp Chàm còn có nhiều cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp khá phong phú, có điều kiện để mở rộng, khôi phục và phát triển sản xuất.

Bên cạnh đó nhân dân thị xã vốn có truyền thống yêu nước, yêu Đảng, tin tưởng vào sự nghiệp cách mạng do Đảng lãnh đạo, cần cù trong lao động và có mặt bằng dân trí khá cao so với các địa phương trong tỉnh.

Từ những thuận lợi và khó khăn trên đòi hỏi Đảng bộ phải có sự lãnh đạo, chỉ đạo đúng hướng, sát hợp với tình hình thực tế của địa phương, biết khơi dậy sức mạnh to lớn của sự đoàn kết, đồng thuận giữa các tầng lớp, thành phần trong xã hội... mới có thể nhanh chóng ổn định và cải thiện một bước đời sống nhân dân.

Tháng 5/1975, tiếp thu Nghị quyết của Khu ủy khu 6 về tình hình và nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng mới, Tỉnh ủy Ninh Thuận đã đề ra những nhiệm vụ cấp bách chỉ đạo các huyện, thị và ban ngành phải khẩn trương thực hiện¹:

Một là, tiếp tục truy quét địch, nhanh chóng thiết lập trật tự trị an, nhằm sớm ổn định tình hình để tạo thuận lợi cho việc đẩy mạnh xây dựng kinh tế, văn hoá, xã hội trong tình hình mới.

Hai là, ra sức củng cố và xây dựng lực lượng vũ trang chính trị, xây dựng củng cố chính quyền cách mạng, lấy công nông chuyên chính làm nền tảng, chính quyền phải thực sự của dân, vì dân, do dân; tập trung xây dựng chính quyền ở thôn, xã và từng bước triển khai bộ máy tỉnh, huyện.

Ba là: Tranh thủ khôi phục và phát triển kinh tế, ổn định đời sống nhân dân; từng bước giải quyết những tệ nạn xã hội do chế độ cũ để lại. Chú ý xây dựng và phát triển nông nghiệp, giải quyết đời sống cho dân lao động ở thị xã.

Bốn là: Từng bước chuyển tư tưởng, chuyển chỉ đạo và củng cố xây dựng bộ máy của các cấp, các ngành phù hợp với tình hình và nhiệm vụ mới.

Được sự chỉ đạo trực tiếp của Thường vụ Tỉnh ủy, Đảng bộ và nhân dân thị xã tích cực phấn đấu thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của tỉnh đạt được những kết quả tích cực trên nhiều mặt công tác.

¹ Báo cáo Tỉnh ủy Ninh Thuận số 13/VP.TU, ngày 20-8-1975.

II/ Khắc phục khó khăn sau chiến tranh, ổn định các mặt đời sống xã hội :

Ngay sau ngày tiếp quản, để giữ gìn an ninh chính trị, bảo vệ chính quyền cách mạng và ổn định đời sống nhân dân, Ủy ban quân quản thị xã đã kêu gọi lực lượng nguyện quân, nguyện quyền ra trình diện để hưởng chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước ta. Kết quả có 6.129⁽¹⁾ nguyện quân, nguyện quyền ra đăng ký, đã tổ chức học tập cải tạo 5.276 người, số còn lại được xét cho về gia đình và quản chế tại địa phương. Đại bộ phận học tập tốt đã được xét trả quyền công dân và họ tích cực lao động làm ăn.

Cuối năm 1975 và đầu năm 1976, tình hình an ninh vẫn chưa thật sự ổn định, khi bọn địch cố gượng dậy, nhen nhóm lực lượng chống đối cách mạng. Chúng tập hợp bọn tàn quân trốn trình diện, số bất mãn trong công chức cũ, bọn Fulro, các đảng phái phản động, cùng bọn lưu manh, côn đồ cấu kết hoạt động. Chúng lợi dụng những nơi đông người như bến xe, rạp hát, chợ búa để rải truyền đơn, phao tin đồn nhảm, đôi lúc có kết hợp vũ trang, gây tiếng nổ để tác động tâm lý nhân dân. Đáng chú ý là hoạt động của bọn phản động đội lột tôn giáo, thông qua nhiều hình thức hoạt động để tuyên truyền xuyên tạc chế độ ta, kích động giáo dân, chia rẽ lực lượng quần chúng.

Nổi lên là hoạt động các tổ chức phản động do bọn tàn quân tập hợp sau ngày giải phóng như “Việt Nam kháng chiến quân”, “Đảng quốc hận”, “Đảng rồng vàng”... Chúng tổ chức nổ súng gây rối, ném đá, ném đạn vào bộ đội, công an đi làm nhiệm vụ ở nơi vắng vẻ, giết người bịt đầu mối. Để đối phó kịp thời, chính quyền và đoàn thể cách mạng thị xã đã phối hợp với trên, mở các cuộc tấn công truy quét liên tục ở các địa bàn xung yếu (cả trong các cơ quan), nên đã ngăn chặn được các hoạt động của địch, bảo vệ được các ngày lễ lớn và Tết nguyên đán, nhất là bảo vệ ngày bầu cử Quốc hội thống nhất (25-4-1976) được tuyệt đối an toàn. Đến cuối năm 1976, tình hình an ninh chính trị, trật tự xã hội bước đầu được ổn định.

Việc khôi phục phát triển kinh tế, ổn định đời sống nhân dân được Tỉnh ủy và Thị ủy xác định là một trong những nhiệm vụ quan trọng và cấp bách. Sau ngày tiếp quản, chính quyền và các ban ngành đã chú ý giải quyết điện, nước, vệ sinh đường phố, cứu đói, cứu bệnh cho nhân dân; khôi phục trường học, bệnh xá; bán xăng dầu, phân bón, lương thực cho nhân dân phục vụ sản xuất. Từ tháng

⁽¹⁾ Trong đó có 4.504 nguyện quân, 1.312 nguyện quyền, 313 các đảng phái phản động.

7/1975, Thị ủy chỉ đạo phải khôi phục sản xuất nông nghiệp vụ mùa năm 1975 và đẩy mạnh sản xuất trong năm 1976, đồng thời động viên nông dân khắc phục mọi khó khăn và hậu quả chiến tranh để lại, thực hiện thâm canh, tăng vụ để tăng năng suất, sản lượng lương thực. Quần chúng tham gia 16.526 người đào vét gần 40.950 m³ đất mương (kể cả làm nghĩa vụ ở công trình thủy lợi Sông Pha). Kết quả, có 885/1.074 ha lúa (hơn 80% diện tích) được gieo trồng, năng suất bình quân vụ mùa năm 1976 tăng 50% so với năm 1975. Ngoài ra, các cây lương thực khác như khoai lang, bắp, mì... cũng được nông dân và cán bộ cơ quan tận dụng diện tích đất sản xuất, tăng thêm lương thực cho xã hội

Đầu tháng 6/1976, Đảng bộ và chính quyền thị xã phát động quần chúng học tập và thực hiện chính sách ruộng đất. Các đoàn công tác tiến hành khảo sát, nắm chắc tình hình ruộng đất của các thành phần ở từng phường: đất nhà chung, nhà chùa, công điền, ruộng đất của địa chủ, phú nông, của Việt gian bỏ chạy... Tùy theo từng đối tượng, thị xã có chính sách cụ thể như tịch thu, trưng thu hoặc trưng mua. Qua thực hiện chính sách ruộng đất, toàn thị đã thu hồi 464 ha chia cho 1.236 hộ, với hơn 8.000 nhân khẩu nông dân không có và thiếu ruộng đất, còn dành lại 36 ha trong diện qui hoạch. Đồng thời để lại 609 ha cho phú nông, gia đình địa chủ tự canh tác theo chính sách ruộng đất. Bình quân mỗi nhân khẩu được chia cấp 500m², cao nhất là phường Phước Mỹ được 700 m² ⁽¹⁾. Đến tháng 8/1976, Thị xã hoàn thành việc thực hiện chính sách ruộng đất ở các phường .

Đi đôi với lãnh đạo sản xuất nông nghiệp, Đảng bộ đã lãnh đạo đưa nhân dân di dân về nông thôn, tiến hành khai hoang phục hoá ruộng đất, đi xây dựng vùng kinh tế mới. Tính từ ngày giải phóng đến cuối năm 1976, ta đã di dân được hơn 6000 dân. Năm 1975, ta vận động 2000 dân đi xây dựng vùng kinh tế Sông Dầu (đã bàn giao cho Ninh Sơn); năm 1976 đưa hơn 1200 dân đi xây dựng vùng kinh tế mới Bà Xa, Nhị Hà (thuộc huyện An Phước). Chỉ hơn một năm, thị xã đã khai hoang phục hoá 274 ha, trong đó có 120 ha ở vùng kinh tế mới, góp phần ổn định nơi ăn ở của nhân dân và việc làm cho gần 1 vạn người .

Thị xã là nơi tập trung hầu hết các cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp của tỉnh, với hơn 200 cơ sở, khoảng 3000 công nhân và nhiều ngành nghề quan trọng như: cơ khí sửa chữa, xay xát, chế biến thực phẩm, điêu khắc mỹ nghệ... Nhận rõ vị trí quan trọng của ngành tiểu thủ công nghiệp đối với nhu cầu phục vụ nông nghiệp, sản xuất hàng hoá, tạo công ăn việc làm, Đảng bộ chú ý khuyến

⁽¹⁾ Báo cáo kiểm điểm của Thị Đảng bộ từ ngày giải phóng đến tháng 9-1976.

khích giúp đỡ các chủ xí nghiệp và công nhân, như bán xăng, dầu, lương thực, hàng hoá... để họ sớm khôi phục và phát triển sản xuất. Qua hơn một năm, các ngành như cơ khí sửa chữa, xay xát, nghề mộc, đan lát chiếu, làm nón... đã đi vào sản xuất. Có ½ cơ sở được quản lý về giá cả. Các cơ sở của địa phương được cung cấp một phần nhiên liệu và hầu hết đã tiến hành đăng ký các ngành nghề. Bước đầu hình thành một số tổ may mặc, tổ mộc đi vào làm ăn hợp tác.

Cùng với toàn tỉnh, từ ngày 10/8/1975, thị xã Phan Rang-Tháp Chàm tiến hành kiểm kê tài sản, cải tạo tư sản mại bản. Chiến dịch này gọi là X2, được Đảng bộ triển khai vừa bí mật, vừa bất ngờ, đã đánh vào đối tượng đầu cơ tích trữ, lũng đoạn thị trường ở địa phương. Qua đó đã xử lý 18 chủ, ta kiểm kê tịch thu tài sản của tư sản mại bản có tội về chính trị, còn tư sản thường có tội về kinh tế thì trưng thu một phần⁽¹⁾. Tiếp đến, Đảng bộ chỉ đạo tăng cường lực lượng, tiến hành đòi tiền ở địa phương từ 22-25/9/1975. Chính quyền cách mạng bước đầu đã nắm được vấn đề tài chánh, thu hồi hầu hết tiền chế độ cũ ở miền nam và lưu hành tiền của Chính phủ Cách mạng lâm thời miền Nam Việt Nam.

Sau đợt đòi tiền thắng lợi, ngành tài chính và ngân hàng tổ chức lại hoạt động và đi dần vào nề nếp. Trong 2 năm, ngành tài chính thu được hơn 3.700.000đ (trong đó thuế công thương nghiệp: 3.587.000đ; thuế nông nghiệp và lệ phí chợ: 100.800đ; 390 tấn lúa). Ngành ngân hàng vận động nhân dân gửi tiền tiết kiệm và triển khai vay tín dụng phục vụ cho nhu cầu sản xuất, kinh doanh ở địa phương. Ngành đã thu hồi được 14.783.460đ tiền mặt và cho nhân dân vay 16.668.431đ (chủ yếu là vay tín dụng thương nghiệp, nông nghiệp và tiểu thủ công nghiệp). Về thương nghiệp, tuy cơ sở vật chất còn nhỏ bé nhưng đã cố gắng phục vụ cho dân một số mặt hàng thiết yếu như lương thực, vải, đường, sữa, sách vở và nhiều mặt hàng gia dụng khác trị giá hàng triệu đồng. Từ đầu năm 1976, thị xã xây dựng được 9 cửa hàng đại lý kinh tiêu ở 9 phường, do công ty cấp 2 của Ty thương nghiệp cung cấp hàng, phân phối hàng cho dân theo định hướng và giá cả quy định của ty thương nghiệp. Nhờ vậy, đã giải quyết một phần nhu yếu phẩm cho nhân dân, góp phần ổn định giá cả, ổn định thị trường.

Công tác bảo đảm giao thông, bảo đảm thông tin liên lạc sau chiến tranh là một nhiệm vụ quan trọng. Thị xã cũng là nơi có đông xe chở khách và xe tải vận chuyển các tuyến đường gần xa. Các tuyến giao thông nội thị và đặc biệt là tuyến đường quốc lộ 1A bị hư hỏng nặng ở nhiều đoạn được sửa chữa, khôi phục lại

⁽¹⁾ Nghị quyết hội nghị mở rộng của Thị ủy Phan Rang-Tháp Chàm (từ 2-3-1976 đến 11-3-1976).

thông suốt. Ngành giao thông tổ chức kiểm kê, sắp xếp bố trí một số xe vận chuyển hàng hoá, hành khách phục vụ nhu cầu đi lại của nhân dân thị xã. Ngành bưu điện, sau ngày tiếp quản đã tiến hành xây dựng ngay mạng lưới vô tuyến và hữu tuyến điện thoại, hệ thống vận chuyển công văn, thư từ được triển khai phục vụ rộng rãi các ban ngành trong thị xã và yêu cầu của nhân dân.

Cùng với nhiệm vụ khôi phục và phát triển kinh tế, Đảng bộ khẩn trương khôi phục hoạt động các cơ sở y tế, văn hoá, giáo dục. Tổ chức cứu đói, cứu bệnh và giải quyết các tệ nạn xã hội.

Về giáo dục, bước vào năm học 1975-1976, thị xã cố gắng mở lại hầu hết các trường ở địa phương và chuẩn bị mọi mặt chu đáo để năm học mới diễn ra tốt đẹp. Ngày 19/10/1975, đã tổ chức lễ khai giảng ở 26 trường⁽¹⁾ (không kể 2 trường cấp III do tỉnh quản lý), với số lượng 473 giáo viên và 18.905 học sinh. Đội ngũ giáo viên hầu hết được lưu dụng, được bồi dưỡng chính trị, tập huấn chuyên môn để nâng nhận thức về tình hình nhiệm vụ và trách nhiệm của người giáo viên dưới mái trường xã hội chủ nghĩa. Ngoài ra, thị xã còn tập trung đẩy mạnh phong trào bình dân học vụ và thanh toán cơ bản nạn mù chữ. Để chống tái mù và nâng cao trình độ văn hoá cho nhân dân, ở các phường đã tổ chức 22 lớp bình dân học vụ và bổ túc văn hoá ban đêm, thu hút hàng ngàn người đến lớp.

Ngành y tế chú trọng tổ chức lại đội ngũ cán bộ, chủ yếu là số lưu dụng, số kháng chiến về và ở trên chi viện. Tập trung khôi phục lại bệnh xá Tháp Chàm (bệnh viện Phan Rang do tỉnh quản lý) được 30 giường bệnh và xây dựng các trạm xá, nhà hộ sinh, tủ thuốc dân lập ở các phường. Công tác phòng bệnh, dịch bệnh được quan tâm hàng đầu, ngành đã tổ chức tiêm phòng cho 33.520 người, khám bệnh điều trị, khám thai, đỡ đẻ cho hàng chục ngàn người. Vận động nhân dân tham gia làm vệ sinh đường phố, đào hố tiêu, hố rác, ăn chín, uống chín, có ý thức vệ sinh phòng bệnh. Một số vụ dịch bệnh xảy ra đã kịp thời phát hiện và bao vây dập tắt.

Ngành văn hoá thông tin tích cực hoạt động tuyên truyền các chủ trương, chính sách của chính quyền cách mạng, vận động nhân dân xoá bỏ các tàn tích văn hoá nô dịch, phản động của địch. Nhân dân đã hưởng ứng xoá hết các khẩu hiệu, tranh ảnh của địch, nộp cho chính quyền cách mạng 11 vạn cuốn sách và hơn 2,5 vạn đĩa hát đòi trụ, phản động. Thị xã được tỉnh Yên Bái kết nghĩa tặng cho thư viện hơn 11.000 cuốn sách quý các loại, phục vụ hàng ngàn lượt đọc giả.

¹ Trong đó có 17 trường cấp 1, 3 trường cấp 2 và 6 trường mẫu giáo

Các phường hình thành các ban thông tin, tổ văn nghệ tổ chức nhiều buổi chiếu phim, biểu diễn văn nghệ, triển lãm tranh cổ động, tuyên truyền thực hiện nếp sống mới được nhân dân nhiệt liệt hưởng ứng.

Nhằm xây dựng ý thức làm chủ tập thể của nhân dân, xây dựng củng cố chính quyền và các đoàn thể ở địa phương ngày càng vững mạnh, Đảng bộ đã tổ chức nhiều đợt phát động quần chúng tham gia vào các phong trào khôi phục kinh tế, văn hoá, xã hội ở địa phương. Tập trung nhất là mở đợt phát động quần chúng đứng lên làm chủ tập thể, xây dựng bộ máy Nhà nước từ thị đến phường; tiếp đến trong tháng 8/1976, thị xã phát động quần chúng học tập Nghị quyết 24 của Trung ương về tình hình và nhiệm vụ cách mạng mới. Qua đó, đã thanh lọc một số phần tử xấu chui vào chính quyền, đoàn thể cách mạng và bổ sung người tốt vào, ý thức làm chủ của nhân dân được nâng lên một bước. Những ngày lễ lớn trong năm như sinh nhật Bác Hồ, Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2/9... được thị xã tổ chức trọng thể và đã thu hút đông đảo lực lượng quần chúng tham gia, thể hiện ý thức giác ngộ cách mạng, sự tin yêu của nhân dân đối với Đảng, với chế độ mới được nâng lên. Đặc biệt, ngày bầu cử Quốc hội thống nhất cả nước (25/4/1976) thực sự là một ngày hội lớn ở địa phương, hơn 99% cử tri của thị xã nô nức đi bầu nhanh, gọn, trật tự, tập trung phiếu và tuyệt đối an toàn.

Để quản lý điều hành các mặt công tác sau ngày giải phóng, Thị ủy chỉ đạo khẩn trương xây dựng bộ máy chính quyền từ thị đến cơ sở. Chỉ trong 3 tháng ta đã xây dựng bộ máy chính quyền từ thị đến cơ sở ở các phường và khu phố, sau đó thành lập các tổ chức quần chúng ở phường và khu phố tiếp tục củng cố bộ máy chính quyền từ thị đến cơ sở. Đầu năm 1976, Thị ủy bổ sung thêm 36 cán bộ đảng viên xuống giữ các vị trí then chốt ở phường. Kết quả, đã củng cố tổ chức được 9 ủy ban phường, mỗi ủy ban từ 7-9 cán bộ và 36 Ban chấp hành các giới công, nông, thanh, phụ... ở 9 phường, ngoài ra còn chỉ định các Ban nhân dân và Ban cán sự đoàn thể ở khu phố, mỗi khu từ 3-5 người. Các ban chuyên môn của thị và phường như tài chính, nông nghiệp, thông tin văn hoá, y tế... cũng được hình thành. Nhờ vậy, bộ máy chính quyền các phường và khu phố được củng cố và hoạt động khá hơn. Ngành quân sự và công an những năm đầu xây dựng chính quyền cách mạng, được chú trọng xây dựng về số lượng và chất lượng, đã có những đóng góp đáng kể trong nhiệm vụ bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền và cuộc sống bình yên cho nhân dân.

Về công tác xây dựng củng cố Đảng, ngày 12/7/1975, Tỉnh ủy ra quyết định thành lập Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã lâm thời gồm 15 đồng chí do đồng

chí Việt Hà làm Bí thư. Cuối năm 1975, Đảng bộ thị xã phát triển thêm 21 đảng viên nhưng trong đó cả mét sẽ không nên tiêu chuẩn phải kiểm tra xem xét lại. Tỉnh ủy tháng 9-1976, toàn thị có 236 đảng viên (kể cả số đảng viên về hưu), 23 chi bộ, trong đó có 9 chi bộ phường và chi bộ cơ quan, xí nghiệp. Qua thực tế công tác, đa số đảng viên có phẩm chất cách mạng tốt, hăng hái thực hiện nhiệm vụ mới. Đảng bộ quan tâm cử nhiều cán bộ đi học chính trị, nghiệp vụ ở trường Đảng tỉnh và một số trường của Trung ương. Ngoài ra còn mở nhiều lớp tập huấn cho cán bộ cấp phường để nâng cao nhận thức, trình độ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới.

Thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ nhất được tiến hành từ ngày 31/10 đến ngày 3/11/1976 tại Hội trường khối cơ quan thị xã (nay là Công ty xuất nhập khẩu Ninh Thuận) với sự tham gia của 51 đại biểu. Đại hội đã kiểm điểm đánh giá tình hình thị xã từ sau ngày giải phóng, thông qua Nghị quyết công tác đến năm 1977 và bầu Ban Chấp hành mới, bầu đại biểu đi dự hội nghị cấp trên. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành gồm 21 đồng chí, trong đó có 2 dự khuyết. Ban Thường vụ gồm 7 đồng chí. Đồng chí Lê Văn Tân được bầu làm Bí thư, đồng chí Trần Minh được bầu làm Phó Bí thư⁽¹⁾. Sau Đại hội, Đảng bộ phát động một đợt thi đua rộng rãi trong cán bộ, đảng viên và nhân dân Thị xã quyết tâm hoàn thành những mục tiêu mà nghị quyết đại hội đặt ra.

Tiếp đến, một sự kiện lịch sử trọng đại được Đảng bộ và nhân dân thị xã quan tâm chờ đón, theo dõi là Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV được tổ chức trọng thể tại Thủ đô Hà Nội từ ngày 14 - 20/12/1976. Đại hội đã vạch ra đường lối chung cho cách mạng Xã hội chủ nghĩa cả nước là: “Nắm vững chuyên chính vô sản, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, tiến hành đồng thời 3 cuộc cách mạng: cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hoá, trong đó cách mạng khoa học kỹ thuật là then chốt; đẩy mạnh công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa là nhiệm vụ trung tâm của cả thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội...”

Nghị quyết của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV được Đảng bộ tổ chức triển khai học tập sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân, tạo nên một cuộc sinh hoạt chính trị rộng lớn, có ảnh hưởng tích cực đến các mặt đời sống chính trị, xã hội của Đảng bộ và nhân dân địa phương.

⁽¹⁾ Bốn ủy viên Ban Thường vụ là các đ/c: Võ Việt Dũng, Tu Tấn Minh, Nguyễn Văn Biên, Đoàn Đức Chánh.

Chấp hành Nghị quyết của Bộ chính trị về việc điều chỉnh, hợp nhất một số Tỉnh từ khu 6 trở vào. Tỉnh Ninh Thuận sáp nhập với tỉnh Bình Thuận và tỉnh Bình Tuy thành lập tỉnh Thuận Hải và chính thức đi vào hoạt động từ tháng 2/1976. Thị xã Phan Rang - Tháp Chàm là tỉnh lỵ của tỉnh Thuận Hải và đến tháng 6/1977, tỉnh lỵ được chuyển về thị xã Phan Thiết.

Qua gần 2 năm hàn gắn vết thương chiến tranh, ổn định và xây dựng cuộc sống mới, Đảng bộ và nhân dân thị xã đã đạt được những kết quả quan trọng bước đầu, tạo nên sự biến đổi sâu sắc tích cực trong các mặt đời sống xã hội. Tuy nhiên, so với nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới, sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ và phong trào cách mạng của quần chúng vẫn còn một số hạn chế nhất định, đó là:

Các ngành kinh tế bước đầu ổn định và đi vào hoạt động có tiến bộ nhưng chưa mạnh. Vấn đề điều tra cơ bản và phân vùng quy hoạch trong sản xuất nông nghiệp chưa được chú trọng nên kế hoạch chỉ tiêu đề ra chưa sát đúng. Trong quá trình thực hiện chính sách ruộng đất còn nhiều sai sót đáng kể như thu và chia ruộng đất có trường hợp chưa đúng chính sách, đúng đối tượng. Quản lý sản phẩm, giá cả hàng tiêu thụ công nghiệp còn lỏng lẻo. Việc xây dựng các tổ hợp tác trong nông, công nghiệp còn chấp vá, vội vàng nên chất lượng chưa cao.

Công tác lưu thông phân phối, phục vụ đời sống, phục vụ sản xuất chưa đáp ứng yêu cầu, nhất là phân phối hàng hợp lý và quản lý bao tiêu sản phẩm. Ngành ngân hàng có mặt tiến bộ nhưng chưa quản lý hiệu quả nguồn vốn tín dụng. Tài chính còn bị thất thu khá lớn. Nguyên nhân là chưa có chính sách thu mua, thu thuế phù hợp, việc quản lý tài sản vật tư không chặt chẽ, nhất là khâu quản lý ngân sách xã, phường chưa đi vào nề nếp.

Hoạt động văn hóa thông tin, tuyên truyền còn yếu. Nhiều chính sách, chủ trương của Đảng, Nhà nước chưa được giáo dục, phổ cập rộng rãi trong nhân dân. Việc chăm lo giải quyết các chính sách xã hội, giải quyết thất nghiệp, cứu đói tuy có cố gắng nhưng còn nhiều hạn chế. An ninh chính trị và trật tự xã hội còn diễn biến phức tạp.

Điều cần khắc phục trong việc truy quét trấn áp địch, quản lý trật tự xã hội là lực lượng an ninh và du kích còn mỏng không trải được khắp, có lúc còn lơ là lỏng mắt cảnh giác trước những âm mưu và hoạt động chống phá của địch, chưa thật sự dựa vào quần chúng nên có nhiều sơ hở để địch và những phần tử xấu lén lút phá hoại.

Công tác xây dựng Đảng chưa chú trọng tăng cường công tác chính trị tư tưởng và công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ nguồn. Bộ máy chính quyền, đoàn thể hoạt động còn yếu, chưa đủ sức quản lý, giải quyết những vấn đề phức tạp nảy sinh.

Tuy khuyết nhược điểm còn nhiều nhưng chỉ với hai năm trong tình hình mới giải phóng, còn không ít khó khăn phức tạp, những kết quả mà Đảng bộ và nhân dân thị xã đạt được là cơ bản, là sự đóng góp to lớn vào thành tích chung của tỉnh. Bước vào giai đoạn cách mạng mới, dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Tỉnh lần thứ I, Đảng bộ và nhân dân thị xã có thêm điều kiện, tiền đề quan trọng để phát huy kết quả đạt được, phấn đấu khắc phục khuyết điểm, tồn tại vươn lên giành những thành quả to lớn hơn.

CHƯƠNG V : TIẾN HÀNH CẢI TẠO VÀ XÂY DỰNG QUAN HỆ SẢN XUẤT MỚI XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1977-1985).

I/ Chia t_h, s_h p_h nhập Phan Rang - Tháp Chàm vào huyện mới .

Thực hiện Nghị quyết số 124/CP ngày 27-04-1977 của Hội đồng Chính phủ, thị xã Phan Rang - Tháp Chàm được chia thành hai thị trấn. Thị trấn Phan Rang gồm 6 phường: Đạo Long, Phủ Hà, Mỹ Hương, Thanh Sơn, Kinh Dinh và Tấn Tài, sáp nhập với huyện Ninh Hải và trở thành huyện lỵ huyện Ninh Hải do đảng uỷ Võ Việt Dũng làm Bí thư thị trấn. Ba phường: Phước Mỹ, Bảo An và Đ« Vinh thành thị trấn Tháp Chàm thuộc huyện An Sơn do đảng uỷ Tu Tên Minh làm Bí thư thị trấn.

Ví i v_h tr_h lý l_h thị trấn cũa huyện mới, Phan Rang đã huy_h ®éng mãi tìm n_hng của địa phương tập trung đầu tư để khôi phục, cải tạo và phát triển kinh tế xã hội. Nh_hng l_h i th_h cơ bản của Phan Rang như lực lượng lao động dồi dào, cũ nhiều tìm n_hng trong các lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, du lịch và dịch vụ. Nếu được khai thác đúng mức sẽ gặp ph_hng quan tr_hng tạo bước phát triển cho việc xây dựng nền kinh tế nông-ngư-công nghiệp và thủ công nghiệp của huyện toàn diện theo hướng sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Tuy nhiên, Phan Rang còn ®ang ®èi m_ht ví i nh_hng kh_h n chung cũa huyện: nền kinh tế sản xuất nhỏ kém phát triển, cơ sở vật chất nghèo nàn, lạc hậu. Đời sống nhân dân, cán bộ, chiến sĩ còn nhiều khó khăn, thiếu thốn. Các lực lượng phản động vẫn âm mưu hoạt động chống phá cách mạng, gây mất ổn định chính trị, trật tự trị an. Hậu quả của chiến tranh và tàn dư chế độ cũ để lại còn nặng nề. Đéi ngũ cán

bộ khoa học kỹ thuật còn thiếu và yếu. Bộ máy chính quyền cơ sở chưa thật vững mạnh.

Tuy Tháp Chàm chỉ có 3 phường nhưng có lợi thế rất lớn về thủy điện, sân bay, đường xe lửa, các cơ sở công nghiệp như nhà máy đường, tấm gỗ, cơ khí sửa chữa...; công cụ nông nghiệp trung gian cấp công nhân vụ nông dân lao động cần bộ dụng cụ sản xuất nông nghiệp. Ưu tiên tranh thủ mọi nguồn lực để xây dựng và phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh.

Năm năm sáp nhập huyện 1977-1981, công cấp ủy Đảng và nhân dân Phan Rang-Tháp Chàm đã nỗ lực vượt qua những khó khăn thách thức gay gắt, tập trung khai thác và phát huy tiềm năng lợi thế mới, tạo bước chuyển biến đáng kể trên các lĩnh vực đời sống xã hội. nền kinh tế qua nhiều năm cơ bản ổn định về lương thực thực phẩm, tăng thu ngân sách. Quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa đang được xác lập và bước đầu phát huy tác dụng trong sản xuất nông-công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương nghiệp... Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện. Năng lực lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý xã hội của các cấp ủy Đảng có bước trưởng thành. Bộ máy chính quyền cấp xã, phường dần được kiện toàn. Quốc phòng-an ninh vẫn giữ vững.

Tuy nhiên, sự lãnh đạo, chỉ đạo của công cấp ủy Đảng đôi lúc chưa được sáng tạo linh hoạt, chưa cụ thể sát với tình hình từng lúc từng nơi. Những tiềm năng, lợi thế của Phan Rang và Tháp Chàm chưa được khai thác đúng mức. Việc xác định cơ cấu kinh tế địa phương còn mờ nhạt. Công tác quản lý kinh tế, quản lý xã hội còn nhiều lúng túng, chưa đáp ứng yêu cầu. Các yêu cầu cấp bách về đời sống nhân dân còn chậm giải quyết. Quyền làm chủ của nhân dân lao động chưa được phát huy đúng mức.

Những thuận lợi và khó khăn trong 5 năm sáp nhập huyện, sẽ là tiền đề cần thiết cho bước phát triển những năm sau, khi thị xã Phan Rang-Tháp Chàm được tái lập.

II/ Tái lập thị xã Phan Rang-Tháp Chàm. Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ III (9-1981 - 1985).

Theo Quyết định số 45/QĐ/HĐBT, ngày 1/9/1981 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ), thị xã Phan Rang-Tháp Chàm được tái lập, gồm 9 phường và 3 xã. Trong đó, có 6 phường của thị trấn Phan Rang: Tân Tài, Kinh Dinh, Phú Hà, Thanh Sơn, Đạo Long, Mỹ Hương; 3 phường của thị trấn Tháp Chàm : Phước Mỹ, Bảo An, Đô Vinh và 3 xã của huyện Ninh Hải: Vĩnh Hải, Khánh Hải, Thành

Hải; Ôn n̄m 1983, s_p nh̄p th̄m 2 x. S«ng H̄li v̄m Mũ H̄li¹ c̄n̄a huȳn Ninh H̄li. Dīn tích tự nhiên gần 10.000 ha. Dân số khoảng 84.000 người.

Ngày 17/12/1981, Thường vụ Tỉnh ủy Thuận Hải ra quyết định số: 394-QĐ/TV thành lập Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ thị xã Phan Rang - Tháp Chàm gồm có 15 đồng chí. Đồng chí Trần Huy Thuyết được cử làm Bí thư Thị ủy và đồng chí Văn Công An - Ủy viên Thường vụ Thị ủy, giữ chức Chủ tịch UBND Thị xã. Ngày 1 tháng 1 năm 1982, thị xã chính thức đi vào hoạt động.

Thị xã được thành lập trở lại có nhiều thuận lợi nhưng cũng không ít khó khăn. Chỉ riêng về phương diện hành chính, từ năm 1977 đến 1982, thị xã đã qua hai lần thay đổi ranh giới dẫn đến thay đổi diện tích, dân số; thay đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi; thay đổi nguồn lao động và tài nguyên; thay đổi qui hoạch và kế hoạch sản xuất, công tác tổ chức và cán bộ... Đặc điểm này làm nảy sinh một số khó khăn trong quản lý sản xuất, quản lý xã hội; lập qui hoạch, kế hoạch quản lý nền kinh tế quốc dân và kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, bổ sung cán bộ trên địa bàn thị xã .

Tuy nhiên, thị xã Phan Rang - Tháp Chàm được tái lập chính là nguồn động viên to lớn của Đảng bộ và nhân dân thị xã trong việc phấn đấu vươn lên hoàn thành cơ bản nhiệm vụ kinh tế-xã hội năm 1982 và những năm tiếp theo, xứng đáng với vị trí thị xã trung tâm khu vực phía Bắc tỉnh .

Tập trung đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, thị xã đã huy động trên 60.000 ngày công lao động làm thủy lợi, đảm bảo chủ động nước tưới tiêu, đồng thời tổ chức lại sản xuất, quản lý các hợp tác xã nông nghiệp và tập đoàn sản xuất, nhất là sau khi Chỉ thị 100 của Ban Bí thư Trung ương được thực hiện rộng rãi, đã kích thích người lao động đầu tư mạnh vào sản xuất, đưa năng suất sản lượng tăng nhanh. Do vậy, năm 1982 là năm thị xã giành thắng lợi trên cả 3 mặt: diện tích, năng suất và sản lượng. Tổng diện tích gieo trồng 5.643,63 ha đạt 93,5% kế hoạch; trong đó cây lương thực 4.459,81 ha đạt 95,2%; cây thực phẩm 497.62 ha đạt 77%; cây công nghiệp 189,4 ha đạt 118% kế hoạch. Tổng sản lượng lương thực đạt 14.879 tấn/13.237 tấn kế hoạch, trong đó sản lượng lúa đạt 14.879,4 tấn/13.237 tấn kế hoạch. Riêng vụ hè thu đạt năng suất bình quân 41,82 tạ/ha, nhiều nơi đạt trên 60 tạ như các phường Đạo Long, Tấn Tài, Đô Vinh...

¹ Theo quy ®nh mí i c̄n̄a H́i ®ng Bộ trưởng, ngày 15-01-1983.

Thủ công nghiệp là một thế mạnh của thị xã, nên từ đầu Đảng bộ đã tập trung chỉ đạo củng cố các hợp tác xã công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp để duy trì và phát triển sản xuất. Thị đã tổ chức tọa đàm chuyên đề giữa các hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp của thị; công nghiệp của Tỉnh, của Trung ương trên địa bàn và tư nhân về mở rộng phát triển ngành nghề công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp của thị xã. Ngành cũng tranh thủ sự giúp đỡ của các ngành cấp trên và chủ động liên hệ khai thác nguyên liệu tại chỗ, mua sắm thêm vật tư thiết bị, thống nhất giá cả hợp đồng. Nhờ vậy, sản xuất được củng cố, duy trì và có chiều hướng phát triển tốt, nổi lên là cơ khí và mộc dân dụng, đã mở thêm một số nghề mới như dệt, sơn... Năm 1982, thị xã có 8 hợp tác xã và 9 tổ hợp sản xuất, gồm các ngành cơ khí sửa chữa, mộc dân dụng, điêu khắc mỹ nghệ, dệt, vật liệu xây dựng... Sản xuất đạt giá trị tổng sản lượng 6.147.700đ đạt 109% kế hoạch, tăng hơn 2,5 lần so với năm 1981.

Tình hình hải sản có nhiều khó khăn, sau khi đi vào hoạt động thị xã có 1 hợp tác xã và 3 đội hợp tác sản xuất, tập thể hoá được 29/124 thuyền có động cơ. Do cải tạo chưa triệt để, công tác quản lý còn nhiều sơ hở nên việc thực hiện nghĩa vụ chưa nghiêm, tài sản của tập thể dễ hư hỏng nặng, vẫn còn tình trạng đầu nậu tranh mua sản phẩm của ngư dân với Nhà nước... Trước thực trạng đó, Thường vụ Thị ủy đã thành lập đoàn cán bộ công tác xuống bám sát cơ sở tìm hiểu nguyên nhân, tâm tư nguyện vọng của ngư dân nhằm giải quyết thoả đáng những vấn đề vướng mắc. Qua đó, phong trào có bước chuyển biến khá, nhất là hợp tác xã và các tổ đội sản xuất thực hiện quản lý lao động, vật tư thiết bị và sản phẩm đánh bắt có nhiều tiến bộ; việc vận động ngư dân bán hải sản cho nhà nước hiệu quả hơn. Nên trong năm 1982, dù còn nhiều khó khăn và thời tiết không thuận, sản lượng đánh bắt hải sản cũng được 330/500 tấn, đạt 66,6% kế hoạch, trong đó có 320 tấn cá. Đồng thời ngư dân thực hiện nghĩa vụ bán hải sản cho nhà nước cũng tăng khá, được 110/220 tấn đạt 50% kế hoạch.

Thực hiện Nghị quyết 26 của Bộ Chính trị về phân phối lưu thông, Thường vụ Thị uỷ tích cực chỉ đạo các ngành lương thực, thương nghiệp, tăng cường công tác thu mua nắm nguồn hàng, mở rộng mạng lưới phục vụ, cải tiến công tác phục vụ... nhằm đảm bảo các mặt hàng định lượng cho cán bộ công nhân viên và bán giá cao các mặt hàng khác cho nhân dân. Kết quả, năm 1982, thị xã huy động được 5.263/ 3.200 tấn lương thực đạt 164% kế hoạch. Ngành lương thực không những cung cấp đủ mặt hàng cho cán bộ công nhân viên và người ăn theo, mà còn hoàn thành nghĩa vụ giao nộp cho Trung ương 4.000 tấn và 400 tấn cho thị xã

Phan Thiết. Ngành thương nghiệp mua vào đạt giá trị 52.719.579 đồng, trong đó hợp tác xã mua uỷ thác 22.500.000, gồm các mặt hàng chủ yếu: heo, bò, vịt và trứng vịt tươi sống. Thực hiện bán ra 76.026.990đ, đạt 101% kế hoạch (trong đó quốc doanh 70.026.990đ, hợp tác xã mua bán 6.000.000đ). Bình quân đầu người mua trong năm đạt 863 đồng, với những mặt hàng thiết yếu phục vụ đời sống.

Trong tình trạng thị trường còn nhiều biến động phức tạp, nạn đầu cơ buôn lậu chưa được xử lý có hiệu quả, thị xã nghiêm túc triển khai Chỉ thị 52 và 53 của Ủy ban nhân dân tỉnh về quản lý thị trường và pháp lệnh xử phạt bọn đầu cơ, buôn lậu, làm hàng giả, kinh doanh trái phép của Hội đồng Bộ trưởng đến các cấp ủy Đảng, chính quyền và ban ngành, đoàn thể từ thị đến tận cơ sở; thành lập đội quản lý thị trường kết hợp với các ngành tiến hành kiểm tra việc đăng ký kinh doanh, điều chỉnh mức thuế; cũng như phát động quần chúng tích cực tham gia quản lý thị trường. Nhờ những biện pháp tích cực đó, thị xã ngăn chặn được một bước nạn đầu cơ buôn lậu, thu giữ một lượng hàng hoá tương đối lớn như thuốc lá, tỏi, đường, gạo, mực khô... bổ sung cho ngân sách địa phương. Tính đến cuối 1982, thị xã đã quản lý được 2 mặt hàng thiết yếu của nhân dân là gạo và thịt, góp phần ổn định từng bước giá cả thị trường.

Sau khi thành lập lại thị xã, ngành tài chính đã nhanh chóng củng cố tổ chức, chủ động lập kế hoạch thu chi ngân sách địa phương. Trong năm, ngành đã hoàn thành tốt nhiệm vụ bảo đảm kế hoạch thu chi, ngân sách có bội thu. Tổng thu chi đạt 103% kế hoạch, trong đó tổng thu được 53.743.982 đồng (thu quốc doanh và thu kinh tế tập thể, cá thể khoảng 31.000.000 đồng, còn lại là các khoản thu khác), tổng chi 30.148.000 đồng.

Năm 1982, các mặt hoạt động văn hoá, giáo dục, y tế của thị xã có chiều hướng phát triển tốt, đáp ứng được phần lớn nhu cầu nhân dân.

Ngành văn hoá-thông tin tổ chức nhiều hình thức hoạt động phong phú như truyền thanh, thông tin lưu động, ra bản tin, áp phích, biểu diễn nghệ thuật quần chúng... để tuyên truyền rộng rãi đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước trong nhân dân, cũng như phục vụ tốt yêu cầu nhiệm vụ chính trị địa phương. Thị xã đã xây dựng 2 Nhà văn hoá có sân khấu ngoài trời, với sức chứa 6.000 người/1 sân ở Phan Rang và Tháp Chàm; mở phòng triển lãm có nhiều hình ảnh tư liệu phong phú tuyên truyền về Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V, về những ngày lễ quan trọng trong năm; thường xuyên đảm bảo 3 buổi truyền thanh địa phương và tiếp âm đài Tỉnh, đài Trung ương phục vụ nhân dân.

Ngành giáo dục hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học 1981-1982, tỷ lệ học sinh lên lớp đạt 91%. Năm học 1982-1983 ngành học phổ thông đã huy động được 19.836 học sinh đến lớp, đạt 96,3% kế hoạch. Ngành học mầm non, bổ túc văn hoá phát triển khá nhanh. Đặc biệt năm học 1982-1983, thị xã đã khai giảng trường vừa học vừa làm của xã Thành Hải, gồm 50 học viên, đây là loại hình trường học lần đầu tiên được xây dựng ở thị xã, đánh dấu bước phát triển mới của ngành giáo dục

Công tác y tế đảm bảo cơ bản nhu cầu khám chữa bệnh cho nhân dân và cán bộ. Kịp thời phát hiện, ngăn chặn không để xảy ra các nạn dịch lây lan trên địa bàn. Phong trào kế hoạch hoá gia đình và phong trào vệ sinh phòng bệnh được sự hưởng ứng đông đảo của quần chúng nhân dân, mang lại hiệu quả rõ nét. Năm 1982, ngành y tế thị xã được công nhận là đơn vị khá của tỉnh.

Là trung tâm kinh tế - xã hội phía Bắc của tỉnh, do đó, tình hình an ninh chính trị có nhiều phức tạp, kẻ địch luôn có những hành động âm mưu phá hoại, trật tự xã hội có chiều hướng phát triển. Thực hiện chỉ thị, kế hoạch của Thường vụ Thị ủy về bảo vệ an ninh, bảo vệ trật tự, ngành công an liên tục phát động phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc từ thị đến xã, phường; phối hợp với nhiều ban ngành, địa phương đã phát hiện, ngăn chặn mọi âm mưu hành động phá hoại của bọn phản động, mở nhiều đợt truy quét cao điểm làm sạch địa bàn, làm hạn chế rõ nét các vụ phạm pháp hình sự, tệ nạn xã hội. Ngành quân sự xây dựng phương án bảo vệ các mục tiêu quan trọng của địa phương, hoàn thành kế hoạch phòng thủ chống bạo loạn, chống xâm nhập đường biển, đường bộ... Tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn của thị xã được giữ vững và có bước phát triển, tạo cơ sở vững chắc cho sự nghiệp phát triển kinh tế - văn hoá xã hội trên địa bàn.

Sau khi chính thức đi vào hoạt động, Đảng bộ đã nỗ lực tập trung lãnh đạo, xây dựng, củng cố hình thành hệ thống Đảng, chính quyền và các ban ngành đoàn thể từ thị đến phường xã, hoạt động theo cơ cấu thị xã mới. Ngay những ngày đầu, Đảng bộ chú ý làm tốt công tác tư tưởng cho cán bộ, công nhân viên an tâm công tác, đảm bảo cơ bản nơi làm việc và ăn ở cho cán bộ, đảng viên. Vai trò của bộ máy Đảng, chính quyền 2 cấp được thể hiện rõ và bước đầu phát huy tác dụng tốt. Thông qua những đợt sinh hoạt chính trị, kiểm tra phát thể Đảng, phát huy quyền làm chủ tập thể của quần chúng nhân dân... các cơ sở Đảng từng bước được củng cố, chất lượng cán bộ đảng viên nâng cao hơn, giải quyết được một phần tồn tại. Các cấp chính quyền đi vào hoạt động lãnh đạo và quản lý kinh tế,

quản lý xã hội có bước nhiều tiến bộ. Qua các đợt phát động thi đua, quần chúng sôi nổi tham gia hưởng ứng, tạo thành phong trào hoạt động cách mạng rộng lớn, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ.

Thực hiện sự chỉ đạo của Thường vụ Tỉnh uỷ, từ ngày 17 - 22/1/1983, Đại hội Đại biểu Đảng bộ thị xã lần thứ III (vòng 2) được tổ chức tại Hội trường Thị uỷ Phan Rang - Tháp Chàm. Tham dự Đại hội có 115 Đại biểu đại diện cho hơn 664 đảng viên của 70 cơ sở Đảng trực thuộc .

Đại hội tập trung kiểm điểm các mặt công tác trong thời gian qua, đồng thời xác định phương hướng, nhiệm vụ và những mục tiêu kinh tế- xã hội chủ yếu trong 3 năm 1983-1985.

Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã gồm có 23 đồng chí uỷ viên chính thức và 02 đồng chí uỷ viên dự khuyết. Ban Thường vụ Thị uỷ gồm có 08 đồng chí. Đồng chí Phan Văn Minh được bầu làm Bí thư, đồng chí Tu Tấn Minh được bầu làm Phó Bí thư .

Trên cơ sở quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V và căn cứ vào mục tiêu, phương hướng kinh tế-xã hội của tỉnh cũng như tình hình thực tế địa phương, Đại hội đã xác định phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của thị xã Phan Rang - Tháp Chàm trong những năm 1983-1985:

“Tập trung phát triển nông nghiệp, từng bước đưa nông nghiệp lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, đảm bảo tự túc lương thực, thực phẩm và làm cơ sở vững chắc cho công nghiệp địa phương phát triển, gắn công nghiệp với nông nghiệp trong một cơ cấu thống nhất hợp lý về qui mô và hình thức để lao động có việc làm, năng suất lao động ngày càng cao, sản xuất thêm nhiều sản phẩm phục vụ tốt hơn nữa đời sống cho nhân dân và làm tốt nghĩa vụ đối với Nhà nước. Phát triển giáo dục, văn hoá, y tế, xã hội; ngăn chặn, đẩy lùi và tiến lên xoá bỏ các hiện tượng tiêu cực làm trở ngại cho sản xuất phát triển. Xây dựng chế độ mới, con người mới, nền văn hoá mới xã hội chủ nghĩa. Đồng thời ra sức xây dựng nền Quốc phòng toàn dân, xây dựng các lực lượng vũ trang nhân dân đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới.”

Đại hội Đảng bộ thị xã Phan Rang - Tháp Chàm lần thứ III có ý nghĩa trọng đại trong đời sống chính trị của nhân dân thị xã. Đây là Đại hội đầu tiên sau khi tái lập lại thị xã, tạo điều kiện phát huy thế mạnh sẵn có để trở thành một trung tâm chính trị, kinh tế, văn hoá ở khu vực phía Bắc tỉnh.

Nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất nông nghiệp, khai thác tốt tiềm năng lao động, đất đai, Đảng bộ thị xã trong quá trình chỉ đạo hết sức coi trọng công tác cải tạo nông nghiệp, được tiến hành từ những năm 1977-1978 và đến cuối năm 1985 về cơ bản đã hoàn thành phong trào hợp tác hoá nông nghiệp nông thôn, trên địa bàn thị xã đã xây dựng được 16 hợp tác xã, 15 tập đoàn sản xuất thu hút hơn 90% số hộ nông dân và 85% diện tích đất đai đi vào con đường làm ăn tập thể, quan hệ làm ăn tập thể từng bước đã được xác lập. Trong 2 năm 1984-1985, thị xã triển khai thực hiện Nghị quyết 01 của Thường vụ Tỉnh uỷ về công tác quản lý đất đai, toàn thị đã thu hồi được 209,4 ha do mua bán, sang nhượng hoặc chiếm dụng đất trái phép (trong đó có 64,6ha đất canh tác nông nghiệp) và giao cho các hợp tác xã quản lý, sản xuất. Đồng thời, công tác hoá giá tư liệu sản xuất cho nông dân được các hợp tác xã tích cực thực hiện. Nhờ vậy, chỉ trong năm 1983 đã hoá giá trả tiền dứt điểm cho nông dân 326 trâu bò cày kéo và nhiều loại tư liệu sản xuất khác.

Bên cạnh việc chấn chỉnh, tháo gỡ những vướng mắc trong quản lý các hợp tác xã nông nghiệp, Đảng bộ còn tập trung chỉ đạo đẩy mạnh việc thâm canh tăng vụ, tăng năng suất, thay đổi cơ cấu mùa vụ theo hướng mở rộng diện tích lúa, hướng dẫn nông dân áp dụng các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, tăng cường công tác làm thuỷ lợi... đồng thời tích cực chỉ đạo thực hiện Chỉ thị 100 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về khoán sản phẩm được triển khai rộng rãi đến người lao động. Những biện pháp tích cực ấy đã có tác dụng kích thích sản xuất, khuyến khích người lao động đầu tư vốn, kỹ thuật, ra sức mở rộng sản xuất góp phần tăng nhanh diện tích, năng suất và sản lượng cây trồng.

Tổng diện tích gieo trồng tăng 21,4% (từ 6.930 ha năm 1982 tăng lên 7.767ha năm 1985). Riêng về diện tích trồng lúa tăng 14,4%. Về năng suất cây lúa bình quân năm 1982 đạt 8,3 tấn/ha và năm 1985 đạt hơn 10 tấn/ha. Về sản lượng lương thực, năm 1985 đạt 22.500 tấn tăng hơn năm 1982 trên 4.500 tấn, mức tăng bình quân hàng năm 12,5% vượt chỉ tiêu Đại hội thị Đảng bộ thị xã lần thứ III đề ra; lương thực bình quân đầu người tăng 25% (chỉ tiêu 240kg/người/năm). Toàn thị có 14 hợp tác xã 3 năm liền đạt 8 tấn/ha trở lên và 9/14 hợp tác xã có năng suất 10 tấn trở lên như hợp tác xã Đô Vinh, Đạo Long và Tấn Tài. Ngành nông nghiệp thị xã 3 năm liền được Bộ Nông nghiệp tặng Bằng khen và Cờ thi đua và vinh dự được đứng trong Câu lạc bộ thâm canh giỏi toàn quốc. Chính nhờ đạt sản lượng lương thực cao mà hàng năm thị xã đều hoàn thành và vượt chỉ tiêu làm nghĩa vụ lương thực đối với Nhà nước. Năm 1982

đóng góp 5.245 tấn, năm 1985 lên 7.959 tấn, tăng 51,7%; với tỷ lệ huy động cao nhất tỉnh (từ 29% đến 32,5% so với tổng sản phẩm lương thực thu hoạch).

Đi đôi với sản xuất lương thực, thị xã cũng hết sức chú trọng phát triển cây công nghiệp và cây thực phẩm, nhất là các loại cây xuất khẩu bằng việc tận dụng mọi khả năng đất đai, bố trí lại cơ cấu cây trồng hợp lý theo hướng tập trung chuyên canh, xây dựng vùng cây xuất khẩu như: hành, tỏi, ớt; vùng cây cao giá trị cao như: chuối lai, bông, nho, mía và đậu các loại. Diện tích gieo trồng cây công nghiệp và cây thực phẩm ngày càng được chú ý đầu tư mở rộng. Cây công nghiệp năm 1982 có 186 ha và đến năm 1985 tăng 760 ha. Cây thực phẩm năm 1982 có 1.211 ha và năm 1985 tăng lên 1.681 ha. Sản lượng thu hoạch cây công nghiệp và cây thực phẩm ngày càng tăng. Năm 1985 sản lượng thuốc lá tăng 676%, bông hạt tăng 120%, hành tây tăng 24%, ớt tăng 202,2%... so với năm 1982.

Công tác khai hoang phục hoá được thị chú ý triển khai. Vùng kinh tế mới Sông Than thu hút gần 1900 nhân khẩu, với 297 hộ, 964 lao động tự nguyện đến xây dựng. Qua 2 năm, tuy còn nhiều khó khăn nhưng nhân dân đã dần ổn định cuộc sống, đầu tư khai hoang được 245 ha đưa vào sản xuất, xây dựng trường học, trạm xá, cửa hàng... Đặc biệt đã có thủy điện phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân. Mô hình kinh tế mới Sông Than được tỉnh công nhận là mô hình tốt, cần được nhân rộng trong những năm tới.

Ngành chăn nuôi phát triển còn chậm so với lĩnh vực trồng trọt do còn gặp nhiều khó khăn về con giống và thức ăn, nhưng qua các năm vẫn tăng về số đầu con trên cả 2 khu vực tập thể và gia đình. Tính đến cuối năm 1985, thị xã có 01 trại nuôi bò quốc doanh với 221 con, 01 trại heo quốc doanh, 01 trại gà công nghiệp thí điểm với hàng trăm con, 5 trại heo và 4 đàn bò với hàng trăm con do các đơn vị xã, phường quản lý. Ngoài ra, trong nhân dân phát triển mạnh phong trào chăn nuôi gia cầm (gà công nghiệp, vịt, chim cút) và gia súc (heo, bò)... Nhờ vậy, không những đáp ứng nhu cầu của thị xã về trứng, thịt mà còn bán ra ngoài tỉnh, tăng thêm nguồn thu nhập đáng kể cho nhiều hộ cán bộ và nhân dân.

Rừng tuy không phải là thế mạnh của địa phương, nhưng công tác trồng cây gây rừng cũng được Đảng bộ chú trọng chỉ đạo thực hiện. Chỉ trong 2 năm 1984-1985, thị xã đã trồng được hàng chục ngàn cây phân tán và cây tập trung, trong đó cây ăn trái và cây công nghiệp tăng số lượng đáng kể. Tuy nhiên, do thời

tiết ở địa phương ít mưa, khô hạn, việc tổ chức bảo vệ, chăm sóc chưa được quan tâm đúng, nên lượng cây sống còn thấp so với yêu cầu.

Trong quá trình hình thành cơ cấu nền kinh tế, Đảng bộ xác định hải sản là một ngành kinh tế mũi nhọn với nhiều tiềm năng thế mạnh vốn có. Từ năm 1983, công tác xây dựng quản lý hợp tác xã nghề cá được củng cố, tổ chức lại giữa các tổ, đội sản xuất; triển khai thực hiện chế độ khoán sản phẩm; thực hiện chế độ hợp đồng 2 chiều giữa Nhà nước và hợp tác xã; quản lý chặt chẽ các chủ vựa, đầu nậu; sắp xếp lại các tổ, đội dịch vụ, các cơ sở sửa chữa, đóng mới phương tiện ghe thuyền... từng bước hình thành một quy trình khép kín bao gồm: khai thác-chế biến-dịch vụ. Mặt khác, các phương pháp kỹ thuật tiên bộ cũng được ứng dụng trong việc đánh bắt hải sản như dùng ánh sáng điện, vây rút chì cải tiến... đã đem lại hiệu quả cao. Những giải pháp trên đã góp phần đưa ngành hải sản từng bước vượt qua giai đoạn khó khăn của những năm đầu thập niên 80. Quan hệ sản xuất trong ngành hải sản được hoàn thiện thêm một bước. Đến năm 1985, thị xã có 12 hợp tác xã, 3 tổ hợp tác, 31 tổ đoàn kết đánh bắt chế biến hải sản. Trong 3 năm (1983-1985), ngành hải sản đã đóng mới thêm 35 ghe thuyền, nâng số ghe thuyền từ 395 chiếc với công suất 4.250 CV (năm 1982) lên hơn 430 thuyền với công suất 6.700 CV (năm 1985), thu hút hơn 2.150 lao động. Sản lượng hải sản năm 1985 đạt 3.090 tấn, tăng 11,8% so với năm 1982. Đặc biệt, sản lượng các loại hải sản có giá trị xuất khẩu cao như tôm, mực... năm sau đều cao hơn năm trước.

Về chế biến hải sản, ngoài 2 xí nghiệp chế biến nước mắm Đông Hải và nhà máy đông lạnh Phan Rang do tỉnh quản lý, thị xã đã xây thêm một Xí nghiệp chế biến nước mắm 3 tháng 2 với tổng sức chứa trên 500 tấn mắm chượp. Ngoài ra nghề làm nước mắm truyền thống trong nhân dân cũng phát triển khá, hàng năm đã chế biến được hơn 100.000 lít nước mắm và gần 600 tấn cá khô các loại phục vụ thị trường trong và ngoài tỉnh. Công tác nuôi trồng thủy sản cũng có những tiến bộ đáng kể, năm 1985, thị xã đã xây dựng được 28,9 ha địa nuôi tôm và đã đưa vào hoạt động được 18 ha, bước đầu đã thu hoạch và cho sản lượng khá, mở ra một hướng triển vọng mới trong việc phát huy thế mạnh nuôi trồng thủy sản của địa phương.

Trong sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp của thị xã cũng gặp nhiều khó khăn về vốn, vật tư, nguyên nhiên liệu và thị trường tiêu thụ sản phẩm. Khắc phục tình trạng này, nhiều cơ sở sản xuất đã phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo, thực hiện hợp tác, liên kết kinh tế, thực hiện chế độ khoán sản phẩm, tiết kiệm và chú trọng cải tiến kỹ thuật nên sản xuất về cơ bản vẫn ổn định và có

hướng phát triển. Tổng giá trị sản lượng công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp đều tăng bình quân là 22%. Nếu như năm 1982 giá trị tổng sản phẩm công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp đạt khoảng 34 triệu đồng thì đến năm 1985 đạt 72,2 triệu đồng và chiếm tỷ trọng 49,7% trong tổng sản phẩm xã hội của toàn thị xã. Góp phần giải quyết công ăn việc làm cho hơn 10.000 lao động.

Ngoài 20 xí nghiệp, nhà máy của tỉnh và trung ương đóng trên địa bàn thị xã, năm 1982 ngành công nghiệp thị xã chỉ có một xí nghiệp chế biến hải sản thì đến năm 1985 đã phát triển lên tới 5 xí nghiệp, bao gồm các ngành sản xuất vật liệu xây dựng, sửa chữa và đóng mới tàu thuyền đánh cá, cơ khí, chế biến thức ăn gia súc... Năm 1982 giá trị tổng sản lượng công nghiệp chỉ đạt gần 300.000 đồng, đến năm 1985 đạt 3,3 triệu đồng, tăng lên 11 lần so với năm 1982; nhịp độ tăng bình quân hàng năm 32%.

Cùng với sự phát triển của ngành công nghiệp còn non trẻ của thị xã, ngành sản xuất tiểu thủ công nghiệp cũng có bước phát triển đáng kể, nhất là sự phát triển với qui mô ngày càng tăng của thành phần kinh tế tập thể. Tính đến cuối năm 1985, thị xã có 87% số thợ thủ công và lao động ngành nghề vào làm ăn tập thể trong 16 hợp tác xã (có 8 hợp tác xã cấp cao), 15 tổ hợp tác và 38 tổ ngành nghề như: hợp tác xã Cơ khí 1 tháng 5, 16 tháng 4; Mộc Tân Lâm, Đồng Tâm; Gạch ngói Tân Sơn; Điêu khắc Tiên Sơn; Mành trúc Bình Minh; Cán chổi xuất khẩu Thăng Lợi; Song mây Đồng Tiến ... Quy mô và năng lực sản xuất các hợp tác xã và tổ hợp tác tiểu thủ công nghiệp không ngừng được củng cố và mở rộng, nâng cao chất lượng các mặt hàng phục vụ nhu cầu của xã hội. Năm 1985, toàn ngành đã sản xuất được gần 100 mặt hàng (tăng 60 mặt hàng so với 1982), trong đó có những mặt hàng có giá trị xuất khẩu như điêu khắc mỹ nghệ, mành trúc, bàn ghế, song mây... Giá trị tổng sản lượng của ngành tiểu thủ công nghiệp năm 1985 đạt 68,9 triệu đồng (theo giá cố định), so với năm 1982 tăng 40,12%. Ngành tiểu thủ công nghiệp thị xã 3 năm liền được xếp loại khá nhất tỉnh, nhiều cơ sở sản xuất được trung ương và tỉnh tặng bằng khen.

Công tác cải tạo và quản lý thị trường gắn với tổ chức lại sản xuất có bước tiến bộ đáng kể. Tư sản thương nghiệp bị xoá bỏ, các tiểu thương được cải tạo và sắp xếp lại, mạng lưới thương nghiệp xã hội chủ nghĩa đã được hình thành và mở rộng đến phường, xã. Công tác thu mua nắm nguồn hàng có khá hơn trước, đặc biệt đối với các nguồn hàng có vị trí quan trọng như lương thực, các loại nông, hải sản xuất khẩu... Tổng mức bán lẻ của ngành thương nghiệp (bao gồm quốc doanh và hợp tác xã) năm 1982 là 76.026.990 đồng, tăng lên 224.037.356 đồng năm

1985. Lượng tiền mua những mặt hàng chính yếu của người dân trong năm 1985 tăng gấp 5.28 lần so với năm 1982 (năm 1982 là 863.000.000 đồng).

Đến năm 1985 ngành thương nghiệp - lương thực đã chiếm lĩnh khoảng 70% thị trường tự do. Riêng ngành dịch vụ ăn uống và các dịch vụ khác chiếm lĩnh gần 80% thị trường. Trong đó các mặt hàng chủ yếu như gạo, thịt thì ngành thương nghiệp - lương thực hoàn toàn làm chủ thị trường. Mức huy động thu mua nắm nguồn hàng qua các năm đều đạt và vượt mức kế hoạch, nhất là đối với các mặt hàng nông hải sản, thủ công nghiệp... Do vậy, ngành thương nghiệp - lương thực không những bảo đảm bán đủ các mặt hàng tiêu chuẩn định lượng cho cán bộ lực lượng vũ trang và người ăn theo mà còn hoàn thành nghĩa vụ đóng góp với tỉnh, trung ương cũng như trao đổi hàng hoá hai chiều với địa phương khác.

Trong những năm 1982 - 1985, hoạt động xuất-nhập khẩu của thị xã đã có những bước tiến đáng kể. Tổng giá trị xuất khẩu hàng năm đều tăng lên, năm 1982 xuất khẩu đạt 339.697 rúp-đôla thì năm 1985 lên 621.000 rúp-đôla, tăng 1,83 lần. Trong đó tỷ lệ hàng hoá nông sản chiếm 34%, hải sản 33%, thủ công mỹ nghệ 26%. Những mặt hàng tham gia xuất khẩu có giá trị như: tôm, mực, vi cước cá và các mặt hàng thủ công mỹ nghệ.

Sau những khó khăn ban đầu khi tái lập thị xã, hoạt động của ngành tài chính và ngân hàng dần dần đi vào thế ổn định và hoạt động ngày càng có hiệu quả. Nguồn thu ngân sách hàng năm đều vượt chỉ tiêu. Năm 1984 thu ngân sách được 115.441.647 đồng (vượt 10% kế hoạch) và tăng hơn 6,4 lần so với năm 1982. Nhờ làm tốt công tác quản lý nên hàng năm về cơ bản tận thu hết các nguồn, nhất là nguồn thu thuế công thương nghiệp, thuế nông nghiệp...; bảo đảm được các khoản chi cho nhu cầu xây dựng cơ bản, hành chính - sự nghiệp và phúc lợi xã hội. Thực hiện cuộc tổng điều chỉnh giá, lương, tiền bắt đầu bằng việc đổi tiền vào ngày 14/9/1985, ngành tài chính ban hành một số giá mới và tiền lương mới; xoá bỏ hoàn toàn giá cung cấp và chế độ tem phiếu, chỉ giữ lại sổ gạo cho những người ăn lương.

Bên cạnh hoạt động thu chi tài chính, thực hiện tốt việc đổi tiền, công tác ngân hàng cũng có những tiến bộ đáng kể, góp phần phục vụ sản xuất và nhu cầu đời sống xã hội. Đến năm 1985, ngoài hệ thống ngân hàng Nhà nước, thị xã thành lập được 9 hợp tác xã tín dụng ở cấp phường, xã và từng bước cải tiến phương thức cho vay, thu hút ngày càng nhiều đơn vị và cá nhân tham gia. So với năm 1982, tổng thu tiền mặt năm 1985 gấp 6,43 lần; doanh số cho vay tăng 2 lần;

phong trào gửi tiền tiết kiệm, mua công trái vượt kế hoạch, bình quân gửi tiết kiệm đầu người tăng 9,69 lần.

Ngành giao thông vận tải và hoạt động bưu điện có nhiều tiến bộ, đáp ứng ngày càng cao nhu cầu phát triển kinh tế văn hoá - xã hội của thị xã. Năm 1985 vận chuyển hàng hoá và hành khách đạt 136% kế hoạch, tăng gấp 2,3 lần so với năm 1982. Với sự tăng lên của các phương tiện vận tải và trọng lượng vận chuyển, công tác duy tu bảo dưỡng mạng lưới đường xá nội thị và mở rộng hệ thống đường liên thôn, liên xã cũng được tăng cường đã góp phần đảm bảo nhu cầu đi lại của nhân dân, cũng như phục vụ cho các hoạt động sản xuất kinh doanh, lưu thông phân phối và công tác an ninh quốc phòng của địa phương. Ngành bưu điện nỗ lực khắc phục nhiều khó khăn để công tác thông tin bưu điện, phát hành báo chí vẫn bảo đảm, hoàn thành và vượt các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh đề ra. Năm 1985, hầu hết các cơ quan, đoàn thể, xã phường, các đơn vị sản xuất kinh doanh... đều được lắp đặt máy điện thoại.

Vốn tập trung cho xây dựng cơ bản của thị xã không ngừng tăng lên, từ 31 triệu đồng năm 1982 lên 100 triệu đồng năm 1985. Trong đó tỉ lệ bố trí đầu tư vốn cho khu vực sản xuất chiếm 60%; văn hoá- y tế- giáo dục chiếm 28% và 12% dành cho dịch vụ. Đến cuối năm 1985 có gần 100 công trình vừa và nhỏ trong các lĩnh vực: thuỷ lợi, thuỷ điện, hải sản, công nghiệp chế biến, văn hoá, giáo dục, y tế... đã được hoàn thành, đưa vào sử dụng đúng thời hạn và bước đầu phát huy hiệu quả. Trong đó có những công trình đang phát huy tác dụng phục vụ sản xuất và đời sống như: Chợ Phan Rang, thuỷ điện Thác Tiên, trạm bơm Phước Mỹ, Nhà Văn hoá, trạm y tế, nhà trẻ, mẫu giáo và các công trình phúc lợi khác.

So với thời kỳ 1977-1981, trong thời kỳ 1982-1985 các mặt về sản xuất và đời sống đều có chuyển biến đáng kể. Tuy nhiên, sự chuyển biến đó còn thiếu vững chắc và chưa đều. Nhìn chung, đời sống của nhân dân vùng biển, dân nghèo thành thị còn gặp rất nhiều khó khăn. Từ đầu năm 1986, khi thị trường biến động, giá cả không bình thường đã ảnh hưởng đến đời sống của đông đảo nhân dân, cán bộ công nhân viên và lực lượng vũ trang. Mặt khác, sự phát triển kinh tế trong những năm qua chưa đủ đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của xã hội. Những nhu cầu cấp thiết trong đời sống hàng ngày của cán bộ và nhân dân như điện, nước, nhà ở... khi có vướng mắc chậm được giải quyết. Điều này, đòi hỏi Đảng bộ và các cấp chính quyền phải có những giải pháp đúng đắn để khắc phục.

Đồng thời với việc khắc phục khó khăn để phát triển kinh tế, Đảng bộ và chính quyền thị xã luôn quan tâm chăm lo phát triển sự nghiệp văn hoá - xã hội một cách toàn diện.

Hệ thống giáo dục ngày càng hoàn chỉnh và phát triển trên cả ba ngành học: mầm non, phổ thông và bổ túc văn hoá. Số lượng nhà trẻ, mẫu giáo phát triển mạnh cả hai hình thức công lập và dân lập. Trong năm học 1984 - 1985, ở một số xã phường ngoại ô bắt đầu có nhà trẻ và đang hướng đến việc xoá điếm trắng về nhà trẻ trên địa bàn thị xã. So với năm học 1980 - 1981, số học sinh phổ thông tăng 51%, đội ngũ giáo viên cũng tăng gấp 2 lần và có bước trưởng thành về phẩm chất chính trị lẫn năng lực giảng dạy. Các trường bổ túc văn hoá, dạy nghề thu hút ngày càng đông học viên đến trường lớp. Đến năm 1985, thị xã về cơ bản đã hoàn thành phổ cập lớp 2 và đang triển khai thực hiện phổ cập lớp 3. Nếu tính cả số học sinh phổ thông và bổ túc văn hoá thì bình quân cứ 3 người dân có 1 người đi học. Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học được tu bổ và trang bị thêm. Năm học 1984-1985, đưa thêm 39 phòng học mới vào sử dụng, giảm tải đáng kể tình trạng học 3 ca ở một số trường.

Công tác phòng, chống dịch, bệnh cho nhân dân đạt được kết quả đáng kể. Đến năm 1985, về cơ bản đã khống chế được các loại dịch bệnh, đẩy lùi có hiệu quả các bệnh xã hội như: sốt rét, lao, đau mắt hột... Ngành y tế phối hợp với các tổ chức đoàn thể mở cuộc vận động sinh đẻ có kế hoạch đến tận cơ sở đã góp phần hạ tỷ lệ tăng dân số của thị xã từ 2,33% năm 1982 xuống còn 1,97% năm 1985. Các công trình vệ sinh nông thôn (giếng nước, nhà tắm, nhà vệ sinh) cũng được chú ý triển khai thực hiện, góp phần hạn chế bệnh tật cho nhân dân. Đặc biệt, công tác y dược học dân tộc được đẩy mạnh trên địa bàn thị xã; phong trào nuôi trồng, chế biến và điều trị bằng thuốc nam được phổ cập rộng rãi trong nhân dân. Phòng Chẩn trị y học dân tộc và các cơ sở đông y dược đã áp dụng các phương pháp chữa bệnh theo kinh nghiệm dân gian như dùng vật lý trị liệu, xoa bóp, châm cứu... kết hợp với uống thuốc nam, đạt nhiều kết quả tốt đẹp trong điều trị bệnh. Qua đó đã góp phần tích cực giải quyết tình trạng khan hiếm thuốc chữa bệnh trong các cơ sở y tế lúc bấy giờ.

Công tác thể dục thể thao tuy còn gặp khó khăn về cơ sở vật chất, kinh phí đầu tư... nhưng bước đầu đã khơi dậy phong trào rèn luyện nâng cao sức khoẻ của các tầng lớp nhân dân và đưa hoạt động thể dục thể thao của địa phương trở thành một phong trào quần chúng sâu rộng. Những cuộc thi thể thao bán chuyên nghiệp ở cấp thị được tổ chức hàng năm thu hút nhiều đơn vị, cá nhân tham gia với các

bộ môn bóng đá, bóng chuyền, bóng bàn... Ngoài ra, các loại hình thể thao rèn luyện thể lực như thể dục dưỡng sinh, chạy, đi bộ, bơi lội, tắm biển... cũng dần trở thành nếp sinh hoạt phổ biến trong các tầng lớp dân cư đô thị.

Ngành văn hoá-thông tin tích cực đẩy mạnh các mặt hoạt động, với nhiều hình thức sinh động, nội dung phong phú. Nhiều công trình văn hoá, phúc lợi xã hội được đầu tư xây dựng phục vụ hàng triệu lượt người đến sinh hoạt, vui chơi, giải trí như: Cung thiếu nhi, Câu lạc bộ thể dục-thể thao, Nhà văn hoá, Sân vận động, Câu lạc bộ phụ lão... Trong 3 năm đã có hơn 3 triệu lượt người xem phim, gần 1 triệu lượt người xem biểu diễn nghệ thuật. Mạng lưới truyền thanh, cổ động trực quan... được mở rộng khắp các xã phường, địa bàn dân cư phục vụ kịp thời nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội của địa phương. Nhiều xã phường, cơ quan, xí nghiệp đã xây dựng phong trào đọc sách, báo, phòng truyền thống; phong trào văn nghệ quần chúng... hoạt động ngày càng thường xuyên, sôi nổi hơn và dần trở thành một nhu cầu sinh hoạt văn hoá không thể thiếu của đại đa số nhân dân thị xã.

Việc triển khai thực hiện các chính sách của Đảng và Nhà nước đối với thương binh, gia đình liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, người tàn tật, mất sức... cũng được các cấp, các ngành phối hợp giải quyết đạt hiệu quả. Đến năm 1985, thị xã đã cơ bản hoàn thành việc xác nhận hồ sơ gia đình liệt sĩ, thương binh, gia đình có công với cách mạng; thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ đối với cán bộ, bộ đội hưu trí hay mất sức nghỉ việc. Các chi hội Người mù, Hội người cao tuổi... của thị xã cũng được thành lập. Đặc biệt, được sự quan tâm chỉ đạo của Thị ủy và sự giúp đỡ của nhiều cơ quan, xí nghiệp, việc xây dựng Nhà tình nghĩa, đỡ đầu con liệt sĩ... được phát động thành phong trào ở nhiều xã phường, thu hút sự đồng tình, ủng hộ của đại bộ phận nhân dân thị xã.

Nhận rõ âm mưu thủ đoạn thâm độc của kẻ thù và tình hình phức tạp của địa phương, Đảng bộ thị xã thường xuyên quan tâm chỉ đạo xây dựng nền quốc phòng toàn dân, chiến tranh nhân dân và phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc; từ đó, động viên được đông đảo lực lượng quần chúng tham gia chống các kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch. Thị xã đã xây dựng phương án tác chiến phòng thủ thị xã kết hợp với qui hoạch tổng thể kinh tế - xã hội của địa phương; kế hoạch bảo vệ sân bay; xây dựng cụm an toàn tuyến biển. Trong xây dựng và phát triển lực lượng phòng thủ địa phương, các cấp uỷ Đảng và chính quyền đã chú trọng xây dựng lực lượng dân quân tự vệ xã, phường, tự vệ cơ quan,

xí nghiệp. Lực lượng này tăng nhanh về số lượng qua các năm⁽¹⁾ và thường xuyên được củng cố, huấn luyện diễn tập, nâng cao trình độ tác chiến. Công tác tuyển quân năm nào đều đạt và vượt kế hoạch. Quân dự bị động viên được tổ chức biên chế thành các đơn vị và sẵn sàng chiến đấu.

Lực lượng công an nhân dân nghiêm túc triển khai thực hiện Chỉ thị 92 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “xây dựng lực lượng công an nhân dân trong sạch vững mạnh” và học tập 6 lời dạy của Bác Hồ, rèn luyện phẩm chất cách mạng, ý chí chiến đấu, tinh thần trách nhiệm. Tình hình an ninh chính trị, an toàn xã hội ở thị xã những năm qua có bước chuyển biến tích cực. Số vụ phạm pháp trong những năm 1984-1985 so với những năm 1981-1982 giảm xuống đáng kể (số vụ hình sự giảm 48%, tệ nạn xã hội giảm 50%, xâm phạm tài sản xã hội chủ nghĩa giảm 70%...). Qua thực tiễn công tác, lực lượng công an thị xã không ngừng trưởng thành về mọi mặt và trở thành lá cờ đầu trong nhiều phong trào thi đua của ngành công an tỉnh.

Ba năm qua, ngành quân sự và công an địa phương phối hợp với nhiều ban ngành chức năng tích cực triển khai công tác chống vượt biên, chống xâm nhập, ngăn chặn hoạt động của bọn phản động nội địa, chống chiến tranh tâm lý, tham gia quản lý thị trường, truy quét bọn tội phạm hình sự, bảo vệ nội bộ, bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa, giữ gìn trật tự trị an trên địa bàn thị xã đạt nhiều hiệu quả. Công tác quân sự địa phương được đánh giá cao trong toàn tỉnh, riêng Công an thị xã với những đóng góp to lớn của ngành sau 10 năm giải phóng, đã vinh dự được Hội đồng Nhà nước tặng thưởng Huân chương quân công hạng III vào năm 1985.

Quán triệt sâu sắc nguyên tắc “Đảng lãnh đạo, chính quyền quản lý, nhân dân làm chủ”, Đảng bộ tăng cường công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng đạt nhiều kết quả đáng kể.

Những năm 1982-1985, bộ máy và hoạt động của Ủy ban nhân dân, các ngành chuyên môn, nội chính, Hội đồng nhân dân các cấp có bước trưởng thành phát huy được quyền lực quản lý Nhà nước từ cấp thị đến xã, phường. Ngày càng có nhiều cán bộ trẻ, trưởng thành từ cơ sở, những người có phẩm chất chính trị tốt và có năng lực được đảm đương những vị trí, nhiệm vụ quan trọng trong bộ máy Nhà nước, góp phần nâng cao năng lực điều hành của chính quyền các cấp.

⁽¹⁾ Lực lượng dân quân Thị xã năm 1976 đạt 1%; 1982: 4,55% và năm 1985 đạt 6,8% so với số dân toàn Thị xã.

Mặt trận và các đoàn thể tích cực đẩy mạnh các mặt hoạt động, tạo nên phong trào cách mạng quần chúng sôi động trên khắp địa bàn dân cư. Cấp xã phường đều có Ủy ban Mặt trận Tổ quốc với gần 300 ủy viên. Mặt trận đã tập hợp được khối đoàn kết toàn dân, phối hợp với các đoàn thể, các ngành đẩy mạnh các phong trào thi đua sản xuất, thực hành tiết kiệm, bảo vệ an ninh Tổ quốc, ủng hộ tiền tuyến, phong trào mua công trái... lôi cuốn nhiều giai tầng trong xã hội tham gia. Tổ chức Công đoàn liên kết với các đơn vị Công an, Đoàn thanh niên vận động công nhân viên chức tham gia quản lý cơ quan, xí nghiệp, thi đua phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, tăng năng suất lao động và hiệu quả công tác. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh đi sâu giáo dục truyền thống cách mạng cho tuổi trẻ, lôi cuốn thanh niên vào các hoạt động kinh tế-xã hội, an ninh-quốc phòng; năm 1985 Thị Đoàn được công nhận là đơn vị khá nhất của Tỉnh Đoàn và được Trung ương Đoàn tặng bằng khen. Hội Liên hiệp Phụ nữ Thị xã với 12.235 hội viên, chiếm 50% tổng số phụ nữ trên địa bàn, vận động nhiều chị em tham gia các phong trào thi đua tăng gia sản xuất, xây dựng gia đình văn hoá mới, sinh đẻ có kế hoạch, công tác hậu phương quân đội... Hội nông dân tập thể với phong trào “Xây dựng nông thôn mới”, tập trung vào công tác trọng tâm vừa đẩy mạnh phong trào sản xuất xây dựng nông thôn mới, vừa xây dựng tổ chức Hội ngày càng vững mạnh, vận động hội viên tham gia công tác cải tạo nông nghiệp. Các tổ chức khác như Hội chữ thập đỏ, Hội y học dân tộc, Hội phụ lão... hoạt động khá sôi nổi, tạo ảnh hưởng tích cực trong đời sống xã hội.

Qua hoạt động các phong trào quần chúng, ý thức làm chủ tập thể trong nhân dân ngày càng nâng lên, trình độ chính trị của quần chúng có bước tiến rõ rệt, nếp sống văn hoá mới được củng cố và phát triển. Những thành quả mà phong trào quần chúng mang lại đã góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội của địa phương .

Công tác xây dựng, củng cố Đảng được xem trọng trên cả 3 mặt: chính trị, tư tưởng và tổ chức. Đảng bộ tập trung giáo dục, bồi dưỡng nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên về đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội trong chặng đường đầu của thời kỳ quá độ, về đạo đức cách mạng, tính tiên phong gương mẫu của người đảng viên. Qua đó, tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật và năng lực lãnh đạo của toàn Đảng bộ được nâng lên một bước. Đảng bộ cũng chú trọng xây dựng các chi bộ xã, phường và các ngành kinh tế quan trọng; mạnh dạn đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ trẻ kế cận, đồng thời kiên quyết xử lý nghiêm khắc những cán bộ, đảng viên sa sút về phẩm chất. Nhờ vậy, tỷ lệ cơ sở Đảng vững

mạnh được nâng lên, giảm cơ sở Đảng yếu kém. Nếu như năm 1982 không có chỉ bộ Đảng cơ sở nào vững mạnh, chỉ có 14 cơ sở đạt loại khá chiếm 34,3% thì đến năm 1985 đã có 84,5% cơ sở Đảng khá và vững mạnh, không còn cơ sở yếu kém.

Số đảng viên mới được kết nạp gia tăng hàng năm, trong 3 năm 1982- 1985 đã kết nạp mới 210 đồng chí, nhiều hơn số đảng viên được phát triển những năm 1975-1981. Trong 3 năm đã đề bạt 145 cán bộ lãnh đạo, quản lý, đưa 176 cán bộ chủ chốt đi đào tạo để chuẩn hoá cho từng chức danh và đã thi hành kỷ luật 177 đảng viên, trong đó đưa ra khỏi Đảng 28 đảng viên. Công tác kiểm tra được tiến hành thường xuyên, đôn đốc việc chấp hành nghị quyết, điều lệ Đảng; giải quyết đơn thư khiếu nại, khiếu tố trong Đảng; đồng thời giúp cấp ủy có kinh nghiệm chỉ đạo công việc sâu sát hơn, hạn chế được thiếu sót.

Bốn năm sau ngày tái lập, Đảng bộ và nhân dân thị xã đã nỗ lực vượt qua những khó khăn, phức tạp giành được nhiều thắng lợi quan trọng trên các lĩnh vực. Sản xuất nông nghiệp chuyển từ thế độc canh cây lương thực (chủ yếu là lúa) sang hướng phát triển một nền nông nghiệp toàn diện, tăng thêm cây công nghiệp, cây thực phẩm có giá trị kinh tế để xuất khẩu (thuốc lá, hành tây, tỏi...) cơ bản đáp ứng nhu cầu cho thị xã. Ngành công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp hàng năm đều vượt kế hoạch, sản xuất thêm nhiều mặt hàng mới phục vụ sản xuất, xuất khẩu và tiêu dùng. Công tác cải tạo xã hội chủ nghĩa đạt nhiều kết quả. Đời sống nhân dân có bước cải thiện. An ninh-quốc phòng được giữ vững. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền và đoàn thể đã chuyển biến tích cực.

Bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn nhiều mục tiêu kinh tế - xã hội thực hiện chưa đạt yêu cầu: sản xuất phát triển chưa đồng bộ, còn mất cân đối, chưa khai thác đúng mức những tiềm năng thế mạnh của địa phương. Thực hiện cải tạo xã hội chủ nghĩa trong các ngành kinh tế còn nóng vội, ít hiệu quả. Thiếu chính sách, biện pháp hợp lý khi tổ chức đưa dân đi xây dựng vùng kinh tế mới. Kết cấu hạ tầng nghèo nàn lạc hậu nhưng chậm được xây dựng nâng cấp như điện, nước, thông tin, giao thông... Vẫn còn tình trạng thiếu trường lớp nhất là ở những xã ngoại ô. Chất lượng giáo dục, khám chữa bệnh chưa đáp ứng yêu cầu của nhân dân. Đời sống văn hoá tinh thần của một số bộ phận quần chúng lao động còn thấp nhất là ở các vùng nông thôn, ven biển. Pháp luật nhà nước, kỷ cương xã hội có lúc, có nơi còn xem nhẹ. Những hiện tượng tiêu cực nảy sinh, một bộ phận cán bộ đảng viên biến chất thoái hoá làm mất lòng tin của quần chúng.

Tuy còn những tồn tại hạn chế trong thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ được Đại hội Đảng bộ thị lần thứ III đề ra, nhưng nhìn chung các mặt đời sống xã hội đã có sự chuyển biến theo chiều hướng đi lên, đó chính là điều kiện thuận lợi để thị xã có bước phát triển nhanh hơn trong những năm sau .

CHƯƠNG VI : BƯỚC ĐẦU THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG, TẬP TRUNG VÀO BA CHƯƠNG TRÌNH KINH TẾ LỚN (1986 - 1991) :

I/ Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ IV :

Từ ngày 20 đến 24/9/1986, Đại hội Đại biểu Đảng bộ thị xã Phan Rang - Tháp Chàm lần thứ IV được tiến hành tại Hội trường Nhà Văn hóa thị xã. Tham dự Đại hội có 172 đại biểu chính thức của 78 tổ chức cơ sở Đảng, đại diện cho 973 đảng viên toàn Đảng bộ. Mặc dù diễn ra trước Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, nhưng tinh thần đổi mới của dự thảo các văn kiện của Trung ương, dự thảo văn kiện của tỉnh đã được Đại hội Sẵn sàng tiếp thu, vận động vào tình hình của địa phương để xây dựng phương hướng nhiệm vụ chung trong 3 năm 1986 - 1988: “Ra sức tăng cường sự lãnh đạo của Đảng bộ, phát huy hiệu quả quản lý của chính quyền vận vai trò làm chủ thể của nhân dân lao động, đẩy mạnh sản xuất, sắp xếp lại sản xuất, phân bổ lao động, giải quyết công ăn việc làm, làm chủ thị trường xã hội, hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa, từng bước hoàn thiện quan hệ sản xuất mới, xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, cải thiện đời sống kinh tế”.¹

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ Thị xã gồm 34 đồng chí ủy viên chính thức và 9 đồng chí ủy viên dự khuyết, Ban Thường vụ gồm 11 đồng chí. Đồng chí Phan Văn Minh được bầu làm Bí thư, đồng chí Trần Năm và đồng chí Văn Công An được bầu làm Phó Bí thư. Đại hội đã bầu 39 đại biểu đi dự Đại hội Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận lần thứ IV.

Ngày 15-12-1986, Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng khai mạc tại Thủ đô Hà Nội đánh dấu một bước ngoặt trong tiến trình phát triển của sự nghiệp cách mạng nước ta. Đại hội đã đưa ra yêu cầu “nhận thức vận dụng sâu sắc, nghiêm túc vận dụng, nắm vững vận dụng”, khẳng định: “Đảng phải đổi mới nhiều mặt: đổi mới về tư duy, trước hết là tư duy kinh tế; đổi mới tổ chức, đội ngũ cán bộ; đổi mới phong cách lãnh đạo và công tác”. Kiên quyết xóa bỏ chỗ dựa trung quan liêu bao cấp, chuyển hướng sang chỗ dựa kinh doanh xã hội chủ nghĩa,

¹ Báo cáo của Ban chấp hành Sẵn sàng tiếp thu Phan Rang-Tháp Chàm thị xã lần thứ IV, tr.18.

ph, t tri0n nh=ng h=nh th0c kinh t0 phi h= p v= i tr=nh ®é tæ ch0c s=ln xu=Et, coi tr=ng k0t h= p ba l= i ych (c, nh=, t=ep th0 v= x= héi). Ðại hội ðe ra chủ trương: ph, t tri0n n0n n0n kinh t0 h=ng h= nhiều thành phần theo ðịnh hướng xã hội chủ nghĩa; ®Ûy m=nh thực hiện ba chương trình kinh t0 lí n về lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu. Ðại hội VI ðã mở ra ðường lối ðổi mới toàn diện, ðánh giá bước chuyển biến quan trọng trong nhận thức của Ðảng về chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá ðộ ði lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta .

Trên cơ sở ðường lối ðổi mới mà Ðại hội VI của Ðảng ðe ra, Ðảng bộ th= tập trung giải quyết những vấn ðe trọng tâm nhằm thực hiện có hiệu quả 3 chương trình kinh tế, từng bước tháo gỡ những khó khăn của ðịa phương.

Về tình hình kinh tế, Ðảng bộ tích cực ðiều chỉnh cơ cấu sản xuất, cơ cấu ðầu tư, ðổi mới cơ chế quản lý và tập trung chỉ ðạo 3 chương trình kinh tế lớn. Ðối với chương trình lương thực-thực phẩm, nhằm khắc phục tình trạng phân tán về cây trồng, Ðảng bộ xác ðịnh loại cây chủ lực trên ðất nông nghiệp là: cây lúa và các loại cây thực phẩm có giá trị cao như hành tây, nho, tỏi, ớt... ; vụ hè thu và ðông xuân cũng ðược xác ðịnh là 2 vụ sản xuất chính. Một số cây công nghiệp sản xuất không ðạt hiệu quả như thuốc lá, bông vải ðã chuyển ðan diện tích sang trồng ớt, nho. Kết quả, diện tích cây ớt tăng từ 154 ha (1986) lên 224 ha (1987), nho từ 8,2 ha (1986) lên 51 ha vào năm 1988. Thực hiện tinh thần Nghị quyết 10 của Bộ chính trị, Nghị quyết 05 của Tỉnh ủy về ðổi mới cơ chế quản lý nông nghiệp, từ giữa năm 1988 Ðảng bộ ðã chỉ ðạo cho các hợp tác xã triển khai khoán gọn theo ðơn giá, ðồng thời sắp xếp và củng cố hợp tác xã về mặt quy mô và ðội ngũ cán bộ. Ðiều này phù hợp với nguyện vọng và lợi ích của nông dân nên họ rất phấn khởi, tin tưởng, mạnh ðạn ðầu tư tăng năng lực sản xuất. Sản lượng lương thực năm 1987 là 23.655 tấn, ðạt 89% kế hoạch, tăng 5.462 tấn so với năm 1986. Năng lực sản xuất nghề cá tăng nhanh cả về thuyền nghề thủ công và cơ giới, qua 2 năm ngư dân trang bị mới 62 máy thủy với tổng công suất 907 CV, thúng câu, thuyền chèo phát triển thêm, sản lượng đánh bắt tăng 9,5%, thu mua tăng 25,3% so với năm 1986. Bước ðầu thực hiện khoán chăn nuôi ở một số hợp tác xã.

Tuy nhiên, trong thực hiện chương trình này vẫn còn những tồn tại, hạn chế. Sản xuất phát triển chậm, có mặt giảm sút. Nguyên nhân một phần do thời tiết, nhưng chủ yếu là việc thực hiện các chính sách nông nghiệp, chỉ ðạo khoán mới theo Nghị quyết 10 còn chậm. Mặt khác, một số ngành còn lúng túng, bị ðộng trong ðổi mới phương thức ðầu tư, giá cả mua bán chưa phù hợp, chưa ðảm bảo thoả thuận nên việc huy ðộng lương thực, thu mua hải sản ðạt thấp.

Đối với chương trình hàng tiêu dùng, Thị xã mạnh dạn đình chỉ một số công trình sản xuất bị thua lỗ, khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia, nhất là những ngành nghề có nguyên liệu tại chỗ. Một số ngành có tốc độ tăng khá như: vật liệu xây dựng, chế biến gỗ, dệt, cơ khí, kim khí, sửa chữa tàu, thuyền... Hai năm 1987-1988, giá trị tổng sản lượng công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp bình quân đạt 74. 253.000 đồng, trong đó khu vực kinh tế ngoài quốc doanh chiếm 79,2% (1988) giá trị sản lượng của toàn ngành. Khu vực kinh tế quốc doanh trước việc chuyển đổi từ cơ chế bao cấp sang cơ chế thị trường đang đứng trước tình hình khó khăn về nhiều mặt, một số cơ sở sản xuất, xí nghiệp đã cố gắng khắc phục, tìm cách tháo gỡ những vướng mắc về cơ chế quản lý, sự thiếu hụt về nguyên nhiên liệu... để duy trì hoạt động như: xí nghiệp gạch Phan Rang, xí nghiệp nước mắm 3 tháng 2, cơ khí 1 tháng 5. Còn phần lớn các xí nghiệp khác đều rơi vào tình trạng thiếu vốn, thiếu nguyên liệu, tiêu thụ sản phẩm bị ách tắc vì chất lượng thấp.

Thực hiện chương trình hàng xuất khẩu, hai năm qua Đảng bộ đã tập trung đúng mức thế mạnh của kinh tế Thị xã là hải sản xuất khẩu, từng bước đổi mới phương thức kinh doanh hàng xuất khẩu, vận dụng linh hoạt các hình thức mua hàng, nâng chất lượng chế biến và mẫu mã bao bì, chủ động tiếp cận thị trường bỏ bớt các khâu trung gian... Do vậy, tỷ trọng hàng hải sản tăng nhanh từ 29% năm 1986 lên 42% năm 1987 trong tổng kim ngạch xuất khẩu. Mặt tồn tại trong hoạt động hàng xuất khẩu là chưa tập trung đầu tư phát triển hàng thủ công mỹ nghệ, chưa chú ý quy hoạch các ngành nghề mặt hàng chủ lực để có hướng đầu tư và thực hiện liên doanh, liên kết đạt hiệu quả.

Ngoài nhiệm vụ tập trung vào 3 chương trình kinh tế lớn, Đảng bộ cũng quan tâm đầu tư phát triển các ngành kinh tế khác.

Công tác đầu tư xây dựng cơ bản được tập trung vào phục vụ 3 chương trình kinh tế lớn (chiếm 65% vốn đầu tư) và đời sống nhân dân. Thị xã đã tạm ngưng một số công trình chưa cần thiết như sân vận động, câu lạc bộ... dồn vốn cho các công trình phục vụ nông nghiệp như trại tôm giống, trạm bơm Bình Sơn, tu sửa hệ thống thủy lợi. Vận dụng phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”, thị xã vận động nhân dân đầu tư vốn cho xây dựng cơ sở hạ tầng sản xuất nông nghiệp, khai thác hải sản và sản xuất tiểu thủ công nghiệp. Hai năm 1987-1988, đã xây dựng được 31 phòng học, đưa điện về Thành Hải, Mỹ Hải, trang thiết bị thêm cho ngành dệt, xây dựng nhà kho, sân phơi... Bưu điện đảm bảo

thông tin liên lạc, phát hành bưu chính kịp thời, doanh số tăng gấp 5 lần so với năm 1986.

Tình hình văn hoá xã hội có bước phát triển. Cơ sở vật chất ngành giáo dục tăng nhanh, đa số các trường đảm bảo phòng học 2 ca, được đánh giá là đơn vị mạnh ngành giáo dục của tỉnh. Mạng lưới hiệu thuốc, trạm y tế, tổ chuẩn trị y học hình thành khá nhanh ở các xã phường; đã hạn chế các dịch bệnh. Hoạt động văn hoá có chuyển biến về nội dung và hình thức phục vụ yêu cầu dân chủ, công khai hoá của nhân dân. Phong trào thể dục thể thao được củng cố.

Đánh giá về tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 1987-1988, Đảng bộ nhận định: “Hơn 2 năm qua trong điều kiện kinh tế xã hội của đất nước có nhiều khó khăn, Đảng bộ và nhân dân thị xã đã tiếp thu những quan điểm Nghị quyết Đại hội VI của Đảng, tích cực năng động tạo ra được một số thành tích có ý nghĩa, bước đầu có làm chuyển biến tình hình kinh tế xã hội theo hướng đổi mới. Sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp giữ nhịp độ phát triển bình thường, phát triển thêm một số mặt hàng mới, khai thác thu mua hải sản có tiến bộ khá. Công tác chỉ đạo nuôi trồng hải sản đã chú ý áp dụng khoa học kỹ thuật và thu được kết quả ban đầu. Bộ mặt văn hoá sinh hoạt xã hội đã dân chủ và công khai hơn. Phong trào nhân dân tham gia giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội có những bước chuyển biến khá. Tình hình kinh tế xã hội của thị xã bước đầu chuyển hướng theo định hướng đổi mới của Đảng. Công tác Đảng được quan tâm chú ý đúng mức, công tác chính quyền và đoàn thể có trưởng thành một bước”⁽¹⁾. Đây là cơ sở quan trọng để Đảng bộ và nhân dân thị xã vươn lên giành thắng lợi to lớn hơn trong giai đoạn bước đầu thực hiện công cuộc đổi mới của Đảng.

II- Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ V :

Thực hiện sự chỉ đạo của Thường vụ Tỉnh ủy Thuận Hải, từ ngày 15 - 17/12/1988, Đại hội Đại biểu Đảng bộ thị xã Phan Rang Tháp Chàm lần thứ V được tổ chức tại Hội trường Nhà Văn hóa thị xã. Tham dự Đại hội có 205 đại biểu chính thức đại diện cho 82/84 cơ sở Đảng trực thuộc.

Năm 1989-1990 là 2 năm cuối thực hiện kế hoạch 5 năm 1986-1990, Đại hội xác định mục tiêu tổng quát: “Ổn định một bước quan trọng tình hình kinh tế-xã hội, chuẩn bị điều kiện thuận lợi cho việc phát triển kinh tế-xã hội trong các

⁽¹⁾ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thị xã lần thứ V.

năm sau”. Để thực hiện được mục tiêu đó, Đại hội đã đề ra các nhiệm vụ: Chuyển các hoạt động kinh tế sang hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa với những bước đi vững chắc, triệt để thực hành tiết kiệm, ổn định tình hình phân phối lưu thông, đảm bảo các nhu cầu thiết yếu về đời sống cho nhân dân, bước đầu có tích lũy. Củng cố và tăng cường kinh tế quốc doanh, kinh tế tập thể, phát huy mọi khả năng các thành phần kinh tế khác trong sản xuất và phục vụ đời sống, tiếp tục củng cố, hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa và tăng cường quản lý thị trường theo quan điểm đổi mới của Đảng. Tiếp tục thực hiện cuộc vận động kế hoạch hoá dân số và giải quyết việc làm cho người lao động; khắc phục giảm sút về chất lượng giáo dục, y tế. Thực hiện một bước làm lành mạnh hoá các quan hệ xã hội, chống các hiện tượng tiêu cực, xây dựng nếp sống văn hoá mới và công bằng xã hội. Bảo đảm giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Tiếp tục cuộc vận động xây dựng Đảng bộ vững mạnh trên cả 3 mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức; kiện toàn và nâng cao hiệu lực quản lý của bộ máy chính quyền, xây dựng các đoàn thể và phong trào cách mạng của quần chúng vững mạnh.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã gồm: 30 ủy viên chính thức và 1 uỷ viên dự khuyết. Đồng chí Lưu Văn Sinh được bầu làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Dỵ và đồng chí Trần Năm được bầu làm Phó Bí thư .

Từ sau Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, trên cơ sở tiếp thu những quan điểm chỉ đạo của Trung ương và của Tỉnh, Đảng bộ và nhân dân thị xã đã tổ chức triển khai đạt được một số kết quả đáng kể.

Nhằm thúc đẩy sản lượng lương thực tăng nhanh, ngành nông nghiệp đã tích cực đầu tư xây dựng các công trình thủy lợi, cung cấp giống mới, thuốc trừ sâu, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất... Qua sắp xếp điều chỉnh, năm 1991 còn 34/52 hợp tác xã hoạt động, số còn lại đã và đang giải thể. Kết quả, sản xuất nông nghiệp tăng nhanh về diện tích, năng suất và sản lượng, từ 6.350 ha diện tích gieo trồng năm 1986 tăng lên 7.200 ha năm 1991; năng suất lúa bình quân mỗi vụ từ 36,6 tạ/ha năm 1986 đã lên 42,5 tạ/ha năm 1991; đặc biệt năm 1989 sản lượng lương thực đạt 25.175 tấn vượt chỉ tiêu đề ra (kế hoạch 24.500 tấn), là năm cao nhất từ trước đến nay. Chăn nuôi tăng đáng kể đàn gia cầm như gà công nghiệp, chim cút, vịt đàn... ngược lại số lượng trâu bò giảm, nguyên nhân do thời tiết không thuận nhưng chủ yếu do nhiều hộ nông dân chuyển sang mua sắm sử dụng sức kéo cơ giới, giảm dần sức kéo trâu bò. Trên địa bàn thị xã cũng dần hình thành vành đai chuyên canh rau xanh tập trung ở Văn Sơn, Bình Sơn, Mỹ Hải... đáp ứng phần lớn nhu cầu người tiêu dùng. Được quyền tự chủ

trong sản xuất và thu hút bởi giá trị cao của cây nho, phong trào trồng nho của nhân dân phát triển mạnh. Diện tích cây nho tăng rất nhanh, từ 8,2 ha năm 1986 đến năm 1991 lên 120 ha và hình thành hầu hết ở các xã phường, góp phần tăng thu nhập và cải thiện đời sống của nhân dân .

Năng lực đánh bắt hải sản được duy trì và nâng cao. Ngư dân đã đầu tư trang thiết bị mới, nâng số tổng số thuyền máy của thị năm 1991 lên 417 chiếc/7.333 CV đi vào hoạt động tốt. Ngư dân tăng cường cải tiến kỹ thuật đánh bắt hải sản bằng các phương pháp tiên bộ, nâng cao sản lượng đánh bắt. Năm 1991, dù thời tiết và ngư trường không thuận lợi, thị xã vẫn đạt sản lượng 3.500 tấn hải sản các loại, trong đó khu vực tư nhân chiếm trên 55% sản lượng khai thác. Nghề nuôi tôm xuất khẩu được Đảng bộ chú trọng đề ra những chủ trương và giải pháp thích hợp nhằm khuyến khích nhân dân sản xuất như cấp quyền sử dụng đất, liên doanh, liên kết, cho vay vốn ngân hàng... Được tạo điều kiện thuận lợi cộng với sự thu hút về giá cả, phong trào nuôi tôm của nhân dân ngày càng phát triển cả về sản xuất tôm giống và tôm thịt. Diện tích nuôi tôm năm 1987 chỉ có 2 ha, đến năm 1991 lên tới 42 ha, chủ yếu tập trung ở khu vực Khánh Hải.

Những năm 1989-1991, ngành công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp của thị xã đứng trước những thử thách to lớn của việc chuyển đổi mạnh mẽ cơ chế quản lý, cùng với sự biến động của thị trường Liên Xô và Đông Âu. Thực hiện Nghị quyết 16 của Bộ Chính trị và các Nghị định 28, 29 của Chính phủ về đổi mới chính sách và cơ chế quản lý đối với các cơ sở sản xuất ngoài quốc doanh, khuyến khích các thành phần đẩy mạnh sản xuất kinh doanh. Thị xã từng bước tiến hành sắp xếp lại các cơ sở kinh tế quốc doanh; kiên quyết giải thể những cơ sở làm ăn kém hiệu quả, thua lỗ kéo dài; tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý tạo điều kiện cho các đơn vị tự chủ trong sản xuất kinh doanh. Từ đó, giá trị sản lượng các thành phần kinh tế trong ngành công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp bắt đầu có sự thay đổi rõ rệt. Khu vực sản xuất ngoài quốc doanh có chiều hướng bung ra và phát triển mạnh, nhất là trên lĩnh vực cơ khí sửa chữa, sản xuất vật liệu xây dựng, chế biến gỗ dân dụng và sản xuất hàng tiêu dùng. Năm 1987 toàn thị xã có 1.310 cơ sở sản xuất chế biến, đến năm 1991 phát triển lên khoảng 2.000 cơ sở và chiếm hơn 80% giá trị tổng sản lượng toàn ngành với nhiều mặt hàng phục vụ cho sản xuất tiêu dùng và xuất khẩu, góp phần giữ vững giá trị sản lượng toàn ngành qua hàng năm¹. Sự phát triển của khu vực kinh tế tư nhân trên lĩnh vực sản xuất tiểu

¹ Năm 1991 tổng sản lượng công nghiệp thị xã đạt 69,5 triệu đồng, bình quân 2 năm 1987-1988 đạt 74,2 triệu đồng.

thủ công nghiệp đã chứng tỏ tiềm năng rất lớn của các hộ cá thể khi được tự chủ về sản xuất kinh doanh trong cơ chế mới.

Hoạt động xuất nhập khẩu được quan tâm hơn, một số sản phẩm, mặt hàng mới phát triển khá như: tôm, mực, cá, hành tỏi, măng trúc, ván sàn... Tuy thị trường có biến động, chưa đạt kế hoạch đề ra⁽²⁾ nhưng qua hàng năm kim ngạch xuất khẩu thị xã cơ bản ổn định. Năm 1991 ước đạt 650.000 Rúp, so năm 1986 tăng hơn 12.000 Rúp, thị xã Phan Rang-Tháp Chàm được tỉnh đánh giá là đơn vị dẫn đầu trong công tác này.

Trong tình hình thị trường có nhiều biến động về giá cả, thực hiện Nghị quyết 11 của Bộ Chính trị về các biện pháp cấp bách chống lạm phát, các đơn vị hoạt động trên lĩnh vực phân phối, lưu thông, ngân hàng, tài chính tích cực đổi mới cơ chế quản lý, từng bước chuyển mạnh mọi hoạt động sang kinh doanh xã hội chủ nghĩa. Nhờ chính sách mở rộng lưu thông, xoá bỏ tình trạng chia cắt thị trường, nên việc khan hiếm hàng hoá, vật tư cho sản xuất và tiêu dùng giảm bớt căng thẳng. Giá lương thực và một số mặt hàng thiết yếu tương đối ổn định, ít có biến động. Tổng thu ngân sách qua các năm đều tăng và có kết dư, đáp ứng cơ bản các nhu cầu chi về quản lý nhà nước và phát triển sự nghiệp văn hoá xã hội. Ngành ngân hàng quản lý tốt công tác tiền mặt, huy động các loại vốn cho 3 chương trình kinh tế lớn ngày càng tăng từ 32% (1986) lên 38% (1989). Vốn nhàn rỗi trong nhân dân cũng được huy động, thông qua hình thức vận động mua công trái và gởi tiền tiết kiệm, qua các năm đều vượt kế hoạch đề ra. Số dư tiết kiệm bình quân đầu người năm 1986 là 116 đồng, tăng lên 48.000 đồng năm 1990.

Tuy nhiên, mạng lưới thương nghiệp quốc doanh do chậm chuyển đổi phương thức kinh doanh, nên khi ngân hàng chuyển sang hạch toán kinh doanh thì rơi vào tình trạng thiếu vốn, thiếu tiền mặt, thiếu hàng dẫn đến kinh doanh kém hiệu quả. Đến năm 1991, một số lớn hợp tác xã mua bán rơi vào tình trạng thua lỗ, ngày càng thu hẹp hoạt động hoặc giải thể. Trong khi đó thương nghiệp tư nhân bung ra khá mạnh và ngày càng chiếm lĩnh thị trường. Nhìn chung, tình hình phân phối lưu thông vẫn còn diễn biến phức tạp, giá cả liên tục biến động, trên thị trường nhịp độ tăng giá vẫn còn đang ở mức độ cao (bình quân tăng 13,4%/năm), làm cho đời sống những người hưởng lương, trợ cấp xã hội và nông dân gặp nhiều khó khăn.

² Tổng kim ngạch xuất khẩu của thị xã năm 1988-1991 đạt bình quân trên 62% chỉ tiêu.

Trong điều kiện chuyển sang thực hiện cơ chế mới, lĩnh vực văn hoá-xã hội có nhiều khởi sắc nhưng cũng bộc lộ những vấn đề cần giải quyết. Về giáo dục, do đời sống kinh tế của đại bộ phận giáo viên chưa được cải thiện đáng kể, dẫn đến tình trạng giáo viên bỏ nghề khá nhiều. Do vậy, chất lượng dạy và học được ngành giáo dục hết sức chú ý, tập trung triển khai chương trình cải cách giáo dục, thay sách giáo khoa bậc trung học cơ sở và tổng kết rút kinh nghiệm công tác thay sách giáo khoa ở bậc tiểu học. Nhà trường chú trọng rèn luyện đạo đức và nâng cao kiến thức cho học sinh, đẩy mạnh các hoạt động đoàn thể trong nhà trường. Hàng năm Thị xã đều tổ chức thi giáo viên dạy giỏi, thi học sinh giỏi ở các cấp. Kết quả, năm học 1990-1991, tỷ lệ học sinh thi đỗ tốt nghiệp ở các cấp học đều đạt trên 90%, cao nhất so với nhiều năm trước. Phong trào bồi túc văn hoá tiếp tục phát triển thu hút khá đông đảo các đối tượng tham gia. Ngoài ra, ở nhiều xã, phường tổ chức các lớp học tình thương, giúp nhiều em có hoàn cảnh khó khăn theo học.

Công tác y tế bảo vệ và chăm sóc sức khoẻ cho cán bộ, nhân dân có bước tiến bộ trên nhiều mặt. Mạng lưới cơ sở khám chữa bệnh được hình thành đến cơ sở xã phường. Ngoài bệnh viện đa khoa khu vực tỉnh, các cơ sở chuyên khoa (như đội mắt, đội lao, da liễu, sinh đẻ có kế hoạch...) của thị xã hoạt động có hiệu quả trong phòng và điều trị bệnh. Hội chữ thập đỏ, Hội y học dân tộc được thành lập ở các xã phường, trường học giúp tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục, hướng dẫn bảo vệ sức khoẻ cho nhân dân. Hệ thống phòng khám và nhà thuốc tư nhân cũng bắt đầu ra đời và phát triển, góp phần giảm sức ép đối với các cơ sở y tế của nhà nước cũng như đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân. Điều cần chú ý là tinh thần, thái độ phục vụ của một số cán bộ y tế nhà nước còn gây phiền hà đối với nhân dân. Hệ thống nhà thuốc và khám chữa bệnh tư nhân chưa được quản lý chặt chẽ.

Với yêu cầu của sự nghiệp đổi mới, những năm qua dù còn nhiều khó khăn về ngân sách nhưng thị xã đã tập trung vốn đầu tư nâng cấp xây dựng một số cơ sở văn hoá cho các xã, phường vùng ven như: Văn Hải, Đô Vinh, Đông Hải, Khánh Hải, Phước Mỹ... các cơ sở này đã thực sự thành những tụ điểm sinh hoạt văn hoá lành mạnh bổ ích đối với quần chúng nhân dân. Các xã phường phối hợp cùng các hợp tác xã đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, tổ chức chiếu phim, biểu diễn văn nghệ, thể dục thể thao, phát hành sách báo... phục vụ người xem. Trước tình trạng phát triển các loại văn hoá phẩm bạo lực, đòi truy vì mục

đích kinh doanh, phong trào toàn dân tham gia xây dựng cuộc sống văn hoá mới ở khu dân cư được các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo.

Phong trào toàn dân tham gia chăm sóc và giúp đỡ gia đình thương binh liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng trở thành một hoạt động thường xuyên của các cấp, các ngành và địa phương. Chỉ trong 2 năm 1989-1990, được sự giúp đỡ, đóng góp của nhân dân, các cơ quan, doanh nghiệp... Thị xã đã xây dựng được 12 nhà tình nghĩa trị giá hơn 80 triệu đồng cho những gia đình thương binh liệt sĩ có hoàn cảnh khó khăn về nhà ở. Ngoài ra, các tổ chức đoàn thể, ban ngành chức năng của thị xã cũng thường xuyên thăm hỏi động viên những gia đình chính sách, gia đình có công với cách mạng trong những dịp lễ, tết... Hầu hết các xã, phường đã xây dựng được quỹ bảo trợ xã hội, quỹ bảo thọ... thu hút nhiều tầng lớp nhân dân tham gia và ngày càng phát huy hiệu quả.

Công tác chăm lo đời sống nhân dân và thực hiện chính sách xã hội được các cấp, các ngành phối hợp giải quyết và đạt được nhiều kết quả tốt đẹp. Với chính sách đổi mới của Đảng, cùng với sự phát triển kinh tế-xã hội ở địa phương, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng cao hơn. Những nhu cầu cần thiết về ăn, mặc, ở, đi lại của các tầng lớp dân cư đã có bước cải thiện so với trước. Nhiều phương tiện sinh hoạt đắt tiền như xe máy, tivi, radio, cassette... ngày càng trở nên phổ biến của nhiều gia đình. Bộ mặt thị xã bước đầu đã khởi sắc.

Quốc phòng-an ninh luôn có vị trí đặc biệt quan trọng trong sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân ta. Trong thời kỳ thực hiện công cuộc đổi mới, Đảng bộ xác định: gắn nhiệm vụ quốc phòng với nhiệm vụ an ninh, đồng thời tăng cường củng cố quốc phòng, chủ động kế hoạch phòng thủ, xây dựng lực lượng vững mạnh để đủ sức đối phó với mọi tình huống có thể xảy ra cả trước mắt và cả lâu dài.

Thực hiện Nghị quyết 02 của Bộ Chính trị về công tác dân quân tự vệ và lực lượng dự bị động viên trong tình hình mới, nhiều xã, phường đã thành lập đội xung kích tham gia trực chiến bảo vệ địa bàn dân cư và sẵn sàng chiến đấu khi có lệnh. Trong các cơ quan xí nghiệp, trường học, đội tự vệ đã phát huy được vai trò nòng cốt trong nhiệm vụ trực bảo vệ cơ quan, bảo vệ tài sản của nhà nước. Công tác xây dựng và phát triển lực lượng dân quân tự vệ được củng cố và tăng cường, năm 1987 lực lượng dân quân tự vệ chỉ chiếm 4,4% trong tổng số dân cư thì đến năm 1990 lên tới 8,6%. Lực lượng tự vệ cũng được xây dựng trong ngư dân để phối hợp với lực lượng bộ đội biên phòng hình thành nên thế trận giữ vững an

ninh trên biển và ven biển. Năm 1990-1991, trước tình hình thế giới diễn biến phức tạp, được sự chỉ đạo của cấp trên, thị xã đã phối hợp với nhiều đơn vị của quân khu tổ chức thành công cuộc diễn tập PT-90 nhằm xây dựng phương án phòng thủ trên địa bàn toàn thị xã. Công tác tuyển quân hàng năm đều hoàn thành chỉ tiêu trên giao; hiện tượng không chấp hành nhiệm vụ, quân nhân bỏ ngũ... ngày càng giảm và đi đến chấm dứt hẳn.

Nhận thức sâu sắc tầm quan trọng của nhiệm vụ bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong tình hình mới, Đảng bộ đã sớm triển khai Nghị quyết 07 Bộ Chính trị và Chỉ thị 135 của Hội đồng bộ trưởng về công tác quốc phòng và an ninh đến các đối tượng cán bộ, đảng viên và quần chúng học tập quán triệt. Qua đó, phát động phong trào quần chúng tham gia đấu tranh ngăn ngừa, tố giác các loại tội phạm; đấu tranh ngăn ngừa hoạt động của các đoàn Việt kiều, để chống phá ta; ngăn chặn có hiệu quả một số hội đoàn tôn giáo hoạt động tuyên truyền trái phép nhằm lôi kéo quần chúng. Trong năm 1990, ngành công an đã trục xuất 5 Việt kiều vi phạm luật pháp; điều tra khám phá một tổ chức chính trị phản động bắt giữ 19 tên. Đồng thời, ngành cũng phối hợp với các cơ quan chức năng đã phát hiện khám phá nhiều ổ băng nhóm trộm cướp, lừa đảo, mua bán tàng trữ hàng cấm, hàng giả... giữ vững an ninh trật tự trên địa bàn.

Quán triệt những bài học lớn về công tác xây dựng Đảng theo tinh thần Nghị quyết của Đại hội VI, trong những năm 1987-1991, Đảng bộ thị xã tập trung vào nhiệm vụ giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ đảng viên, làm thấu suốt các quan điểm tư tưởng đổi mới của Đảng và các nghị quyết của Bộ Chính trị, Ban chấp hành Trung ương về xây dựng Đảng. Qua học tập các nghị quyết của Trung ương và của tỉnh, đại bộ phận cán bộ đảng viên đều đồng tình, nhất trí với đường lối đổi mới của Đảng, ít có biểu hiện dao động trước các biến động phức tạp của tình hình thế giới và trong nước, phẩm chất chính trị và năng lực công tác cán bộ đảng viên được nâng lên một bước, cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của thời kỳ đổi mới. Sinh hoạt trong Đảng và ngoài xã hội ngày càng thể hiện tính dân chủ công khai, nhiều chủ trương chính sách lớn của Đảng, Nhà nước và của địa phương cũng được đưa ra lấy ý kiến đóng góp của nhân dân, nhất là các đợt sinh hoạt lấy ý kiến góp ý các văn kiện của Đảng chuẩn bị cho Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII, dự thảo sửa đổi Hiến pháp 1980... thực sự là một đợt sinh hoạt chính trị-tư tưởng rộng lớn trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, bước đầu tạo không khí dân chủ, phấn khởi.

Cùng với việc tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, nhiệm vụ xây dựng củng cố tổ chức Đảng trong sạch vững mạnh theo tinh thần nghị quyết 04 của Bộ Chính trị và nghị quyết 05 của Ban chấp hành Trung ương, được xem là nhiệm vụ trọng tâm nhằm nâng cao sức chiến đấu của Đảng. Đến tháng 6/1991, Đảng bộ Thị xã có 1.284 đảng viên sinh hoạt trong 76 tổ chức cơ sở Đảng. Qua phân loại Đảng viên năm 1990, loại khá và tốt đạt 91%, so với năm 1988 được nâng lên một bước (năm 1988 đạt 88,3%). Số tổ chức cơ sở Đảng đạt khá và trong sạch vững mạnh trong toàn Đảng bộ nâng từ 26 cơ sở năm 1988 lên 35 cơ sở 1990. Đội ngũ cán bộ đảng viên được củng cố và phát triển, trong 2 nhiệm kỳ IV và V Đảng bộ kết nạp được 227 đảng viên mới.

Công tác kiểm tra được Đảng bộ tiến hành thường xuyên và tăng cường hơn trong các đợt sinh hoạt củng cố Đảng, tự phê bình và phê bình. Nhiệm vụ kiểm tra tập trung chủ yếu về nguyên tắc tổ chức sinh hoạt Đảng, về thực hiện chính sách pháp luật, về đạo đức, lối sống. Trong 2 nhiệm kỳ đã xử lý kỷ luật 224 cán bộ, đảng viên, trong đó khai trừ cho ra khỏi Đảng 63 trường hợp. Ngoài ra công tác kiểm tra còn phối hợp cùng các cơ quan chức năng giải quyết kịp thời những đơn thư khiếu tố, góp phần hạn chế đến mức thấp nhất những vấn đề phát sinh, diễn biến xấu. Công tác kiểm tra đã góp phần củng cố các tổ chức cơ sở Đảng, đấu tranh loại bỏ những phần tử thoái hoá biến chất, làm trong sạch nội bộ Đảng. Số Đảng viên vi phạm kỷ luật trong 3 năm 1989-1991 có chiều hướng giảm dần so với thời kỳ trước.

Các cơ quan Nhà nước tiếp tục đổi mới về nội dung và hình thức, nâng cao chất lượng hoạt động. Hội đồng nhân dân các cấp sau kỳ bầu cử tháng 11 năm 1989 về tổ chức và nội dung sinh hoạt chặt chẽ, dân chủ hơn, thường xuyên tiếp xúc, lắng nghe tâm tư nguyện vọng của cử tri. Quyền hạn và trách nhiệm của đại biểu Hội đồng nhân dân được nâng lên. Ủy ban nhân dân các cấp được kiện toàn, sắp xếp theo hướng tinh gọn, bố trí lại đội ngũ cán bộ, tăng cường cán bộ cho cơ sở...nhằm nâng cao năng lực hoạt động của các cơ quan nhà nước theo hướng đổi mới. Đến năm 1989, về cơ bản đã hoàn thành việc quy hoạch đội ngũ cán bộ ở cấp thị, sắp xếp từ 19 phòng ban xuống còn 14 phòng ban, số lượng công nhân viên cũng giảm 20%. Các thành viên Ủy ban sau mỗi nhiệm kỳ được bổ sung thêm những cán bộ trẻ, có phẩm chất năng lực đủ sức đảm đương công việc chuyên môn. Bộ máy chính quyền chuyển dần hoạt động theo cơ chế mới, bảo đảm phát huy quyền làm chủ của nhân dân và tôn trọng pháp luật. Nhờ vậy, những vấn đề bức xúc, tồn đọng trong cải tạo ruộng đất, công thương nghiệp, nhà cửa, đất đai...

được chính quyền các cấp từng bước tháo gỡ, đạt hiệu quả, củng cố niềm tin trong nhân dân. Điều cần chú ý là năng lực quản lý, điều hành nhà nước bằng pháp luật của bộ máy chính quyền một số xã, phường còn yếu, thiếu tính năng động. Hội đồng nhân dân các cấp, nhất là ở xã phường chưa thật sự phát huy được vai trò quyền hạn và trách nhiệm của mình trong việc kiểm tra giám sát hoạt động của chính quyền.

Mặt trận và các đoàn thể quần chúng trước yêu cầu của sự nghiệp đổi mới đã sớm cải tiến về công tác tổ chức và hoạt động, bám sát những nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội của địa phương.

Những năm qua, Mặt trận các cấp đã thể hiện vai trò trung tâm trong việc tập hợp khối đoàn kết toàn dân, động viên nhân dân phát huy quyền làm chủ, hăng hái tham gia vào những hoạt động xã hội như: bầu cử, mua công trái, gửi tiền tiết kiệm, góp ý xây dựng pháp luật... Đồng thời tuyên truyền, giáo dục nhân dân đề cao cảnh giác, tích cực đấu tranh với những âm mưu hành động phá hoại khối đoàn kết của các dân tộc, tôn giáo trên địa bàn. Mặt trận thị xã cũng phối hợp với chính quyền đoàn thể các cấp hình thành Tổ mặt trận, Hội phụ lão, Quỹ bảo thọ ở từng địa bàn dân cư phường xã, góp phần giải quyết kịp thời nhiều vấn đề nảy sinh hàng ngày từ cơ sở.

Tổ chức công đoàn từng bước được kiện toàn, cải tiến phương pháp hoạt động theo hướng đổi mới. Tập trung động viên đội ngũ công nhân viên chức vững vàng về tư tưởng, thi đua lao động sản xuất, cải tiến kỹ thuật, tiết kiệm vật tư... để tăng năng suất lao động. Đồng thời vận động người lao động phát huy tinh thần tự chủ tham gia quản lý cơ quan, cơ sở sản xuất chống những biểu hiện tiêu cực. Tăng cường đoàn kết giáo dục, tổ chức góp vốn giúp nhau làm kinh tế gia đình, cải thiện đời sống. Nhiều tổ chức Công đoàn cơ sở cũng đã có những biện pháp làm kinh tế hiệu quả, góp phần tăng thêm thu nhập cho công đoàn viên, cũng như bổ sung thêm kinh phí hoạt động cho công đoàn trong điều kiện kinh phí nhà nước còn hạn hẹp.

Đoàn Thanh niên Cộng sản với “Cuộc hành trình về chiến khu anh hùng” triển khai các hoạt động giáo dục truyền thống cho tuổi trẻ. Trước sự tác động của mặt trái kinh tế thị trường, lực lượng đoàn viên thanh niên vẫn phát huy vai trò gương mẫu đi đầu trong các phong trào xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, tập trung vào phong trào lao động sản xuất thực hiện 3 chương trình kinh tế lớn; làm thủy lợi, phòng chống các tệ nạn xã hội; thi hành luật nghĩa vụ quân sự... Các cơ sở

Đoàn, Hội thanh niên ở một số xã phường củng cố lại về tổ chức, hoạt động; việc sinh hoạt đi dần vào nề nếp; số lượng đoàn viên, hội viên ngày càng gia tăng. Qua hoạt động các phong trào, nhiều đoàn viên ưu tú đã được giới thiệu cho Đảng bồi dưỡng kết nạp. Chỉ tính trong 3 năm 1987-1989, toàn thị xã đã có hơn 120 đoàn viên trẻ vinh dự đứng vào hàng ngũ của Đảng, trong đó, một số người có năng lực được bồi dưỡng làm cán bộ kế cận.

Hội Phụ nữ thị xã đã duy trì và đẩy mạnh “Phong trào người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc” ngày càng phát triển, đi vào chiều sâu và đem lại hiệu quả thiết thực trên nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội. Đồng thời tập trung triển khai thực hiện 2 cuộc vận động của Trung ương Hội: “Chăm lo quyền lợi phụ nữ và trẻ em”, “Nuôi con khỏe dạy con ngoan”; tạo điều kiện cho các chị em vay vốn sản xuất kinh doanh; vận động chị em giúp đỡ nhau trong cuộc sống... Hội cũng tích cực mở cuộc tuyên truyền, vận động chị em sinh đẻ có kế hoạch “dừng lại ở 2 con để nuôi dạy cho tốt” một cách sâu rộng trên các địa bàn dân cư, chú ý những nơi có tỉ lệ sinh đẻ cao như vùng nông thôn, vùng biển. Công tác bồi dưỡng cán bộ Hội các cấp được quan tâm và thực hiện thường xuyên hàng năm. Những phụ nữ có năng lực được bồi dưỡng đào tạo ở cấp Tỉnh, trung ương và đề bạt giữ một số vị trí chủ chốt ở địa phương.

Hội Nông dân có nhiều nỗ lực trong việc phối hợp với các cấp chính quyền, tham gia giải quyết tình hình tranh chấp ruộng đất; một mặt tăng cường xây dựng các cơ sở hội vững mạnh, mặt khác tuyên truyền giải thích những chủ trương chính sách của trung ương và của tỉnh về ruộng đất cho hội viên thông suốt; góp phần ổn định trật tự ở nông thôn. Hội Cựu chiến binh tuy mới thành lập trong năm 1990, nhưng đã tích cực giáo dục hội viên làm nông cốt giúp cấp ủy và chính quyền thực hiện những công tác quan trọng, đồng viên thế hệ trẻ tham gia đợt tuyển quân của địa phương năm 1990, 1991 đạt và vượt kế hoạch. Hội chữ thập đỏ triển khai các hoạt động cứu tế xã hội, mở nhiều điểm khám chữa bệnh miễn phí; hình thành mạng lưới cán bộ, hội viên đông về số lượng, mạnh về chất lượng hơn hẳn các năm trước.

Sau 5 năm thực hiện công cuộc đổi mới đất nước do Đảng khởi xướng và lãnh đạo, Đảng bộ và nhân dân thị xã Phan Rang - Tháp Chàm đã phấn đấu vượt qua khó khăn, đạt được một số kết quả quan trọng bước đầu, tạo tiền đề cho hướng phát triển những năm sau: nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần vận động theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, có tác động tích cực thúc đẩy sản xuất phát triển. Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ngày càng mở rộng, đời sống

vật chất và tinh thần của các tầng lớp nhân dân được cải thiện. An ninh - chính trị được giữ vững, trật tự và an toàn xã hội có chuyển biến tiến bộ. Tổ chức Đảng và hệ thống chính trị được củng cố kiện toàn, bước đầu đổi mới nội dung và phương thức hoạt động.

Tuy nhiên, tình hình sản xuất phát triển còn chậm, kinh tế ngoài quốc doanh có phát triển nhưng thiếu qui hoạch định hướng, kinh tế quốc doanh và tập thể quá trình củng cố và sắp xếp chậm. Cơ sở vật chất phục vụ cho công tác văn hoá, giáo dục, y tế còn nghèo nàn cần được đầu tư, nâng cấp. Đời sống của đại bộ phận nhân dân lao động còn gặp nhiều khó khăn. Trong nhận thức, nắm bắt cơ chế mới của cán bộ, đảng viên có mặt hạn chế nên khi vận dụng và tổ chức thực hiện còn nhiều lúng túng, kém hiệu quả. Tổ chức bộ máy các cơ quan Nhà nước chậm tinh gọn, chưa phát huy hết vai trò, chức năng trong công việc.

Những thành tựu đạt được trong thời gian qua cùng với những yếu kém, hạn chế trong chỉ đạo thực hiện sẽ là bài học kinh nghiệm quý báu để Đảng bộ và nhân dân thị xã tiếp tục thực hiện có hiệu quả hơn nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội, củng cố an ninh - quốc phòng trong giai đoạn tiếp theo .

CHƯƠNG VII: ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN TIẾP TỤC THỰC HIỆN CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, GIỮ VỮNG SỰ ỔN ĐỊNH VÀ PHÁT TRIỂN VỀ MỌI MẶT, XỨNG ĐÁNG VỚI VỊ TRÍ LÀ TRUNG TÂM CHÍNH TRỊ, KINH TẾ VÀ VĂN HÓA CỦA TỈNH (1991-2000).

I/ Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ VI và Hội nghị đại biểu giữa nhiệm kỳ (khóa VI) :

Thực hiện Chỉ thị 59 của Ban Bí thư và Chỉ thị 05 của Thường vụ Tỉnh uỷ Thuận Hải, Đảng bộ thị xã đã tổ chức Đại hội Đại biểu lần thứ VI (vòng 2) từ ngày 28 đến ngày 30/10/1991 tại Hội trường Thị uỷ Phan Rang - Tháp Chàm. Dự Đại hội có 195 đại biểu đại diện cho 1.253 đảng viên của 72 Tổ chức cơ sở Đảng trực thuộc.

Đại hội đã nghiêm túc kiểm điểm đánh giá kết quả qua gần 4 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ V (nhiệm kỳ 1988-1991) và đề ra phương hướng nhiệm vụ phát triển giai đoạn 1991- 1995, với mục tiêu tổng quát đó là: “ Tăng cường đoàn kết toàn dân, khắc phục khuyết điểm tồn tại, khai thác mọi tiềm năng, ổn định một bước tình hình kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh chính trị trật tự và an toàn xã hội, giao dịch hàng hoá và dịch vụ cho phía Bắc tỉnh và khu vực”.

Qua đó Đại hội cũng đã xác định 5 nhiệm vụ chủ yếu của cả nhiệm kỳ 1991 - 1995:

1/ Phát huy mọi khả năng các thành phần kinh tế dưới sự quản lý của Nhà nước, ổn định và sản xuất toàn diện, giải quyết việc làm, giảm tỷ lệ dân số, ổn định và cải thiện một bước đời sống nhân dân .

2/ Ngăn chặn tình trạng xuống cấp các ngành văn hoá xã hội về chất lượng hoạt động và cơ sở vật chất. Làm lành mạnh các quan hệ xã hội .

3/ Giữ vững an ninh chính trị, trật tự xã hội, đáp ứng tốt hơn các nhu cầu về an ninh, quốc phòng .

4/ Tiếp tục mở rộng dân chủ XHCN đi đôi với đề cao pháp luật, giữ vững kỷ cương, kiên quyết chống tiêu cực, tham nhũng, lập lại trật tự kỷ cương trên mọi lĩnh vực đời sống.

5/ Tiếp tục cuộc vận động xây dựng Đảng bộ vững mạnh trên cả ba mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức. Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, hiệu lực quản lý của chính quyền, xây dựng các đoàn thể và phong trào quần chúng vững mạnh.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã khóa VI (nhiệm kỳ 1991-1995) gồm 29 đồng chí, Ban Thường vụ gồm 09 đồng chí. Đồng chí Lưu Văn Sinh được bầu làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Dy và đồng chí Huỳnh Công Lai được bầu làm Phó Bí thư.

Ngày 26/12/1991, kỳ họp thứ 10, Quốc hội khoá VIII đã ra quyết định chia tỉnh Thuận Hải thành hai tỉnh Ninh Thuận và Bình Thuận. Tỉnh Ninh Thuận được tái lập và chính thức đi vào hoạt động từ ngày 1/4/1992. Đây cũng là mốc thời gian thị xã Phan Rang - Tháp Chàm trở lại vị trí là tỉnh lỵ của tỉnh Ninh Thuận .

Sau khi được tái lập, từ ngày 15 đến ngày 17/10/1992, Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận tiến hành tổ chức Đại hội lần thứ VIII tại thị xã Phan Rang -Tháp Chàm với sự tham gia của 150 đại biểu đại diện cho hơn 3.600 đảng viên của Đảng bộ. Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ kinh tế xã hội của tỉnh ta trong 4 năm (1992-1995) là : “ Phát huy tối đa các lợi thế của tỉnh, khắc phục khó khăn của một tỉnh mới tách, nêu cao tinh thần tự lực, tự cường, động viên lực lượng của mọi tầng lớp nhân dân, sử dụng hiệu quả liên doanh hợp tác, sự giúp đỡ của Trung ương để đẩy nhanh nhịp độ phát triển, tiến kịp với yêu cầu của cả nước và

các tỉnh bạn. Ra sức xây dựng kinh tế, đồng thời chăm lo cải thiện đời sống của nhân dân, bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị”⁽¹⁾.

Trên cơ sở quán triệt Nghị quyết của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII, Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội, Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000 và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VIII; Đảng bộ và nhân dân thị xã bước vào thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ VI có những thuận lợi cơ bản. Với vị trí là tỉnh lỵ, thị xã được trung ương và tỉnh quan tâm đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng tạo điều kiện cho kinh tế - xã hội phát triển, tiềm lực quốc phòng và an ninh được tăng cường; sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của chính quyền và quyền làm chủ của nhân dân ngày được phát huy và mở rộng.

Tuy nhiên thị xã cũng gặp không ít khó khăn và thách thức như: thời tiết diễn biến không thuận lợi, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ cho sản xuất và đời sống còn lạc hậu, nghèo nàn; đời sống của nhân dân còn gặp nhiều khó khăn - nhất là tình trạng thiếu việc làm là một trong những vấn đề bức xúc của xã hội. Ngoài ra sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa của Liên Xô và Đông Âu, sự tan rã của hệ thống xã hội chủ nghĩa trên thế giới đã tác động đến tư tưởng và niềm tin của một bộ phận cán bộ đảng viên và nhân dân đối với sự nghiệp đổi mới và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của nước ta. An ninh chính trị và an toàn xã hội có lúc còn diễn biến phức tạp. Đội ngũ cán bộ chủ chốt của thị xã có biến động lớn do một bộ phận chuyển công tác về tỉnh. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền và vận động quần chúng còn bộc lộ nhiều yếu kém.

Trước tình hình trên, Đảng bộ thị xã đã tập trung lãnh đạo hệ thống chính trị và nhân dân thị xã nỗ lực phấn đấu vượt qua khó khăn thử thách, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội và đạt được những thành tựu đáng phấn khởi.

Qua 5 năm (1991-1995) nền kinh tế thị xã tiếp tục có tốc độ tăng trưởng khá. Cơ chế quản lý kinh tế mới bước đầu hình thành và hoạt động có hiệu quả. Nền kinh tế hàng hoá với nhiều thành phần kinh tế tiếp tục phát triển. Nhiều chỉ tiêu kinh tế chủ yếu do Đại hội VI đề ra đạt và vượt kế hoạch.

Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp là một thế mạnh của thị xã; là nơi tập trung nhiều cơ sở sản xuất của trung ương và của tỉnh với nhiều ngành nghề và

¹ Trích Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận lần thứ VIII .

qui mô sản xuất đa dạng. Do đó, trong chỉ đạo phát triển công nghiệp - tiểu, thủ công nghiệp, Đảng bộ thị xã đã chỉ rõ: phát triển theo hướng chú trọng công nghiệp chế biến nông sản, hải sản xuất khẩu, sản xuất vật liệu xây dựng, dịch vụ sửa chữa... Qua kết quả sản xuất, tổng giá trị sản lượng phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp từ 20,2 tỉ đồng năm 1992 tăng lên 35,6 tỉ đồng năm 1995, tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm 15,43%, vượt 3,7% so với chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội VI đề ra và chiếm tỷ trọng 24,1% trong cơ cấu kinh tế. Riêng tiểu thủ công nghiệp, đến năm 1994 đã có 1.428 cơ sở sản xuất, thu hút trên 3.000 lao động .

Tuy nhiên tốc độ tăng trưởng của phát triển công nghiệp - tiểu, thủ công nghiệp còn chậm, tỷ trọng trong cơ cấu các ngành kinh tế còn đạt thấp; trang thiết bị ở một số cơ sở sản xuất rất lạc hậu... nhưng chưa được thay thế. Do đó năng suất lao động thấp, sản phẩm làm ra kém chất lượng và rất khó cạnh tranh trên thị trường. Ngoài ra hoạt động của tiểu thủ công nghiệp thuộc khu vực tập thể làm ăn thua lỗ; một số ngành, nghề thủ công truyền thống là thế mạnh trước đây của thị xã chưa đủ điều kiện khôi phục và đang mai một dần .

Ngành nông nghiệp phát triển theo hướng sản xuất hàng hoá gắn với việc chuyển dịch cơ cấu sản xuất với việc xây dựng nông thôn mới và nâng cao đời sống của người nông dân. Thị xã đã chỉ đạo đưa Đông Xuân thành vụ sản xuất chính, từ 1.000 ha năm 1992 lên 1.600 ha năm 1995; qui hoạch vùng lúa cao sản trên 900 ha ở các hợp tác xã nông nghiệp Tấn Tài, Đạo Long, Đài Sơn, Mỹ An. Sản lượng lương thực năm 1995 đạt 23.573 tấn, tăng 2.071 tấn so với năm 1992; năng suất bình quân đạt từ 41,4 tạ/ha năm 1992 lên 49 tạ/ha năm 1995. Thị xã còn chỉ đạo tiếp tục phát triển các vùng chuyên canh cây thực phẩm đặc sản như hành tây, tỏi ở các vùng ven như Mỹ Hải, Văn Hải với diện tích gần 200 ha, sản lượng các loại hàng năm đạt trên 564 tấn. Cây nho trong giai đoạn này được xác định là cây chủ lực trong cơ cấu cây trồng của thị xã; diện tích và sản lượng cây nho tăng khá nhanh, từ 260 ha năm 1992 lên 550 ha năm 1995 và sản lượng đạt từ 5.200 tấn năm 1992 lên 10.000 tấn năm 1995. Nhờ trồng nho đã giúp cho hàng ngàn hộ nông dân đã thoát nghèo trong đó đã có nhiều hộ trở thành giàu có.

Chăn nuôi gia súc, gia cầm tiếp tục phát triển cả về qui mô và chủng loại. Thị xã khuyến khích hộ gia đình đầu tư phát triển chăn nuôi với nhiều hình thức như chăn nuôi hộ gia đình, bán thâm canh, trang trại... trên địa bàn thị xã và các huyện bạn. Đến năm 1995, thị xã có trên 6.780 con bò, 9.400 con heo và hàng

chục vạn gia cầm các loại. Giá trị sản phẩm chăn nuôi ngày càng tăng so với trồng trọt, năm 1995 chiếm 23% tổng giá trị sản phẩm của ngành nông nghiệp .

Ngư dân các xã vùng biển Đông Hải, Mỹ Hải đã đầu tư khá nhiều vốn để đóng mới tàu thuyền, mua sắm ngư cụ; nhiều tàu thuyền đã bước đầu trang bị máy tầm ngư, máy định vị, máy thông tin liên lạc... Đến năm 1995, thị xã có 483 chiếc tàu thuyền với tổng công suất 10.970 CV, tăng hơn năm 1992 là 155 chiếc và 6.110 CV. Sản lượng hải sản khai thác năm 1995 đạt 8.500 tấn, tăng 4.300 tấn so với năm 1992, tăng bình quân hàng năm 26,5%. Thị xã bắt đầu phát triển khá nhanh về việc sản xuất tôm giống và nuôi tôm thịt. Năm 1995 đã đưa vào sản xuất 21 trại nuôi tôm giống ở bãi biển Bình Sơn và gần 20 ha tôm thịt ở Mỹ Hải và Phú Thọ (Đông Hải). Tuy còn gặp nhiều khó khăn, chủ yếu là năng lực đánh bắt còn hạn chế nhưng ngành thủy sản của thị xã đã từng bước phát triển, chiếm tỷ trọng 22,1% trong cơ cấu kinh tế.

Hoạt động thương mại - dịch vụ phát triển khá nhanh và từng bước thích nghi với cơ chế thị trường; hàng hoá trên thị trường ngày càng phong phú và đa dạng, đáp ứng cơ bản nhu cầu tiêu dùng của nhân dân thị xã và của tỉnh. Đến năm 1995 có 4000 hộ đăng ký hoạt động kinh doanh, dịch vụ; thực hiện nghĩa vụ nộp thuế đối với Nhà nước năm sau cao hơn năm trước .

Thu ngân sách trên địa bàn không ngừng tăng lên, các nguồn thu đều quản lý và khai thác có hiệu quả, mức thu hàng năm đều tăng lên đáng kể. Năm 1995, thu được 9,321 tỷ đồng so với năm 1992 là 6,366 tỷ đồng, tăng bình quân hàng năm 7,4%; đồng thời bảo đảm được việc chi lương và các khoản chi theo kế hoạch .

Trong thời gian này, bằng các nguồn vốn thị xã đã đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng trị giá trên 55 tỷ đồng, gồm các lĩnh vực như giao thông, thủy lợi (46,914 tỷ đồng), giáo dục (2,385 tỷ đồng), y tế (5,861 tỷ đồng). Ngoài ra với phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”, thị xã đã huy động sự đóng góp của nhân dân được hàng chục tỷ đồng để xây dựng đường giao thông nội phường, xã, nạo vét kênh mương nội đồng, đưa điện về thôn Tấn Lộc (phường Tấn Tài)...

Với vị trí là trung tâm chính trị, kinh tế và văn hoá của tỉnh nên Đảng bộ thị xã không ngừng quan tâm chỉ đạo các cấp, các ngành tăng cường công tác quản lý và chỉnh trang đô thị. Trên qui hoạch tổng thể được duyệt, thị xã tiến hành qui hoạch chi tiết khu vực nội thị và từng bước qui hoạch mở rộng không gian đô thị ra các địa bàn vùng ven như Mỹ Hải, Văn Hải nhằm đáp ứng từng bước quá trình

đô thị hoá, góp phần làm thay đổi nhanh bộ mặt thị xã theo hướng văn minh, sạch đẹp .

Cùng với việc tập trung lãnh đạo phát triển kinh tế, Đảng bộ thị xã không ngừng quan tâm phát triển sự nghiệp văn hoá xã hội. Sự nghiệp giáo dục phát triển theo hướng “ đổi mới, ổn định, phát triển và nâng cao chất lượng”. Từ năm 1992 đến năm 1995, bằng nhiều nguồn vốn thị xã đã đầu tư xây mới 36 phòng học, sửa chữa và nâng cấp trên 10 trường với giá trị 2,385 tỷ đồng; đã cơ bản xoá bỏ tình trạng học ca 3. Chất lượng học tập có nhiều chuyển biến tiến bộ; năm học 1994-1995 có 95,4% học sinh tiểu học và 85,6% học sinh trung học cơ sở đậu tốt nghiệp; từ năm 1992-1995 có 150 học sinh giỏi cấp tỉnh và 24 học sinh giỏi cấp quốc gia. Tỷ lệ học sinh bỏ học, lưu ban hàng năm đều giảm dần. Học sinh phổ thông hàng năm tăng trên 3000 em. Công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục tiểu học được các cấp, các ngành quan tâm thực hiện nên đã đạt kết quả đáng phấn khởi. Đến năm 1995 đã có trên 7.000 người được xoá mù chữ, đạt 75% đối tượng phải xoá mù chữ; có 9/13 phường, xã được công nhận hoàn thành phổ cập giáo dục tiểu học và xoá mù chữ.

Các chương trình y tế quốc gia được các cấp uỷ Đảng, chính quyền chỉ đạo thực hiện đạt kết quả cao; công tác phòng chống dịch bệnh được tăng cường, không để phát sinh và lây lang. Năm 1995, đã giảm tỷ lệ phát triển dân số còn 2,2% .

Hoạt động văn hoá văn nghệ, thể dục thể thao được duy trì và đáp ứng tốt nhu cầu hưởng thụ của nhân dân. Công tác xây dựng đời sống văn hoá ở cơ sở được quan tâm hơn. Thị xã chỉ đạo xây dựng thí điểm cụm làng văn hoá Mỹ Hải để rút kinh nghiệm cho việc mở rộng xây dựng mô hình này trên địa bàn thị xã. Hệ thống truyền thanh của thị và phường, xã được đầu tư nâng cấp và mở rộng nhằm tăng cường công tác tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Công tác xoá đói giảm nghèo và giải quyết việc làm được cấp uỷ Đảng và chính quyền quan tâm chỉ đạo và đạt được kết quả đáng kể. Trong 4 năm đã giải quyết vốn 120 cho 496 dự án với số tiền 2,1 tỷ đồng, tạo việc làm mới cho 1.300 lao động; hỗ trợ vốn xoá đói giảm nghèo cho 443 hộ với số tiền 413 triệu đồng. Năm 1995 còn 1.170 hộ nghèo, giảm 3.630 hộ so với năm 1993. Đời sống của nhân dân không ngừng được nâng lên rõ rệt; số hộ khá giàu từ 2.482 hộ năm 1993 tăng lên 3.960 hộ năm 1995.

Các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, thực hiện các chính sách của Nhà nước đối với người có công đạt nhiều kết quả. Thành lập Quỹ đền ơn đáp nghĩa trên 100 triệu đồng, xây dựng 6 nhà tình nghĩa; nhiều cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp nhận phụng dưỡng các Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, chăm sóc thương binh, gia đình liệt sĩ... góp phần làm giảm khó khăn cho các đối tượng chính sách .

Là trung tâm chính trị, kinh tế và văn hoá của tỉnh nên tình hình an ninh, chính trị, trật tự và an toàn xã hội trên địa bàn được các cấp, các ngành hết sức quan tâm. Lợi dụng chính sách mở cửa của Đảng và Nhà nước ta, một số phần tử phản động ở nước ngoài đã tìm cách móc nối, kích động các phần tử xấu trên địa bàn, tăng cường các hoạt động phá hoại bằng nhiều thủ đoạn thâm độc. Đáng quan tâm là các hoạt động đội lốt tôn giáo, lợi dụng danh nghĩa các đoàn từ thiện, đi du lịch hoặc thăm thân nhân để đẩy mạnh các hoạt động chống phá. Ngoài ra tình hình tranh chấp ruộng đất, khiếu kiện đòi lại ruộng đất, nhà cửa, ghe thuyền... trong nhân dân; các tệ nạn xã hội như trộm cướp, lưu manh, băng nhóm đánh nhau gây rối, tai nạn giao thông gia tăng, hoạt động mại dâm, mua bán ma tuý, lưu hành các loại văn hoá phẩm độc hại... có chiều hướng gia tăng .

Trước tình hình trên, thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khoá VII) và Chỉ thị 20 của Ban Bí thư, Đảng bộ đã tập trung lãnh đạo thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược: vừa tập trung phát triển kinh tế - xã hội, vừa xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh. Thị xã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục về quốc phòng - an ninh nhằm nâng cao ý thức cảnh giác của cán bộ, đảng viên và nhân dân đối với những âm mưu chống phá của các thế lực thù địch. Hàng năm tổ chức tốt việc diễn tập phòng thủ cấp thị và phường, xã, hoàn thiện dần các phương án A và A2. Lực lượng quân tự vệ và quân dự bị động viên bảo đảm tốt về số lượng và chất lượng. Năm 1995, lực lượng dân quân đạt gần 3% so với dân số; 12/13 phường, xã đội trưởng là đảng viên. Công tác tuyển quân hàng năm đều đạt chỉ tiêu trên giao, từng bước khắc phục tình trạng chống khám, chống lệnh và đào ngũ. Đã tổ chức trọng thể lễ đón nhận danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân của Nhà nước phong tặng cho nhân dân và lực lượng vũ trang phường Đô Vinh vì có thành tích đặc biệt xuất sắc trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước .

Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc được duy trì tốt. Các mô hình quần chúng tự quản như đội dân phòng, tổ an ninh nhân dân... hoạt động tích cực và đạt nhiều kết quả. Lực lượng công an phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể và được sự giúp đỡ tích cực của nhân dân đã mở các cao điểm tấn công

bọn tội phạm, giữ vững về an ninh chính trị và tạo bước chuyển biến về trật tự, an toàn xã hội .

Các cấp ủy Đảng đã triển khai thực hiện Chỉ thị 29 của Ban Bí thư Trung ương về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan bảo vệ pháp luật. Các cơ quan bảo vệ pháp luật đã có nhiều cố gắng trong kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật. Công tác điều tra, truy tố và xét xử các vụ án, nhất là các vụ án điếm có nhiều tiến bộ so với trước. Công tác thanh tra, giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo công dân; công tác phòng, chống tham nhũng, buôn lậu cũng đạt được những kết quả đáng kể. Trong hai năm 1994, 1995, các cơ quan chức năng đã phát hiện và xử lý 6 vụ tham nhũng, thu hồi số tiền trên 300 triệu đồng.

Để thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng đề ra, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ hơn nữa trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và xây dựng hệ thống chính trị; Đảng bộ thị xã xác định nhiệm vụ quan trọng trước hết phải tập trung xây dựng Đảng vững mạnh trên cả ba mặt : chính trị, tư tưởng và tổ chức; trong đó chú trọng việc nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng, nâng cao chất lượng đảng viên, phát triển đội ngũ đảng viên và kiện toàn đội ngũ cán bộ là nhiệm vụ quan trọng và thường xuyên của Đảng bộ .

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VII) về một số nhiệm vụ đổi mới và chỉnh đốn Đảng, các cấp ủy Đảng đã chú trọng từng bước đổi mới phương pháp và hình thức hoạt động của công tác chính trị - tư tưởng. Ngoài việc nghiêm túc tổ chức học tập, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng; công tác tư tưởng cũng được Đảng bộ quan tâm chỉ đạo thực hiện như đẩy mạnh công tác tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước đến các tầng lớp nhân dân; tổ chức các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn, các sự kiện trọng đại của đất nước và địa phương ; tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao... Thông qua công tác tư tưởng đã góp phần củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và quần chúng vào sự lãnh đạo của Đảng, vào sự nghiệp đổi mới và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của nước ta; nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật, giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ.

Các cấp ủy Đảng và các tổ chức cơ sở Đảng đều xây dựng quy chế hoạt động, bảo đảm nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng, thực hiện nghiêm túc chế độ tự phê bình và phê bình. Hệ thống tổ chức Đảng từ thị đến xã, phường không ngừng được kiện toàn và củng cố, nhất là loại hình chi bộ khu phố, thôn. Chỉ đạo

thành lập Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân thị, Đảng Đoàn Hội đồng nhân dân thị và Đảng ủy Quân sự thị, bước đầu hoạt động đạt kết quả tốt. Kết quả phân loại tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên năm 1994 có trên 50% chi, đảng bộ trực thuộc Thị ủy đạt trong sạch, vững mạnh và trên 71% đảng viên đủ tư cách, còn 1,5% đảng viên vi phạm tư cách .

Công tác phát triển đảng viên không ngừng quan tâm, nhằm phát triển đội ngũ đảng viên của Đảng bộ. Từ năm 1992 - 1995, đã kết nạp được 222 đảng viên, đạt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội VI đề ra, nâng tổng số đảng viên của Đảng bộ thị xã lên 1.280 đồng chí .

Về công tác cán bộ, Thị ủy đã ban hành qui chế về phân cấp quản lý cán bộ; việc qui hoạch, đào tạo, đánh giá, đề bạt và bố trí cán bộ cơ bản bảo đảm đúng qui trình, công khai, dân chủ và theo đúng tiêu chuẩn của Đảng và Nhà nước qui định. Sau khi tỉnh được tái lập, Đảng bộ đã kịp thời kiện toàn bộ máy của hệ thống chính trị; bầu bổ sung 11 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã (khóa VI); đề bạt 18 trưởng, phó phòng, ban và tương đương. Nhằm thực hiện tốt công tác nâng cao trình độ về mọi mặt cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, thị xã đã cử 46 cán bộ đi học các lớp lý luận chính trị trung cấp và cao cấp, 7 cán bộ đi học đại học (hệ tại chức), bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Đảng cho 179 cấp ủy viên cơ sở .

Công tác kiểm tra được tăng cường bằng những chương trình, quy chế, kiểm tra, tổ chức Đảng và đảng viên chấp hành Điều lệ Đảng và pháp luật của Nhà nước; ngăn ngừa và xử lý những sai phạm nhằm bảo đảm sự đoàn kết và dân chủ trong Đảng. Qua kiểm tra đã xử lý 20 đảng viên vi phạm kỷ luật của Đảng .

Đảng bộ đã quan tâm chỉ đạo xây dựng bộ máy chính quyền, nhất là sau kỳ bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp (20/11/1994), bộ máy chính quyền của thị và xã, phường được củng cố và kiện toàn một bước, hiệu lực quản lý và điều hành được nâng lên rõ rệt. Hoạt động của Hội đồng nhân dân theo hướng tăng cường hiệu lực, hiệu quả theo chức năng giám sát và qua tiếp xúc với cử tri, các kỳ họp của Hội đồng nhân dân ngày càng nâng cao chất lượng, tập trung bàn và quyết định những nhiệm vụ quan trọng về kinh tế - xã hội của địa phương .

Hiệu lực quản lý và điều hành của Ủy ban nhân dân thị xã và xã, phường trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội được tăng cường và đạt nhiều kết quả; bước đầu thực hiện việc tinh giảm bộ máy và biên chế ở các cơ quan hành chính và sự nghiệp; giảm cấp phòng từ 15 đơn vị với 90 biên chế xuống còn 11 đơn vị với 63 biên chế. Thực hiện công tác cải cách hành chính, chủ yếu là cải cách về thủ tục

hành chính theo tinh thần Nghị quyết Trung ương VIII (khóa VII), qua đó đã từng bước khắc phục những biểu hiện quan liêu, cửa quyền của một bộ phận cán bộ công chức, giải quyết tốt hơn những khiếu nại, tố cáo của công dân .

Công tác Mặt trận và các đoàn thể được các cấp ủy Đảng quan tâm chỉ đạo. Mặt trận và các đoàn thể đã có nhiều cố gắng trong việc đổi mới về tổ chức, nội dung và phương thức hoạt động; ngày càng đóng vai trò nòng cốt trong triển khai thực hiện các cuộc vận động và các phong trào như giúp nhau làm kinh tế gia đình, xóa đói giảm nghèo, phong trào thi đua sản xuất giỏi, xây dựng nếp sống văn minh ở địa bàn dân cư, phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, đền ơn đáp nghĩa, kế hoạch hóa gia đình, hoạt động từ thiện và nhân đạo... đã góp phần tích cực thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương .

Thực hiện Nghị quyết VII (khóa VII) của Bộ chính trị về "Đại đoàn kết toàn dân tộc và tăng cường Mặt trận dân tộc thống nhất", Mặt trận Tổ quốc các cấp có nhiều hoạt động thiết thực nhằm củng cố và mở rộng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phát huy tốt vai trò là trung tâm đoàn kết, hòa giải các mâu thuẫn trong quần chúng nhân dân, qua đó góp phần thực hiện tốt chính sách về tôn giáo, dân tộc của Đảng và Nhà nước .

Các đoàn thể ngày càng quan tâm hơn đến việc chăm lo lợi ích của đoàn viên, hội viên. Liên đoàn lao động thị xã phát động phong trào thi đua lao động, sản xuất trong đội ngũ công nhân viên và người lao động; chủ động đề xuất thành lập và hướng dẫn hoạt động của các nghiệp đoàn lao động ngoài quốc doanh nhằm bảo vệ quyền lợi chính đáng của người lao động. Đến năm 1995, đã có 21 tổ chức công đoàn cơ sở ngoài quốc doanh với trên 800 công đoàn viên được thành lập và đi vào hoạt động, góp phần cùng với chính quyền tham gia quản lý xí nghiệp, sản xuất, phát huy dân chủ nội bộ và chăm lo quyền lợi cho người lao động. Hội nông dân thị xã đẩy mạnh hoạt động xây dựng tổ chức Hội và phát triển hội viên, vận động hội viên đẩy mạnh sản xuất, nâng cao đời sống, phối hợp với ngân hàng tạo điều kiện cho hội viên vay vốn để đầu tư vào sản xuất. Chỉ tính năm 1995 đã có 5.190 hộ được vay vốn của Ngân hàng nông nghiệp với số tiền trên 15 tỷ đồng. Hội Phụ nữ thị xã đã thực hiện tốt 5 chương trình công tác do Trung ương Hội phát động, nổi bật là phong trào phụ nữ giúp nhau làm kinh tế gia đình, phong trào nuôi con khỏe, dạy con ngoan, xây dựng "Quỹ tiết kiệm mùa xuân" không ngừng được mở rộng, được đa số chị em phụ nữ hưởng ứng, tham gia. Ngoài ra Hội còn phối hợp với các ngành chức năng tranh thủ các nguồn vốn cho chị em hội viên vay với số tiền trên 3,5 tỷ đồng, giải quyết việc làm cho gần 2000 lao động nữ.

Đoàn Thanh niên thị xã phát huy tốt vai trò xung kích trong phong trào thi đua yêu nước, bảo vệ Tổ quốc, lao động sản xuất, giáo dục thiếu niên và nhi đồng. Chú trọng tổ chức các hoạt động văn - thể - mỹ, giáo dục truyền thống cách mạng cho đoàn viên, hội viên. Hội Cựu chiến binh tuy mới được thành lập nhưng đã có nhiều hoạt động thiết thực, nổi bật là công tác giáo dục truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ, động viên, hội viên giúp nhau làm kinh tế gia đình, gương mẫu chấp hành tốt các chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, xứng đáng với danh hiệu "Anh bộ đội Cụ Hồ". Ngoài ra, Hội Chữ thập đỏ, Hội Y học cổ truyền thực hiện tốt công tác nhân đạo và từ thiện, tổ chức tốt các đợt cứu trợ khi xảy ra thiên tai và chăm sóc sức khỏe nhân dân .

Thực hiện sự chỉ đạo của Trung ương và của Thường vụ Tỉnh ủy về tổ chức Hội nghị đại biểu giữa nhiệm kỳ và đề "Kiểm điểm kết quả hơn 2 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ VI, qua đó xác định những nhiệm vụ và giải pháp lớn nhằm tiếp tục thực hiện thắng lợi những mục tiêu và nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ VI đề ra, xây dựng Thị xã xứng đáng là trung tâm chính trị, kinh tế và văn hoá của tỉnh"; từ ngày 18 đến 20/4/ 1994, Ban chấp hành Đảng bộ thị xã (khóa VI) đã tổ chức Hội nghị đại biểu giữa nhiệm kỳ tại Hội trường Ủy ban nhân dân thị xã với sự tham dự của 101 đại biểu chính thức đại diện cho trên 1200 đảng viên của 72 tổ chức cơ sở Đảng trực thuộc .

Qua kiểm điểm sau hơn 2 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ VI, đồng thời căn cứ vào tình hình thực tiễn của thị xã sau 2 năm trở lại vị trí là tỉnh lỵ của tỉnh Ninh Thuận; Hội nghị đã đề ra mục tiêu tổng quát đến năm 1995: "Toàn Đảng bộ ra sức khắc phục tồn tại, khuyết điểm, khai thác thuận lợi, chú trọng phát triển sản xuất lưu thông theo hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế, giải quyết tốt các vấn đề xã hội, giải quyết một bước quan trọng đời sống vật chất tinh thần của nhân dân. Giữ vững an ninh chính trị, bảo đảm quốc phòng, ổn định trật tự xã hội, tăng cường kỷ cương. Phát huy vai trò hệ thống chính trị, xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh; nâng cao hiệu lực quản lý của chính quyền các cấp, đổi mới công tác quần chúng, đáp ứng tốt hơn yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương" .

Hội nghị đại biểu giữa nhiệm kỳ đã tiến hành bổ sung 11 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã khoá VI thay cho các đồng chí chuyển công tác về tỉnh. Đồng chí Huỳnh Công Lai được bầu làm Bí thư và đồng chí Hồ Sỹ Chinh được bầu làm Phó Bí thư .

Qua 4 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII, Đại hội Đảng bộ Tỉnh Ninh Thuận lần thứ VIII và Đại hội Đảng bộ Thị xã lần thứ VI, nền kinh tế Thị xã có bước phát triển khá toàn diện theo định hướng cơ cấu kinh tế mà Đại hội đã đề ra: công nghiệp - nông nghiệp - ngư nghiệp và dịch vụ; một số lĩnh vực đạt và vượt chỉ tiêu. Công tác quản lý đô thị và xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội được quan tâm đầu tư tập trung hơn. Đời sống của nhân dân từng bước được cải thiện rõ rệt. Sự nghiệp giáo dục, y tế, văn hoá, thể dục thể thao có nhiều chuyên môn tiến bộ. Quốc phòng - an ninh được tăng cường, an ninh chính trị, trật tự và an toàn xã hội được giữ vững. Hệ thống chính trị không ngừng được củng cố; phát huy tốt quyền làm chủ của nhân dân. Và yếu tố nổi bật là bước đầu đã khẳng định được vị trí là trung tâm chính trị, kinh tế và văn hoá của tỉnh. Những thành tựu này đã tạo điều kiện thuận lợi cho thị xã có bước phát triển cao hơn trong giai đoạn tiếp theo .

II/ Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ VII :

Thực hiện Chỉ thị 51 ngày 9/3/1995 của Ban Bí thư Trung ương và Kế hoạch 31 ngày 20/5/1996 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Ninh Thuận ; từ ngày 8 đến ngày 10 tháng 2 năm 1996, Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã lần thứ VII (nhiệm kỳ 1996-2000) được tổ chức tại hội trường Ủy ban nhân dân thị xã. Dự Đại hội có 196 đại biểu chính thức đại diện cho hơn 1200 đảng viên của 55 tổ chức cơ sở Đảng trực thuộc Đảng bộ thị xã. Đại hội tập trung vào 3 nội dung chính: Thảo luận, thông qua ý kiến góp ý về Dự thảo báo cáo chính trị trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng; Dự thảo Báo cáo Chính trị trình Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận lần thứ IX; thảo luận và hoàn chỉnh Báo cáo Chính trị của Đại hội Đảng bộ thị xã; bầu Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã khóa VII và bầu Đoàn đại biểu đi dự Đại hội Đảng cấp trên .

Đại hội đã nghiêm túc đánh giá những thành tựu mà Đảng bộ và nhân dân thị xã đạt được qua 4 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ VI, những mặt yếu kém còn tồn tại, nguyên nhân và rút ra những bài học kinh nghiệm cho nhiệm kỳ tới. Trên cơ sở đó Đại hội đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ chung trong giai đoạn 1996-2000: “Động viên toàn lực khả năng của thị xã, tranh thủ sự hỗ trợ tích cực của các ngành, các cấp trong tỉnh, đẩy nhanh nhịp độ phát triển theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá; thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu đầu tư, phân đấu tăng tích lũy nội bộ từ nền kinh tế. Xác định rõ nền kinh tế chủ lực, khâu đột phá then chốt để thúc đẩy tăng trưởng đồng bộ các mặt sản xuất lưu thông. Tập trung khai thác tiềm năng và lợi thế của thị xã; từng bước

mở rộng liên kết, liên doanh, hợp tác, phát triển nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần, tập trung vào những nền kinh tế trọng yếu của địa phương. Giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội. Cải thiện tốt hơn đời sống nhân dân, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh toàn diện; vận động toàn Đảng, toàn dân ra sức xây dựng thị xã xứng đáng là trung tâm chính trị, kinh tế và văn hoá của tỉnh”

Đại hội xác định cơ cấu kinh tế của thị xã giai đoạn 1996-2000 : “công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, nông nghiệp và thương mại - dịch vụ” với mục tiêu phát triển đến năm 2000: "Khai thác tiềm năng, lợi thế của thị xã để đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế; đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu đầu tư giữa các ngành và trong từng ngành. Khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư phát triển nhằm tăng nhanh khối lượng sản phẩm hàng hóa, phục vụ ngày càng tốt hơn đời sống và sản xuất của nhân dân thị xã và của tỉnh. Cải thiện các vấn đề xã hội: giáo dục đào tạo, chăm sóc sức khỏe nhân dân, ổn định đời sống các đối tượng chính sách, giải quyết việc làm cho người lao động. Tập trung nâng dần mức sống nhân dân, giảm nhanh số hộ nghèo, chấm dứt tình trạng thiếu đói, xây dựng thị xã trở thành đô thị văn minh, bảo đảm vệ sinh môi trường. Nâng cao ý thức cảnh giác, kiên quyết làm thất bại âm mưu "Diễn biến hòa bình". Xây dựng các lực lượng vũ trang trong sạch, vững mạnh toàn diện; nâng cao hiệu lực quản lý, điều hành của chính quyền các cấp. Đổi mới phương thức vận động quần chúng, phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa”. Đến năm 2000 đạt một số chỉ tiêu chủ yếu: tỷ trọng công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp chiếm 34,7% trong cơ cấu kinh tế, nông nghiệp chiếm 32%, thương mại - dịch vụ chiếm 32%...

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã khóa VII (nhiệm kỳ 1996-2000) gồm 35 đồng chí; bầu Ban Thường vụ Thị ủy gồm 10 đồng chí. Đồng chí Huỳnh Công Lai được bầu làm Bí thư, đồng chí Hồ Sỹ Chính được bầu làm Phó Bí thư. Đại hội đã bầu 45 đại biểu chính thức và 3 đại biểu dự khuyết đi dự Đại hội Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận lần thứ IX .

Đảng bộ và nhân dân thị xã triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ VII trong tình hình đất nước ta đạt được những thành tựu to lớn sau hơn 10 năm thực hiện sự nghiệp đổi mới, cơ bản thoát khỏi khủng hoảng về kinh tế - xã hội và bắt đầu chuyển sang thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá - hiện đại hoá vì mục tiêu "Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh". Đối với tỉnh ta đã vượt qua thời kỳ khó khăn sau những năm đầu tái lập và đã đạt được những thành tựu đáng kể, đang ra sức "phấn đấu đưa tỉnh ta vượt qua tình trạng

nghèo và kém phát triển, nâng cao tích lũy nội bộ, cải thiện mức sống nhân dân thu hẹp khoảng cách tụt hậu, tạo tiền đề cho bước phát triển mạnh hơn sau năm 2000"¹.

Đây là những thuận lợi rất cơ bản, tạo cơ hội cho thị xã vươn lên phát triển mạnh mẽ hơn .

Tuy nhiên thị xã cũng gặp nhiều khó khăn và thách thức. Nền kinh tế phát triển còn chậm; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội chưa được đầu tư đúng mức; sự phân cấp quản lý giữa các ngành của tỉnh và thị xã trên một số lĩnh vực chưa rõ và còn chồng chéo gây khó khăn trong công tác chỉ đạo và điều hành của thị xã. Đời sống của một bộ phận nhân dân còn nhiều khó khăn. An ninh và trật tự xã hội có lúc còn diễn biến phức tạp. Đội ngũ cán bộ chủ chốt có nhiều biến động do chuyển công tác về tỉnh nhưng chậm được củng cố ...

Trong bối cảnh tình hình nêu trên, Đảng bộ và nhân dân thị xã không ngừng phát huy tinh thần đoàn kết, năng động, sáng tạo, tập trung khai thác tiềm năng và thế mạnh của địa phương để phát triển kinh tế - xã hội theo hướng chuyên ngành và hiện đại hoá và đạt được những thành tựu đáng kể trên các lĩnh vực .

Các ngành kinh tế phát triển tương đối ổn định và có ngành có tốc độ phát triển khá nhanh. Giá trị tổng sản lượng ngành công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp từ 120 tỷ đồng năm 1996 lên 254,8 tỷ đồng năm 2000, tăng bình quân hàng năm 12%. Theo đánh giá, công nghiệp ngoài quốc doanh phát huy vai trò chủ đạo của nền kinh tế, chiếm 81% giá trị toàn ngành. Nhiều doanh nghiệp đã mạnh dạn đầu tư vốn, đổi mới thiết bị công nghệ, mở rộng qui mô sản xuất, cải tiến cung cách quản lý, ngày càng thích nghi với cơ chế thị trường; tiểu, thủ công nghiệp có tốc độ phát triển khá, bình quân hàng năm 12,5%, tập trung ở một số ngành dịch vụ cơ khí vừa và nhỏ, chế biến lương thực, sản xuất vật liệu xây dựng .

Giá trị tổng sản lượng ngành nông nghiệp từ 120 tỷ đồng năm 1996 lên 135,2 tỷ đồng năm 2000, tăng bình quân hàng năm 3,56%. Sản lượng lương thực đạt mức ổn định từ 20.000 đến 22.000 tấn/năm. Đã cơ bản chuyển vụ Đông Xuân thành vụ sản xuất chính; giảm dần diện tích trồng cây lương thực, tăng diện tích trồng cây nho từ 550 ha năm 1996 lên 670 ha năm 2000, đồng thời duy trì diện tích sản xuất cây thực phẩm có giá trị kinh tế cao như hành tây, tỏi, ớt... từ 200 ha lên 230 ha, nhờ vậy đã đem lại thu hoạch đáng kể cho nông dân .

¹ Trích Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Tỉnh lần thứ IX .

Chăn nuôi có bước phát triển khá ổn định. Đàn heo tăng khá nhanh từ 9.000 con năm 1996 lên 18.000 con năm 2000. Riêng đàn bò đã giảm dần do đồng cỏ ngày càng thu hẹp, năm 2000 còn trên 3.400 con, giảm 2.050 con so với năm 1995. Năm 2000 chăn nuôi chiếm tỷ trọng 19% trong cơ cấu ngành nông nghiệp .

Thị ủy cũng đã chỉ đạo cấp ủy và chính quyền các xã, phường triển khai thực hiện tốt Nghị quyết 38 của Thường vụ Tỉnh ủy về đổi mới Hợp tác xã nông nghiệp và nông thôn. Từ làm điểm hợp tác xã nông nghiệp Tấn Tài năm 1996, đến năm 2000 đã có 10/16 hợp tác xã chuyển đổi sang mô hình hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp. Đã cơ bản hoàn thành việc xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho trên 87% diện tích đất nông nghiệp đủ điều kiện, do đó việc quản lý và sử dụng đất theo kế hoạch từng bước đi vào ổn định .

Giá trị tổng sản lượng ngành thủy sản năm 2000 đạt 110 tỷ đồng, tăng 48 tỷ đồng so với năm 1996, tăng bình quân hàng năm 9,2% và chiếm tỷ trọng 12% cơ cấu kinh tế. Thị xã đã thực hiện nhiều chính sách và biện pháp nhằm phát triển ngành thủy sản cả về đánh bắt, nuôi trồng và dịch vụ; khuyến khích phát triển nghề cá trong nhân dân, tạo điều kiện cho ngư dân vây vốn đầu tư đóng mới tàu, thuyền có công suất lớn, trang bị phương tiện hiện đại để đánh bắt xa bờ và dài ngày. Năm 2000, thị xã có trên 530 tàu thuyền, trong đó 31% có công suất 45CV trở lên. Dịch vụ hậu cần nghề cá không ngừng phát triển. Nhà nước đã đầu tư trên 31 tỷ đồng xây dựng cụm cảng cá Đông Hải, bảo đảm cho trên 400 tàu thuyền neo đậu và trở thành trung tâm nghề cá của cả tỉnh. Các cơ sở đóng mới và sửa chữa tàu, thuyền, cung ứng nguyên liệu, vật tư, trang thiết bị; cơ sở thu mua và chế biến hải sản ngày càng phát triển đã góp phần giải quyết việc làm cho lao động biển, từng bước cải thiện đời sống cho nhân dân vùng biển .

Diện tích nuôi tôm thịt được đầu tư mở rộng, từ 15 ha năm 1995 lên 30 ha năm 2000, chủ yếu ở Mỹ Hải và Phú Thọ (Đông Hải). Hoàn thành qui hoạch vùng nuôi tôm giống ở Bình Sơn (Văn Hải) và Thành Hoà (Mỹ Hải) với trên 50 trại và sản lượng đạt 700 triệu con giống Post₁₅ .

Hoạt động thương mại - dịch vụ tiếp tục có bước phát triển đáng kể. Năm 2000 giá trị sản xuất toàn ngành đạt 235,5 tỉ đồng, tăng 65,5 tỷ đồng so với năm 1996, tăng bình quân hàng năm 10,4%, chiếm tỷ trọng 32,4% trong cơ cấu kinh tế chung. Thành phần kinh tế ngoài quốc doanh phát triển khá nhanh, chiếm tỷ trọng 87% của toàn ngành. Đầu tư xây mới và nâng cấp 12 chợ ở trung tâm thị xã và vùng ven, đáp ứng tốt nhu cầu mua bán của nhân dân. Các hoạt động dịch vụ

không ngừng phát triển về qui mô và chất lượng; đặc biệt là các loại dịch vụ như bưu chính - viễn thông, tài chính - ngân hàng, giao thông vận tải, xây dựng... đã góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của thị xã .

Thu ngân sách trên địa bàn hàng năm phần đầu đạt chỉ tiêu đề ra. Trong 5 năm (1996-2000) đã thu được 403,636 tỉ đồng, chiếm trên 80% tổng thu ngân sách của tỉnh, trong đó phần thu ngân sách của thị xã 90,750 tỉ đồng. Tổng chi ngân sách Thị xã 45,212 tỉ đồng, tăng bình quân hàng năm 6,7%, bảo đảm được yêu cầu chi thường xuyên. Hoạt động tín dụng ngân hàng không ngừng tăng nguồn vốn đầu tư phục vụ sản xuất, kinh doanh; doanh số cho vay bình quân hàng năm gần 200 tỷ đồng. Đến năm 2000, trên 50% hộ nông dân có quan hệ giao dịch với các ngân hàng. Nhiều hộ gia đình mạnh dạn vay vốn trung hạn, dài hạn để đầu tư vào sản xuất, kinh doanh góp phần giải quyết việc làm, giảm dần tỷ lệ hộ nghèo, hộ khá và giàu tăng lên đáng kể .

Vốn đầu tư toàn xã hội ngày càng được huy động nhiều hơn. Trong 5 năm thị xã đã đầu tư trên 200 tỷ đồng xây dựng cơ sở hạ tầng, trong đó vốn từ ngân sách Nhà nước 97,5 tỷ đồng. Đường giao thông tiếp tục được đầu tư mở rộng với tổng chiều dài 51 km, trong đó có một số đường làm mới như đường 16 tháng 4, đường đôi Yên Ninh, tuyến tránh quốc lộ 1A, đường nhánh các khu dân cư. Riêng đường giao thông nội phường, xã được bê tông hóa với chiều dài trên 15 km theo phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”. Hoàn thành xây dựng công viên 16 tháng 4 và cải tạo nâng cấp một số công viên với diện tích 4700 m². Mật độ cây xanh đạt 0,176 m²/người. Chiếu sáng đô thị được nâng cấp và mở rộng; bảo đảm nguồn điện cho sản xuất và sinh hoạt. Nước máy dùng cho sinh hoạt đạt công suất 12.000m³/ngày, bảo đảm cung cấp cho 60% dân số thị xã. Chỉ tính trong năm 2000, đã xây dựng và đưa vào sử dụng một số công trình trọng điểm như đèn chiếu sáng đường Ngô Gia Tự, nâng cấp đường Hải Thượng Lãn Ông, tuyến đê sông Dinh từ Tấn Lộc đến Phước Mỹ, các trường Trung học cơ sở Trần Hưng Đạo và Công Thành, các trường Tiểu học Kinh Dinh 1 và Thanh Sơn; các trạm y tế Phước Mỹ, Mỹ Hải, Thành Hải...

Công tác quản lý đô thị về qui hoạch xây dựng, vệ sinh môi trường, lấn chiếm lòng, lề đường... từng bước được xử lý có hiệu quả, ý thức của người dân về thực hiện nếp sống văn minh đô thị có chuyển biến tốt hơn, do đó bộ mặt thị xã không ngừng thay đổi theo dáng dấp của một đô thị văn minh và hiện đại .

Lĩnh vực văn hoá - xã hội có nhiều khởi sắc. Sự nghiệp giáo dục không ngừng được củng cố và phát triển, chất lượng dạy và học được nâng lên; các loại hình trường lớp phát triển đa dạng theo chủ trương xã hội hóa, thu hút ngày càng nhiều học sinh đến lớp. Năm 2000 có 55.126 học sinh các cấp, tăng 19.929 em so với năm 1996. Năm học 2000-2001, học sinh tốt nghiệp tiểu học đạt 99,7%, trung học cơ sở đạt 90,5% và trung học phổ thông đạt 90,5% .

Công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục tiểu học không ngừng được chú trọng. Năm 1998, thị xã được công nhận đạt chuẩn quốc gia về phổ cập giáo dục tiểu học .

Đội ngũ giáo viên bảo đảm về số lượng và về chuyên môn, đạo đức. Cơ sở vật chất trường lớp được đầu tư mở rộng về qui mô và nâng cao về chất lượng, nhiều trường mới xây đều được lầu hóa và trang thiết bị khá đồng bộ như trường Trung học cơ sở Trần Hưng Đạo, Trần Phú, Tiểu học Thành Hải...

Công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân có nhiều chuyên biến tiến bộ. Trong 5 năm, bằng nhiều nguồn vốn thị xã đã đầu tư xây dựng mới và nâng cấp các cơ sở y tế như Trung tâm Y tế thị xã, các trạm, phân trạm y tế xã, phường. Các chương trình y tế quốc gia thực hiện đạt kết quả tốt; hàng năm có 99% trẻ em trong độ tuổi được tiêm chủng. Các chương trình truyền thông giáo dục sức khỏe, an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống HIV/AIDS, phòng chống dịch bệnh... có nhiều chuyên biến tích cực. Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình đạt nhiều tiến bộ, góp phần hạ thấp tỷ lệ phát triển dân số xuống còn 1,73% vào năm 2000 .

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 5 (khoá VIII) "Về xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc", ngày 28/11/1998, Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã đã ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 đến năm 2000. Chất lượng các hoạt động văn hoá, thông tin được nâng lên. Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá" được tích cực triển khai thực hiện. Phong trào xây dựng thôn, khu phố văn hoá được phát động xây dựng ở các xã, phường. Đến năm 2000, thị xã đã xây dựng được 10 thôn, khu phố văn hoá; hàng năm có trên 90% cơ quan và trên 30% gia đình đăng ký xây dựng và được công nhận đạt chuẩn cơ quan và gia đình văn hoá. Qua đó đã góp phần xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh, hạn chế tệ nạn xã hội, nâng cao đời sống của nhân dân, tạo động lực để thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển. Công tác quản lý các hoạt động văn hoá và dịch vụ văn hoá theo Nghị định 87 và 88 của Chính phủ được tăng cường đã góp

phần ngăn chặn việc lưu hành và sử dụng các loại văn hóa phẩm độc hại trên địa bàn thị xã.

Dưới sự chỉ đạo của các cấp ủy Đảng và chính quyền cùng với sự nhiệt tình tham gia của Mặt trận và các đoàn thể, thị xã đã triển khai thực hiện tốt chính sách: “Đền ơn đáp nghĩa” của Đảng và Nhà nước cũng như đạo lý “Uống nước nhớ nguồn” của dân tộc ta đối với các đối tượng là thương binh, gia đình liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng và các đối tượng chính sách khác. Trong 5 năm (1996-2000), thị xã đã vận động xây dựng Quỹ đền ơn đáp nghĩa được hơn 500 triệu đồng, qua đó đã xây dựng 25 nhà tình nghĩa; hỗ trợ 800 triệu đồng để sửa chữa nhà ở cho 62 đối tượng chính sách ở địa phương; giải quyết trên 600 hồ sơ khen thưởng thành tích kháng chiến...

Công tác quốc phòng an ninh được các cấp ủy Đảng và chính quyền thường xuyên được quan tâm và xác định đây vừa là nhiệm vụ vừa là điều kiện để phát triển kinh tế - xã hội. Các lực lượng vũ trang duy trì tốt công tác sẵn sàng chiến đấu. Công tác huấn luyện, tổ chức diễn tập theo các phương án A và A₂ ở các xã, phường và diễn tập CQ 98 và CH 2000 cấp thị đạt kết quả tốt. Lực lượng dân quân, tự vệ đạt 2,14% dân số. Công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ bảo đảm chỉ tiêu giao. Hầu hết các xã, phường đều thành lập chi bộ quân sự; phường, xã, đội trưởng là đảng viên, trong đó 70% là cấp ủy viên.

Công an các cấp đã tích cực tham mưu cho cấp ủy và chính quyền triển khai thực hiện Nghị quyết 09 của Chính phủ về tăng cường công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới và Quyết định 138 của Chính phủ về Chương trình hành động phòng, chống ma túy giai đoạn 1998-2000, qua đó đã góp phần kìm chế sự gia tăng hoạt động của các loại tội phạm và các tệ nạn xã hội trên địa bàn. Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc gắn với cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư được đẩy mạnh, sự phối hợp giữa các cấp, các ngành, đặc biệt là sự phối hợp giữa ngành Công an với các ban, ngành và đoàn thể về việc ký kết nghị quyết liên tịch bảo vệ an ninh, trật tự đã có tác dụng tích cực trong việc bảo đảm an ninh chính trị, trật tự xã hội trên địa bàn.

Công tác xây dựng Đảng, nâng cao năng lực và sức chiến đấu của Đảng ngang tầm với nhiệm vụ mới được Đảng bộ hết sức quan tâm. Trọng tâm công tác chính trị tư tưởng trong giai đoạn này là thực hiện nghiêm túc việc học tập, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết, chủ trương và chính sách của Đảng nhằm nâng cao nhận thức tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và quần chúng về mục tiêu, lý tưởng

cách mạng xã hội chủ nghĩa, kiên định lập trường chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh; thực hiện nhất quán đường lối đổi mới của Đảng; không bị quan giao động trước những khó khăn thử thách; nâng cao ý thức cảnh giác trước âm mưu "Diễn biến hoà bình", "Bạo loạn lật đổ" của các thế lực thù địch, góp phần giữ vững ổn định chính trị ở địa phương .

Công tác bồi dưỡng lý luận chính trị, nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn cho cán bộ, đảng viên và cán bộ cốt cán được chú trọng. Trong nhiệm kỳ đã có 21 cán bộ được đào tạo có trình độ cao đẳng và đại học về chuyên môn, 109 cán bộ có trình độ trung cấp và 47 cán bộ có trình độ cao cấp lý luận chính trị. Trung tâm bồi dưỡng chính trị thị xã được thành lập năm 1996, hoạt động ngày càng đi vào nề nếp và đạt nhiều kết quả. Trong 5 năm (1996-2000) đã mở 81 lớp bồi dưỡng lý luận chính trị cho gần 10 ngàn lượt cán bộ, đảng viên và quần chúng cốt cán từ thị đến cơ sở .

Việc kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của cấp ủy và tổ chức cơ sở Đảng có nhiều chuyển biến tích cực. Qua đánh giá phân loại hàng năm có trên 50% tổ chức cơ sở Đảng trực thuộc đạt trong sạch vững mạnh, trên 80% đảng viên đủ tư cách phát huy tác dụng tốt. Công tác phát triển đảng viên đạt kết quả tốt, bảo đảm cả về chỉ tiêu số lượng và chất lượng đảng viên được kết nạp. Trong nhiệm kỳ kết nạp được 540 đảng viên, đạt 108% chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ đề ra, đưa tổng số đảng viên của Đảng bộ thị xã trên 1.200 đồng chí .

Công tác đánh giá, qui hoạch cán bộ gắn với việc đề bạt bổ trí được công khai, dân chủ và chặt chẽ hơn trước; bảo đảm được nguồn cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý của thị và cơ sở trước mắt và lâu dài .

Thực hiện Chỉ thị 29 của Bộ chính trị về tăng cường công tác kiểm tra Đảng; cấp ủy và Ủy ban kiểm tra các cấp đã chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra, tăng cường kiểm tra việc chấp hành thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, kiểm tra đảng viên và tổ chức Đảng có dấu hiệu vi phạm, tập trung giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo cán bộ, đảng viên. Trong nhiệm kỳ, cấp ủy và Ủy ban kiểm tra các cấp đã xử lý 2 cấp ủy tổ chức Đảng và 103 đảng viên, trong đó nội dung sai phạm chủ yếu về tinh thần trách nhiệm, chấp hành Nghị quyết của Đảng và pháp luật của Nhà nước không nghiêm, cố ý làm trái nguyên tắc quản lý tài chính, quản lý đất đai, vi phạm phẩm chất, lối sống. Do tăng cường công tác kiểm tra Đảng đã góp phần tích cực vào việc xây dựng và chỉnh đốn Đảng, nâng cao sức chiến đấu

của tổ chức Đảng và đảng viên, giữ vững kỷ luật, kỷ cương và sự đoàn kết trong Đảng .

Hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp ngày càng được củng cố và kiện toàn, nâng cao vai trò và trách nhiệm của chính quyền trong công tác quản lý, điều hành thực hiện kế hoạch của địa phương. Thị ủy đã lãnh đạo tổ chức thành công bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 1995 - 1999 và nhiệm kỳ 1999- 2004. Hội đồng nhân dân thị xã từng bước nâng cao hiệu quả hoạt động đổi mới nội dung và hình thức các kỳ họp theo hướng hiệu quả và thiết thực, ban hành nghị quyết về kinh tế - xã hội sát hợp với tình hình thực tế ở địa phương ; công tác giám sát, kiểm tra được chú trọng hơn; đa số đại biểu Hội đồng nhân dân thể hiện được ý thức trách nhiệm dân cử của mình .

Hoạt động của Ủy ban nhân dân thị xã và xã, phường có nhiều chuyển biến tiến bộ, hiệu lực quản lý của Nhà nước không ngừng được nâng lên. Từng bước triển khai thực hiện cải cách thủ tục hành chính theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 8 (khóa VII) và Chỉ thị 36 của Chính phủ và đã đạt được kết quả trên một số khâu như xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đăng ký kinh doanh, hộ khẩu, hộ tịch, công chứng, công khai tài chính, tiếp xúc với nhân dân ... được nhân dân đồng tình và tin tưởng hơn vào hoạt động của chính quyền. Bộ máy chính quyền xã, phường và các phòng ban chuyên môn cấp thị được sắp xếp theo hướng tinh gọn, nâng cao hiệu quả hoạt động. Việc thực thi pháp luật của các cơ quan nội chính ngày càng tiến bộ hơn; công tác thanh tra, kiểm tra, điều tra, truy tố và xét xử bảo đảm đúng pháp luật đã góp phần giữ nghiêm kỷ cương pháp luật, bảo đảm an ninh, trật tự trên địa bàn .

Vai trò lãnh đạo của Đảng ngày càng thể hiện rõ hơn trong việc xây dựng, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân. Hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể có nhiều đổi mới trong nội dung và phương thức hoạt động, chú trọng hướng về cơ sở; ngày càng thể hiện được vai trò nòng cốt trong công tác xây dựng Đảng, chính quyền, thực hiện các chủ trương xóa đói giảm nghèo, giúp nhau làm kinh tế gia đình, xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư, phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, phong trào thi đua sản xuất giỏi, đền ơn đáp nghĩa, hoạt động từ thiện và nhân đạo...

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị xã thể hiện được vai trò là liên minh chính trị trong việc tập hợp và mở rộng khối đại đoàn kết toàn dân, tăng cao sự nhất trí về chính sách trong các tầng lớp nhân dân, các dân tộc, tôn giáo; vận động hội viên,

đoàn viên và các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và các phong trào ở địa phương. Liên đoàn lao động thị xã hướng hoạt động vào việc động viên công nhân, viên chức và người lao động phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được giao; tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, chăm lo đời sống của các đối tượng này. Tổ chức công đoàn cơ sở được củng cố và phát triển. Đến nay 2000 đã phát triển lên 634 đoàn viên công đoàn sinh hoạt tại 32 công đoàn cơ sở. Tổ chức công đoàn trong các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, dịch vụ được tổ chức lại và hoạt động có hiệu quả trong việc động viên sản xuất và bảo vệ lợi ích của người lao động. Hội Phụ nữ thị xã tiếp tục đẩy mạnh hoạt động thực hiện năm chương trình và hai phong trào do Trung ương Hội phát động. Hội đã tích cực tham gia thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội; chăm sóc, giúp đỡ gia đình liệt sĩ, thương binh, gia đình có công với cách mạng, thực hiện sinh đẻ có kế hoạch, nuôi con khỏe, dạy con ngoan; thực hiện chủ trương xóa đói giảm nghèo, xây dựng gia đình văn hoá mới... Đặc biệt phong trào "Người phụ nữ giỏi việc nước, đảm việc nhà" được Hội Phụ nữ thị xã phát động hàng năm đã thu hút đông đảo chị em hưởng ứng tham gia và mang lại hiệu quả thiết thực. Qua các phong trào thi đua, nhiều chị em được trưởng thành, được đứng vào hàng ngũ của Đảng, được bầu và đề bạt giữ những chức vụ quan trọng trong hệ thống chính trị ở địa phương. Đến năm 2000, Hội Phụ nữ thị xã đã có trên 12.000 hội viên; qua phân loại hàng năm có trên 65% tổ chức cơ sở Hội đạt vững mạnh. Với những thành tích đạt được, năm 1998 Hội Phụ nữ thị xã được Chủ tịch Nước tặng Huân chương Lao động hạng III. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thị xã tiếp tục đóng vai trò nòng cốt xung kích trong nhiều phong trào: "Thanh niên lập nghiệp", "Tuổi trẻ giữ nước", các phong trào văn hoá văn nghệ, thể dục thể thao, công tác xã hội. Hoạt động của Đoàn, Hội, Đội có nhiều chuyển biến rõ nét. Đến năm 2000 Đoàn Thanh niên thị xã đã có 6.228 đoàn viên sinh hoạt tại 35 tổ chức cơ sở Đoàn trực thuộc. Qua phong trào, nhiều đoàn viên, thanh niên đã trưởng thành và được kết nạp vào Đảng. Đoàn đã huy động vốn từ nhiều nguồn với số tiền 560 triệu đồng đầu tư vào 94 dự án, qua đó giải quyết việc làm cho hàng trăm đoàn viên, thanh niên. Hội Nông dân thị xã ngày càng phát huy được vai trò trong việc động viên lực lượng nông dân tích cực tham gia vào việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong nông nghiệp, tham gia công tác khuyến nông, khuyến ngư, tiếp thu và ứng dụng những tiên bộ của khoa học kỹ thuật vào sản xuất kinh doanh; đoàn kết giúp nhau xóa đói giảm nghèo, giữ gìn trật tự trị an ở địa bàn nông thôn, nhiều cán bộ, hội viên do biết cách làm ăn đã trở nên khá giả và giàu có. Đến năm 2000, Hội có trên

6.500 hội viên. Hội Cựu chiến binh thị xã tiếp tục phát huy truyền thống cao đẹp "Anh bộ đội cụ Hồ" trong các hoạt động; hướng các hoạt động vào công tác vận động quần chúng ở cơ sở giúp nhau làm kinh tế gia đình; thực hiện chính sách "Đền ơn đáp nghĩa", giúp đỡ gia đình chính sách; thực hiện chính sách hậu phương quân đội và tham gia giải quyết những tồn đọng sau chiến tranh theo chính sách của Đảng và Nhà nước. Tính đến năm 2000, Hội Cựu chiến binh thị xã đã có gần 1.000 hội viên. Qua phân loại hàng năm có gần 70% tổ chức cơ sở Hội đạt vững mạnh .

Công tác tôn giáo, dân tộc luôn được Đảng bộ quan tâm, tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng và không tín ngưỡng của công dân theo đúng chính sách của Đảng và Nhà nước. Các cấp ủy Đảng và chính quyền đã tạo điều kiện thuận lợi cho các tôn giáo hoạt động theo đúng pháp luật. Chúc sặc và tín đồ các tôn giáo yên tâm, phấn khởi, hòa đồng với cuộc sống của nhân dân, tích cực lao động sản xuất, kinh doanh để nâng cao đời sống. Tình đoàn kết, gắn bó giữa đồng bào có đạo và không có đạo, giữa đồng bào dân tộc Kinh với đồng bào dân tộc Hoa, dân tộc Chăm ngày càng thắt chặt hơn .

Qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ VIII (nhiệm kỳ 1996 - 2000), Đảng bộ và nhân dân thị xã đã đạt được những thành tựu trên nhiều lĩnh vực. Nền kinh tế tiếp tục có bước tăng trưởng khá, chuyển dịch cơ cấu kinh tế bảo đảm đúng hướng; công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp phát triển tương đối nhanh và chiếm tỷ trọng đáng kể trong cơ cấu kinh tế chung; sản xuất nông nghiệp phát triển theo hướng chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao; thương mại - dịch vụ tiếp tục phát triển về qui mô và hiệu quả phục vụ. Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật đô thị đạt nhiều kết quả. Sự nghiệp giáo dục, chăm sóc sức khỏe nhân dân, xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh có nhiều chuyển biến tích cực; nhiều vấn đề xã hội bức xúc được quan tâm giải quyết. Quốc phòng - an ninh được giữ vững. Hệ thống chính trị tiếp tục được củng cố, hiệu quả hoạt động không ngừng nâng lên.

Những thành tựu mà Đảng bộ và nhân dân thị xã đạt được là kết quả của quá trình phấn đấu to lớn trong điều kiện còn gặp nhiều khó khăn và thử thách. Tuy nhiên Đảng bộ thị xã đã nghiêm túc đánh giá những khuyết điểm và yếu kém qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ VII. Tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế còn chậm, chưa tương xứng với tiềm năng và lợi thế của địa phương; do đó một số lĩnh vực chưa đạt chỉ tiêu do Đại hội đề ra. Lĩnh vực văn hoá - xã hội chưa được đầu tư đúng mức nên còn nhiều hạn chế. Xây dựng

kết cấu hạ tầng kỹ thuật đô thị chưa đáp ứng yêu cầu phát triển; công tác quản lý đô thị còn nhiều bất cập. Việc phân cấp nhiệm vụ và sự phối hợp giữa thị xã với một số sở, ban, ngành của tỉnh còn chồng chéo, chưa đồng bộ. Công tác cải cách thủ tục hành chính chuyển biến còn chậm. An ninh và trật tự xã hội có lúc còn diễn biến phức tạp. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền, vận động quần chúng; sự lãnh đạo của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Thị ủy còn có những thiếu sót, khuyết điểm.

Những khuyết điểm tồn tại để lại là những kinh nghiệm quý báu để Đảng bộ thị xã đề ra chủ trương đúng đắn, biện pháp hiệu quả và thiết thực nhằm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ VIII sắp đến .

CHƯƠNG VIII: ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN ĐẨY MẠNH KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, XÂY DỰNG THỊ XÃ TRỞ THÀNH ĐÔ THỊ LOẠI III VÀ PHẤN ĐẤU XÂY DỰNG THÀNH PHỐ GIÀU, ĐẸP, HƯỚNG TỚI VĂN MINH VÀ HIỆN ĐẠI (2000-2005) .

I/ Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ VIII :

Thực hiện Chỉ thị 54, ngày 22/5/2000 của Ban Bí thư Trung ương và kế hoạch số 43 ngày 8/6/2000 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiến hành Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX; sau một thời gian chuẩn bị nghiêm túc, từ ngày 6 đến ngày 9 tháng 11 năm 2000, Đại hội Đại biểu Đảng bộ thị xã Phan Rang - Tháp Chàm lần thứ VIII (nhiệm kỳ 2000-2005) được tổ chức tại hội trường Ủy ban nhân dân thị xã. Dự Đại hội có 149 đại biểu chính thức đại diện cho trên 1.700 đảng viên của 61 tổ chức cơ sở Đảng thuộc Đảng bộ thị xã. Đại hội có nhiệm vụ tiếp tục tham gia góp ý vào các dự thảo văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng, dự thảo Báo cáo chính trị Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận lần thứ X và trọng tâm là tổng kết 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng thị xã lần thứ VII, qua đó đề ra phương hướng, mục tiêu và nhiệm vụ nhiệm kỳ 2000-2005; bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa VIII và bầu Đoàn đại biểu dự Đại hội cấp trên .

Đại hội đã nghiêm túc đánh giá những kết quả đạt được, những tồn tại yếu kém, xác định rõ nguyên nhân và rút ra những bài học kinh nghiệm trong quá trình lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ. Đồng thời trên cơ sở đánh giá những thuận lợi và khó khăn và căn cứ vào tình hình thực tiễn của địa phương, Đại hội đã xác định phương hướng, nhiệm vụ và mục tiêu tổng quát trong giai đoạn 2000-

2005: "Phát huy sức mạnh tổng hợp của khối đại đoàn kết toàn dân, của các thành phần kinh tế và toàn xã hội; thực hiện đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, khuyến khích các thành phần kinh tế phát triển trong cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đưa thị xã phát triển lên một tầm cao mới; chất lượng các mặt đời sống nhân dân được nâng lên một mức đáng kể; nhân tố con người được phát huy cao độ; kết cấu hạ tầng đô thị phát triển; an ninh chính trị được giữ vững; xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh toàn diện đáp ứng ngày càng cao của tình hình nhiệm vụ mới; xây dựng thị xã xứng đáng là trung tâm kinh tế - chính trị - xã hội của tỉnh" .

Phấn đấu đến năm 2005 đạt được một số chỉ tiêu chủ yếu: Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân hàng năm 10,4%, công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tốc độ tăng bình quân hàng năm 12% và chiếm tỷ trọng 37% trong cơ cấu kinh tế. Thương mại - dịch vụ tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm 12% và chiếm tỷ trọng 34% trong cơ cấu kinh tế. Nông nghiệp tăng trưởng bình quân hàng năm 4% và chiếm tỷ trọng 14% trong cơ cấu kinh tế. Thủy sản tăng trưởng bình quân hàng năm 10% và chiếm tỷ trọng 15% trong cơ cấu kinh tế. Tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn 90 tỷ đồng .

Căn cứ vào tình hình chung của tỉnh và điều kiện cụ thể của thị xã, Đại hội đã xác định các mục tiêu cụ thể để phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2005: "Phát huy tốt nội lực, tranh thủ sự hỗ trợ của cấp trên, tăng cường thu hút nguồn lực từ bên ngoài dưới nhiều hình thức, bảo đảm tăng trưởng kinh tế với nhịp độ cao và ổn định, chuyển dịch nhanh cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Cải tạo, nâng cấp cơ cấu hạ tầng kỹ thuật đô thị, xây dựng thị xã ngày càng văn minh - xanh - sạch đẹp, phấn đấu đến năm 2005 đạt chuẩn đô thị loại III. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về phát huy nhân tố con người, phát triển khoa học và công nghệ, giáo dục - đào tạo, giải quyết tốt việc làm, xóa hộ đói, giảm mạnh hộ nghèo, ổn định và từng bước cải thiện đời sống nhân dân. Đấu tranh làm thất bại âm mưu "Diễn biến hòa bình" của các thế lực thù địch. Xây dựng các lực lượng vũ trang ngày càng vững mạnh. Giữ vững an ninh chính trị và ổn định trật tự xã hội. Xây dựng Đảng bộ vững mạnh toàn diện, nâng cao hiệu lực của chính quyền, đổi mới nội dung và phương thức vận động quần chúng, thực hiện tốt các qui chế dân chủ cơ sở" .

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ VIII (2000 - 2005) gồm 33 đồng chí, Ban Thường vụ gồm 11 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Thị Minh Trang - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy được bầu làm Bí thư, đồng chí Hồ Sỹ Chính và

đồng chí Nguyễn Văn Trường được bầu làm Phó Bí thư. Đại hội bầu 53 đại biểu chính thức và 02 đại biểu dự khuyết đi dự Đại hội Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận lần thứ X .

Đảng bộ và nhân dân thị xã bước vào thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ VIII trong giai đoạn cả nước đang bước vào thời kỳ phấn đấu thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội IX của Đảng, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm (2001-2010), tích cực chuẩn bị tổng kết 20 năm thực hiện sự nghiệp đổi mới và tiến tới Đại hội X của Đảng. Đối với tỉnh ta, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X đã xác định phương hướng và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2010 với mục tổng quát: Đẩy nhanh nhịp độ tăng trưởng kinh tế có hiệu quả và vững chắc hơn, đồng thời giải quyết tốt những vấn đề xã hội bức xúc, giữ vững quốc phòng và an ninh. Phấn đấu đưa Ninh Thuận vượt qua tình trạng nghèo và kém phát triển, nâng cao tích lũy nội bộ, cải thiện mức sống nhân dân, thu hẹp khoảng cách tụt hậu, tạo tiền đề cho bước phát triển nhanh hơn sau năm 2010. Đặc biệt đối với thị xã, ngày 5/11/2001, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Nghị quyết 03 "về phương hướng nhiệm vụ phát triển thị xã Phan Rang - Tháp Chàm thời kỳ 2001-2005 và đến 2010" và ngày 11/1/2002, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định "Về việc phê duyệt đề án xây dựng thị xã Phan Rang - Tháp Chàm đạt chuẩn đô thị loại III vào năm 2005". Đây là chủ trương có ý nghĩa hết sức quan trọng, tạo điều kiện cho thị xã tập trung huy động các nguồn lực để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế, làm thay đổi nhanh hơn bộ mặt thị xã theo hướng văn minh và từng bước hiện đại, phù hợp với xu thế phát triển chung của các đô thị trong khu vực và cả nước .

Tuy nhiên trong quá trình chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ VIII cũng có nhiều khó khăn và thách thức. Thời tiết diễn biến phức tạp như hạn hán, lũ lụt và dịch cúm gia cầm xảy ra trên diện rộng; giá cả thị trường có nhiều biến động ảnh hưởng lớn đến sản xuất và đời sống nhân dân. Nền kinh tế thị xã có tốc độ tăng trưởng còn chậm; công tác quản lý Nhà nước trên một số lĩnh vực còn hạn chế; văn hoá - xã hội chưa có chuyển biến lớn; an ninh - trật tự xã hội có lúc còn diễn biến phức tạp; chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị trên một số lĩnh vực còn nhiều hạn chế, chưa theo kịp yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

Từ tình hình đó, đòi hỏi Đảng bộ và nhân dân thị xã cần có sự nỗ lực phấn đấu rất lớn, phát huy mạnh mẽ tính tự lực, tự cường, khai thác và sử dụng có hiệu quả các tiềm năng và thế mạnh của địa phương; đồng thời tranh thủ tối đa sự lãnh

đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, các ngành của Tỉnh và của Trung ương để giúp đỡ, tạo điều kiện cho thị xã phát triển đi lên .

Qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ VIII đã có sự chuyển biến khá toàn diện trên tất cả các lĩnh vực; nhiều chỉ tiêu chủ yếu về phát triển kinh tế - xã hội do Đại hội đề ra đều đạt và vượt kế hoạch .

Nền kinh tế có tốc độ tăng trưởng khá cao và tương đối toàn diện; tạo sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế đúng định hướng : Công nghiệp - tiểu, thủ công nghiệp, thương mại - dịch vụ và nông nghiệp. Tổng giá trị sản xuất các ngành kinh tế đến năm 2005 đạt trên 1.313 tỷ đồng (giá cố định năm 1994), tăng 1,88 lần so với năm 2000; tốc độ tăng trưởng bình quân trong 5 năm (2001-2005) là 13,97%, vượt 3,57% so với chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội VIII đề ra. Tổng sản phẩm (GDP) bình quân đầu người tăng từ 3.905.000 đồng (theo giá thực tế), tương đương 250 USD năm 2000 lên 7. 010.000 đồng, tương đương 450 USD năm 2005.

Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp có bước chuyển biến tích cực về cơ cấu sản xuất, chất lượng sản phẩm và sức cạnh tranh. Giá trị sản xuất toàn ngành đến năm 2005 đạt 585 tỷ đồng (giá cố định năm 1994), tốc độ tăng bình quân hàng năm 19,3% (Nghị quyết Đại hội VIII là 12%), và chiếm tỷ trọng 44% trong cơ cấu kinh tế. Năng lực sản xuất một số sản phẩm tăng khá cao như chế biến hạt điều tăng 50,2%, chế biến đường tăng 9%, điện thương phẩm tăng 12,3%, số lượng trang in tăng 31,2%... Một số sản phẩm mới như may xuất khẩu của Công ty may Tiên Thuận đạt 1 triệu sản phẩm/năm, bao bì PP đạt trên 4.000 sản phẩm /năm .

Thị xã có trên 1.400 cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp với tổng số vốn hoạt động gần 126 tỷ đồng. Tuy quy mô sản xuất còn nhỏ nhưng khá nhạy bén với cơ chế thị trường, đa dạng về ngành nghề, chủng loại sản phẩm và hiệu quả kinh doanh đạt khá cao. Một số ngành nghề có tốc độ phát triển nhanh như gia công sửa chữa cơ khí, kim khí tăng bình quân hàng năm 22,7%, sản xuất vật liệu xây dựng tăng bình quân 35,7%, chế biến gỗ, mộc gia dụng 18,9%...

Cơ sở hạ tầng công nghiệp trên địa bàn bước đầu hình thành hai cụm công nghiệp lớn do tỉnh quản lý như cụm công nghiệp Tháp Chàm (thuộc phường Đô Vinh) có diện tích 23,4 ha với tổng vốn đầu tư trên 10 tỷ đồng, đã giao cho Công ty xuất khẩu nông sản Ninh Thuận để đầu tư mở rộng sản xuất; cụm công nghiệp Thành Hải (xã Thành Hải) có diện tích 26,7 ha với tổng vốn đầu tư là 46,8 tỷ

đồng, đã có nhiều dự án vào đầu tư sản xuất. Riêng cụm tiểu thủ công nghiệp Tấn Tài (phường Tấn Tài) có diện tích 40 ha do thị xã làm chủ đầu tư, đang hoàn chỉnh quy hoạch chi tiết để trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt .

Hoạt động thương mại - dịch vụ liên tục có mức tăng trưởng khá. Tổng giá trị sản xuất đến năm 2005 là 494 tỷ đồng, vượt 2,9% so với Nghị quyết Đại hội VIII đề ra, tăng bình quân hàng năm 14,9% và chiếm tỷ trọng 37% trong cơ cấu kinh tế. Lưu chuyển hàng hóa và doanh thu dịch vụ tăng bình quân hàng năm 8,6%. Hệ thống kết cấu hạ tầng kinh doanh thương mại được quan tâm đầu tư; xây mới chợ Phan Rang, Thanh Sơn, Trung tâm thương mại Thanh Hà; nâng cấp và mở rộng một số chợ ở xã, phường như Tháp Chàm, Tấn Tài, Phú Hà, Văn Hải, Đông Hải, Đô Vinh... đã có tác dụng tích cực trong việc mở rộng giao lưu hàng hóa và tiêu thụ sản phẩm. Hệ thống doanh nghiệp, đại lý, cửa hàng, điểm bán lẻ của các thành phần kinh tế phát triển nhanh về số lượng và năng lực kinh doanh. Đến năm 2005, có 3.864 hộ đăng ký kinh doanh, tăng 1.214 hộ so với năm 2001 với tổng số vốn đăng ký là 128 tỷ đồng. Tổng mức bán lẻ tăng bình quân hàng năm 8,6% .

Hoạt động xuất khẩu được duy trì, chỉ tính năm 2005, xuất khẩu đạt 37 triệu USD, tăng 350% so với năm 2001 và chiếm 90% giá trị xuất khẩu của cả tỉnh .

Lĩnh vực dịch vụ trên địa bàn thị xã phát triển khá năng động, đặc biệt là các dịch vụ công cộng như: Bưu chính viễn thông, Tài chính ngân hàng, giao thông vận tải, xây dựng... đã có tác dụng ổn định tình hình thị trường trên địa bàn thị xã và cả tỉnh trong những năm qua .

Hoạt động du lịch không ngừng được đầu tư nâng cấp về cơ sở vật chất kỹ thuật và khai thác tiềm năng rất lớn của địa phương. Đã qui hoạch hoàn chỉnh và đưa vào khai thác khu du lịch biển Bình Sơn như Hoàn Cầu, Đen Giòn, khu du lịch văn hoá Chăm dưới chân Tháp Pôklông Garai. Hệ thống khách sạn, nhà nghỉ cùng với các dịch vụ giải trí được đầu tư khá nhanh, từng bước đáp ứng nhu cầu khách du lịch trong nước và quốc tế. Chỉ tính năm 2005, có 82.000 lượt khách sạn du lịch đến thị xã, trong đó có trên 2.500 lượt khách quốc tế. Doanh thu về du lịch từ 2 tỷ đồng năm 2000 lên 136 tỷ đồng năm 2005, tăng bình quân hàng năm 17,4% .

Mặc dù nhiều năm liền tình hình thời tiết diễn biến phức tạp (cuối năm 2003 xảy ra trên lũ lụt khá lớn và năm 2004 nắng hạn kéo dài), dịch cúm gia cầm xảy ra trên diện rộng; đồng thời quá trình đô thị hóa khá nhanh, không gian đô thị được

phát triển mở rộng đã thu hẹp dần đất sản xuất, nhưng giá trị sản xuất của ngành nông nghiệp vẫn tăng bình quân hàng năm là 1,9%, chiếm tỷ trọng từ 13,6% năm 2001 xuống còn 7,8% năm 2005. Cơ cấu nội bộ ngành đã có sự chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng ngành chăn nuôi từ 28,7% năm 2001 lên 36,8% năm 2005; tỷ trọng ngành trồng trọt giảm từ 71,3% năm 2001 xuống còn 63,2% năm 2005.

Ngành trồng trọt phát triển theo hướng tăng dần các loại cây phù hợp với thổ nhưỡng từng vùng, tăng giá trị sản xuất trên đơn vị diện tích canh tác. Năm 2005, diện tích đất nông nghiệp là 3.515 ha, chiếm 44,3% so với diện tích tự nhiên, trong đó đất trồng cây hàng năm là 2.613 ha, đất trồng cây lâu năm là 892,8 ha... Trong những năm qua, diện tích các loại cây trồng chủ yếu tương đối ổn định; diện tích cây lúa từ 1.400 ha đến 1.500 ha, sản lượng hàng năm đạt từ 19.000 tấn đến 20.000 tấn. Các loại cây thực phẩm có giá trị kinh tế cao như hành tây, tỏi vẫn ổn định diện tích gieo trồng và sản lượng thu hoạch; như hành tây có diện tích 158 ha với sản lượng trên 3.900 tấn, tỏi có 86 ha với sản lượng đạt 430 tấn. Riêng cây nho được nông dân tiếp tục đầu tư trồng trên 100 ha giống nho mới như Black Queen, NH₀₁₋₄₈... đưa diện tích lên gần 500 ha với sản lượng hàng năm đạt từ 3.500 đến 4.000 tấn. Nhiều diện tích trồng cây thực phẩm được đầu tư thâm canh, tăng năng suất và sản lượng, đáp ứng cơ bản nhu cầu tại địa phương .

Chăn nuôi được ổn định và phát triển khá nhanh. Tuy bị hạn hán và dịch cúm gia cầm gây nhiều thiệt hại nhưng đàn gia súc tăng về số lượng và bảo đảm chất lượng theo nhu cầu của thị trường. Năm 2005, đàn bò có 5.400 con, tăng 2.300 con so với năm 2000; đàn dê, cừu có 3.500 con, tăng 1.410 con so với năm 2000, đàn heo có trên 19.000 con. Riêng số lượng đàn gia cầm có trên 80.000 con. Cơ cấu giá trị sản xuất chăn nuôi trong tổng giá trị sản xuất nông nghiệp tăng từ 28% năm 2000 lên 38,6% năm 2005 .

Ngoài ra do tích cực triển khai các chương trình khuyến nông, chuyển giao các tiến bộ kỹ thuật, mở rộng các dịch vụ như về con giống, thức ăn, thuốc thú y, phòng trị dịch bệnh đã có tác dụng tích cực trong việc nâng cao hiệu quả trong sản xuất nông nghiệp. Thị xã cơ bản hoàn thành qui hoạch chuyển dịch cơ cấu cây trồng, xác định các vùng chuyên canh cây lúa, nho, rau xanh, cây ăn quả, chăn nuôi... ở các vùng ven như Văn Hải, Thành Hải và Mỹ Hải .

Cơ sở hạ tầng phục vụ cho sản xuất nông nghiệp được đầu tư khá lớn như tiếp tục nâng cấp tuyến đê sông Dinh, xây dựng và đưa vào sử dụng kênh tiêu Chà

Là; duy tu sửa chữa và hoàn chỉnh hệ thống kênh mương cấp 2, 3 và kênh, mương nội đồng... với tổng kinh phí thực hiện trên 34 tỷ đồng .

Trong những năm qua, ngành thủy sản được các thành phần kinh tế đầu tư phát triển tương đối toàn diện cả về khai thác, nuôi trồng, chế biến và dịch vụ hậu cần phục vụ sản xuất. Giá trị sản xuất năm 2005, ước đạt 119,5 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng từ 12,9% năm 2001 xuống còn 8,9% năm 2005 trong cơ cấu kinh tế. Năng lực đánh bắt được đầu tư phát triển theo hướng tăng số lượng tàu thuyền có công suất lớn, trang bị phương tiện hiện đại để đảm bảo đánh bắt xa bờ và dài ngày. Đến năm 2005, số lượng tàu thuyền các loại có 481 chiếc với tổng công suất 18.025 CV, công suất bình quân đạt 42 CV/chiếc. Sản lượng khai thác tăng từ 9.165 tấn năm 2000 lên 11.672 tấn năm 2005, tăng bình quân hàng năm là 4,9%. Đồng thời với việc cải hoán và đóng mới phương tiện có công suất lớn, ngư dân còn đầu tư chuyển đổi cơ cấu nghề nghiệp, tập trung vào các nghề như lưới giã đôi, lưới rê khơi, lưới cản, lưới quét... nhằm khai thác các loại hải sản có giá trị kinh tế cao.

Diện tích nuôi trồng và sản xuất giống thủy sản hàng năm thu hẹp dần. Đến năm 2005, diện tích nuôi tôm thịt có khoảng 40 ha, tập trung ở vùng Phú Thọ (Đông Hải) và phường Mỹ Đông. Do tình hình hạn hán và dịch bệnh nhiều diện tích nuôi tôm bị thất thu, sản lượng tôm nuôi không ổn định, sản lượng hàng năm đạt từ 105 đến 130 tấn. Số trại nuôi tôm giống đến năm 2005 còn 53 trại, giảm 47 trại so với năm 2002, sản lượng tôm giống Post₁₅ đạt trên 320 triệu con. Một số mô hình nuôi trồng thủy sản khác như nuôi tôm hùm lồng ở vùng biển Đông Hải, có trên 80 hộ nuôi với trên 230 lồng, bước đầu mang lại hiệu quả kinh tế và có nhiều triển vọng để phát triển mở rộng .

Nghề chế biến thủy sản tiếp tục phát triển với qui mô vừa và nhỏ, sản phẩm chủ yếu là nước mắm hàng năm đạt từ 3 đến 4 triệu lít, hải sản khô hàng năm đạt trên 1.200 tấn. Bước đầu đã hình thành một số cơ sở chế biến nước mắm đã đăng ký nhãn hiệu và chất lượng sản phẩm tham gia cạnh tranh trên thị trường trong và ngoài tỉnh .

Do phát triển của nền kinh tế đã góp phần làm cho thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn không ngừng tăng, nhiều năm liền đạt và vượt kế hoạch. Năm 2001 tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn là 100,6 tỷ đồng, đến năm 2005 là 230 tỷ đồng, tăng bình quân hàng năm 23%, chiếm 85% tổng thu ngân sách toàn tỉnh. Riêng phần thu ngân sách của thị xã từ 31,2 tỷ đồng năm 2001 lên 90 tỷ đồng

năm 2005, tăng bình quân hàng năm 30,3%. Chi ngân sách từ 26,6 tỷ đồng năm 2001 lên 78 tỷ đồng năm 2005, tăng bình quân hàng năm 23%. Đã thực hiện tốt việc quản lý và điều hành chi ngân sách theo tinh thần tiết kiệm; ngoài việc bảo đảm chi theo kế hoạch, còn cân đối trích quỹ ngân sách để đầu tư cho xây dựng cơ bản, cơ sở hạ tầng đô thị, trang bị phương tiện và thiết bị làm việc cho các ban, ngành và phường, xã. Thực hiện ổn định và có hiệu quả việc khoán biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan quản lý Nhà nước, đồng thời áp dụng cơ chế tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp có thu. Nhìn chung do thực hiện tốt việc quản lý và điều hành nên phân chi ngân sách của thị xã cơ bản đáp ứng được nhu cầu chi thường xuyên, phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương .

Hoạt động tín dụng trên địa bàn ngày càng có nhiều bước khởi sắc. Thông qua hoạt động của các ngân hàng thương mại, ngân hàng chính sách cũng như của các tổ chức tín dụng với tổng doanh số cho vay trong 5 năm (2001-2005) 2.050 tỷ đồng; ngoài ra đã huy động nguồn vốn trong nhân dân và các thành phần kinh tế trên 2.265 tỷ đồng, bình quân hàng năm huy động gần 400 tỷ đồng, qua đó đã đáp ứng một phần nhu cầu về vốn để phát triển sản xuất, kinh doanh, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, góp phần thúc đẩy nền kinh tế của thị xã phát triển với tốc độ khá nhanh .

Với vai trò là trung tâm chính trị, kinh tế và văn hoá của tỉnh; đặc biệt là từ khi Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết 03 về "phương hướng, nhiệm vụ phát triển thị xã Phan Rang - Tháp Chàm thời kỳ 2001-2005 và đến năm 2010" đã tạo điều kiện cho thị xã thu hút vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các đoàn thể và các tầng lớp nhân dân về trách nhiệm cùng nỗ lực phấn đấu đưa kinh tế - xã hội phát triển nhanh hơn, làm chuyển biến mạnh mẽ hơn trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, sớm đưa thị xã đạt chuẩn đô thị loại III vào năm 2005 mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ VIII đề ra .

Về đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, bằng các nguồn vốn thị xã đã tập trung đầu tư xây dựng trên các lĩnh vực giao thông, điện chiếu sáng, cấp nước, công viên, cây xanh, nhà ở... tạo ra diện mạo mới của một đô thị đang phát triển, phù hợp với xu hướng phát triển của các đô thị trong khu vực. Tổng vốn đầu tư đã thực hiện trong 5 năm (2001-2005) là 456,17 tỷ đồng/1.012 tỷ đồng, đạt 45,07% kế hoạch tổng mức vốn đầu tư .

Trên lĩnh vực giao thông đã tập trung đầu tư nâng cấp mở rộng một số tuyến đường chính như Ngô Gia Tự, Hải Thượng Lãn Ông, 704 và đường nội thị, đáp ứng yêu cầu phát triển đô thị, từng bước mở rộng không gian đô thị theo qui hoạch. Nâng cấp mở rộng 36,05 km đường giao thông, làm mới 24 tuyến đường với chiều dài 14,372km; mật độ đường rải nhựa đạt 4,07 km/km². Thực hiện chủ trương “Nhà nước và nhân dân cùng làm”, đã tập trung nâng cấp 97,6 km đường giao thông nội xã, phường, đạt tỷ lệ trên 60% .

Nhà ở và các công trình công cộng tiếp tục được đầu tư phát triển, nhiều dự án khu dân cư mới được triển khai thực hiện như: khu dân cư Bắc, Nam đường 16 tháng 4, Mường Cát, Phước Mỹ 1, Bình Sơn... Nhiều khu nhà chung cư, nhà liên kế đã hoàn thành và đưa vào sử dụng. Ngoài ra việc sửa chữa, nâng cấp và xây mới nhà ở trong các khu dân cư đang có chiều hướng phát triển mạnh, đã góp phần nâng dần diện tích xây dựng nhà ở bình quân toàn thị xã từ 1,18m² sàn/người năm 2001 lên 12m² sàn/ người năm 2005; trong đó tỷ lệ nhà ở được xây dựng kiên cố đạt 45% so với tổng quỹ nhà .

Trong lĩnh vực cung cấp điện, nước, chiếu sáng đô thị, bưu chính - viễn thông có nhiều dự án được thực hiện như: Dự án cải tạo lưới điện, nâng cấp công suất cấp nước, mở rộng hệ thống thoát nước, dự án cáp quang Phan Rang - Đông Hải, các dự án đèn chiếu sáng đường phố... Đến năm 2005, thị xã đã có 70% hộ được cấp nước sạch, bình quân mỗi người được cấp 85 - 90 lít/ngày; mật độ đường cống thoát nước chính từ 1,93km/km² năm 2001 lên 2,4 km/km² năm 2005, đáp ứng 70% nhu cầu thoát nước hiện tại; trên 70 km đường phố được chiếu sáng, đạt tỷ lệ 90,3%; điện thoại cố định có 17.450 máy, đạt tỷ lệ 11 máy/100 dân .

Đã đầu tư xây dựng mới Công viên 16 tháng 4, bến xe Nam, Quảng Trường, vườn hoa Hùng Vương, Lê Hồng Phong... thực hiện nhiều dự án cây xanh ở các tuyến đường, thảm cỏ ở các dải phân cách, tiểu đảo... đồng thời phát động phong trào trồng cây xanh trong các công sở, trường học và trong nhân dân. Năm 2005, diện tích cây xanh toàn thị xã đạt 819.181 m²/162.941 người, bình quân 5,5 m²/người; đất cây xanh công cộng 3,6 m²/người. Thị xã triển khai thực hiện tốt mô hình xã hội hóa trong thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải đô thị; do đó rác thải được giải quyết cơ bản với 85 % lượng rác thải được thu gom và xử lý .

Công tác quản lý đô thị được Đảng bộ quan tâm lãnh đạo thực hiện thu được nhiều kết quả trên các mặt, đáp ứng được yêu cầu phát triển đô thị. Đầu năm 2005, Ban Thường vụ Thị ủy đã ban hành Nghị quyết về tăng cường dự lãnh đạo

của Đảng đối với công tác quản lý đô thị giai đoạn 2005 đến năm 2010. Vì vậy đã tạo sự chuyển biến tích cực trên một số lĩnh vực như : tăng cường kiểm tra xử lý vi phạm hành chính về sử dụng đất, về trật tự đô thị, trật tự an toàn giao thông...

Với kết quả đầu tư, xây dựng trong những năm qua, thị xã đã đạt được các tiêu chí về hạ tầng kỹ thuật đô thị loại III và được Bộ Xây dựng công nhận vào ngày 2 tháng 2 năm 2005. Đây là dấu mốc quan trọng để Đảng bộ và nhân dân thị xã phấn đấu xây dựng thị xã trở thành Thành phố giàu, đẹp, hướng tới văn minh và hiện đại .

Sự nghiệp giáo dục được quan tâm đầu tư phát triển về chất lượng cũng như cơ sở vật chất. Chất lượng giáo dục được giữ vững và có bước chuyển biến tiến bộ, các loại trường, lớp đa dạng, số học sinh các cấp tăng bình quân hàng năm 9,6%, số học sinh bỏ học giảm dần qua hàng năm. Công tác xã hội hóa ở bậc học mầm non được quan tâm thực hiện và đạt kết quả tốt. Thị xã đã có 34 trường mẫu giáo, nhà trẻ tư thục được thành lập và đi vào hoạt động có hiệu quả; tỷ lệ các cháu trong độ tuổi vào nhà trẻ, mẫu giáo đạt 85 - 90%. Học sinh vào lớp 6 và lớp 9 tốt nghiệp hàng năm đạt 99%, học sinh vào lớp 10 hàng năm đạt từ 95-96%, học sinh tốt nghiệp Trung học phổ thông hàng năm đạt từ 76,6% đến 86,4%. Trình độ chuyên môn của đội ngũ giáo viên từng bước được chuẩn hóa. Đến năm 2005, đã có 3 trường tiểu học : Phước Mỹ 1, Bảo An 2 và Đài Sơn được Bộ Giáo dục - Đào tạo công nhận đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 1996 - 2000 và 01 trường Trung học cơ sở Trần Phú được Ủy ban nhân dân Tỉnh công nhận đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2001 - 2010 .

Phong trào xóa mù chữ và phổ cập giáo dục tiểu học và phổ cập trung học cơ sở được duy trì có hiệu quả. Năm 2005, có 14/15 xã, phường đạt chuẩn Quốc gia về phổ cập Trung học cơ sở và có 9/15 xã, phường đạt chuẩn quốc gia về phổ cập tiểu học đúng độ tuổi .

Cơ sở vật chất trường học được quan tâm đầu tư mở rộng về qui mô và chất lượng. Trong 5 năm (2001-2005) bằng nhiều nguồn vốn thị xã đã xây mới 388 phòng học và 102 phòng chức năng, trong đó có 7 trường mới, cơ bản đáp ứng được nhu cầu giáo dục của địa phương .

Mạng lưới y tế cơ sở bước đầu củng cố hoàn thiện; đã kiện toàn tổ chức bộ máy y tế cơ sở. Hầu hết các trạm y tế xã, phường có nữ hộ sinh hoặc y sĩ sản nhi; 8/15 trạm y tế có bác sĩ. Công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân có nhiều tiến bộ, thực hiện có hiệu quả các chương trình y tế quốc gia; duy trì thường

xuyên công tác phòng chống dịch bệnh. Từ năm 2002 đến năm 2005 đã đầu tư xây mới và sửa chữa 10 trạm y tế xã, phường; có 14/15 trạm y tế xã, phường được xây dựng kiên cố, trong đó có 08 trạm y tế đạt chuẩn quốc gia về cơ sở vật chất. Công tác khám và điều trị bệnh cho người nghèo và trẻ em dưới 6 tuổi, tạo điều kiện cho bệnh nhân đến khám và điều trị bệnh đạt nhiều kết quả. Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình đạt nhiều tiến bộ, giảm tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên hàng năm 0,15%.

Công tác thông tin tuyên truyền được quan tâm đầu tư cả về nội dung, hình thức và cơ sở vật chất; đã đầu tư mới hệ thống truyền thanh không dây toàn Thị xã với giá trị 650 triệu đồng. Đẩy mạnh tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị ở địa phương .

Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” gắn với phong trào xây dựng thôn, khu phố văn hoá, cơ quan văn hoá, gia đình văn hoá... tiếp tục được mở rộng, đã có tác dụng tích cực trong việc phát huy những truyền thống tốt đẹp của dân tộc, ý thức cộng đồng trong nhân dân được nâng lên. Đến năm 2005, có 20 thôn, khu phố được công nhận là thôn, khu phố văn hoá cấp thị xã, 33% hộ gia đình được công nhận là gia đình văn hoá và 80% cơ quan đạt danh hiệu cơ quan văn hoá. Đã có 98/98 thôn, khu phố xây dựng và triển khai thực hiện qui ước, hương ước thôn, khu phố. Công tác quản lý các hoạt động văn hoá và dịch vụ văn hoá được tăng cường; hoạt động thể dục thể thao có chuyển biến tiến bộ, thu hút ngày càng đông các tầng lớp nhân dân tham gia luyện tập nâng cao thể chất .

Việc thực hiện chính sách xã hội được đặc biệt quan tâm, nhất là công tác xóa đói giảm nghèo - giải quyết việc làm. Năm 2001, toàn thị xã có 4.846 hộ nghèo (theo tiêu chí cũ), chiếm tỷ lệ 17% tổng số hộ, trong đó có 1.648 hộ thuộc diện rất nghèo. Xuất phát từ tình hình trên, Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã xây dựng Nghị quyết chuyên đề "Về công tác xóa đói giảm nghèo-giải quyết việc làm giai đoạn 2000-2005", xác định mục tiêu nhiệm vụ và giải pháp thực hiện. Trên cơ sở đó, chính quyền, Mặt trận, các đoàn thể, ban, ngành thị xã các xã, phường theo chức năng của mình đã xây dựng chương trình công tác cụ thể để phối hợp thực hiện. Vì vậy, đến năm 2005 có 4.249 hộ thoát nghèo; giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống còn 7,43% bình quân mỗi năm giảm 2,39% .

Bằng các nguồn vốn 120, vốn xóa đói giảm nghèo, vốn vay ngân hàng và thông qua các dự án đầu tư mở rộng, phát triển sản xuất các thành phần kinh tế, trong 5 năm (2001-2005) đã giải quyết việc làm cho hơn 14.000 lao động, giảm tỷ lệ lao động không có việc làm xuống còn 4,85% .

Trước những diễn biến của tình hình thế giới và khu vực, đặc biệt là các hoạt động chống phá của các thế lực thù địch đối với cách mạng nước ta bằng âm mưu "Diễn biến hòa bình", "Bạo loạn lật đổ"; các cấp ủy Đảng từ thị đến xã, phường luôn giữ vững vai trò lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp mọi mặt đối với nhiệm vụ quốc phòng và an ninh theo đúng quan điểm, đường lối của Đảng. Đảng bộ thị xã tăng cường lãnh đạo triển khai thực hiện Nghị quyết 08 của Bộ Chính trị (Khóa VIII) "về chiến lược an ninh Quốc gia", Nghị quyết 08 của Ban chấp hành Trung ương (khóa IX) "về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới", cũng như các chỉ thị, nghị quyết của Chính phủ về công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm. Thị ủy đã ban hành Nghị quyết "về xây dựng thị xã thành khu vực phòng thủ cơ bản, liên hoàn, vững chắc" và các chỉ thị, nghị quyết chuyên đề để nhằm tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng đối với công tác quốc phòng và an ninh. Thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân không ngừng được kiện toàn và củng cố .

Công tác giáo dục quốc phòng và bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân được quan tâm, tạo sự chuyển biến tích cực về nhận thức và góp phần củng cố "thế trận lòng dân" ngày càng vững chắc. Công tác tuyển quân hàng năm đều đạt chỉ tiêu đề ra; tổ chức tốt huấn luyện quân sự cho lực lượng dân quân phường, xã và các đầu mối tự vệ cơ quan. Tổ chức tốt các cuộc diễn tập vận hành cơ chế của cấp thị và xã, phường vào năm 2003 theo Nghị quyết 02 (khóa VII) của Bộ Chính trị, bảo đảm sẵn sàng đối phó với các tình huống có thể xảy ra. Các xã, phường đội trưởng được tổ chức đào tạo tại Trường Quân sự tỉnh. Thị ủy đã chỉ đạo tiến hành kiểm tra, khảo sát tổng kết 14 năm thực hiện Nghị quyết 02 của Bộ chính trị (khóa VII) về xây dựng khu vực phòng thủ và sơ kết 2 năm thực hiện Chỉ thị 773 của Bộ quốc phòng về đẩy mạnh công tác dân vận của dân quân tự vệ trong tình hình mới. Thị xã tổ chức trọng thể lễ đón nhận danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân của Chủ tịch Nước phong tặng cho nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân thị xã và hai xã, phường Bảo An và Văn Hải vì có thành tích đặc biệt xuất sắc trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước .

Công tác bảo vệ an ninh, trật tự được các cấp ủy Đảng, chính quyền quan tâm chỉ đạo và đạt những kết quả đáng kể. Thường vụ Thị ủy đã tập trung chỉ đạo các ngành nội chính nâng cao tinh thần trách nhiệm, chất lượng công tác, trọng tâm là thực hiện Nghị quyết 08 của Bộ chính trị (khóa VIII) về một số nhiệm vụ công tác trọng tâm trong công tác tư pháp trong tình hình mới; nâng cao chất lượng công tác của các cơ quan tư pháp, chăm lo xây dựng và nâng cao vai trò lãnh đạo của tổ chức Đảng trong các cơ quan nội chính trong sạch vững mạnh; xây dựng và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao .

Ngành Công an chủ động tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền triển khai thực hiện nhiều biện pháp về bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Triển khai thực hiện Quyết định 107 của Thủ tướng Chính phủ về qui chế phối hợp giữa Công an - Quân sự trong công tác bảo vệ an ninh trật tự; tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết 40 của Bộ chính trị (khóa IX) về nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác công an trong tình hình mới. Chủ động xây dựng và triển khai kế hoạch bảo vệ an toàn đại hội Đảng các cấp, các ngày lễ lớn, không để xảy ra vụ việc đột xuất, bất ngờ ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự ở địa phương. Tiến hành tổng kết 4 năm thực hiện 4 đề án phòng, chống tội phạm và triển khai phương hướng, nhiệm vụ phòng, chống tội phạm giai đoạn 2005-2010. Hàng năm mở các đợt cao điểm phát động quần chúng tham gia tấn công trấn áp các loại tội phạm; tập trung lực lượng trấn áp mạnh các băng, nhóm trộm cắp, cướp giật, đánh nhau gây thương tích, gây rối trật tự công cộng... do đó đã kiềm chế sự gia tăng của các loại tội phạm trên địa bàn .

Hoạt động của ngành Tư pháp có nhiều chuyển biến tích cực, đã tổ chức tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; thành lập và đưa vào hoạt động câu lạc bộ phòng, chống tội phạm ở các xã, phường góp phần nâng cao công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật và phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội tại địa phương. Công tác hòa giải ở cơ sở được chú trọng, hòa giải thành đạt trên 95% số vụ việc. Ngành Kiểm sát và Tòa án thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo pháp luật; thực hiện tốt công tác kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam, kiểm sát thi hành án và kiểm sát giải quyết khiếu nại tố cáo; hàng năm số án hình sự giải quyết đạt trên 95%, số án dân sự giải quyết đạt gần 80%. Ngành Thanh tra duy trì tốt việc tiếp dân, giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân; công tác thanh tra kinh tế, xã hội hàng năm theo đúng kế hoạch và đúng pháp luật đã

góp phần ngăn chặn các hiện tượng tiêu cực, tham nhũng, lãng phí; không để xảy ra các vụ việc tiêu cực nghiêm trọng .

Công tác xây dựng Đảng đạt nhiều chuyển biến tiến bộ. Đảng bộ thị xã luôn quan tâm công tác giáo dục chính trị tư tưởng, phẩm chất, đạo đức và lối sống trong cán bộ đảng viên và quần chúng nhân dân. Hàng năm, Thị ủy đều xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện nghiêm túc việc triển khai học tập, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy và Thị ủy. Chú trọng giáo dục nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và về đường lối đổi mới của Đảng. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền thông qua các đợt sinh hoạt chính trị và nhân các ngày lễ lớn; kịp thời định hướng tư tưởng, dư luận xã hội, không ngừng nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, chống âm mưu "Diễn biến hòa bình" của các thế lực thù địch trên lĩnh vực tư tưởng văn hoá .

Thực hiện cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2), Ban Thường vụ Thị ủy đã chú trọng việc kiện toàn củng cố cấp ủy tổ chức cơ sở Đảng nhằm phát huy tốt vai trò hạt nhân lãnh đạo ở cơ sở. Qua phân loại hàng năm có trên 69% tổ chức cơ sở Đảng đạt trong sạch vững mạnh, trong đó loại hình phường, xã có 46,5%. Đội ngũ đảng viên nhìn chung đều giữ vững lập trường chính trị, phẩm chất đạo đức và cơ bản hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Qua phân tích chất lượng hàng năm có trên 75% đảng viên đủ tư cách, hoàn thành tốt nhiệm vụ. Công tác phát triển đảng viên luôn được chú trọng cả về số lượng và chất lượng. Trong nhiệm kỳ 2001-2005, Đảng bộ đã kết nạp được 619 đảng viên, đạt 107,6% chỉ tiêu tỉnh giao (đạt 103,1% chỉ tiêu Đại hội đề ra), đưa tổng số đảng viên toàn Đảng bộ năm 2005 lên 1.960 đồng chí, sinh hoạt ở 55 tổ chức cơ sở Đảng.

Công tác cán bộ có nhiều chuyển biến tích cực, đã hoàn thành quy hoạch cán bộ lãnh đạo và quản lý cấp thị và cán bộ chủ chốt phường, xã đến năm 2005 và năm 2010. Nhiều cán bộ trẻ được trưởng thành và giữ các chức vụ quan trọng trong cơ quan Đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp. Thực hiện Nghị quyết 11 của Bộ Chính trị về công tác luân chuyển cán bộ, Thị ủy đã luân chuyển 8 cán bộ thuộc diện Thường vụ Thị ủy quản lý về công tác ở phường, xã; điều động và bố trí 35 trường hợp cán bộ lãnh đạo, quản lý ở các phòng, ban, đoàn thể cấp thị. Thị ủy tiến hành khảo sát và ban hành Nghị quyết kiện toàn, củng cố và nâng cao chất lượng hệ thống chính trị cơ sở phường, xã theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 5 (khoá IX) gắn với thực hiện Nghị định 114, 121 của Chính phủ. Công tác đào

tạo, bồi dưỡng cán bộ luôn được các cấp ủy quan tâm; trong 5 năm đã cử 73 đồng chí đi học các lớp dài hạn, trên 25.000 lượt cán bộ được bồi dưỡng về lý luận chính trị ở các lớp ngắn hạn. Nhìn chung đội ngũ cán bộ chủ chốt, cán bộ lãnh đạo, quản lý các phòng, ban, đoàn thể thị xã cơ bản đều có trình độ đại học, cao cấp lý luận chính trị, chất lượng đội ngũ cán bộ sau đào tạo được nâng lên khá rõ thể hiện qua thực tiễn giải quyết công việc.

Cấp ủy và Ủy ban kiểm tra các cấp luôn chú trọng công tác kiểm tra tổ chức Đảng, đảng viên chấp hành Nghị quyết và Điều lệ Đảng. Công tác kiểm tra tổ chức Đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm, kiểm tra các hiện tượng tiêu cực, lãng phí được tăng cường, giải quyết cơ bản các đơn thư khiếu nại tố cáo tổ chức Đảng và đảng viên. Qua thực hiện công tác kiểm tra đã giúp cho cán bộ, đảng viên và cấp ủy các tổ chức cơ sở Đảng nâng cao ý thức trách nhiệm trong việc thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; đấu tranh ngăn ngừa các biểu hiện và hành vi vi phạm, đồng thời xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm kỷ luật của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Trong 5 năm (2001-2005) cấp ủy các cấp và Ủy ban kiểm tra Thị ủy đã thi hành kỷ luật khiển trách 2 tập thể cấp ủy và 79 đảng viên. Nội dung vi phạm tập trung về đạo đức lối sống, vi phạm nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng, thiếu tinh thần trách nhiệm, vi phạm nguyên tắc quản lý tài chính, quản lý đất đai. Ngoài ra, đã xoá tên 11 đảng viên khỏi danh sách đảng viên do thiếu rèn luyện phấn đấu, vi phạm nguyên tắc tổ chức và phẩm chất đạo đức.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân thị xã và phường, xã từng bước có chuyển biến, phát huy được vai trò của cơ quan quyền lực Nhà nước ở địa phương, thể hiện được ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của nhân dân. Các kỳ họp của Hội đồng nhân dân đúng luật định và bảo đảm chất lượng. Công tác giám sát được tăng cường, trọng tâm là thực hiện giám sát tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh. Việc tổ chức tiếp xúc cử tri trước và sau kỳ họp Hội đồng nhân dân bảo đảm đúng quy định và đạt nhiều kết quả.

Hoạt động của Ủy ban nhân dân thị xã và phường, xã đã có nhiều chuyển biến trong quản lý, chỉ đạo và điều hành thực hiện nhiệm vụ chính trị. Các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và Nghị quyết Hội đồng nhân dân cùng cấp được Ủy ban nhân dân cụ thể thành kế hoạch, chương trình công tác và tổ chức triển khai thực hiện đạt nhiều kết quả. Trong 5 năm qua, tổ chức bộ máy chính quyền thị xã và phường, xã thường xuyên được củng cố bổ sung, kiện toàn; đội ngũ cán bộ - công chức - viên chức từng bước nâng cao trình độ chuyên môn,

năng lực công tác và phẩm chất đạo đức. Hiệu lực quản lý Nhà nước của Ủy ban nhân dân thị xã và phường, xã trên các lĩnh vực được tăng cường. Việc cải cách hành chính chủ yếu là cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế “một cửa” đã được triển khai thực hiện từ thị đến phường - xã và đã thu được những kết quả bước đầu, giảm phiền hà và tạo thuận lợi cho nhân dân .

Thường vụ Thị ủy đã chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị định 99/2001/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2001 của Chính phủ về việc thành lập phường và điều chỉnh địa giới hành chính phường thuộc thị xã Phan Rang - Tháp Chàm. Cụ thể thành lập phường Đông Hải trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của xã Đông Hải, thành lập phường Mỹ Đông trên cơ sở một phần diện tích tự nhiên và nhân khẩu của xã Mỹ Hải, thành lập phường Đài Sơn trên cơ sở một phần diện tích tự nhiên và nhân khẩu của phường Thanh Sơn và xã Thành Hải; điều chỉnh địa giới hành chính phường: Bảo An, Phước Mỹ, Phú Hà, Tấn Tài, Thanh Sơn và Kinh Dinh. Qua đó đã góp phần giúp cho sự chỉ đạo của cấp ủy, quản lý điều hành của chính quyền các cấp được sâu sát và kịp thời hơn .

Công tác Dân vận, hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể chính trị xã hội, xã hội nghề nghiệp có nhiều chuyển biến tiến bộ. Nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể đã có những cải tiến theo hướng chăm lo đến đời sống vật chất và tinh thần, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của đoàn viên, hội viên. Trên cơ sở đó, đã động viên các tầng lớp nhân dân hưởng ứng tích cực các phong trào thi đua yêu nước; phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Các phong trào của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị xã, mà trọng tâm là cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư" và cuộc vận động "Vì người nghèo" đã khẳng định được vai trò, vị trí của Mặt trận trong việc tập hợp, mở rộng khối đại đoàn kết toàn dân, tạo nên sự nhất trí cao về chính trị và tinh thần trong các tầng lớp nhân dân, trong các dân tộc, các tôn giáo trên địa bàn thị xã. Hoạt động của Liên đoàn lao động thị xã có những chuyển biến tích cực, thường xuyên chăm lo đến đời sống vật chất và tinh thần cho công nhân viên chức và người lao động; bằng các phong trào "thi đua lao động sản xuất; phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật" đã góp phần nâng cao năng suất lao động chất lượng sản phẩm. Hoạt động của Hội Nông dân thị xã có nhiều cải tiến, tổ chức khá tốt phong trào "Nông dân sản xuất giỏi, giúp nhau làm kinh tế gia đình" đã động viên nông dân tham gia chuyển dịch cơ cấu cây trồng vật nuôi; góp phần xây dựng và phát triển nông thôn. Hội Liên hiệp phụ nữ thị xã đã làm tốt công tác củng cố tổ

chức, nâng cao chất lượng hoạt động của Hội từ thị đến cơ sở; tập trung chỉ đạo thực hiện 6 chương trình công tác trọng tâm và phong trào "Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc", trong 5 năm qua Hội đã tích cực tham gia thực hiện các chủ trương phát triển kinh tế - xã hội để nâng cao đời sống cho hội viên, góp phần ổn định xã hội; giữ vững lá cờ đầu trong phong trào phụ nữ toàn tỉnh và được Chủ tịch nước tặng Huân chương Lao động hạng Nhì. Phong trào "Thanh niên tình nguyện xây dựng và bảo vệ Tổ quốc" do Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thị xã phát động đã tập hợp, động viên đoàn viên thanh niên tích cực học tập, thi đua lao động sản xuất và rèn luyện, góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Hội Cựu chiến binh thị xã thường xuyên quan tâm củng cố tổ chức Hội, duy trì tốt các phong trào hoạt động; với phong trào "Cựu chiến binh gương mẫu" đã động viên hội viên phát huy truyền thống "Anh Bộ đội cụ Hồ" gương mẫu đi đầu trong các phong trào xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đóng góp tích cực trong công tác giáo dục truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ. Hội Cựu chiến binh Thị xã được Chủ tịch Nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba. Các phong trào "Khuyến học khuyến tài", "Gia đình hiếu học" của Hội Khuyến học; phong trào "nêu gương sáng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ Quốc" của Hội Người cao tuổi; phong trào "xã hội nhân đạo, từ thiện" của Hội chữ thập đỏ; các hoạt động của Hội đồng y và Ban liên lạc Từ chính trị... đã đóng góp đáng kể vào kết quả thực hiện các phong trào hành động cách mạng, các cuộc vận động ở địa phương, góp phần tích cực vào việc phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống cho nhân dân.

Các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc, tôn giáo được các cấp ủy, chính quyền từ thị đến phường, xã quan tâm chỉ đạo thực hiện, góp phần tích cực vào việc nâng cao lòng tin của nhân dân đối với đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; quyền tự do tín ngưỡng và không tín ngưỡng của nhân dân được bảo đảm. Các chức sắc và đồng bào có đạo trên địa bàn thị xã hoạt động theo đúng chính sách của Đảng và Nhà nước, nhiều cơ sở thờ tự được xây mới, tu sửa khang trang, đáp ứng được nhu cầu sinh hoạt tín ngưỡng của đồng bào có đạo; đại bộ phận đồng bào có đạo luôn phát huy truyền thống yêu nước, đoàn kết, sống tốt đời đẹp đạo, tích cực tham gia công tác xã hội và các phong trào ở địa phương.

Công tác Dân vận đã có những chuyển biến tích cực; tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị 30 của Bộ Chính trị và các Nghị định của Chính phủ về quy chế dân chủ ở cơ sở. Dân chủ trong xã hội ngày càng được mở rộng, quyền làm chủ của

nhân dân được phát huy. Các nhiệm vụ quan trọng của địa phương, các công trình có liên quan đến đời sống của nhân dân, nhất là công trình Nhà nước và nhân dân cùng làm đã được công khai đưa ra nhân dân bàn bạc thảo luận, quyết định và giám sát trong quá trình triển khai thực hiện, vì vậy đã góp phần quan trọng trong việc vận động nhân dân tham gia phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương và xây dựng hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh .

Qua 5 năm nỗ lực phấn đấu thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ VIII, Đảng bộ và nhân dân đạt được những thành tựu đáng phấn khởi : kinh tế có bước tăng trưởng khá, chuyển dịch cơ cấu kinh tế đúng hướng; sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và hoạt động thương mại - dịch vụ tiếp tục giữ vững mức tăng trưởng cao. Sản xuất nông nghiệp tuy còn khó khăn do thời tiết không thuận lợi nhưng giá trị sản xuất vẫn tăng hàng năm, một số mô hình sản xuất mới được hình thành. Thu ngân sách nhà nước luôn đạt và vượt chỉ tiêu giao. Kết cấu hạ tầng kỹ thuật đô thị được tập trung đầu tư xây dựng. Thị xã được công nhận đạt chuẩn đô thị loại III. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện; các vấn đề xã hội bức xúc được quan tâm thực hiện có hiệu quả. Sự nghiệp giáo dục, y tế, văn hoá của địa phương tiếp tục phát triển. Quốc phòng, an ninh được củng cố, an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội được giữ vững. Hệ thống chính trị thường xuyên được kiện toàn; vai trò lãnh đạo của Đảng được tăng cường, hiệu lực quản lý, điều hành của chính quyền có nhiều tiến bộ, hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể có chuyển biến tích cực .

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, nghiêm túc kiểm điểm Đảng bộ thị xã nhận thấy còn một số mặt yếu kém tồn tại là: kinh tế tuy có bước tăng trưởng khá nhưng chưa thật vững chắc và chưa tương xứng với tiềm năng. Sản xuất của ngành công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp chưa có bước đột phá lớn. Sản xuất của ngành nông nghiệp, thủy sản còn thiếu tính bền vững. Việc huy động các nguồn lực để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật còn thấp. Công tác quản lý và chỉnh trang đô thị còn nhiều yếu kém. Một số mặt trên lĩnh vực văn hoá - xã hội còn hạn chế; nhất là công tác xóa đói giảm nghèo, giải quyết việc làm tuy có chuyển biến nhưng chưa bền vững. Tình hình trật tự và an toàn xã hội có lúc còn diễn biến phức tạp; các tệ nạn xã hội chưa được ngăn chặn hiệu quả. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền và vận động quần chúng chưa ngang tầm với yêu cầu nhiệm vụ .

II/ Phấn đấu xây dựng thị xã thành thành phố giàu, đẹp, hướng tới văn minh và hiện đại :

Trước tình hình đó, thực hiện Chỉ thị 46-CT/TW ngày 6/12/2004 của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 55-KH/TU ngày 17/2/2005 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng; sau một thời gian chuẩn bị khẩn trương và theo đúng quy trình, từ ngày 20 đến ngày 22 tháng 9 năm 2005, Đại hội Đại biểu Đảng bộ thị xã Phan Rang - Tháp Chàm lần thứ IX (nhiệm kỳ 2005 - 2010) được tổ chức tại Hội trường Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận. Dự Đại hội có 195 đại biểu đại diện cho 2.000 đảng viên của 55 Tổ chức cơ sở Đảng thuộc Đảng bộ .

Chủ đề của Đại hội đề ra là : “Phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân, khai thác và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững; giữ vững quốc phòng - an ninh; xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh; phấn đấu xây dựng thị xã Phan Rang - Tháp Chàm trở thành Thành phố giàu, đẹp, hướng tới văn minh và hiện đại” .

Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ IX đã xác định nhiệm vụ đánh giá đúng tình hình kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ VIII và quyết định phương hướng, mục tiêu và nhiệm vụ trong giai đoạn 2005 - 2010 nhằm "... phấn đấu xây dựng thị xã Phan Rang - Tháp Chàm trở thành thành phố giàu, đẹp, hướng tới văn minh và hiện đại" .

Đại hội đã xác định phương hướng chung cho cả nhiệm kỳ : “Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, huy động và sử dụng tốt mọi nguồn lực, tranh thủ sự quan tâm hỗ trợ của cấp trên tập trung khai thác có hiệu quả mọi tiềm năng, lợi thế của thị xã để đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế và đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội. Giải quyết có hiệu quả các vấn đề xã hội bức xúc, nâng cao trình độ dân trí, tạo môi trường văn hóa lành mạnh để phát triển; tiếp tục cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân. Tăng cường quốc phòng - an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội. Xây dựng hệ thống chính trị trong sạch - vững mạnh, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ của thời kỳ mới; tạo bước đột phá, đưa thị xã phát triển toàn diện, bền vững và sớm trở thành Thành phố”.

Đồng thời Đại hội xác định mục tiêu phát triển thị xã đến năm 2010 với những nhiệm vụ cơ bản: “Phát huy có hiệu quả năng lực của các thành phần kinh tế để khai thác tối đa tiềm năng, thế mạnh kinh tế của thị xã, bảo đảm kinh tế tăng trưởng với nhịp độ cao và bền vững. Trong 5 năm tới, cơ cấu kinh tế của Thị xã vẫn là: Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, thương mại - dịch vụ; nông nghiệp

(bao gồm cả thủy sản). Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, tranh thủ sự hỗ trợ của cấp trên để tiếp tục đầu tư xây dựng nâng cấp kết cấu hạ tầng kỹ thuật đô thị, phấn đấu xây dựng thị xã Phan Rang - Tháp Chàm trở thành Thành phố giàu, đẹp, theo hướng văn minh và hiện đại. Giải quyết tốt các vấn đề xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Phấn đấu đến năm 2010 thu nhập bình quân đầu người tăng gấp 2 lần so với năm 2005. Tiếp tục tăng cường tiềm lực quốc phòng - an ninh; xây dựng vững chắc thế trận Quốc phòng toàn dân gắn với thế trận An ninh nhân dân. Giữ vững an ninh chính trị, đảm bảo trật tự an toàn xã hội, góp phần cho kinh tế - xã hội phát triển. Xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh, nâng cao hiệu quả điều hành của chính quyền, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa. Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong thời kỳ mới” .

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã khóa IX (nhiệm kỳ 2005-2010) gồm 35 đồng chí, Ban Thường vụ có 11 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Thị Minh Trang - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy được bầu lại làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Thanh và đồng chí Nguyễn Văn Trường được bầu làm Phó Bí thư. Đại hội bầu 48 đại biểu chính thức và 03 đại biểu dự khuyết đi dự Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận lần thứ XI .

Thành công của Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng, Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận lần thứ XI và Đại hội Đại biểu Đảng bộ thị xã Phan Rang - Tháp Chàm lần thứ IX là nguồn động viên, cổ vũ to lớn đối với Đảng bộ và nhân dân thị xã để bước vào thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Từ đây Đảng bộ và nhân dân thị xã không ngừng nỗ lực phấn đấu để thực hiện thắng lợi mục tiêu và nhiệm vụ mà Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ IX đã đề ra; quyết tâm xây dựng thị xã trở thành thành phố giàu, đẹp, theo hướng văn minh và hiện đại; xứng đáng là trung tâm chính trị, kinh tế và văn hoá của tỉnh .

KEÁT LUẬN

Bảy mươi lăm năm qua (1930-2005) là một giai đoạn rất ngắn so với lịch sử phát triển hàng nghìn năm của dân tộc ta, trong tiến trình ấy Đảng bộ thành phố Phan Rang-Tháp Chàm đã hình thành và không ngừng lớn mạnh, nhận trách nhiệm lãnh đạo nhân dân thủ xả tiến hành cuộc đấu tranh cách mạng lâu dài, gian khổ nhưng cũng rất hào hùng, anh dũng, góp phần cùng nhân dân cả nước giành và giữ nền độc lập tự do của Tổ quốc. Gần liền với sự hoạt động của Đảng bộ thành phố Phan Rang - Tháp Chàm cũng có những bước tiến dài và vững chắc trên con đường độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Những thành quả cách mạng cũng nhờ bài học kinh nghiệm rút ra qua 75 năm hoạt động của Đảng bộ và nhân dân thủ xả Phan Rang-Tháp Chàm làm niềm tự hào, là tài sản hết sức quý báu cho các thế hệ sau thực hiện thành công sự nghiệp đổi mới của Đảng.

Từ tháng 4-1930, hai chi bộ Công sản đầu tiên của thủ xả đã ra đời, tuy số lượng đảng viên không nhiều nhưng đã đảm nhiệm vai trò như một Thủ ủy lâm thời, tập dượt quần chúng nhân dân đấu tranh trực diện chống kẻ thù. Sau một thời gian khá dài thủ xả các chi bộ đảng lần lượt được thành lập, trực tiếp lãnh đạo phong trào cách mạng ở thủ xả phòng. Dù nhiều đảng viên và cơ sở quần chúng bị thực dân Pháp và tay sai đàn áp, khủng bố tàn sát dã man, những đảng viên còn lại vẫn quyết tâm theo Đảng, ra sức củng cố xây dựng lực lượng cách mạng. Đến đầu năm 1945, phong trào Việt Minh phát triển rộng khắp trong thủ xả các nhà vũ trang nhờ một số vũ khí, số danh đội được thành lập. Đây là cơ sở để Đảng bộ lãnh đạo nhân dân tiến hành cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công một cách thuận lợi.

Khi thực dân Pháp quay lại xâm lược nước ta lần thứ hai, cùng với nhân dân cả nước, Đảng bộ và nhân dân thủ xả Phan Rang-Tháp Chàm nhất tề đứng lên giành giật bảo vệ nền độc lập, tự do mới giành được. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ thủ xả Phan Rang-Tháp Chàm, các bộ cách mạng phải đi vào rừng núi xây dựng căn cứ kháng chiến lâu dài chống thực

đàn Pháp xâm lược. Trải qua cuộc kháng chiến trường kỳ gian khổ, Nhân bộ và nhân dân thôn xã Phan Rang-Thập Cham đã góp phần cùng chiến trường cả nước giành thắng quân thu một cách vẻ vang. Tháng 7-1954, Hiệp định Giơnevô được ký kết, miền Bắc hoàn toàn giải phóng, miền Nam tạm thời chia cắt, chủ tịch hiệp định thông tổng tuyên bố thống nhất nước nhà. Những kẻ quốc Mỹ với dã tâm xâm lược nước ta từ lâu, đã tiến hành phá hoại hiệp định, đưa Ngô Đình Diệm tới Mỹ và lập Chính phủ bù nhìn, xây dựng chế độ nô lệ tại phát xít, biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới của Mỹ phá hoại công cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà của nhân dân ta.

Nhân bộ và nhân dân Phan Rang-Thập Cham bước vào cuộc chiến đấu mới từ tháng 7-1954 đến ngày 16-4-1975 vào cùng gian khổ ác liệt chống tên sen đầm quốc tế là kẻ quốc Mỹ và bè lũ tay sai của chúng. Qua 21 năm, quân và dân Phan Rang-Thập Cham đã anh dũng chiến đấu, góp phần làm lốt lam thất bại các chiến lược chiến tranh của kẻ quốc Mỹ thực hiện cuộc tiến công và nổi dậy giải phóng quê hương ngày 16-4-1975. Cùng quân dân cả nước làm nên chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, bắt tay vào xây dựng quê hương đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa.

Giai đoạn 30 năm sau ngày đất nước thống nhất, là khoảng thời gian Nhân bộ và nhân dân thôn xã Phan Rang-Thập Cham thực hiện nhiệm vụ cách mạng mới trong hoàn cảnh có những thuận lợi và khó khăn nan xen hết sức phức tạp. Đặc biệt việc chia tách, sáp nhập nhiều lần làm cho việc quản lý nhiều hành xã hội thiếu tính ổn định, thống nhất. Phát huy truyền thống tốt đẹp trong kháng chiến, Nhân bộ đã ra sức khắc phục khó khăn, phát huy những thuận lợi, lãnh đạo nhân dân xây dựng cuộc sống mới, tạo sự chuyển biến tiến bộ trên nhiều lĩnh vực. Khi tỉnh Ninh Thuận được tái lập, với vai trò là trung tâm chính trị, kinh tế văn hóa, khoa học- kỹ thuật của tỉnh, thị xã Phan Rang-Thập Cham được sự quan tâm của nhiều mặt của tỉnh đã tạo nên nhiều kiến thức xã hội phát triển nhanh và bền vững hơn. Cơ cấu kinh tế cơ cấu xã hội, lao động và sự di chuyển dân cư theo hướng nội địa, tổng bước phát huy nước tiềm năng và lợi thế của địa phương. Nhân bộ và nhân dân thôn xã đã

sức phấn đấu xây dựng quê hương mạnh và kinh tế vững và quốc phồn, thóc lúa đầy mảnh công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Sự kiện thò xã Phan Rang-Thập Cham nổi Bô Xây dựng ra Quyết định công nhận lao động thò loại III vào năm 2005, chính là bước quan trọng tạo nên kiến thức thò xã phát triển trên các lĩnh vực và cũng là cơ sở để các ban ngành dân thò xã phấn đấu xây dựng nhà phố nông thôn thanh Thanh phố thuở xưa.

Từ thời tiền qua trình lịch sử 75 năm qua, với những ưu khuyết điểm của Nông nghiệp và phong trào cách mạng thò xã có thể rút ra một số kinh nghiệm chủ yếu sau:

1/ Năm vững nông nghiệp là chủ trương của Nông, vẫn dùng một cách sáng tạo vào nhiều kiến thức của nhà nông. Trong mỗi giai đoạn và tình huống, Nông nghiệp luôn quan trọng, năm vững quan trọng, chủ trương của Trung ương Nông, của Tỉnh ủy và vẫn dùng sáng tạo vào tình hình thời tiền của nhà nông. Đây là nhân tố quyết định năm ba cho sự thắng lợi của cách mạng. Ngay từ năm 1930, khi chò liên lạc với Xô viết Trung kỳ những hai chi bộ Công sản ở Bà An và Nép ở xã Lửa Thập Cham đã lãnh đạo quần chúng rải truyền đơn, treo cờ đỏ búa liềm, tổ chức mít tinh công khai nơi quyền lợi dân sinh, dân chủ cho công nhân; rồi chủ trương tiến hành biểu tình vuốt trang giành chính quyền tháng lợi ở Phan Rang, Thập Cham ngày 21-8-1945. Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, trên cơ sở nông nghiệp kháng chiến "toàn dân, toàn diện, lâu dài và tới lúc giành sinh" của Trung ương, Nông nghiệp đã kết hợp với nhiều kiến thức của nhà nông đã chuyển tình thế từ yếu sang mạnh, từ bị động nên chủ động, dần dần tạo thế và lực mạnh như sức cùng quân dân cải tạo nhanh bài hoàn toàn kế thừa xã hội, thống nhất đất nước.

Bước vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, trên cơ sở năm vững quan trọng, nông nghiệp là cách mạng của Nông, chính sách pháp luật của Nhà nước, Nông nghiệp đã tập trung suy nghĩ, tìm tòi nông nghiệp thích hợp vẫn dùng vào nhiều kiến thức của nhà nông, tổng kết nội môi phong cách lãnh đạo, nội môi cơ chế quản lý phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị phấn đấu hoàn thành các mục tiêu xã hội. Qua phong trào đấu tranh cách

maing, can boai nang vien naotong booc troong thanh ve lap troong to toong, chinh tro, nang loc chuyen moan, chui noing sang tao trong viec thoc hien noong loai, chinh sach cua Nang. Muon cach maing thang loi phai noa noong loai chinh tro cua Nang va quan chung, toa choc quan chung thoc hien. Can boai nang vien phai luon tien phong goong mau ni nau trong moi phong trao cach maing, coi nho vay moi nap ong yeu cau cach maing nat ra.

2/ Khoing ngong cham lo xay dong khoi nai noan ket toan dan trong moi giai noan cach maing. Nho loi Bac Ho nao noi "Noan ket, noan ket, nai noan ket", "Thanh cong, thanh cong, nai thanh cong", ngay tonam 1930, cac chi boi Cong san naichuoi troing cong tac tuyen truyen, giao duic, tap hop xay dong loc loong chinh tro trong cac giai tang khac nhau trong xa hoi. Chinh loc loong chinh tro noing nau nay la soc manh to lon lam noing cot trong cuoc bieu tinh vu trang gianh chinh quyen trong Cach maing Thang Tam nam 1945. Trong hai cuoc khang chieu choing thoc dan Phap va nea quoc My xa am looc, cong tac van noing quan chung nooc nau manh hon, ta khoing noing van noing moi tang lop nhan dan ma con van noing cau nguyi quan, nguyi quyen, noing ngoi theo toan giao, nac biet la Phat giao... tham gia va uing hoai khang chieu, thoc hien noing cuoc nau tranh chinh tro hop phap, nau goi phan lam lung lay, suy yeu bo ma y chinh quyen nuoc tai tho xa Cong tac dan van, binh van cua Nang boi tho ky nay la lonh voc hoat noing rong lon nhất, tap trung nhiều công sức nhất. Tonoi Nang boi nau khoing ngong phat trien loc loong chinh tro va vu trang, noan ket rong rai cac thanh phan dan toc, toan giao, hinh thanh Mat tran dan toc thong nhất, tao nen soc manh to lon, noa cuoc khang chieu nen thang loi cuoi cung.

Sau ngay nat nooc thong nhất, kei thoi truyen thong trong khang chieu, Nang boi khoing ngong tang coong khoi nai noan ket cac dan toc, huy noing moi nguon loc cua nhan dan thoc hien nhien vui xay dong va baio ve Toa quoc xa hoi chuing hoa. Trong qua trinh ay, tho xa phai tach nhap, thay noa vo tri la thanh li nhiều lan nau tao khoing it khoi khac, Nang boi nau doia va dan, noing vien nhan dan phat huy truyen thong noan ket, toi loc, toi coong, tích coc xay dong va phat trien kinh te xa hoi, lam cho boi mat cua tho xa ngay cang khoi sac, noi song nhan dan ve vat chat va tinh than tong booc nooc cai thien ro net. Trong

thức hiện sử nghiệp nổi mũi, Nâng boacang quan tâm hôn nên lời ích của nhân dân, phát huy quyền làm chủ và sức sáng tạo của nhân dân, nên này nên góp phần tích cực trong việc thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ kinh tế xã hội, xây dựng và nâng cao cương giáo mạnh, xứng đáng với vai trò và trí trung tâm của tầng nhân

3/ Phát huy tinh thần tối lực tối công, khắc phục mọi khó khăn, quyết tâm giành lấy thắng lợi trong mọi giai đoạn cách mạng.

Phan Rang-Tháp Cham là một thò xa xa cấp trên lại bỏ rích kèm chế phong tỏa nghiêm ngặt làm cho thò xa có luic không liên lạc rích với cấp trên. Những căn bở này viên Phan Rang-Tháp Cham không thu rích, ngoài chò cấp trên chế này mà này đây vào rích loá cách mạng chung của Nang, nên nên ra phòng chám, phòng pháp hoạt rích cách mạng phu rích với tình hình củ thế của rích phòng nhỏ này tranh công khai, hỏ pháp, nên hỏ pháp và bí mật; toá chỏ các toá mũi công tác; xây dựng căn cứ kháng chiến, lom chính trò... nên taó mọi thuận lợi này rích và nên rích hao, tiêu diệt sinh lực rích, và lấy chiến lợi phẩm bổ dưỡng sinh lực ta. Quan dân thò xa do bỏ rích phong tỏa kinh tế nên phải trải qua nhiều thời gian thiếu gạo, không với tinh thần tối lực cánh sinh và này rích rích cõp lúa nên bán ve rích hoa màu cho nhân dân, và toá chỏ trải sản xuất nên giải quyết một phần lương thòc. Trong những năm dài kháng chiến, khắc phục mọi khó khăn gian khổ quan dân thò xa luôn giữ vững ý chí chiến này, mưu trí dũng cảm liên tục này rích, giành nhiều thắng lợi vang dội.

Sau giải phòng, tuy nổi nguicain bở và này viên của thò xa Phan Rang-Tháp Cham còn ít, chỏ cõ nhiều kinh nghiệm, không này số nên cõ rích nổi lên trong hỏ tập, nâng cao hiểu biết, mạnh dân nổi mũi phòng thòc công tác cho phu rích nhiệm vụ rích giao. Tiếp thu chủ rích, rích loá này mũi của Nang, kiến trì mức tiêu rích lập dân tộc và chủ rích xã hội, Nang bở và nhân dân thò xa vớit qua khó khăn thử thách, phát huy tinh thần tối lực tối công, tiến này lời thế củ này phòng, này mạnh phát triển kinh tế vàn hội, xã hội này nhiều thanh quai này kể Nang thời tranh thu rích giúp rích củ cain bở chiến số và rích bao trong và ngoài rích nên này Phan Rang-Tháp Cham cõ rích rích lên ngay cang khôi sáe, trên con rích công nghiệp hội, hiện này hội.

4/ Ra sức xây dựng, củng cố bảo vệ Đảng và chính quyền trong sách vở và trong đời sống. Sự nghiệp cách mạng của Đảng không chỉ là tranh giành lấy quyền lãnh đạo cho giai cấp vô sản, mà còn phải xây dựng, củng cố và bảo vệ những thành quả cách mạng đã giành được. Lê Nin từng khẳng định: giành chính quyền là một điều kiện chính quyền còn tồn tại. Phải trải qua bao hy sinh gian khổ nhằm nói bằng xương máu của nhiều thế hệ mỗi giành được chính quyền do giai cấp vô sản lãnh đạo. Sau ngày Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, tuy chính quyền cách mạng còn non trẻ chưa tồn tại trong một thời gian ngắn, lại nông nhàn với muôn vạn khó khăn thử thách, những cấp ủy Đảng đã xác định phải ra sức bảo vệ xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng, xem đây là nhiệm vụ hàng đầu. Nhân dân tích cực hưởng ứng mỗi chủ trương, phong trào cách mạng do Đảng và chính quyền đưa ra vì đây là một Đảng cầm quyền mới dành cho lợi ích chính đáng của nhân dân lao động. Trong 30 năm kháng chiến liên tiếp, các tổ chức Đảng ở nhiều địa phương đã tổ chức bồi dưỡng hàng ngàn cán bộ để xây dựng đội ngũ cán bộ công nhân viên chức, cán bộ Đảng viên luôn đi đầu trong mọi tình huống gian khổ liên tiếp, kể cả lúc rời tay gác kiếm vẫn giữ vững khí tiết của người Cộng sản. Dù trong thời kỳ chiến tranh, Đảng luôn quan tâm đến sức dân, bảo vệ nhân dân, không vì lợi ích cá nhân mà nhân tài, vật lực của nhân dân phục vụ lâu dài cho cuộc kháng chiến, tạo cơ sở cho ta xây dựng căn cứ. Ngay trong phạm vi lãnh thổ và những vùng qua hai cuộc kháng chiến cho đến nay đang hoàn toàn.

Ngày nay, trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội, thực hiện công cuộc đổi mới đất nước trong nhiều kiến thức và kỹ năng, việc xây dựng, củng cố Đảng và chính quyền trong sách vở và trong đời sống luôn được Đảng và Nhà nước quan tâm chú trọng. Trước những biến động của tình hình quốc tế Đảng và Nhà nước chú ý đến việc tăng cường công tác giáo dục chính trị, tổ chức cho cán bộ Đảng viên nhằm tạo ra sự thống nhất trong nhận thức, hành động, không bị quan dao động, không mất phương hướng, vững vàng đi theo con đường mà Đảng, Bác Hồ và nhân dân ta đã chọn, xây dựng chính quyền của dân, do dân, vì dân trong sách, vở và trong đời sống.

Những kinh nghiệm trên đây góp phần quan trọng quyết định thành công của cách mạng xã hội trong 75 năm qua, đồng thời cũng là những kinh nghiệm của Đảng ta trong hiện tại và tương lai.

Bước vào thời kỳ mới, thời kỳ này mạnh mẽ nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên phạm vi cả nước cũng như trong từng địa phương, nhiều công việc mới nảy ra, song cũng không ít khó khăn trở ngại. Nhiều nơi hội cận bộ đảng viên và nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm phải phát huy mạnh mẽ hơn nữa truyền thống cách mạng vẻ vang, nâng cao ý thức tổ chức, kỷ luật, tinh thần năng nổ, sáng tạo, dũng cảm vượt qua mọi khó khăn thách thức, tiếp tục viết tiếp những trang sử mới, huy hoàng và rực rỡ hơn, xây dựng thành phố trở thành Thành phố giàu đẹp, hồng phúc và văn minh và hiện đại. Góp phần cùng nhân dân toàn thành và cả nước thực hiện thành công xã hội công nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ và văn minh.

BÍ THƯ THỊ ỦY PHAN RANG - THÁP CHÀM QUA CÁC THỜI KỲ

- 01-** Đồng chí LÊ VĂN HIỀN : Quê ở Phú Yên. Bí thư Thị uỷ Phan Rang - Tháp Chàm từ đầu năm 1947 đến cuối năm 1948.
- 02-** Đồng chí VÕ THÀNH HAY : Quê ở Tây Ninh. Bí thư Thị uỷ Phan Rang - Tháp Chàm từ cuối năm 1948 đến cuối năm 1949.
- 03-** Đồng chí ĐỖ THÀNH : Quê ở Quảng Nam. Bí thư Thị uỷ Phan Rang - Tháp Chàm từ cuối năm 1949 đến cuối năm 1950.
- 04-** Đồng chí THƯỜNG DÂN (Bùi Duy Tú) : Quê ở Ninh Thuận. Bí thư Thị uỷ Phan Rang - Tháp Chàm từ cuối năm 1950 đến tháng 5 năm 1952.
- 05-** Đồng chí NGUYỄN CHÍ KHƯƠNG : Quê ở Nghệ An. Bí thư Thị uỷ Phan Rang - Tháp Chàm từ giữa năm 1952 đến tháng 5 năm 1955.
- 06-** Đồng chí VIỆT HÀ (Hồ Ngọc Tấn) : Quê ở Quảng Nam. Bí thư Thị uỷ Phan Rang - Tháp Chàm từ tháng 5 năm 1967 đến cuối năm 1970 và từ tháng 7 năm 1975 đến tháng 10 năm 1976.
- 07-** Đồng chí TRẦN MINH : Quê ở Ninh Thuận. Bí thư Thị uỷ Phan Rang - Tháp Chàm từ năm 1970 đến tháng 6 năm 1975.
- 08-** Đồng chí LÊ VĂN TÂN (Lê Văn Lâm) : Quê ở Hải Phòng. Bí thư Thị uỷ Phan Rang - Tháp Chàm từ tháng 10 năm 1976 đến tháng 8 năm 1977.
- 09-** Đồng chí TRẦN HUY THUYẾT : Quê ở Thái Bình . Bí thư Thị uỷ Phan Rang - Tháp Chàm từ tháng 11 năm 1981 đến cuối năm 1982.
- 10-** Đồng chí PHAN VĂN MINH : Quê ở Phú Yên. Bí thư Thị uỷ Phan Rang - Tháp Chàm từ năm 1983 đến đầu năm 1987.
- 11-** Đồng chí VĂN CÔNG AN : Quê ở Bình Thuận. Quyền Bí thư Thị uỷ Phan Rang - Tháp Chàm năm 1987.
- 12-** Đồng chí LƯU VĂN SINH : Quê ở Ninh Thuận. Bí thư Thị uỷ Phan Rang - Tháp Chàm từ năm 1988 đến cuối năm 1992.
- 13-** Đồng chí NGUYỄN VĂN DÝ : Quê ở Bình Thuận. Bí thư Thị uỷ Phan Rang - Tháp Chàm từ cuối năm 1992 đến đầu năm 1994.

14- Đ/c HUỖNG CÔNG LAI : Quê ở Bình Thuận. Bí thư Thị uỷ Phan Rang 0- Tháp Chàm từ tháng 4 năm 1994 đến tháng 6 năm 2000.

15- Đ/c NGUYỄN THỊ MINH TRANG : Quê ở Ninh Thuận. Bí thư Thị uỷ Phan Rang - Tháp Chàm từ tháng 6 năm 2000 đến nay.

**DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH LÂM THỜI
ĐẢNG BỘ THỊ XÃ PHAN RANG - THÁP CHÀM
(12/1981 – 1/1983)**

01	Đ/c Trần Huy Thuyết	Bí thư Thị ủy
02	Đ/c Văn Công An	UVTV, Chủ tịch UBND
03	Đ/c Tu Tâm Minh	UVTV, Trục Đảng
04	Đ/c Nguyễn Văn Bửu	UVTV Thị ủy
05	Đ/c Trần Ngọc Hải	UVTV Thị ủy
06	Đ/c Nguyễn Văn Độc	UVTV Thị ủy
07	Đ/c Phan Văn Minh	UVTV Thị ủy
08	Đ/c Lưu Văn Sinh	Ủy viên Ban Chấp hành
09	Đ/c Hoàng Văn Kỳ	nt
10	Đ/c Hà Ngọc Tám	nt
11	Đ/c Phạm Đình Trọng	nt
12	Đ/c Huỳnh Công Lai	nt
13	Đ/c Huỳnh Văn Ngay	nt
14	Đ/c Trần Thị Chích	nt
15	Đ/c Đoàn Đức Chánh	nt

**DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH
ĐẢNG BỘ THỊ XÃ PHAN RANG-THÁP CHÀM KHÓA III
(1/1983 – 9/1986)**

01	Đ/c Phan Văn Minh	Bí thư Thị ủy
02	Đ/c Tu Tấn Minh	Phó Bí thư Thị ủy
03	Đ/c Lưu Văn Sinh	Ủy viên Thường vụ
04	Đ/c Huỳnh Công Lai	nt
05	Đ/c Nguyễn Văn Độc	nt
06	Đ/c Văn Công An	nt
07	Đ/c Trần Ngọc Hải	nt
08	Đ/c Nguyễn Văn Dỵ	nt
09	Đ/c Nguyễn Thị Minh Trang	Ủy viên Ban Chấp hành
10	Đ/c Nguyễn Văn Bửu	nt
11	Đ/c Nguyễn Thị Anh	nt
12	Đ/c Huỳnh Ngọc Ánh	nt
13	Đ/c Trịnh Thành Long	nt
14	Đ/c Huỳnh Văn Ngay	nt
15	Đ/c Phạm Tấn Hữu	nt
16	Đ/c Phạm Minh Lý	nt
17	Đ/c Thái Thị Chín	nt
18	Đ/c Phạm Đình Trọng	nt
19	Đ/c Lê Thành Tâm	nt
20	Đ/c Nguyễn Trí	nt
21	Đ/c Trần Văn Lãng	nt
22	Đ/c Nguyễn Hữu Nho	nt
23	Đ/c Nguyễn Anh Thông	nt
24	Đ/c Nguyễn Ngọc Toan	Ủy viên BCH dự khuyết
25	Đ/c Lê Văn Thăng	nt

**DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH KHÓA IV
(9/1986 - 12/1988)**

01	Đ/c Phan văn Minh	Bí thư
02	Đ/c Trần Năm	Phó Bí thư
03	Đ/c Văn Công An	Phó Bí thư
04	Đ/c Lưu Văn Sinh	Ủy viên Thường vụ
05	Đ/c Huỳnh Công Lai	Ủy viên Thường vụ
06	Đ/c Trần Ngọc Hải	Ủy viên Thường vụ
07	Đ/c Nguyễn Thị Minh Trang	Ủy viên Thường vụ
08	Đ/c Lê Nhân Hiệt	Ủy viên Thường vụ
09	Đ/c Nguyễn Kim Ngân	Ủy viên Thường vụ
10	Đ/c Nguyễn Khánh Chiến	Ủy viên Thường vụ
11	Đ/c Huỳnh Ngọc Anh	Ủy viên Thường vụ
12	Đ/c Trương Thanh Liêm	Ủy viên Ban Chấp hành
13	Đ/c Thái Thị Chín	nt
14	Đ/c Nguyễn Văn Kiu	nt
15	Đ/c Phạm Tấn Hữu	nt
16	Đ/c Phạm Minh Lý	nt
17	Đ/c Phạm Hồng Cường	nt
18	Đ/c Nguyễn Đình Liêm	nt
19	Đ/c Nguyễn Trọng Hiếu	nt
20	Đ/c Lê Lương Hoàn	nt
21	Đ/c Nguyễn Khắc Huệ	nt
22	Đ/c Trần Thị Vân	nt
23	Đ/c Bùi Minh Giám	nt
24	Đ/c Nguyễn Văn Ngọt	nt
25	Đ/c Ngô Thị Quyên	nt
26	Đ/c Châu Đình Thu	nt
27	Đ/c Tống Ngọc Ban	nt
28	Đ/c Hồ Thị Thủy Chung	nt
29	Đ/c Nguyễn Trí	nt
30	Đ/c Lê Văn Thắng	nt

31	Đ/c Lê Thành Tâm	nt
32	Đ/c Vũ Thị Ngọt	nt
33	Đ/c Hoàng Quang Kiệt	nt
34	Đ/c Trần Sửu	Dự khuyết Ban Chấp hành
35	Đ/c Nguyễn Văn Trường	nt
36	Đ/c Hồ Mai	nt
37	Đ/c Lê Văn Hảo	nt
38	Đ/c Mai Huỳnh Đăng	nt
39	Đ/c Võ Thị Phụng	nt
40	Đ/c Hoàng Thị Thanh Trang	nt
41	Đ/c Đỗ Hải Nam	nt
42	Đ/c Nguyễn Ngọc Thanh	nt
43	Đ/c Trần Thị Đậu	nt

DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH KHÓA V
(12/1988 – 12/1991)

01	Đ/c Lưu Văn Sinh	Bí thư Thị ủy
02	Đ/c Nguyễn Văn Dy	Phó Bí thư Thị ủy
03	Đ/c Trần Năm	Phó Bí thư Thị ủy
04	Đ/c Nguyễn Thị Minh Trang	Ủy viên Thường vụ
05	Đ/c Tống Ngọc Ban	nt
06	Đ/c Lê Nhân Hiệt	nt
07	Đ/c Huỳnh Công Lai	nt
08	Đ/c Nguyễn Kim Ngân	nt
09	Đ/c Trần Văn Năm	nt
10	Đ/c Huỳnh Ngọc Ánh	nt
11	Đ/c Nguyễn Văn Trường	Ủy viên Ban Chấp hành
12	Đ/c Trương Thanh Liêm	nt
13	Đ/c Nguyễn Trọng Quân	nt
14	Đ/c Lê Lương Hoàn	nt
15	Đ/c Nguyễn Văn Ngọt	nt
16	Đ/c Phùng Thị Chín	nt
17	Đ/c Trần Thị Thanh Nhuận	nt
18	Đ/c Bùi Minh Giám	nt
19	Đ/c Nguyễn Trọng Hiếu	nt
20	Đ/c Phạm Hồng Cường	nt
21	Đ/c Vũ Thị Ngọt	nt
22	Đ/c Nguyễn Đình Liêm	nt
23	Đ/c Hoàng Quốc Định	nt
24	Đ/c Nguyễn Trí	nt
25	Đ/c Phạm Thị Toàn	nt
26	Đ/c Lê Văn Thắng	nt
27	Đ/c Hồ Thị Thủy Chung	nt
28	Đ/c Lê Thành Tâm	nt
29	Đ/c Hồ Sỹ Chính	nt
30	Đ/c Mai Huỳnh Đăng	nt
31	Đ/c Nguyễn Văn Kiu	Ủy viên dự khuyết BCH

**DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH KHÓA VI
(10/1991 – 5/1996)**

01	Đ/c Lưu Văn Sinh	Bí thư Thị ủy
02	Đ/c Nguyễn Văn Dy	Phó Bí thư Thị ủy
03	Đ/c Huỳnh Công Lai	Phó Bí thư Thị ủy
04	Đ/c Nguyễn Thị Minh Trang	Ủy viên Ban Thường vụ
05	Đ/c Tống Ngọc Ban	nt
06	Đ/c Lê Nhân Hiệt	nt
07	Đ/c Lê Lương Hoàn	nt
08	Đ/c Trần Văn Năm	nt
09	Đ/c Hồ Sỹ Chính	nt
10	Đ/c Lê Đình Cẩn	Ủy viên Ban Chấp hành
11	Đ/c Hồ Thị Thủy Chung	nt
12	Đ/c Phan Văn Chính	nt
13	Đ/c Phạm Hồng Cường	nt
14	Đ/c Nguyễn Văn Độc	nt
15	Đ/c Nguyễn Trọng Hiếu	nt
16	Đ/c Đỗ Hồng Kỳ	nt
17	Đ/c Phạm Văn Lâm	nt
18	Đ/c Trương Thanh Liêm	nt
19	Đ/c Lê Văn Lợi	nt
20	Đ/c Kiều Đình Minh	nt
21	Đ/c Nguyễn Văn Ngọt	nt
22	Đ/c Lê Thành Tâm	nt
23	Đ/c Trương Văn Tha	nt
24	Đ/c Nguyễn Đức Thanh	nt
25	Đ/c Nguyễn Trí	nt
26	Đ/c Đạo Quảng Trung	nt
27	Đ/c Nguyễn Văn Trường	nt
28	Đ/c Trần Minh Tuấn	nt
29	Đ/c Huỳnh Ngọc Ánh	nt

DANH SÁCH
BẦU BỔ SUNG BAN CHẤP HÀNH VÀ BAN THƯỜNG VỤ
GIỮA NHIỆM KỲ KHÓA VI
(4/1994)

01-	Đ/c Nguyễn Ngọc Cải	Ủy viên Ban Thường vụ
02-	Đ/c Huỳnh Ngọc Ánh	Ủy viên Ban Thường vụ
03-	Đ/c Đặng Văn Ba	Ủy viên Ban Chấp hành
04-	Đ/c Phan Tấn Lai	nt
05-	Đ/c Nguyễn Văn Bình	nt
06-	Đ/c Nguyễn Đình Liêm	nt
07-	Đ/c Dương Đăng Toàn	nt
08-	Đ/c Nguyễn Văn Điệp	nt
09-	Đ/c Đỗ Thị Xuân	nt
10-	Đ/c Lê Văn Khuê	nt
11-	Đ/c Lê Văn Chín	nt
12-	Đ/c Tô Văn Thế	nt
13-	Đ/c Nguyễn Thanh	nt

**DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH KHÓA VII
(5/1996 – 11/2000)**

01	Đ/c Huỳnh Công Lai	Bí thư Thị ủy
02	Đ/c Hồ Sỹ Chính	Bí thư Thị ủy
03	Đ/c Huỳnh Ngọc Ánh	Ủy viên Ban Thường vụ
04	Đ/c Đặng Văn Ba	nt
05	Đ/c Nguyễn Ngọc Cải	nt
06	Đ/c Lê Lương Hoàn	nt
07	Đ/c Phan Tấn Lai	nt
08	Đ/c Nguyễn Đình Liêm	nt
09	Đ/c Hoàng Ngọc Thái	nt
10	Đ/c Nguyễn Văn Trường	nt
11	Đ/c Nguyễn Văn Bình	Ủy viên Ban Chấp hành
12	Đ/c Phạm Văn Bình	nt
13	Đ/c Lê Đình Cẩn	nt
14	Đ/c Lê Văn Chín	nt
15	Đ/c Phan Văn Chính	nt
16	Đ/c Hồ Thị Thủy Chung	nt
17	Đ/c Nguyễn Văn Điệp	nt
18	Đ/c Nguyễn Thành Điều	nt
19	Đ/c Nguyễn Văn Ký	nt
20	Đ/c Đỗ Hồng Kỳ	nt
21	Đ/c Nguyễn Thị Lài	nt

22	Đ/c Trần Hữu Long	nt
23	Đ/c Lê Văn Lợi	nt
24	Đ/c Nguyễn Văn Mỹ	nt
25	Đ/c Trần Minh Nam	nt
26	Đ/c Dương Đình Nghiệp	nt
27	Đ/c Lê Văn Nguyên	nt
28	Đ/c Dương Ái Quân	nt
29	Đ/c Phạm Thạch	nt
30	Đ/c Nguyễn Thanh	nt
31	Đ/c Tô Văn Thế	nt
32	Đ/c Lê Văn Thơm	nt
33	Đ/c Thái Văn Thuyết	nt
34	Đ/c Dương Đăng Toàn	nt
35	Đ/c Đỗ Thị Xuân	nt

DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH KHÓA VIII
(11/2000 – 9/2005)

01	Đ/c Nguyễn Thị Minh Trang	Bí thư Thị ủy
02	Đ/c Hồ Sỹ Chính	Phó Bí thư Thị ủy
03	Đ/c Nguyễn Văn Trường	Phó Bí thư Thị ủy
04	Đ/c Huỳnh Ngọc Ánh	Ủy viên Ban Thường vụ
05	Đ/c Đặng Văn Ba	nt
06	Đ/c Nguyễn Ngọc Cải	nt
07	Đ/c Lê Lương Hoàn	nt
08	Đ/c Phan Tấn Lai	nt
09	Đ/c Lê Văn Lợi	nt
10	Đ/c Lê Văn Thơm	nt
11	Đ/c Nguyễn Văn Thuận	nt
12	Đ/c Huỳnh Điều	Ủy viên Ban Chấp hành
13	Đ/c Nguyễn Thị Gái	nt
14	Đ/c Nguyễn Thị Hồng Hà	nt
15	Đ/c Trần Thanh Hồng	nt
16	Đ/c Nguyễn Thị Huệ	nt
17	Đ/c Nguyễn Khang	nt
18	Đ/c Vũ Quang Khanh	nt
19	Đ/c Phan Thị Lai	nt
20	Đ/c Nguyễn Thị Lài	nt

21	Đ/c Lê Thị Kim Liên	nt
22	Đ/c Trần Hữu Long	nt
23	Đ/c Võ Vĩnh Long	nt
24	Đ/c Nguyễn Văn Mỹ	nt
25	Đ/c Trần Minh Nam	nt
26	Đ/c Huỳnh Công Năng	nt
27	Đ/c Dương Đình Nghiệp	nt
28	Đ/c Phạm Huyền Ngọc	nt
29	Đ/c Dương Ái Quân	nt
30	Đ/c Nguyễn Thanh	nt
31	Đ/c Nguyễn Đức Thanh	nt
32	Đ/c Tô Văn Thế	nt
33	Đ/c Thái Văn Thuyết	nt

**DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH KHÓA IX
(9/2005 – 2010)**

01	Đ/c Nguyễn Thị Minh Trang	Bí thư Thị ủy
02	Đ/c Nguyễn Thanh	Phó Bí thư Thị ủy
03	Đ/c Nguyễn Văn Trường	Phó Bí thư Thị ủy
04	Đ/c Phạm Huyền Ngọc	Ủy viên Ban Thường vụ
05	Đ/c Nguyễn Đức Thanh	nt
06	Đ/c Phan Tấn Lai	nt
07	Đ/c Dương Ái Quân	nt
08	Đ/c Trần Minh nam	nt
09	Đ/c Nguyễn Ngọc Cải	nt
10	Đ/c Trương Bình	nt
11	Đ/c Vũ Quang Khanh	nt
12	Đ/c Nguyễn Văn Mỹ	Ủy viên Ban Chấp hành
13	Đ/c Bùi Văn Phú	nt
14	Đ/c Lê Thị Kim Liên	nt
15	Đ/c Nguyễn Thị Huệ	nt
16	Đ/c Nguyễn Thị Hồng Hà	nt
17	Đ/c Lê Xuân Lâm	nt
18	Đ/c Nguyễn Duy Hồng	nt
19	Đ/c Nguyễn Hoài Nam	nt
20	Đ/c Dương Đình Nghiệp	nt

21	Đ/c Hồ Nam Sơn	nt
22	Đ/c Lê Ngọc Mỹ	nt
23	Đ/c Nguyễn Thành Điều	nt
24	Đ/c Nguyễn Thị Minh Hiền	nt
25	Đ/c Tống Mỹ Cường	nt
26	Đ/c Nguyễn Văn Danh	nt
27	Đ/c Nguyễn Văn Hòa	nt
28	Đ/c Trần Thanh Hồng	nt
29	Đ/c Kiều Như Nguyên	nt
30	Đ/c Ngô Xuân Phát	nt
31	Đ/c Trần Thị Phương	nt
32	Đ/c Nguyễn Thị Mẫu Đơn	nt
33	Đ/c Võ Vĩnh Long	nt
34	Đ/c Huỳnh Ngọc Tâm	nt
35	Đ/c Mai Tấn Hùng	nt